BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - MARKETING

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CẤP CHỨNG CHỈ GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH CHO SINH VIÊN ĐẠI HỌC KHÓA TUYỂN SINH NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1829/QĐ-ĐHTCM ngày 22 tháng 7 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Đại học Tài chính - Marketing)

I. Chương trình chuẩn và chương trình đặc thù

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
1	20DAC1	2021000958	Huỳnh Thị Mỹ	**An**	01/01/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.40	9.40	8.40	9.03	Xuất sắc	
2	20DAC1	2021005456	Nguyễn Mai Kiều	**Linh**	11/09/2002	Đắk Lắk	7.80	8.00	8.40	8.08	Giỏi	
3	20DAC1	2021005553	Nguyễn Thị Diễm	**Sương**	04/02/2002	Tiền Giang	8.30	8.00	8.40	8.26	Giỏi	
4	20DAC1	2021005559	Nguyễn Ngọc	**Kha**	16/07/2002	Tiền Giang	9.20	9.30	9.00	9.15	Xuất sắc	
5	20DAC1	2021005564	Võ Huỳnh Hồng	**Diễm**	25/03/2002	Đồng Tháp	8.50	8.70	9.20	8.81	Giỏi	
6	20DAC1	2021005578	Lê Thị Thanh	**Nga**	03/03/2002	Bình Định	9.20	9.70	8.40	9.03	Xuất sắc	
7	20DAC1	2021005610	Nguyễn Thành Nhật	**Toàn**	17/10/2002	Bến Tre	8.30	7.50	8.80	8.29	Giỏi	
8	20DAC1	2021005622	Trần Hồ Ý	**Nhi**	20/06/2002	An Giang	9.00	9.40	9.00	9.10	Xuất sắc	
9	20DAC1	2021005640	Ngô Trúc	**Linh**	01/09/2002	Tiền Giang	9.20	9.00	9.00	9.08	Xuất sắc	
10	20DAC1	2021005642	Nguyễn Thị Ngọc	**Quyên**	01/05/2002	Long An	7.00	7.10	9.00	7.78	Khá	
11	20DAC1	2021005647	Nguyễn Thị Kim	**Dương**	29/07/2002	Long An	8.00	8.70	8.40	8.33	Giỏi	
12	20DAC1	2021005676	Nguyễn Thị Thanh	**Ngọc**	19/01/2002	Vĩnh Long	8.80	8.00	9.60	8.90	Giỏi	
13	20DAC1	2021005710	Trần Ngọc Vân	**Anh**	27/07/2002	Kiên Giang	8.90	8.70	8.40	8.66	Giỏi	
14	20DAC1	2021005718	Nguyễn Thị Phương	**Thảo**	11/02/2002	Đồng Tháp	9.00	8.90	8.40	8.75	Giỏi	
15	20DAC1	2021005731	Nguyễn Thị	**Loan**	21/06/2002	Quảng Bình	9.20	9.60	9.00	9.23	Xuất sắc	
16	20DAC1	2021005760	Trương Lệ Hoài	**Duyên**	20/07/2002	Đồng Nai	8.30	9.20	9.00	8.79	Giỏi	
17	20DAC1	2021005762	Lê Thị Bảo	**Ngân**	05/02/2002	Bình Phước	9.00	8.70	9.00	8.93	Giỏi	
18	20DAC1	2021005769	Lê Trường	**Vinh**	22/05/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.70	9.40	8.00	8.61	Giỏi	
19	20DAC1	2021005786	Trần Thị Ngọc	**Huyền**	27/03/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.20	6.90	7.40	7.58	Khá	
20	20DAC1	2021005802	Võ Thị Bích	**Trăm**	27/07/2002	Bến Tre	8.90	8.40	9.00	8.81	Giỏi	
21	20DAC1	2021005803	Võ Anh	**Thư**	05/09/2002	Tiền Giang	7.20	6.60	7.80	7.28	Khá	
22	20DAC1	2021005808	Kiều Thị Kim	**Nhân**	22/04/2002	Long An	9.00	9.00	9.60	9.23	Xuất sắc	
23	20DAC1	2021005816	Phạm Ngọc Thanh	**Trang**	29/04/2002	Tiền Giang	8.70	9.20	7.80	8.49	Giỏi	
24	20DAC1	2021005822	Nguyễn Thị Thùy	**Giang**	18/03/2002	Bình Định	8.50	8.70	8.40	8.51	Giỏi	
25	20DAC1	2021005854	Lê Sinh	**Bách**	01/12/2002	Quảng Nam	8.70	8.70	8.40	8.59	Giỏi	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
26	20DAC1	2021005867	Nguyễn Thị Hải	**Đăng**	22/10/2002	Bình Dương	8.60	9.70	9.40	9.18	Xuất sắc	
27	20DAC1	2021005869	Trần Hải	**My**	13/09/2000	Long An	8.30	7.50	7.80	7.91	Khá	
28	20DAC1	2021005888	Lê Quang	**Cần**	03/03/2002	An Giang	8.80	8.70	8.60	8.70	Giỏi	
29	20DAC1	2021007399	Trịnh Thị Như	**Quỳnh**	13/06/2002	Thanh Hóa	8.70	8.70	8.40	8.59	Giỏi	
30	20DAC1	2021009864	Nguyễn Thị Thùy	**Dương**	02/12/2002	Gia Lai	8.70	7.80	9.00	8.59	Giỏi	
31	20DAC1	2021009866	Huỳnh Nhật	**Hào**	20/05/2002	Tây Ninh	9.20	9.30	9.00	9.15	Xuất sắc	
32	20DAC1	2021009868	Lê Thị Thu	**Hằng**	14/10/2002	Khánh Hòa	9.00	9.40	8.40	8.88	Giỏi	
33	20DAC1	2021009875	Tân Việt	**Khoa**	15/06/2002	Cà Mau	9.50	9.20	9.00	9.24	Xuất sắc	
34	20DAC1	2021009880	Trần Ngọc Trúc	**Linh**	05/12/2002	Kiên Giang	8.80	8.90	9.00	8.90	Giỏi	
35	20DAC1	2021009881	Đỗ Mai	**Loan**	04/09/2001	Lâm Đồng	9.00	9.50	9.60	9.35	Xuất sắc	
36	20DAC1	2021009887	Lý Châu	**Mỹ**	06/12/2002	Cà Mau	8.20	7.20	7.20	7.58	Khá	
37	20DAC1	2021009889	Nguyễn Thị Việt	**Nga**	23/03/2002	Quảng Trị	9.00	9.00	8.40	8.78	Giỏi	
38	20DAC1	2021009895	Trần Thị Bảo	**Ngọc**	28/08/2002	Bình Phước	8.70	7.90	8.80	8.54	Giỏi	
39	20DAC1	2021009897	Bùi Thị	**Nguyên**	18/10/2002	Gia Lai	9.00	8.40	8.00	8.48	Giỏi	
40	20DAC1	2021009901	Trần Yến	**Nhi**	30/01/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.30	9.40	9.20	8.91	Giỏi	
41	20DAC1	2021009904	Lưu Đào Trúc	**Như**	18/01/2002	Khánh Hòa	8.50	7.20	8.60	8.21	Giỏi	
42	20DAC1	2021009906	Lê Thanh	**Phú**	18/10/2001	TP. Hồ Chí Minh	8.60	9.00	9.00	8.85	Giỏi	
43	20DAC1	2021009909	Phạm Thị Ngọc	**Phương**	20/06/2002	Kon Tum	7.80	6.20	8.60	7.70	Khá	
44	20DAC1	2021009915	Nguyễn Nhật	**Tài**	29/09/2002	Tây Ninh	8.30	8.70	9.20	8.74	Giỏi	
45	20DAC1	2021009918	Đỗ Phương	**Thảo**	12/10/2002	Gia Lai	9.20	8.70	8.60	8.85	Giỏi	
46	20DAC1	2021009924	Nguyễn Thị Kim	**Thư**	19/11/2002	Quảng Ngãi	8.50	7.80	8.00	8.14	Giỏi	
47	20DAC1	2021009927	Nguyễn Ngọc Thủy	**Tiên**	18/12/2002	Lâm Đồng	8.70	9.40	9.60	9.21	Xuất sắc	
48	20DAC1	2021009929	Nguyễn Thị Huyền	**Trang**	02/01/2002	Kon Tum	8.70	9.20	7.40	8.34	Giỏi	
49	20DAC1	2021009934	Hồ Thị Kiều	**Trinh**	10/06/2001	Bình Phước	8.70	8.70	8.00	8.44	Giỏi	
50	20DAC1	2021009936	Lê Quang	**Trường**	05/10/2002	Tiền Giang	8.60	9.70	8.40	8.80	Giỏi	
51	20DAC1	2021009937	Trần Thị Cẩm	**Tú**	11/08/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.00	9.20	7.40	8.45	Giỏi	
52	20DAC1	2021009939	Nguyễn Bình Phương	**Uyên**	10/02/2002	Đắk Lắk	7.60	7.80	8.60	8.03	Giỏi	
53	20DAC1	2021009946	Nguyễn Thị Hồng	**Vy**	06/09/2002	Đắk Lắk	8.30	7.60	8.00	8.01	Giỏi	
54	20DAC2	2021000968	Nguyễn Thị Hồng	**Nga**	06/10/2002	Gia Lai	6.90	8.70	9.60	8.36	Giỏi	
55	20DAC2	2021000976	Nguyễn Ngọc	**Thảo**	26/09/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.20	9.00	7.00	7.95	Khá	
56	20DAC2	2021002276	Hà Thanh	**Nhi**	26/01/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.40	9.00	7.80	8.70	Giỏi	
57	20DAC2	2021005478	Trần Thị Lan	**Anh**	19/01/2002	Tây Ninh	8.70	8.70	9.00	8.81	Giỏi	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
58	20DAC2	2021005489	Võ Khánh	**Duy**	16/04/2002	Long An	9.30	9.20	9.40	9.31	Xuất sắc	
59	20DAC2	2021005496	Nguyễn Thị Huỳnh	**Như**	18/04/2002	Tiền Giang	8.40	8.50	7.80	8.20	Giỏi	
60	20DAC2	2021005511	Lê Thị Bách	**Hợp**	22/07/2002	Bình Phước	7.70	8.30	8.00	7.96	Khá	
61	20DAC2	2021005616	Trần Thị Cẩm	**Dương**	03/02/2002	Bến Tre	9.00	8.70	9.00	8.93	Giỏi	
62	20DAC2	2021005648	Nguyễn Thị Ngọc	**Nhi**	17/02/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.20	8.70	8.00	8.63	Giỏi	
63	20DAC2	2021005653	Nguyễn Thị Bảo	**Ngân**	15/03/2002	Thừa Thiên Huế	8.20	8.50	8.60	8.43	Giỏi	
64	20DAC2	2021005681	Trần Thị Diễm	**Tú**	19/04/2002	An Giang	9.20	9.40	9.00	9.18	Xuất sắc	
65	20DAC2	2021005703	Đặng Thị Thuỳ	**Duyên**	03/05/2002	Bình Định	9.70	9.70	9.40	9.59	Xuất sắc	
66	20DAC2	2021005713	Trần Ngọc Thảo	**Vy**	21/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.70	9.10	7.40	8.31	Giỏi	
67	20DAC2	2021005720	Nguyễn Lâm Triệu	**Phú**	02/08/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	9.00	8.00	7.60	8.23	Giỏi	
68	20DAC2	2021005729	Đặng Thị Bích	**Sang**	09/12/2002	Bình Thuận	9.20	8.70	7.20	8.33	Giỏi	
69	20DAC2	2021005740	Lý Nguyễn Hoài	**Tuyết**	25/11/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	8.30	8.60	9.20	8.71	Giỏi	
70	20DAC2	2021005761	Hoàng Thị Kim	**Phụng**	23/07/2002	Đồng Nai	9.40	9.40	8.40	9.03	Xuất sắc	
71	20DAC2	2021005782	Nguyễn Thị Như	**Ý**	24/11/2002	Đồng Tháp	8.40	9.00	8.40	8.55	Giỏi	
72	20DAC2	2021005785	Phan Thị Như	**Quỳnh**	05/03/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.30	9.00	9.40	8.89	Giỏi	
73	20DAC2	2021005810	Dương Ngọc	**Mỹ**	26/03/2002	An Giang	7.70	8.70	6.80	7.61	Khá	
74	20DAC2	2021005824	Trần Kỳ Bội	**Trân**	21/01/2002	Vĩnh Long	8.70	8.90	9.00	8.86	Giỏi	
75	20DAC2	2021005827	Võ Thị Như	**Huỳnh**	18/11/2002	Bạc Liêu	8.00	8.50	8.00	8.13	Giỏi	
76	20DAC2	2021005859	Nguyễn Thị	**Hạnh**	01/07/2002	Nghệ An	7.20	7.90	8.40	7.83	Khá	
77	20DAC2	2021005861	Tăng Võ Thiên	**Trang**	16/12/2002	Bình Thuận	8.70	8.90	8.40	8.64	Giỏi	
78	20DAC2	2021005864	Trần Diệp	**Khanh**	01/11/2002	Ninh Thuận	9.50	9.50	8.40	9.09	Xuất sắc	
79	20DAC2	2021005868	Hồ Anh	**Tuấn**	14/01/2002	Gia Lai	7.90	8.00	8.40	8.11	Giỏi	
80	20DAC2	2021005884	Mai Nguyễn Thuỷ	**Ngọc**	08/06/2002	Phú Yên	9.40	9.60	8.00	8.93	Giỏi	
81	20DAC2	2021007385	Phạm Hồng	**Thắm**	20/05/2002	Tây Ninh	9.00	9.20	8.40	8.83	Giỏi	
82	20DAC2	2021007402	Nguyễn Thị Phương	**Loan**	10/02/2002	Phú Yên	8.30	8.90	8.40	8.49	Giỏi	
83	20DAC2	2021007409	Võ Thị Thu	**Nga**	22/08/2002	Long An	8.30	8.20	6.80	7.71	Khá	
84	20DAC2	2021009372	Võ Uyên	**Ly**	06/10/2002	Đắk Lắk	9.70	9.20	9.00	9.31	Xuất sắc	
85	20DAC2	2021009855	Lê Ngọc Phương	**Anh**	20/05/2002	Đồng Nai	9.20	9.70	8.20	8.95	Giỏi	
86	20DAC2	2021009858	Nguyễn Thị Thuý	**Bình**	16/05/2002	Quảng Ngãi	7.50	8.90	8.60	8.26	Giỏi	
87	20DAC2	2021009859	Lâm Thanh	**Danh**	23/05/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.60	8.80	9.00	8.80	Giỏi	
88	20DAC2	2021009865	Nguyễn Mai Ngọc	**Hà**	28/11/2002	Bình Phước	7.80	7.60	7.60	7.68	Khá	
89	20DAC2	2021009876	Nguyễn Văn	**Khôi**	01/09/2002	Bạc Liêu	8.70	8.20	8.00	8.31	Giỏi	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
90	20DAC2	2021009885	Đỗ Thị Thảo	**Mi**	22/10/2002	Phú Yên	9.30	9.70	8.80	9.21	Xuất sắc	
91	20DAC2	2021009892	Phạm Thị Thanh	**Ngân**	13/03/2002	Đắk Lắk	8.70	8.90	8.80	8.79	Giỏi	
92	20DAC2	2021009894	Phạm Thị	**Ngọc**	24/08/2002	Bắc Kạn	8.60	7.30	7.20	7.75	Khá	
93	20DAC2	2021009907	Lê Nguyễn Xuân	**Phương**	13/03/2002	Tây Ninh	9.20	9.70	8.40	9.03	Xuất sắc	
94	20DAC2	2021009914	Nguyễn Đình	**Tài**	10/06/2002	Bình Phước	7.20	6.20	7.20	6.95	Trung bình khá	
95	20DAC2	2021009917	Từ Ngọc Phước	**Thành**	22/07/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.30	8.60	8.00	8.26	Giỏi	
96	20DAC2	2021009920	Nguyễn Hoàng Thu	**Thảo**	15/08/2002	Quảng Trị	7.80	6.60	7.60	7.43	Khá	
97	20DAC2	2021009922	Lương Thanh	**Thùy**	19/05/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.20	9.70	7.40	8.65	Giỏi	
98	20DAC2	2021009923	Cù Thị Minh	**Thư**	09/08/2002	Bến Tre	9.00	9.00	9.20	9.08	Xuất sắc	
99	20DAC2	2021009932	Nguyễn Minh	**Trâm**	07/10/2002	Tây Ninh	6.20	5.80	7.00	6.40	Trung bình khá	
100	20DAC2	2021009935	Nguyễn Lệ	**Trinh**	04/08/2001	TP. Hồ Chí Minh	8.80	9.50	8.00	8.68	Giỏi	
101	20DAC2	2021009942	Lê Quý	**Vinh**	06/01/2002	Bình Thuận	9.70	9.70	7.60	8.91	Giỏi	
102	20DBH1	2021000479	Lâm Hiếu	**Vĩ**	22/08/2002	An Giang	7.80	8.60	8.40	8.23	Giỏi	
103	20DBH1	2021000532	Đỗ Thị Ngọc	**Giàu**	18/06/2002	Bến Tre	9.30	9.50	7.20	8.56	Giỏi	
104	20DBH1	2021002867	Trần Hồng Quỳnh	**Như**	20/10/2002	Lâm Đồng	8.90	9.50	9.20	9.16	Xuất sắc	
105	20DBH1	2021002913	Lý Bích	**Trăm**	28/02/2002	Tiền Giang	8.60	9.50	7.00	8.23	Giỏi	
106	20DBH1	2021002918	Trần Hoài	**Linh**	01/04/2002	Bến Tre	8.20	9.00	8.00	8.33	Giỏi	
107	20DBH1	2021002962	Hoàng Hải	**Phương**	16/02/2002	Tây Ninh	8.30	8.50	8.80	8.54	Giỏi	
108	20DBH1	2021002969	Phạm Thị Xuân	**Mai**	06/03/2002	Quảng Trị	8.40	9.20	7.40	8.23	Giỏi	
109	20DBH1	2021002978	Trình Thị Kiều	**Trang**	09/09/2002	An Giang	9.00	9.50	7.40	8.53	Giỏi	
110	20DBH1	2021003005	Huỳnh Thị Bích	**Ngân**	01/09/2002	Tiền Giang	9.20	9.70	9.40	9.40	Xuất sắc	
111	20DBH1	2021003014	Nguyễn Thị Thùy	**Dung**	24/02/2002	Tiền Giang	9.20	8.90	8.20	8.75	Giỏi	
112	20DBH1	2021003028	Văn Trần Tú	**Trinh**	10/01/2002	Gia Lai	8.50	9.00	9.00	8.81	Giỏi	
113	20DBH1	2021003072	Trương Nguyễn Thị	**Thơ**	17/01/2002	Kiên Giang	6.90	8.70	7.60	7.61	Khá	
114	20DBH1	2021003106	Nguyễn Phạm Bảo	**Hân**	06/02/2002	Bình Phước	8.70	8.00	7.80	8.19	Giỏi	
115	20DBH1	2021003224	Phan Anh	**Kiệt**	29/07/2002	Tây Ninh	8.30	9.20	10.00	9.16	Xuất sắc	
116	20DBH1	2021003260	Bùi Gia	**Thụy**	20/02/2002	Bến Tre	7.50	8.70	8.40	8.14	Giỏi	
117	20DBH1	2021003269	Lê Thị Kim	**Nhung**	04/04/2002	Phú Yên	9.00	9.30	7.80	8.63	Giỏi	
118	20DBH1	2021003345	Hồ Thị	**Ngân**	10/03/2002	Bình Phước	8.90	9.40	8.20	8.76	Giỏi	
119	20DBH1	2021003443	Bùi Huỳnh	**Duyên**	16/12/2002	Tiền Giang	9.20	9.20	7.80	8.68	Giỏi	
120	20DBH1	2021003450	Lại Minh	**Thuận**	24/04/2002	Long An	8.70	8.30	7.80	8.26	Giỏi	
121	20DBH1	2021003496	Ngô Thúy	**Vân**	26/02/2002	Bạc Liêu	7.80	7.60	9.00	8.20	Giỏi	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
122	20DBH1	2021003508	Nguyễn Thị Thu	**Hiền**	29/05/2002	Kon Tum	8.70	7.90	8.40	8.39	Giỏi	
123	20DBH1	2021003516	Nguyễn Trần Tường	**Vy**	30/07/2002	Đồng Tháp	8.30	9.30	9.00	8.81	Giỏi	
124	20DBH1	2021003574	Bùi Thị Băng	**Nhi**	11/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.20	9.20	8.40	8.90	Giỏi	
125	20DBH1	2021003681	Nguyễn Thị Ngọc	**Huyền**	01/01/2002	Tiền Giang	7.90	9.20	7.20	7.96	Khá	
126	20DBH1	2021003692	Phạm Hà Kiều	**My**	15/12/2002	Quảng Ngãi	5.80	7.20	8.40	7.13	Khá	
127	20DBH1	2021003730	Nguyễn Thị Phương	**Thảo**	14/06/2002	Đắk Nông	8.80	9.20	8.80	8.90	Giỏi	
128	20DBH1	2021006873	Lê Hoàng	**Phúc**	19/03/2002	Tiền Giang	8.20	7.80	7.80	7.95	Khá	
129	20DBH1	2021006893	Trịnh Nguyễn Gia	**Linh**	08/02/2002	Khánh Hòa	6.30	6.60	8.60	7.24	Khá	
130	20DBH1	2021007773	Huỳnh Thu	**An**	19/03/2002	Bình Định	7.10	6.20	6.60	6.69	Trung bình khá	
131	20DBH1	2021007776	Lê Gia	**Anh**	25/12/2002	Tiền Giang	8.70	7.20	8.00	8.06	Giỏi	
132	20DBH1	2021007777	Lê Thị Mai	**Anh**	26/01/2002	Thanh Hóa	7.70	7.20	8.20	7.76	Khá	
133	20DBH1	2021007794	Lê Thị Linh	**Chi**	23/04/2002	Đắk Lắk	8.90	8.50	6.80	8.01	Giỏi	
134	20DBH1	2021007799	Phạm Mạnh	**Cường**	24/03/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.70	9.20	7.40	8.34	Giỏi	
135	20DBH1	2021007803	Bùi Tăng Trí	**Dũng**	11/08/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.90	7.80	7.40	8.06	Giỏi	
136	20DBH1	2021007835	Trịnh Thị Bảo	**Hoài**	16/01/2002	Bình Định	8.00	8.30	8.60	8.30	Giỏi	
137	20DBH1	2021007849	Nguyễn Nguyên	**Khang**	19/05/2002	Khánh Hòa	8.00	7.20	8.60	8.03	Giỏi	
138	20DBH1	2021007884	Ngô Thị	**Ngát**	31/05/2002	Nam Định	8.70	9.40	6.20	7.94	Khá	
139	20DBH1	2021007886	Nguyễn Bích	**Ngân**	31/03/2002	Lâm Đồng	6.80	6.90	7.60	7.13	Khá	
140	20DBH1	2021007901	Nguyễn Thị Minh	**Ngọc**	24/11/2002	An Giang	6.80	6.60	7.60	7.05	Khá	
141	20DBH1	2021007904	Phạm Thị	**Nguyệt**	08/11/2002	Đắk Lắk	9.00	9.70	8.00	8.80	Giỏi	
142	20DBH1	2021007922	Nguyễn Hữu	**Phước**	05/08/2002	Bình Định	7.40	6.90	6.80	7.05	Khá	
143	20DBH1	2021007931	Võ Thị Lệ	**Quyên**	27/08/2002	Bình Định	7.20	7.00	5.80	6.63	Trung bình khá	
144	20DBH1	2021007933	Nguyễn Thị Như	**Quỳnh**	09/07/2002	Đắk Lắk	7.00	6.30	9.00	7.58	Khá	
145	20DBH1	2021007941	Lê Thanh	**Tài**	09/08/2002	An Giang	7.20	6.10	8.60	7.45	Khá	
146	20DBH1	2021007971	Trần Yên	**Thư**	02/01/2002	Đồng Nai	7.90	7.20	5.80	6.94	Trung bình khá	
147	20DBH1	2021007977	Nguyễn Hoàng Phước	**Toàn**	28/06/2002	Đắk Nông	7.70	7.00	7.80	7.56	Khá	
148	20DBH1	2021007998	Phan Thị Thanh	**Tuyền**	08/07/2002	Bình Định	7.20	7.60	7.20	7.30	Khá	
149	20DBH1	2021008015	Đặng Văn	**Vỹ**	16/09/2002	Quảng Ngãi	7.90	6.00	7.60	7.31	Khá	
150	20DBH1	2021008018	Phạm Thị Như	**Ý**	18/08/2002	Quảng Ngãi	7.40	7.10	7.40	7.33	Khá	
151	20DBH2	2021000443	Phan Thị Mỹ	**Tiên**	20/11/2002	Đồng Tháp	8.30	8.80	9.00	8.69	Giỏi	
152	20DBH2	2021000508	Trương Hoàng	**Thuận**	28/02/2002	Long An	8.00	7.70	6.60	7.40	Khá	
153	20DBH2	2021002879	Trần Thị Mỹ	**Dung**	23/12/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.90	8.20	9.00	8.76	Giỏi	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
154	20DBH2	2021002898	Dương Thanh	**Quân**	19/07/2002	Long An	8.30	9.00	8.40	8.51	Giỏi	
155	20DBH2	2021002928	Ngô Thị Diệu	**Linh**	01/01/2002	Quảng Bình	9.00	9.70	8.40	8.95	Giỏi	
156	20DBH2	2021003019	Nguyễn Thị Bảo	**Trân**	17/01/2002	Long An	6.50	8.20	9.00	7.86	Khá	
157	20DBH2	2021003025	Hứa Quốc	**Cường**	18/02/2002	Quảng Nam	7.10	7.80	7.00	7.24	Khá	
158	20DBH2	2021003049	Vũ Ngọc Thúy	**Quyên**	02/04/2002	Kiên Giang	9.20	9.40	8.40	8.95	Giỏi	
159	20DBH2	2021003091	Nguyễn Thị Phương	**Uyên**	27/01/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	9.50	9.70	7.80	8.91	Giỏi	
160	20DBH2	2021003103	Trần Thị Tường	**Vi**	22/08/2002	Trà Vinh	8.40	8.60	9.00	8.68	Giỏi	
161	20DBH2	2021003190	Nguyễn Thị Kim	**Ánh**	05/02/2002	Nghệ An	7.30	8.20	7.80	7.71	Khá	
162	20DBH2	2021003193	Nguyễn Thị Thùy	**Dương**	20/06/2002	Bình Phước	6.50	7.30	9.60	7.86	Khá	
163	20DBH2	2021003195	Võ Đức	**Hùng**	13/09/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.40	7.60	6.20	7.00	Khá	
164	20DBH2	2021003199	Nguyễn Đình	**Phùng**	21/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.00	9.70	9.00	9.18	Xuất sắc	
165	20DBH2	2021003207	Bùi Thanh	**Trúc**	27/01/2001	Đồng Tháp	9.30	9.70	7.80	8.84	Giỏi	
166	20DBH2	2021003211	Nguyễn Thị	**Thảo**	15/03/2002	Nghệ An	8.20	7.50	8.00	7.95	Khá	
167	20DBH2	2021003231	Nguyễn Thị Hồng	**Hân**	12/01/2002	Nghệ An	6.90	8.50	9.00	8.09	Giỏi	
168	20DBH2	2021003259	Đào Thị Khánh	**Phương**	31/03/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.20	9.30	8.40	8.93	Giỏi	
169	20DBH2	2021003267	Huỳnh Thị Hoàng	**Yến**	16/02/2002	Đồng Tháp	7.90	9.50	8.60	8.56	Giỏi	
170	20DBH2	2021003283	Nguyễn Đình Thảo	**My**	05/12/2001	TP. Hồ Chí Minh	9.20	9.70	8.80	9.18	Xuất sắc	
171	20DBH2	2021003332	Trần Hữu	**Nhân**	02/01/2002	Bến Tre	9.00	8.90	8.60	8.83	Giỏi	
172	20DBH2	2021003335	Trần Kim	**Ngân**	29/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.00	8.70	8.40	8.33	Giỏi	
173	20DBH2	2021003373	Nguyễn Ngọc Thuý	**Vy**	08/07/2002	Đồng Tháp	7.60	8.20	7.80	7.83	Khá	
174	20DBH2	2021003419	Phạm Thị Hồng	**Nhung**	11/11/2002	Tây Ninh	9.40	9.40	8.40	9.03	Xuất sắc	
175	20DBH2	2021003471	Trần Nhật	**Vinh**	27/05/2001	TP. Hồ Chí Minh	8.50	8.70	8.20	8.44	Giỏi	
176	20DBH2	2021003475	Đỗ Gia	**Phú**	11/03/2002	Sóc Trăng	9.30	8.30	8.20	8.64	Giỏi	
177	20DBH2	2021003497	Nguyễn Thị Quỳnh	**Như**	06/11/2002	Bình Định	8.70	8.00	8.00	8.26	Giỏi	
178	20DBH2	2021003507	Lý Thu	**Hiền**	11/09/2002	Đồng Nai	8.90	9.00	9.00	8.96	Giỏi	
179	20DBH2	2021003559	Trịnh Gia	**Lâm**	05/12/2002	Kiên Giang	7.60	8.30	6.60	7.40	Khá	
180	20DBH2	2021003654	Nguyễn Thị Như	**Ý**	21/03/2002	Cà Mau	9.40	9.60	8.40	9.08	Xuất sắc	
181	20DBH2	2021003655	Phùng Chí	**Tâm**	04/03/2001	Đắk Lắk	9.00	8.20	7.20	8.13	Giỏi	
182	20DBH2	2021003661	Trần Ngọc Bảo	**Trâm**	16/08/2002	Lâm Đồng	8.70	8.70	9.40	8.96	Giỏi	
183	20DBH2	2021003737	Trần Ngọc	**Nhị**	07/07/2002	Long An	9.00	9.00	8.20	8.70	Giỏi	
184	20DBH2	2021007810	Nguyễn Duy	**Đan**	28/07/2002	Phú Yên	6.90	8.30	9.00	8.04	Giỏi	
185	20DBH2	2021007820	Nguyễn Ngọc	**Hà**	01/10/2002	Đắk Lắk	6.60	7.30	7.60	7.15	Khá	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
186	20DBH2	2021007842	Nguyễn Thị Thu	**Huyền**	23/07/2002	Đắk Lắk	7.10	7.70	8.60	7.81	Khá	
187	20DBH2	2021007851	Đặng Đỗ Duy	**Khánh**	28/04/2002	Bình Dương	7.30	5.50	9.00	7.49	Khá	
188	20DBH2	2021007866	Nguyễn Nhật	**Linh**	13/02/2002	Khánh Hòa	8.00	7.90	7.40	7.75	Khá	
189	20DBH2	2021007876	Nguyễn Thị Ngọc	**Mai**	20/01/2002	Bình Định	8.40	5.60	8.40	7.70	Khá	
190	20DBH2	2021007896	Huỳnh Quốc Hữu	**Nghĩa**	07/01/2002	Bình Định	6.60	7.10	7.60	7.10	Khá	
191	20DBH2	2021007899	Huỳnh Bảo	**Ngọc**	31/07/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.50	7.80	8.40	7.91	Khá	
192	20DBH2	2021007907	Nguyễn Thị Tuyết	**Nhi**	19/02/2002	Thừa Thiên Huế	7.60	8.20	7.40	7.68	Khá	
193	20DBH2	2021007932	Nguyễn Thế	**Quyền**	14/02/2001	Lâm Đồng	9.50	6.90	7.40	8.06	Giỏi	
194	20DBH2	2021007935	Lương Văn	**Sang**	28/02/2002	Sóc Trăng	8.00	8.30	7.60	7.93	Khá	
195	20DBH2	2021007954	Nguyễn Thị Diễm	**Thảo**	13/12/2002	Bình Phước	8.30	9.50	6.80	8.04	Giỏi	
196	20DBH2	2021007993	Phùng Đặng Hiếu	**Tuân**	01/07/2002	Khánh Hòa	7.30	7.30	5.60	6.66	Trung bình khá	
197	20DBH3	2021000547	Nguyễn Trần Anh	**Thịnh**	30/08/2002	Đắk Lắk	7.90	8.80	8.00	8.16	Giỏi	
198	20DBH3	2021002895	Nguyễn Thị Quế	**Trân**	11/02/2002	Tiền Giang	8.50	9.50	7.20	8.26	Giỏi	
199	20DBH3	2021002910	Phương Thị Hồng	**Hạnh**	27/10/2002	Bình Phước	8.90	9.30	7.80	8.59	Giỏi	
200	20DBH3	2021002964	Nguyễn Lê Bảo	**Trâm**	08/01/2002	Sóc Trăng	9.00	9.00	9.00	9.00	Xuất sắc	
201	20DBH3	2021003076	Nguyễn Thị Tuyết	**Trinh**	29/12/2002	Long An	8.40	8.90	8.80	8.68	Giỏi	
202	20DBH3	2021003081	Phạm Thị Tuyết	**Nga**	26/01/2002	Ninh Bình	9.00	9.60	8.80	9.08	Xuất sắc	
203	20DBH3	2021003084	Nguyễn Thị Trúc	**Quyên**	20/07/2002	Long An	8.70	9.30	8.40	8.74	Giỏi	
204	20DBH3	2021003097	Võ Hồ Ngọc	**My**	17/01/2002	Tây Ninh	8.80	8.90	9.00	8.90	Giỏi	
205	20DBH3	2021003123	Lê Mộng Thuỳ	**Vân**	21/05/2001	Long An	8.90	9.90	7.80	8.74	Giỏi	
206	20DBH3	2021003204	Quách Phương	**Du**	19/08/2002	Đồng Nai	9.20	9.30	7.20	8.48	Giỏi	
207	20DBH3	2021003243	Phạm Lê Đăng	**Khoa**	21/12/2002	Đồng Tháp	8.20	7.80	6.60	7.50	Khá	
208	20DBH3	2021003244	Nguyễn Lê Kim	**Chi**	21/08/2002	Đồng Tháp	7.50	7.90	8.40	7.94	Khá	
209	20DBH3	2021003292	Nguyễn Ái	**Vy**	10/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.50	9.20	7.80	8.41	Giỏi	
210	20DBH3	2021003316	Đặng Như	**Ngọc**	14/11/2002	Bến Tre	8.20	9.10	7.60	8.20	Giỏi	
211	20DBH3	2021003338	Đỗ Thị Ngọc	**Hiệp**	19/01/2002	Long An	8.70	8.60	8.40	8.56	Giỏi	
212	20DBH3	2021003427	Hồ Thanh	**Thảo**	03/07/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.80	9.00	8.40	8.33	Giỏi	
213	20DBH3	2021003447	Nguyễn Thị Kim	**Tuyền**	18/02/2002	Long An	9.20	9.70	8.40	9.03	Xuất sắc	
214	20DBH3	2021003452	Nguyễn Thị Kim	**Ngân**	26/12/2002	Long An	8.90	9.10	8.40	8.76	Giỏi	
215	20DBH3	2021003457	Dương Tiểu	**Phụng**	13/10/2002	Bến Tre	8.30	8.70	8.80	8.59	Giỏi	
216	20DBH3	2021003477	Nguyễn Thị Thùy	**Liên**	24/11/2002	Tiền Giang	8.00	8.50	9.60	8.73	Giỏi	
217	20DBH3	2021003591	Nguyễn Viết	**Huy**	13/11/2002	Bình Thuận	7.30	8.30	6.60	7.29	Khá	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
218	20DBH3	2021003674	Đặng Ngọc Thảo	**Quỳnh**	04/02/2002	Đồng Nai	9.20	8.70	9.00	9.00	Xuất sắc	
219	20DBH3	2021006880	Nguyễn Minh	**Khang**	26/09/2001	Tây Ninh	9.40	9.70	8.80	9.25	Xuất sắc	
220	20DBH3	2021007798	Nguyễn Quốc	**Cường**	13/11/2002	Hà Tĩnh	9.10	9.40	9.00	9.14	Xuất sắc	
221	20DBH3	2021007802	Lê Thị Mỹ	**Dung**	25/04/2002	Tây Ninh	8.50	9.00	7.20	8.14	Giỏi	
222	20DBH3	2021007804	Bùi Quang	**Duy**	30/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.30	8.90	8.40	8.49	Giỏi	
223	20DBH3	2021007808	Nguyễn Thị Thùy	**Duyên**	19/03/2002	Tiền Giang	8.40	8.80	7.80	8.28	Giỏi	
224	20DBH3	2021007821	Nguyễn Thị Ngân	**Hà**	17/03/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	7.70	8.20	8.00	7.94	Khá	
225	20DBH3	2021007839	Trần Đức	**Hùng**	05/06/2002	Đắk Lắk	6.70	6.80	8.60	7.44	Khá	
226	20DBH3	2021007854	Kim Thị Yến	**Khoa**	04/07/2002	Trà Vinh	8.50	8.70	8.20	8.44	Giỏi	
227	20DBH3	2021007865	Nguyễn Kiều Phương	**Linh**	13/02/2002	Hà Tĩnh	8.00	8.20	8.40	8.20	Giỏi	
228	20DBH3	2021007887	Nguyễn Châu Ngọc	**Ngân**	11/01/2002	Bình Dương	8.00	7.10	8.60	8.00	Giỏi	
229	20DBH3	2021007903	Nguyễn Thị Thảo	**Nguyên**	28/02/2002	Long An	8.00	7.50	8.20	7.95	Khá	
230	20DBH3	2021007910	Nguyễn Thị Phi	**Nhung**	25/09/2002	Quảng Ngãi	6.90	7.60	8.60	7.71	Khá	
231	20DBH3	2021007920	Nguyễn Triều	**Phúc**	20/09/2002	Long an	6.10	6.00	8.20	6.86	Trung bình khá	
232	20DBH3	2021007927	Hà Minh	**Quân**	22/12/2002	Đồng Nai	8.10	7.50	7.40	7.69	Khá	
233	20DBH3	2021007938	Nguyễn Lê Nam	**Sơn**	11/03/2002	Ninh Thuận	7.20	8.50	8.60	8.05	Giỏi	
234	20DBH3	2021007948	Nguyễn Thị Liên	**Thanh**	10/06/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.40	9.20	9.40	8.98	Giỏi	
235	20DBH3	2021007965	Nguyễn Thị Kiều	**Thu**	01/12/2002	Quảng Ngãi	8.10	8.90	6.80	7.81	Khá	
236	20DBH3	2021007968	Hồ Hoàng Thanh	**Thùy**	10/02/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.00	8.00	8.40	8.15	Giỏi	
237	20DBH3	2021007973	Võ Trần Minh	**Thư**	04/09/2002	Bình Định	7.30	7.10	7.00	7.14	Khá	
238	20DBH3	2021007975	Đoàn Thị Mỹ	**Tiên**	27/02/2002	Quảng Trị	7.20	7.70	7.60	7.48	Khá	
239	20DBH3	2021007990	Nguyễn Tuấn	**Trung**	02/09/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	8.20	8.30	7.40	7.93	Khá	
240	20DBH3	2021008012	Trần Thị Yến	**Vy**	20/10/2002	Tiền Giang	8.70	8.70	8.40	8.59	Giỏi	
241	20DBH3	2021008017	Bùi Thị Tường	**Ý**	17/07/2002	Đắk Lắk	7.90	7.50	7.40	7.61	Khá	
242	20DDA	2021000442	Lương Thị	**Thu**	05/10/2002	Đắk Lắk	8.40	8.60	8.40	8.45	Giỏi	
243	20DDA	2021000466	Võ An	**Khang**	09/11/2002	Tiền Giang	9.00	9.40	8.80	9.03	Xuất sắc	
244	20DDA	2021000475	Chung Mỹ	**Trân**	02/03/2002	Kiên Giang	8.50	8.20	9.00	8.61	Giỏi	
245	20DDA	2021000530	Nguyễn Quốc	**Thái**	18/12/2002	Bạc Liêu	7.70	8.90	6.60	7.59	Khá	
246	20DDA	2021002881	Phạm Thị Kim	**Thanh**	18/06/2002	Đồng Tháp	9.20	8.70	7.20	8.33	Giỏi	
247	20DDA	2021002996	Võ Phương Tuyết	**Nhi**	17/04/2002	Long An	9.50	9.60	9.00	9.34	Xuất sắc	
248	20DDA	2021003035	Nguyễn Trần Bảo	**Vy**	16/06/2002	Tiền Giang	9.20	9.00	8.40	8.85	Giỏi	
249	20DDA	2021003045	Nguyễn Thị Cẩm	**Tú**	24/11/2002	Đồng Tháp	8.70	8.70	9.30	8.29	Giỏi	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
250	20DDA	2021003064	Nguyễn Hoàng Kim	**Liên**	20/08/2002	Nghệ An	7.00	8.00	8.40	7.78	Khá	
251	20DDA	2021003111	Tô Hoàn	**Bửu**	08/10/2002	An Giang	8.70	8.70	7.20	8.14	Giỏi	
252	20DDA	2021003118	Mai Thị	**Huyền**	10/08/2002	Thanh Hóa	9.00	9.70	8.20	8.88	Giỏi	
253	20DDA	2021003171	Lê Trương Hoàng	**Vy**	14/08/2002	Bình Định	9.30	9.60	8.40	9.04	Xuất sắc	
254	20DDA	2021003176	Lê Thị Mỹ	**Lệ**	27/09/2002	Phú Yên	8.70	9.20	8.40	8.71	Giỏi	
255	20DDA	2021003183	Huỳnh Thị Thanh	**Thảo**	18/04/2002	Long An	8.80	8.70	9.40	9.00	Xuất sắc	
256	20DDA	2021003188	Tạ Tường	**Văn**	18/11/2002	Trà Vinh	7.60	8.30	7.80	7.85	Khá	
257	20DDA	2021003226	Võ Thị Kim	**Lê**	25/02/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.20	9.50	6.60	8.30	Giỏi	
258	20DDA	2021003256	Lã Thị Ngân	**Ly**	13/03/2002	Đắk Lắk	9.20	8.70	9.40	9.15	Xuất sắc	
259	20DDA	2021003328	Nguyễn Uyên	**Phương**	02/07/2002	Đồng Nai	8.30	9.10	7.20	8.09	Giỏi	
260	20DDA	2021003362	Lê Liêu Kim	**Trang**	11/10/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	9.70	9.70	8.40	9.21	Xuất sắc	
261	20DDA	2021003363	Nguyễn Ngọc Khánh	**Hằng**	05/11/2002	Khánh Hòa	9.00	9.00	7.80	8.55	Giỏi	
262	20DDA	2021003469	Lê Thanh	**Mai**	09/04/2002	Hải Phòng	8.50	9.50	9.00	8.94	Giỏi	
263	20DDA	2021003543	Trương Vĩnh	**Khoa**	03/12/2002	Bình Thuận	8.70	8.20	9.00	8.69	Giỏi	
264	20DDA	2021003548	Nguyễn Thị Diễm	**Trinh**	27/02/2002	Tiền Giang	7.80	7.90	8.00	7.90	Khá	
265	20DDA	2021003558	Nguyễn Thị Ngọc	**Ánh**	15/06/2002	Nghệ An	8.20	8.00	7.40	7.85	Khá	
266	20DDA	2021003659	Nguyễn Thị Thúy	**Huỳnh**	20/02/2002	Bến Tre	7.80	8.20	9.60	8.58	Giỏi	
267	20DDA	2021003713	Nguyễn Thị Thanh	**Loan**	12/06/2002	Bình Phước	8.70	9.50	7.80	8.56	Giỏi	
268	20DDA	2021003727	Nguyễn Hoàng Kim	**Ngân**	05/06/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.50	8.60	8.20	8.41	Giỏi	
269	20DDA	2021006856	Nguyễn Đinh An	**Hà**	05/09/2002	Lâm Đồng	7.30	8.20	8.40	7.94	Khá	
270	20DDA	2021006913	Nguyễn Đào Anh	**Kiệt**	11/10/2002	Cần Thơ	7.20	7.80	8.40	7.80	Khá	
271	20DDA	2021006925	Võ Hoài	**Long**	12/02/2002	TP. Hồ Chí Minh	6.30	7.60	7.80	7.19	Khá	
272	20DDA	2021007809	Nguyễn Thị Thùy	**Dương**	15/04/2002	An Giang	7.00	7.10	8.00	7.40	Khá	
273	20DDA	2021007814	Trần Doãn	**Điệp**	22/05/2002	Bình Thuận	7.30	6.90	7.80	7.39	Khá	
274	20DDA	2021007824	Nguyễn Thị Tuyết	**Hạnh**	26/09/2002	Đồng Tháp	6.60	6.90	6.80	6.75	Trung bình khá	
275	20DDA	2021007826	Nguyễn Thị Thúy	**Hằng**	08/02/2002	Lâm Đồng	7.70	8.10	7.80	7.84	Khá	
276	20DDA	2021007827	Huỳnh Thị Thúy	**Hằng**	04/12/2002	Đắk Lắk	6.70	5.70	7.80	6.86	Trung bình khá	
277	20DDA	2021007829	Nguyễn Trần Gia	**Hân**	06/03/2002	Đắk Lắk	8.40	8.70	8.60	8.55	Giỏi	
278	20DDA	2021007831	Nguyễn	**Hậu**	16/03/2002	TP. Hồ Chí Minh	6.30	6.30	8.00	6.94	Trung bình khá	
279	20DDA	2021007833	Phạm Ký	**Hiêng**	19/02/2002	Bến Tre	9.40	9.70	7.80	8.88	Giỏi	
280	20DDA	2021007836	Nguyễn Minh	**Hoàng**	26/09/2002	Đồng Nai	7.70	7.20	8.00	7.69	Khá	
281	20DDA	2021007838	Nguyễn Xuân	**Hùng**	27/12/2002	Khánh Hòa	7.60	7.10	8.00	7.63	Khá	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
282	20DDA	2021007840	Lê Minh	**Huy**	13/02/2002	Khánh Hòa	8.90	9.00	8.20	8.66	Giỏi	
283	20DDA	2021007846	Vũ Thị Thiên	**Hương**	01/02/2002	Đồng Nai	7.20	8.50	9.60	8.43	Giỏi	
284	20DDA	2021007856	Nguyễn Duy	**Khoa**	03/01/2002	Lâm Đồng	7.60	8.70	8.60	8.25	Giỏi	
285	20DDA	2021007869	Trần Nguyễn Thùy	**Linh**	07/02/2002	Đắk Lắk	8.20	7.40	7.80	7.85	Khá	
286	20DDA	2021007870	Võ Thị Mỹ	**Linh**	25/04/2002	Quảng Nam	7.00	7.60	9.20	7.98	Khá	
287	20DDA	2021007890	Nguyễn Ngô Bảo	**Ngân**	07/12/2002	Khánh Hòa	8.60	9.20	8.00	8.53	Giỏi	
288	20DDA	2021007892	Phan Thanh	**Ngân**	26/06/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.70	7.20	6.80	7.61	Khá	
289	20DDA	2021007894	Dương Ngọc	**Nghi**	24/02/2002	Bến Tre	7.90	7.80	8.60	8.14	Giỏi	
290	20DDA	2021007895	Phan Thị Bảo	**Nghi**	10/12/2002	Gia Lai	9.00	8.10	6.00	7.65	Khá	
291	20DDA	2021007908	Phạm Thị Yến	**Nhi**	25/01/2002	Trà Vinh	8.70	8.40	9.20	8.81	Giỏi	
292	20DDA	2021007929	Đỗ Đình	**Quất**	03/03/2002	Đắk Lắk	6.60	6.80	8.20	7.25	Khá	
293	20DDA	2021007930	Nguyễn Cao Hoàng	**Quý**	26/02/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.30	7.60	7.40	7.41	Khá	
294	20DDA	2021007936	Văn Dung Kim	**Sang**	13/03/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	6.60	7.80	8.00	7.43	Khá	
295	20DDA	2021007937	Võ Hà	**Sâm**	12/03/2002	Bình Định	8.50	7.50	8.60	8.29	Giỏi	
296	20DDA	2021007946	Dương Ngô Nhật	**Thanh**	16/07/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.50	8.10	8.60	8.44	Giỏi	
297	20DDA	2021007947	Nguyễn Chí	**Thanh**	28/12/2002	Tiền Giang	7.00	5.80	7.40	6.85	Trung bình khá	
298	20DDA	2021007966	Nguyễn Thị	**Thu**	02/01/2001	Đắk Lắk	7.10	8.10	8.60	7.91	Khá	
299	20DDA	2021007979	Nguyễn Thanh	**Trang**	11/05/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.40	8.90	6.60	7.85	Khá	
300	20DDA	2021008007	Đặng Khánh	**Vinh**	07/07/2002	Khánh Hòa	7.70	8.20	7.60	7.79	Khá	
301	20DDA	2021008011	Nguyễn Trần Thảo	**Vy**	23/04/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	8.90	8.90	7.60	8.41	Giỏi	
302	20DDA	2021008014	Đặng Duy	**Vỹ**	28/02/2000	Gia Lai	7.50	8.60	9.00	8.34	Giỏi	
303	20DEM01	2021002635	Từ Thị Yến	**Nhi**	08/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.80	9.40	7.20	8.35	Giỏi	
304	20DEM01	2021002636	Nguyễn Thị Ngọc	**Trân**	18/01/2002	Tiền Giang	8.40	9.20	7.80	8.38	Giỏi	
305	20DEM01	2021002648	Nguyễn Thị Hà Kiều	**Oanh**	18/04/2002	Gia Lai	8.20	8.70	7.20	7.95	Khá	
306	20DEM01	2021002654	Trần Phương	**Uyên**	01/07/2002	Cần Thơ	8.30	8.90	9.60	8.94	Giỏi	
307	20DEM01	2021002655	Lương Kiều Uyên	**Nhi**	06/12/2002	Kiên Giang	8.10	8.70	9.00	8.59	Giỏi	
308	20DEM01	2021002666	Bùi Minh	**Bảo**	19/06/2002	Đồng Tháp	8.70	9.30	7.80	8.51	Giỏi	
309	20DEM01	2021002668	Trần Võ Trường	**Giang**	20/08/2002	Phú Yên	8.00	8.70	7.40	7.95	Khá	
310	20DEM01	2021002670	Nguyễn Thị Cẩm	**Tiên**	15/10/2002	An Giang	8.40	8.70	8.40	8.48	Giỏi	
311	20DEM01	2021002676	Lê Thị Thảo	**My**	17/06/2002	Bến Tre	8.20	9.00	7.80	8.25	Giỏi	
312	20DEM01	2021002685	Vũ Lê Phương	**Thảo**	20/08/2002	Đắk Lắk	7.00	6.80	7.00	6.95	Trung bình khá	
313	20DEM01	2021002700	Lê Ngọc Như	**Ý**	29/08/2002	Đồng Tháp	7.70	8.00	8.00	7.89	Khá	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
314	20DEM01	2021002719	Lữ Thị	**Thắm**	16/02/2002	Long An	8.90	8.30	8.00	8.41	Giỏi	
315	20DEM01	2021002720	Nguyễn Thị Thúy	**Duy**	04/05/2002	Bến Tre	7.60	7.70	9.00	8.15	Giỏi	
316	20DEM01	2021002722	Nguyễn Thị Mỹ	**Hạnh**	03/02/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.40	8.30	7.40	7.63	Khá	
317	20DEM01	2021002730	Nguyễn Văn Châu	**Phúc**	19/09/2002	Tiền Giang	8.50	9.30	7.80	8.44	Giỏi	
318	20DEM01	2021002732	Nguyễn Thị	**Thùy**	23/09/2002	Bình Phước	7.50	7.60	7.60	7.56	Khá	
319	20DEM01	2021002738	Trần Thị Lan	**Anh**	12/03/2002	Đắk Lắk	8.20	8.60	8.20	8.30	Giỏi	
320	20DEM01	2021002751	Dương Huyền	**Trân**	12/05/2002	Tiền Giang	7.30	7.30	8.00	7.56	Khá	
321	20DEM01	2021002770	Trần Nguyễn Tố	**Như**	29/05/2002	Phú Yên	7.70	9.20	9.00	8.56	Giỏi	
322	20DEM01	2021002776	Lê Thị Huyền	**Đức**	29/09/2002	Tiền Giang	9.00	9.40	8.60	8.95	Giỏi	
323	20DEM01	2021002781	Lê Thị Hồng	**Duyên**	02/05/2002	Bình Thuận	8.90	8.70	8.00	8.51	Giỏi	
324	20DEM01	2021002786	Nguyễn Trọng	**Nhân**	17/04/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.40	8.40	8.00	8.25	Giỏi	
325	20DEM01	2021002803	Lâm Hồng	**Thi**	18/05/2002	Sóc Trăng	8.30	8.70	7.80	8.21	Giỏi	
326	20DEM01	2021002807	Nguyễn Đỗ Anh	**Kỳ**	02/10/2002	Đồng Tháp	6.90	7.30	7.80	7.34	Khá	
327	20DEM01	2021002812	Phạm Thị Kim	**Xuyến**	23/12/2002	Bến Tre	7.70	8.70	6.80	7.61	Khá	
328	20DEM01	2021002824	Nguyễn Ngọc Anh	**Thư**	03/12/2002	Long An	8.70	8.70	7.80	8.36	Giỏi	
329	20DEM01	2021002830	Nguyễn Thị Hoài	**Như**	13/09/2002	Cà Mau	8.70	9.20	9.00	8.94	Giỏi	
330	20DEM01	2021002838	Nguyễn Thị Thanh	**Nhàn**	07/10/2002	Bình Thuận	8.50	9.20	8.00	8.49	Giỏi	
331	20DEM01	2021002849	Ngô Thị Huyền	**Trân**	23/10/2002	Đồng Tháp	7.50	8.50	6.60	7.41	Khá	
332	20DEM01	2021002853	Mai Thị Quỳnh	**Như**	31/10/2002	Bến Tre	8.90	9.20	7.80	8.56	Giỏi	
333	20DEM01	2021006383	Nguyễn Như	**Quỳnh**	21/03/2002	Ninh Thuận	9.00	9.70	7.80	8.73	Giỏi	
334	20DEM01	2021006806	Nguyễn Thái	**Sơn**	14/08/2002	Vĩnh Long	7.50	7.10	8.40	7.74	Khá	
335	20DEM01	2021006817	Trần Công	**Minh**	09/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.10	7.90	8.00	8.01	Giỏi	
336	20DEM01	2021006819	Lê Hà Lam	**Nguyên**	01/01/2002	Tiền Giang	7.00	8.00	7.40	7.40	Khá	
337	20DEM01	2021006845	Nguyễn Công Thái	**An**	21/04/2002	Kiên Giang	7.60	6.60	9.00	7.88	Khá	
338	20DEM01	2021006846	Nguyễn Thị Tố	**My**	08/02/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.00	7.90	6.80	7.53	Khá	
339	20DEM01	2021006847	Nguyễn Thảo	**Nguyên**	05/02/2002	Lâm Đồng	9.20	9.20	7.40	8.53	Giỏi	
340	20DEM01	2021007743	Phạm Kiều	**Dương**	06/10/2002	Đồng Nai	7.20	7.60	8.20	7.68	Khá	
341	20DEM01	2021007745	Trần Gia	**Hân**	03/05/2002	Bình Định	9.00	8.50	8.40	8.65	Giỏi	
342	20DEM01	2021007750	Trương Quang	**Huy**	22/02/2002	Đắk Lắk	6.70	7.30	7.80	7.26	Khá	
343	20DEM01	2021007761	Mai Hồng	**Ngọc**	01/03/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.80	8.60	9.00	8.83	Giỏi	
344	20DEM01	2021007764	Lê Minh	**Phú**	07/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.70	8.70	7.00	8.06	Giỏi	
345	20DEM01	2021007765	Lê Thị Thanh	**Phương**	24/05/1999	TP. Hồ Chí Minh	7.50	7.30	8.00	7.64	Khá	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
346	20DEM01	2021007769	Trương Thị Diễm	**Thúy**	21/07/2002	Bến Tre	8.50	8.90	8.40	8.56	Giỏi	
347	20DEM01	2021007770	Trương Trọng	**Trí**	18/09/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.30	7.30	7.80	7.49	Khá	
348	20DEM01	2021007771	Nguyễn Thanh	**Tuấn**	26/03/2002	Tây Ninh	7.30	5.90	7.00	6.84	Trung bình khá	
349	20DEM01	2021007772	Nguyễn Thanh	**Tùng**	31/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.50	7.30	9.60	8.61	Giỏi	
350	20DEM02	2021000430	Lưu Nữ Gia	**Hân**	06/08/2002	Đắk Lắk	8.70	8.50	6.80	7.94	Khá	
351	20DEM02	2021000437	Trần Thị Thu	**Phương**	20/04/2002	Bình Phước	8.70	9.20	7.20	8.26	Giỏi	
352	20DEM02	2021002677	Nguyễn Thanh	**Hiền**	03/01/2002	Nghệ An	8.40	9.40	6.80	8.05	Giỏi	
353	20DEM02	2021002744	Phạm Nguyễn Ngọc	**Hân**	19/09/2002	Long An	7.80	8.90	8.00	8.15	Giỏi	
354	20DEM02	2021002780	Nguyễn Thành	**Đạt**	20/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.40	8.20	8.00	7.83	Khá	
355	20DEM02	2021002783	Hồ Tấn	**Việt**	13/06/2001	Bình Định	9.00	8.90	7.20	8.30	Giỏi	
356	20DEM02	2021002791	Nguyễn Yến	**Nhi**	10/08/2002	Kiên Giang	8.80	9.30	9.00	9.00	Xuất sắc	
357	20DEM02	2021002793	Hồ Linh	**Đan**	07/02/2002	Lâm Đồng	8.70	9.20	8.40	8.71	Giỏi	
358	20DEM02	2021002823	Đặng Thị Như	**Ý**	06/07/2002	Long An	8.30	8.30	8.20	8.26	Giỏi	
359	20DEM02	2021006827	Bùi Đoàn Ánh	**Vy**	20/03/2002	TP. Hồ Chí Minh	6.00	7.00	7.00	6.63	Trung bình khá	
360	20DEM02	2021006834	Lâm Thuý	**Vân**	18/11/2002	Đắk Lắk	8.90	8.30	9.00	8.79	Giỏi	
361	20DEM02	2021006850	Huỳnh Nguyễn Phương	**Uyên**	06/01/2002	TP. Hồ Chí Minh	6.60	8.00	6.40	6.88	Trung bình khá	
362	20DEM02	2021007742	Nguyễn Thị Mỹ	**Duyên**	18/07/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.20	9.00	9.00	9.08	Xuất sắc	
363	20DEM02	2021007744	Lê Thị Thanh	**Hằng**	02/04/2002	Quảng Trị	8.80	9.20	7.60	8.45	Giỏi	
364	20DEM02	2021007746	Nguyễn Thị	**Hậu**	12/03/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	8.30	7.00	8.60	8.09	Giỏi	
365	20DEM02	2021007747	Sầm Quang	**Hiếu**	29/09/2002	Lâm Đồng	6.50	7.10	8.60	7.44	Khá	
366	20DEM02	2021007748	Lê Thị Thúy	**Hồng**	23/04/2002	Phú Yên	7.50	7.10	8.40	7.74	Khá	
367	20DEM02	2021007749	Phạm Trường	**Huy**	30/08/2002	An Giang	8.20	9.50	7.80	8.38	Giỏi	
368	20DEM02	2021007752	Nguyễn Thị	**Lâm**	24/01/2002	Đắk Lắk	6.50	6.90	9.20	7.61	Khá	
369	20DEM02	2021007753	Trần Thị Thùy	**Linh**	18/02/2002	Đắk Lắk	8.10	8.30	8.20	8.19	Giỏi	
370	20DEM02	2021007754	Nguyễn Kim	**Lĩnh**	23/07/2002	Kon Tum	8.20	7.10	8.40	8.00	Giỏi	
371	20DEM02	2021007755	Nguyễn Thành	**Long**	03/11/2002	Đồng Nai	8.40	8.00	6.80	7.70	Khá	
372	20DEM02	2021007756	Nguyễn Văn	**Long**	29/11/2002	Lâm Đồng	8.40	8.30	6.40	7.63	Khá	
373	20DEM02	2021007757	Phạm Hà Ngọc	**Mai**	13/09/2002	Tiền Giang	7.60	9.30	8.60	8.40	Giỏi	
374	20DEM02	2021007758	Nguyễn Phạm Huyền	**My**	10/08/2002	Bình Dương	7.50	7.30	8.60	7.86	Khá	
375	20DEM02	2021007759	Huỳnh Thanh	**Ngân**	27/01/2002	Tiền Giang	8.80	8.00	9.60	8.90	Giỏi	
376	20DEM02	2021007760	Trần Lê Uyên	**Ngân**	28/09/2002	Khánh Hòa	7.30	8.00	9.20	8.19	Giỏi	
377	20DEM02	2021007762	Ngô Lê Tuyết	**Nhi**	12/09/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	9.20	9.60	9.00	9.23	Xuất sắc	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
378	20DEM02	2021007763	Phan Thanh	**Phong**	25/02/2002	Tiền Giang	8.50	8.30	9.60	8.86	Giỏi	
379	20DEM02	2021007767	Dương Đức	**Thắng**	04/09/2002	Vĩnh Long	8.40	8.90	8.40	8.53	Giỏi	
380	20DEM02	2021007768	Nguyễn Thị Xuân	**Thi**	26/11/2002	Phú Yên	9.50	9.70	8.40	9.14	Xuất sắc	
381	20DHQ1	2021000836	Phan Thị Ngọc	**Huyền**	17/04/2002	Tiền Giang	9.00	9.70	8.40	8.95	Giỏi	
382	20DHQ1	2021000904	Nguyễn Quang	**Nhật**	14/04/2002	Tiền Giang	9.30	8.70	9.40	9.19	Xuất sắc	
383	20DHQ1	2021004772	Hồ Thị Vân	**Giang**	22/09/2002	Ninh Thuận	9.00	9.20	7.60	8.53	Giỏi	
384	20DHQ1	2021004870	Phạm Quốc	**Hiệu**	20/02/2002	Thanh Hóa	8.50	8.30	9.00	8.64	Giỏi	
385	20DHQ1	2021004884	Ngô Tuấn	**An**	02/06/2002	Bến Tre	8.80	8.00	9.00	8.68	Giỏi	
386	20DHQ1	2021004900	Nguyễn Thế	**Tá**	15/03/2002	Bắc Ninh	8.80	8.50	7.40	8.20	Giỏi	
387	20DHQ1	2021004910	Châu Trần Thanh	**Thảo**	22/08/2002	Phú Yên	7.50	8.30	6.60	7.36	Khá	
388	20DHQ1	2021005075	Nguyễn Diệu	**Linh**	20/02/2001	Hà Nam	9.20	9.40	9.00	9.18	Xuất sắc	
389	20DHQ1	2021005102	Phan Thị Ngọc	**Bích**	21/03/2002	Tiền Giang	9.50	8.90	9.00	9.16	Xuất sắc	
390	20DHQ1	2021005186	Nguyễn Mai	**Hân**	01/12/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	8.50	7.80	9.60	8.74	Giỏi	
391	20DHQ1	2021005241	Trần Thanh	**Trúc**	19/06/2002	Bến Tre	7.10	7.60	8.60	7.79	Khá	
392	20DHQ1	2021005287	Dư Ngọc	**Ý**	24/03/2002	Cần Thơ	9.50	8.30	8.40	8.79	Giỏi	
393	20DHQ1	2021005312	Mạch Thị	**Mi**	10/06/2002	Phú Yên	9.00	9.00	8.80	8.93	Giỏi	
394	20DHQ1	2021005346	Trần Thị Kiều	**Trang**	26/06/2001	Bình Định	8.20	8.20	7.60	7.98	Khá	
395	20DHQ1	2021005391	Hồ Lê Thủy	**Diệu**	05/07/2002	Bình Định	8.30	8.20	8.00	8.16	Giỏi	
396	20DHQ1	2021005402	Huỳnh Ngọc Thùy	**Vân**	29/07/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.30	9.40	8.20	8.54	Giỏi	
397	20DHQ1	2021005415	Nguyễn Thị Thanh	**Tuyền**	23/05/2002	Tiền Giang	9.00	9.40	8.00	8.73	Giỏi	
398	20DHQ1	2021005439	Bùi Ngọc	**Ni**	11/01/2002	Bến Tre	8.60	9.30	8.80	8.85	Giỏi	
399	20DHQ1	2021005445	Huỳnh Thị Mẫn	**Nghi**	04/07/2002	Long An	8.50	9.20	7.20	8.19	Giỏi	
400	20DHQ1	2021009244	Tiêu Hữu	**Chí**	18/06/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.10	8.60	8.60	8.41	Giỏi	
401	20DHQ1	2021009247	Nguyễn Đỗ Thu	**Cúc**	10/11/2002	Bình Dương	8.90	8.40	8.60	8.66	Giỏi	
402	20DHQ1	2021009300	Phạm Thị Thu	**Hiền**	26/10/2002	Đồng Nai	9.00	9.40	9.00	9.10	Xuất sắc	
403	20DHQ1	2021009331	Trịnh Thị Thu	**Hường**	26/01/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	9.20	9.60	8.00	8.85	Giỏi	
404	20DHQ1	2021009362	Mai Thị Trúc	**Loan**	11/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.50	7.70	7.80	8.04	Giỏi	
405	20DHQ1	2021009369	Khê Văn	**Luyến**	01/10/2001	Bình Thuận	8.50	8.70	8.40	8.51	Giỏi	
406	20DHQ1	2021009400	Lê Thị Kim	**Ngọc**	04/08/2002	Long An	8.80	9.70	8.40	8.88	Giỏi	
407	20DHQ1	2021009452	Nguyễn Thị Tố	**Quyên**	27/02/2002	Tiền Giang	8.20	8.70	8.00	8.25	Giỏi	
408	20DHQ1	2021009457	Đỗ Thị Trường	**Siêu**	11/03/2002	Bình Thuận	7.80	8.30	8.60	8.23	Giỏi	
409	20DHQ1	2021009469	Lưu Thị Tuyết	**Thanh**	28/02/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	8.70	8.70	7.00	8.06	Giỏi	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
410	20DHQ1	2021009479	Trần Thị Thu	**Thảo**	17/03/2002	Bình Phước	8.70	9.20	7.40	8.34	Giỏi	
411	20DHQ1	2021009493	Trương Linh	**Thủy**	03/10/2002	Lâm Đồng	7.10	7.70	9.00	7.96	Khá	
412	20DHQ1	2021009503	Nguyễn Y	**Thương**	20/10/2002	Khánh Hòa	9.00	9.90	7.40	8.63	Giỏi	
413	20DHQ1	2021009566	Nguyễn Tường	**Vy**	21/04/2002	Bến Tre	6.80	8.30	5.40	6.65	Trung bình khá	
414	20DHQ2	2021000854	Trần Cẩm	**Tú**	31/07/2002	Vĩnh Long	8.70	9.40	9.00	8.99	Giỏi	
415	20DHQ2	2021000872	Đỗ Khánh	**Văn**	05/03/2002	Phú Yên	9.00	9.70	7.20	8.50	Giỏi	
416	20DHQ2	2021004722	Nguyễn Thị Nguyệt	**Thủy**	24/01/2002	Lâm Đồng	9.30	9.40	8.40	8.99	Giỏi	
417	20DHQ2	2021005018	Phan Lê Như	**Ý**	01/10/2002	Bình Định	8.70	9.40	7.80	8.54	Giỏi	
418	20DHQ2	2021005082	Đặng Thị Thanh	**Ngoan**	15/01/2002	Bến Tre	8.90	9.40	7.40	8.46	Giỏi	
419	20DHQ2	2021005086	Đồng Thị Thanh	**Xuân**	28/11/2002	Long An	8.70	9.40	9.00	8.99	Giỏi	
420	20DHQ2	2021005144	Lê Thị Mỹ	**Duyên**	03/03/2002	Phú Yên	7.60	9.20	8.40	8.30	Giỏi	
421	20DHQ2	2021005172	Lê Thị Thúy	**Quỳnh**	09/03/2002	An Giang	8.90	9.60	8.40	8.89	Giỏi	
422	20DHQ2	2021005230	Bùi Ngọc Mỹ	**Huyền**	07/02/2002	Bình Dương	9.70	9.20	8.00	8.94	Giỏi	
423	20DHQ2	2021005265	Nguyễn Minh	**Hiếu**	02/12/2002	An Giang	6.90	7.90	7.80	7.49	Khá	
424	20DHQ2	2021007310	Nguyễn Ngọc Minh	**Anh**	22/04/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.60	8.70	8.40	8.55	Giỏi	
425	20DHQ2	2021007571	Võ Trọng Nhật	**Bình**	02/01/2000	Vĩnh Long	8.70	8.60	7.80	8.34	Giỏi	
426	20DHQ2	2021009252	Nguyễn Thúy	**Diễm**	23/10/2002	Quảng Trị	9.20	9.40	9.00	9.18	Xuất sắc	
427	20DHQ2	2021009277	Võ Ngọc Khánh	**Đoan**	31/01/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.00	9.40	8.00	8.73	Giỏi	
428	20DHQ2	2021009282	Đặng Thị Thu	**Hà**	26/10/2002	Bình Định	8.50	8.70	8.00	8.36	Giỏi	
429	20DHQ2	2021009316	Hồ Thị Linh	**Huệ**	22/03/2002	Gia Lai	8.70	8.70	9.00	8.81	Giỏi	
430	20DHQ2	2021009358	Trần Hoàng Khánh	**Linh**	14/11/2002	Bình Dương	8.90	9.60	9.00	9.11	Xuất sắc	
431	20DHQ2	2021009374	Đoàn Thị Hoàng	**Mai**	03/07/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.70	8.70	6.80	7.61	Khá	
432	20DHQ2	2021009382	Đỗ Trà	**My**	08/03/2002	Thừa Thiên Huế	9.20	9.70	10.00	9.63	Xuất sắc	
433	20DHQ2	2021009390	Lê Nguyễn Ngọc	**Ngân**	29/06/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	8.00	7.90	7.40	7.75	Khá	
434	20DHQ2	2021009401	Nguyễn Thị Thái	**Ngọc**	07/01/2002	Tiền Giang	8.30	8.70	7.40	8.06	Giỏi	
435	20DHQ2	2021009425	Nguyễn Quỳnh	**Như**	11/07/2002	Gia Lai	7.50	8.50	8.60	8.16	Giỏi	
436	20DHQ2	2021009442	Hoàng Hà	**Phương**	26/07/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.60	9.10	8.00	8.13	Giỏi	
437	20DHQ2	2021009458	Nguyễn Minh	**Sơn**	15/09/2002	Tây Ninh	8.30	8.30	8.00	8.19	Giỏi	
438	20DHQ2	2021009467	Nguyễn Đỗ Duy	**Tân**	24/07/2002	Long An	7.30	6.80	7.60	7.29	Khá	
439	20DHQ2	2021009472	Mạc Thị Quỳnh	**Thao**	19/09/2002	Bình Định	8.90	9.20	8.20	8.71	Giỏi	
440	20DHQ2	2021009474	Hà Trúc	**Thảo**	24/03/2002	Tiền Giang	8.00	8.40	8.00	8.10	Giỏi	
441	20DHQ2	2021009496	Võ Thị Kim	**Thúy**	28/08/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.20	9.70	8.40	9.03	Xuất sắc	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
442	20DHQ2	2021009501	Ngô Thị Thương	**Thương**	20/05/2002	Quảng Bình	8.70	8.90	8.40	8.64	Giỏi	
443	20DHQ2	2021009508	Lê Thị Hương	**Trà**	28/12/2002	Đồng Nai	9.20	8.80	9.60	9.25	Xuất sắc	
444	20DHQ2	2021009513	Nguyễn Thị Vân	**Trang**	16/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.20	8.70	8.00	8.25	Giỏi	
445	20DHQ2	2021009517	Đặng Quỳnh	**Trâm**	03/04/2002	Lâm Đồng	8.70	9.00	7.80	8.44	Giỏi	
446	20DHQ2	2021009548	Võ Thị Phương	**Uyên**	25/12/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.60	7.70	7.40	7.55	Khá	
447	20DIF	2021000902	Phạm Thảo	**Nguyên**	30/10/2002	Bình Phước	7.90	7.30	8.20	7.86	Khá	
448	20DIF	2021000938	Nguyễn Thị Kim	**Liên**	05/09/2002	Tiền Giang	8.50	9.40	9.00	8.91	Giỏi	
449	20DIF	2021000940	Lê Đoàn Thảo	**Liên**	15/10/2001	Tiền Giang	8.20	8.70	7.80	8.18	Giỏi	
450	20DIF	2021004604	Lê Nguyễn Hoàng	**Uyên**	06/05/2002	Đồng Tháp	7.20	7.30	7.80	7.45	Khá	
451	20DIF	2021004896	Trương Phương	**Nam**	12/08/2001	Bình Phước	8.50	8.00	8.60	8.41	Giỏi	
452	20DIF	2021004913	Phan Thị Kim	**Phượng**	04/10/2002	Bến Tre	8.20	8.20	9.00	8.50	Giỏi	
453	20DIF	2021004924	Võ Thị Mai	**Hân**	04/12/2002	Long An	8.00	8.30	8.40	8.23	Giỏi	
454	20DIF	2021004957	Nguyễn Thị Hồng	**Gấm**	16/08/2002	Long An	8.20	8.00	7.80	8.00	Giỏi	
455	20DIF	2021005096	Mai	**Uyên**	12/10/2002	Đồng Nai	7.60	8.30	9.60	8.53	Giỏi	
456	20DIF	2021005127	Võ Thị Phương	**Thúy**	27/11/2002	Vĩnh Long	9.20	9.40	8.40	8.95	Giỏi	
457	20DIF	2021005156	Bùi Thị Minh	**Thư**	08/07/2002	Bến Tre	8.30	7.50	8.20	8.06	Giỏi	
458	20DIF	2021005275	Trần Thị Hồng	**Phúc**	08/02/2002	Đồng Nai	9.00	9.70	7.80	8.73	Giỏi	
459	20DIF	2021005340	Nguyễn Triệu Bảo	**Trâm**	18/07/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.00	9.60	8.40	8.55	Giỏi	
460	20DIF	2021005431	Nguyễn Phượng	**Vy**	18/02/2002	Đồng Tháp	8.30	9.00	7.60	8.21	Giỏi	
461	20DIF	2021005453	Nguyễn Anh	**Huy**	22/07/2000	Bình Định	6.10	6.30	7.80	6.79	Trung bình khá	
462	20DIF	2021007259	Phạm Hồng	**Mai**	14/11/2002	Bình Dương	7.80	9.40	7.80	8.20	Giỏi	
463	20DIF	2021009224	Kim Văn	**An**	23/08/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	7.10	7.00	8.40	7.56	Khá	
464	20DIF	2021009230	Lâm Trần Quỳnh	**Anh**	04/01/2002	Bình Phước	7.30	7.90	7.60	7.56	Khá	
465	20DIF	2021009235	Trần Thị Kiều	**Anh**	15/05/2002	Đồng Tháp	8.20	6.60	7.60	7.58	Khá	
466	20DIF	2021009260	Đàm Kỳ	**Duyên**	27/01/2002	Khánh Hòa	8.00	8.70	8.40	8.33	Giỏi	
467	20DIF	2021009274	Trần Quốc	**Đạt**	06/07/2002	Gia Lai	9.00	9.40	9.20	9.18	Xuất sắc	
468	20DIF	2021009293	Nguyễn Dương Ngọc	**Hân**	13/09/2002	Tiền Giang	9.00	8.70	8.00	8.55	Giỏi	
469	20DIF	2021009308	Cao Mỵ Thương	**Hoài**	17/05/2002	Phú Yên	9.00	9.90	7.80	8.78	Giỏi	
470	20DIF	2021009319	Hồ Nhật	**Huy**	11/02/2002	An Giang	7.80	7.30	7.00	7.38	Khá	
471	20DIF	2021009325	Bá Tường Đăng	**Hưng**	07/07/2002	Bình Thuận	8.30	9.70	8.80	8.84	Giỏi	
472	20DIF	2021009333	Phạm Minh	**Kha**	01/02/2002	Vĩnh Long	8.50	9.70	9.00	8.99	Giỏi	
473	20DIF	2021009334	Nguyễn Hoàng Lan	**Khanh**	06/11/2002	Tiền Giang	8.30	8.90	8.40	8.49	Giỏi	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
474	20DIF	2021009335	Phan Nguyễn Minh	**Khánh**	29/06/2002	Tiền Giang	8.00	8.50	7.60	7.98	Khá	
475	20DIF	2021009345	Nguyễn Thị Phong	**Lan**	21/11/2002	Tây Ninh	8.30	7.50	7.40	7.76	Khá	
476	20DIF	2021009354	Nguyễn Thị Phương	**Linh**	25/04/2002	Đồng Nai	8.20	8.40	8.00	8.18	Giỏi	
477	20DIF	2021009357	Phan Quang	**Linh**	06/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.50	8.20	8.80	8.54	Giỏi	
478	20DIF	2021009359	Trần Thị Mỹ	**Linh**	03/08/2002	Ninh Thuận	8.70	9.10	8.00	8.54	Giỏi	
479	20DIF	2021009394	Hà Trọng	**Nghĩa**	02/01/2002	Tiền Giang	7.80	9.40	9.20	8.73	Giỏi	
480	20DIF	2021009414	Nguyễn Hoài Hoàng	**Nhi**	26/03/2002	Ninh Thuận	9.00	9.20	6.20	8.00	Giỏi	
481	20DIF	2021009432	Lâm Nguyễn Quỳnh	**Ny**	06/04/2002	Bình Định	8.70	8.70	9.00	8.81	Giỏi	
482	20DIF	2021009437	Đinh Thanh	**Phong**	04/10/2002	Bình Thuận	6.80	7.00	6.40	6.70	Trung bình khá	
483	20DIF	2021009440	Trương Hồng	**Phúc**	09/05/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.50	7.20	7.60	7.46	Khá	
484	20DIF	2021009450	Hoàng Bá Thành	**Quý**	05/11/2002	Bình Phước	9.20	8.80	8.60	8.88	Giỏi	
485	20DIF	2021009471	Huỳnh Vĩ	**Thành**	16/08/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.50	7.60	8.40	7.86	Khá	
486	20DIF	2021009481	Đoàn Thiên	**Thiên**	25/06/2002	Bình Dương	8.30	8.80	8.60	8.54	Giỏi	
487	20DIF	2021009511	Đỗ Ngọc	**Trang**	17/12/2002	Bình Phước	8.50	8.70	8.00	8.36	Giỏi	
488	20DIF	2021009528	Lê Thị Thanh	**Trúc**	05/05/2002	Quảng Trị	9.00	8.30	8.00	8.45	Giỏi	
489	20DIF	2021009540	Trần Quốc	**Tú**	17/10/2002	Bình Thuận	8.70	8.40	8.60	8.59	Giỏi	
490	20DIF	2021009547	Lê Thảo	**Uyên**	01/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.50	8.70	6.20	7.69	Khá	
491	20DIF	2021009554	Nguyễn Thị Khánh	**Vi**	09/11/2002	Bình Phước	7.00	7.70	8.60	7.78	Khá	
492	20DKB01	2021000670	Nguyễn Thị Thu	**Nhi**	01/07/2002	Long An	7.80	6.80	8.00	7.63	Khá	
493	20DKB01	2021000676	Nguyễn Thị Ngọc	**Sang**	05/06/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.20	9.90	7.20	8.63	Giỏi	
494	20DKB01	2021000691	Trần Thị Mỹ	**Quyền**	05/03/2002	Long An	8.70	9.70	6.80	8.24	Giỏi	
495	20DKB01	2021000701	Huỳnh Thị Anh	**Thuy**	15/10/2002	Tiền Giang	8.20	7.40	8.00	7.93	Khá	
496	20DKB01	2021000734	Phạm Sao	**Băng**	22/08/2002	Gia Lai	7.00	8.80	7.20	7.53	Khá	
497	20DKB01	2021004014	Trương Thị Mỹ	**Duyên**	02/10/2002	Bến Tre	8.90	9.90	9.00	9.19	Xuất sắc	
498	20DKB01	2021004018	Nguyễn Thị	**Mến**	12/03/2002	Đắk Lắk	8.70	8.40	8.60	8.59	Giỏi	
499	20DKB01	2021004026	Cao Thị Hồng	**Gấm**	13/07/2002	Đồng Tháp	8.00	7.90	8.20	8.05	Giỏi	
500	20DKB01	2021004030	Nguyễn Đặng Anh	**Thư**	27/02/2002	Long An	6.50	5.90	7.40	6.69	Trung bình khá	
501	20DKB01	2021004033	Nguyễn Phạm Thị Ngọc	**Đạt**	03/09/2002	Bình Phước	8.70	10.00	8.20	8.84	Giỏi	
502	20DKB01	2021004034	Ngô Hoàng	**Phúc**	11/12/2002	Long An	6.90	7.30	8.00	7.41	Khá	
503	20DKB01	2021004037	Trương Thị Diễm	**Trinh**	18/06/2002	Long An	8.20	8.90	8.60	8.53	Giỏi	
504	20DKB01	2021004039	Nguyễn Hoàng	**Chí**	19/02/2002	Vĩnh Long	7.10	6.60	8.00	7.31	Khá	
505	20DKB01	2021004040	Đào Trung	**Hiếu**	31/12/2002	Long An	8.00	7.60	8.80	8.20	Giỏi	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
506	20DKB01	2021004046	Nguyễn Thị Thảo	**Như**	07/09/2002	Đồng Tháp	8.70	9.30	8.40	8.74	Giỏi	
507	20DKB01	2021004049	Ngô Diệp Cẩm	**Ngân**	07/05/2002	Vĩnh Long	8.50	8.30	7.40	8.04	Giỏi	
508	20DKB01	2021004051	Lê Thị Hồng	**Phúc**	25/10/2002	Bình Dương	6.80	6.50	8.20	7.25	Khá	
509	20DKB01	2021004061	Chiêu Ngô Ngọc	**Chăm**	02/08/2002	Đắk Lắk	8.30	9.20	9.60	9.01	Xuất sắc	
510	20DKB01	2021004068	Võ Huỳnh Bích	**Lê**	05/02/2002	Phú Yên	9.00	9.00	7.60	8.48	Giỏi	
511	20DKB01	2021004070	Lê Thái	**Ngọc**	20/12/2002	Long An	7.30	8.00	8.00	7.74	Khá	
512	20DKB01	2021004084	Nguyễn Thị Tuyết	**Loan**	24/06/2001	An Giang	9.00	9.70	7.80	8.73	Giỏi	
513	20DKB01	2021004087	Phan Nguyễn Xuân	**Hương**	03/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.40	8.50	6.40	7.68	Khá	
514	20DKB01	2021004088	Trần Bảo	**Tùng**	01/02/2002	Nghệ An	5.60	7.10	6.80	6.43	Trung bình khá	
515	20DKB01	2021004089	Xa Văn Thành	**Bảo**	15/01/2002	Khánh Hòa	8.60	7.90	8.40	8.35	Giỏi	
516	20DKB01	2021004091	Nguyễn Thanh	**Nhân**	20/01/2002	Tây Ninh	7.70	8.20	8.40	8.09	Giỏi	
517	20DKB01	2021004094	Dương Cát	**Tường**	08/07/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.50	8.70	8.00	8.36	Giỏi	
518	20DKB01	2021004095	Lê Nguyễn Trúc	**Vy**	28/06/2002	Lâm Đồng	8.30	8.30	9.00	8.56	Giỏi	
519	20DKB01	2021004096	Lê Ngọc	**Toàn**	13/07/2002	Bến Tre	7.80	7.10	9.00	8.08	Giỏi	
520	20DKB01	2021006463	Diệp Nguyễn Nhi	**Nhi**	11/09/2002	Đồng Nai	6.70	6.20	8.40	7.21	Khá	
521	20DKB01	2021007085	Từ Thanh	**Nhân**	13/10/2002	Đồng Nai	7.30	6.60	8.00	7.39	Khá	
522	20DKB01	2021007086	Nguyễn Thị Thu	**An**	28/11/2002	Thái Bình	7.20	9.00	8.00	7.95	Khá	
523	20DKB01	2021007114	Nguyễn Hoàng Việt	**An**	19/03/2001	Khánh Hòa	6.00	5.90	8.20	6.80	Trung bình khá	
524	20DKB01	2021008630	Tạ Đức	**Anh**	25/04/2002	TP. Hồ Chí Minh	5.80	6.40	9.00	7.15	Khá	
525	20DKB01	2021008666	Lê Nguyễn Trường	**Giang**	27/01/2002	Tiền Giang	6.90	7.10	8.00	7.36	Khá	
526	20DKB01	2021008667	Đồng Quan	**Giàu**	11/11/2002	Long An	7.80	8.50	6.80	7.60	Khá	
527	20DKB01	2021008671	Dương Minh	**Hải**	06/09/2002	Đồng Nai	5.60	5.80	8.00	6.55	Trung bình khá	
528	20DKB01	2021008672	Huỳnh Thị Mỹ	**Hạnh**	12/03/2002	Phú Yên	9.00	10.00	8.00	8.88	Giỏi	
529	20DKB01	2021008674	Trần Ngọc Anh	**Hào**	30/03/2002	Quảng Nam	7.50	7.90	8.60	8.01	Giỏi	
530	20DKB01	2021008677	Trần Ngọc	**Hân**	14/03/2002	Bến Tre	8.00	7.90	9.20	8.43	Giỏi	
531	20DKB01	2021008678	Trịnh Bảo	**Hân**	18/09/2002	Phú Yên	8.00	7.40	9.00	8.23	Giỏi	
532	20DKB01	2021008685	Trần Minh	**Hiếu**	06/07/2002	Đắk Lắk	6.80	5.70	8.00	6.98	Trung bình khá	
533	20DKB01	2021008697	Huỳnh Bảo	**Kha**	28/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.00	8.50	8.40	8.28	Giỏi	
534	20DKB01	2021008723	Nguyễn Thị Mai	**Ly**	22/06/2002	Lâm Đồng	8.00	7.80	7.60	7.80	Khá	
535	20DKB01	2021008725	Bùi Đức	**Mạnh**	24/01/2002	Lâm Đồng	5.60	7.10	7.00	6.50	Trung bình khá	
536	20DKB01	2021008772	Nguyễn Văn	**Sơn**	11/05/2002	Đắk Lắk	6.90	5.20	8.60	7.11	Khá	
537	20DKB01	2021008802	Phạm Thị Ngọc	**Trâm**	19/11/2002	Kon Tum	8.30	8.50	6.40	7.64	Khá	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
538	20DKB01	2021008806	Lê Thị Diệu	**Trinh**	10/05/2002	Bình Phước	6.80	6.40	7.40	6.93	Trung bình khá	
539	20DKB01	2021008810	Phạm Thị Hồng	**Tươi**	16/04/2002	Bến Tre	8.50	8.70	7.00	7.99	Khá	
540	20DKB02	2021008623	Phạm Lê Quốc	**An**	01/08/2002	Đồng Nai	6.60	8.00	8.60	7.70	Khá	
541	20DKB02	2021008624	Hoàng Thị Phương	**Anh**	10/12/2002	Bình Thuận	8.70	9.50	8.00	8.64	Giỏi	
542	20DKB02	2021008626	Lê Diệu	**Anh**	20/04/2002	Bình Định	6.10	6.40	7.00	6.51	Trung bình khá	
543	20DKB02	2021008629	Phạm Trần Trâm	**Anh**	14/03/2002	Tiền Giang	8.00	7.90	8.00	7.98	Khá	
544	20DKB02	2021008635	Phan Thị Ngọc	**Bích**	01/05/2001	Lâm Đồng	8.60	8.30	9.00	8.68	Giỏi	
545	20DKB02	2021008636	Trần Duy	**Bình**	25/01/2002	Bình Phước	8.00	5.80	6.80	7.00	Khá	
546	20DKB02	2021008651	Trần Nam	**Duy**	17/11/2002	Đắk Lắk	6.60	6.50	6.80	6.65	Trung bình khá	
547	20DKB02	2021008652	Mai Thị Hồng	**Duyên**	28/01/2002	Đồng Nai	8.30	8.80	6.80	7.86	Khá	
548	20DKB02	2021008655	Bùi Tuấn	**Đạt**	30/10/2002	Đắk Lắk	8.30	7.60	8.60	8.24	Giỏi	
549	20DKB02	2021008657	Nguyễn Phạm Tiến	**Đạt**	20/04/2002	Bình Thuận	6.30	7.90	8.60	7.56	Khá	
550	20DKB02	2021008659	Lê Phúc	**Đăng**	23/01/2002	Lâm Đồng	7.30	5.60	8.40	7.29	Khá	
551	20DKB02	2021008661	Nguyễn Văn	**Định**	22/08/2002	Nam Định	7.70	8.20	8.20	8.01	Giỏi	
552	20DKB02	2021008662	Nguyễn Trần Thục	**Đoan**	12/03/2002	Khánh Hòa	8.70	10.00	8.40	8.91	Giỏi	
553	20DKB02	2021008664	Cao Hồ Tiến	**Đức**	22/06/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.00	7.30	8.00	7.83	Khá	
554	20DKB02	2021008670	Võ Thị Thúy	**Hà**	25/07/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.00	9.70	7.40	8.58	Giỏi	
555	20DKB02	2021008682	Trần Lê Ngọc	**Hiển**	12/01/2002	Bình Thuận	6.90	6.60	8.60	7.46	Khá	
556	20DKB02	2021008687	Lê Thị Thanh	**Hòa**	12/04/2002	Gia Lai	8.90	9.40	7.40	8.46	Giỏi	
557	20DKB02	2021008689	Lê	**Hoàng**	19/07/2002	Thừa Thiên Huế	8.20	8.20	8.60	8.35	Giỏi	
558	20DKB02	2021008693	Nguyễn Quang	**Huy**	20/04/2002	Hà Tây	8.00	8.30	9.60	8.68	Giỏi	
559	20DKB02	2021008702	Dương Đăng	**Khoa**	18/08/2002	Đắk Lắk	5.60	6.90	7.00	6.45	Trung bình khá	
560	20DKB02	2021008706	Ngô Nguyễn Anh	**Kiều**	02/06/2002	Khánh Hòa	8.30	8.80	7.80	8.24	Giỏi	
561	20DKB02	2021008720	Vũ Thị Khánh	**Linh**	02/09/2001	Đắk Lắk	6.90	7.30	7.60	7.26	Khá	
562	20DKB02	2021008724	Nguyễn Thị Yến	**Ly**	23/11/2002	Bình Định	8.00	9.00	8.40	8.40	Giỏi	
563	20DKB02	2021008735	Nguyễn Hồ Thiên	**Ngân**	17/04/2002	Vĩnh Long	8.70	6.90	7.40	7.76	Khá	
564	20DKB02	2021008736	Nguyễn Thanh	**Ngân**	24/03/2002	Bình Định	8.70	8.20	9.00	8.69	Giỏi	
565	20DKB02	2021008740	Phan Thành	**Nghĩa**	02/06/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.00	8.70	7.20	7.88	Khá	
566	20DKB02	2021008742	Phạm Hưng	**Nguyên**	06/06/2002	Quảng Nam	8.00	9.00	8.40	8.40	Giỏi	
567	20DKB02	2021008749	Nguyễn Ngọc Khánh	**Nhi**	08/04/2002	Tây Ninh	7.60	7.80	9.20	8.25	Giỏi	
568	20DKB02	2021008752	Trần Nguyễn Yến	**Nhi**	29/11/2002	Tây Ninh	7.20	7.10	8.60	7.70	Khá	
569	20DKB02	2021008763	Đinh Thị	**Phương**	30/04/2002	Bình Định	8.30	9.00	8.20	8.44	Giỏi	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
570	20DKB02	2021008764	Lê Thị Hồng	**Phương**	20/11/2002	Phú yên	8.50	9.20	9.00	8.86	Giỏi	
571	20DKB02	2021008765	Nguyễn Thị Minh	**Phương**	19/08/2002	Thái Bình	8.20	8.30	6.80	7.70	Khá	
572	20DKB02	2021008770	Đặng Như	**Quỳnh**	02/07/2002	Khánh Hòa	8.50	9.00	8.60	8.66	Giỏi	
573	20DKB02	2021008771	Dương Văn	**Sang**	11/03/2002	An Giang	7.90	7.50	7.40	7.61	Khá	
574	20DKB02	2021008774	Nguyễn Thị Mỹ	**Tâm**	09/07/2002	Bình Định	7.20	7.90	8.60	7.90	Khá	
575	20DKB02	2021008776	Nguyễn Quốc	**Thái**	17/10/2002	Đồng Tháp	7.10	5.90	7.00	6.76	Trung bình khá	
576	20DKB02	2021008790	Ngô Ngọc	**Thùy**	30/04/2002	Khánh Hòa	9.20	9.50	7.40	8.60	Giỏi	
577	20DKB02	2021008792	Nguyễn Thị Phương	**Thúy**	13/09/2002	Kiên Giang	8.00	8.90	8.40	8.38	Giỏi	
578	20DKB02	2021008793	Võ Thị Thu	**Thúy**	01/02/2002	Gia Lai	7.70	8.00	9.00	8.26	Giỏi	
579	20DKB02	2021008795	Trần Nguyễn Minh	**Thư**	13/10/2002	Gia Lai	8.20	9.20	8.60	8.60	Giỏi	
580	20DKB02	2021008796	Nguyễn Hoài	**Thương**	02/04/2002	Tiền Giang	8.00	8.80	6.80	7.75	Khá	
581	20DKB02	2021008798	Đỗ Thành Công	**Toại**	15/10/2002	Đồng Tháp	6.30	7.30	6.80	6.74	Trung bình khá	
582	20DKB02	2021008799	Nguyễn Thị Thùy	**Trang**	11/03/2002	Đắk Lắk	7.70	6.10	8.60	7.64	Khá	
583	20DKB02	2021008801	Nguyễn Thị	**Trang**	12/01/2002	Lâm Đồng	7.70	7.70	8.40	7.96	Khá	
584	20DKB02	2021008803	Nguyễn Ngọc Bảo	**Trân**	19/04/2002	Tiền Giang	8.50	9.00	7.80	8.36	Giỏi	
585	20DKB02	2021008815	Nguyễn Thị	**Vân**	21/09/2002	Thanh Hóa	5.20	7.30	7.00	6.40	Trung bình khá	
586	20DKB02	2021008816	Lê Sỹ	**Việt**	15/11/2002	Gia Lai	7.80	8.60	7.80	8.00	Giỏi	
587	20DKB02	2021008817	Phan Trần Mạnh	**Vũ**	11/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.50	8.70	8.60	8.59	Giỏi	
588	20DKB02	2021008823	Võ Thúy	**Vy**	17/01/2002	Phú Yên	8.00	8.30	6.80	7.63	Khá	
589	20DKB03	2021008627	Nguyễn Minh	**Anh**	12/06/2002	Tiền Giang	9.00	8.80	7.80	8.50	Giỏi	
590	20DKB03	2021008633	Dương Tôn	**Bảo**	09/09/2002	Bến Tre	8.50	8.70	7.00	7.99	Khá	
591	20DKB03	2021008637	Trần Thị An	**Bình**	01/03/2002	Bình Thuận	8.90	9.40	9.20	9.14	Xuất sắc	
592	20DKB03	2021008641	Trần Thị Kim	**Chi**	20/05/2002	BÌNH PHƯỚC	7.30	7.30	8.00	7.56	Khá	
593	20DKB03	2021008642	Nguyễn Thành	**Công**	04/11/2002	Đắk Nông	7.30	9.40	7.60	7.94	Khá	
594	20DKB03	2021008646	Nguyễn Quốc	**Doanh**	16/01/2002	Đắk Lắk	5.60	7.00	7.00	6.48	Trung bình khá	
595	20DKB03	2021008656	Huỳnh Minh	**Đạt**	12/08/2002	Khánh Hòa	8.70	9.70	8.60	8.91	Giỏi	
596	20DKB03	2021008660	Phạm Ngân	**Đến**	21/02/2002	Quảng Ngãi	8.30	9.70	7.20	8.24	Giỏi	
597	20DKB03	2021008663	Nguyễn Kim	**Đồng**	08/11/2002	Bình Định	8.20	7.50	8.60	8.18	Giỏi	
598	20DKB03	2021008669	Hoàng Văn	**Hà**	15/12/2002	Thanh Hóa	7.10	7.90	7.60	7.49	Khá	
599	20DKB03	2021008673	Lê Dương	**Hào**	11/10/2002	Bình Định	5.60	6.60	7.60	6.60	Trung bình khá	
600	20DKB03	2021008676	Trần Gia	**Hân**	08/05/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.00	9.00	8.00	8.63	Giỏi	
601	20DKB03	2021008681	Trần Đức	**Hiền**	31/08/2002	TP. Hồ Chí Minh	5.60	6.80	7.60	6.65	Trung bình khá	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
602	20DKB03	2021008684	Nguyễn Minh	**Hiếu**	09/08/2002	Đắk Lắk	7.80	7.60	7.40	7.60	Khá	
603	20DKB03	2021008691	Võ Khởi	**Hoàng**	13/12/2002	Bạc Liêu	8.00	7.80	7.00	7.58	Khá	
604	20DKB03	2021008692	Đặng Đoàn Gia	**Huy**	06/06/2001	TP. Hồ Chí Minh	7.20	7.80	10.00	8.40	Giỏi	
605	20DKB03	2021008694	Phạm Viết	**Huy**	16/09/2002	Đắk Lắk	8.20	8.70	8.20	8.33	Giỏi	
606	20DKB03	2021008695	Bùi Thị Thanh	**Huyền**	25/02/2002	Bình Phước	8.70	8.70	8.00	8.44	Giỏi	
607	20DKB03	2021008701	Phạm Từ Nhật	**Khanh**	27/04/2002	Lâm Đồng	7.80	7.80	8.40	8.03	Giỏi	
608	20DKB03	2021008703	Lưu Tuấn	**Kiệt**	23/10/2002	Tây Ninh	6.00	8.90	8.60	7.70	Khá	
609	20DKB03	2021008707	Nguyễn Thị Trúc	**Kiều**	01/05/2002	Gia Lai	7.80	9.00	8.40	8.33	Giỏi	
610	20DKB03	2021008709	Nguyễn Thị Ngọc	**Lan**	30/09/2002	Tây Ninh	8.00	5.60	8.40	7.55	Khá	
611	20DKB03	2021008710	Trần Đoàn Hoàng	**Lan**	28/09/2002	Gia Lai	7.20	8.70	7.20	7.58	Khá	
612	20DKB03	2021008717	Nguyễn Thị Yến	**Linh**	07/11/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	7.00	7.00	8.40	7.53	Khá	
613	20DKB03	2021008722	Lê Trương Phúc	**Lộc**	02/08/2002	Long An	8.20	8.40	9.00	8.55	Giỏi	
614	20DKB03	2021008728	Lương Hoàng	**Minh**	25/09/2002	Bến Tre	8.20	9.10	8.60	8.58	Giỏi	
615	20DKB03	2021008731	Trần Thị Yến	**My**	09/12/2002	Quảng Nam	8.50	8.20	7.80	8.16	Giỏi	
616	20DKB03	2021008733	Phùng Thoại	**Mỹ**	15/02/2002	Tây Ninh	7.30	6.60	8.60	7.61	Khá	
617	20DKB03	2021008738	Trần Kim	**Ngân**	26/02/2002	Long An	9.20	9.10	8.60	8.95	Giỏi	
618	20DKB03	2021008747	Lê Thị Kiều	**Nhi**	24/04/2002	Bình Định	8.30	8.90	8.40	8.49	Giỏi	
619	20DKB03	2021008748	Lê Thị Tuyết	**Nhi**	09/05/2002	Tiền Giang	8.70	9.60	9.00	9.04	Xuất sắc	
620	20DKB03	2021008750	Nguyễn Thị Yến	**Nhi**	08/01/2002	Bình Phước	9.20	9.60	7.40	8.63	Giỏi	
621	20DKB03	2021008755	Lê Thị Quỳnh	**Như**	01/07/2002	Thừa Thiên Huế	8.00	8.00	6.20	7.33	Khá	
622	20DKB03	2021008756	Phạm Tâm	**Như**	23/12/2002	Đồng Nai	9.40	9.40	8.60	9.10	Xuất sắc	
623	20DKB03	2021008757	Lê Anh	**Phú**	18/11/2002	Quảng Trị	7.30	7.90	9.40	8.24	Giỏi	
624	20DKB03	2021008759	Trương Trọng	**Phúc**	05/07/2002	An Giang	9.00	9.60	8.40	8.93	Giỏi	
625	20DKB03	2021008761	Lê Thị Tiên	**Phước**	30/04/2002	Đồng Nai	9.00	8.40	8.40	8.63	Giỏi	
626	20DKB03	2021008769	Phạm Hoàng	**Quyên**	15/05/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.90	8.30	9.60	9.01	Xuất sắc	
627	20DKB03	2021008773	Võ Ngọc	**Sơn**	02/09/2002	Gia Lai	8.10	7.30	8.40	8.01	Giỏi	
628	20DKB03	2021008786	Nguyễn Xuân	**Thiện**	15/04/2002	Đồng Tháp	9.00	9.40	9.00	9.10	Xuất sắc	
629	20DKB03	2021008787	Bùi Thị	**Thiết**	28/03/2002	Nghệ An	9.00	7.00	7.60	7.98	Khá	
630	20DKB03	2021008794	Huỳnh Anh	**Thư**	29/06/2002	Khánh Hòa	7.50	6.60	8.60	7.69	Khá	
631	20DKB03	2021008807	Phan Thị Mỹ	**Trong**	23/07/2002	Khánh Hòa	8.30	8.20	9.00	8.54	Giỏi	
632	20DKB03	2021008809	Nguyễn Thị Ánh	**Tuyết**	16/05/2002	Quảng Ngãi	8.20	8.40	8.00	8.18	Giỏi	
633	20DKB03	2021008811	Nguyễn Thị Thu	**Uyên**	12/04/2002	Quảng Ngãi	7.90	6.50	8.60	7.81	Khá	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
634	20DKB03	2021008818	Đặng Thị Tường	**Vy**	06/07/2002	Bình Định	7.90	7.10	8.00	7.74	Khá	
635	20DKB03	2021008819	Lê Khánh	**Vy**	29/09/2002	Bình Định	7.70	7.20	8.00	7.69	Khá	
636	20DKB03	2021008822	Trần Thị Cẩm	**Vy**	02/11/2002	Quảng Ngãi	7.00	7.70	8.00	7.55	Khá	
637	20DKB03	2021008826	Vũ Thị Hải	**Yến**	03/03/2002	Ninh Bình	7.70	8.90	7.80	8.04	Giỏi	
638	20DKB04	2021007608	Bạch Thị Ngọc	**Trâm**	17/01/2001	Quảng Ngãi	7.30	6.40	8.00	7.34	Khá	
639	20DKB04	2021008631	Nguyễn Thị Ngọc	**Ánh**	18/01/2002	Hà Tĩnh	7.20	7.30	8.80	7.83	Khá	
640	20DKB04	2021008632	Phạm Ngọc	**Ánh**	16/03/2002	Nam Định	7.00	6.50	6.40	6.65	Trung bình khá	
641	20DKB04	2021008634	Bùi Anh	**Bằng**	30/07/2002	Hà Nội	6.30	7.70	7.80	7.21	Khá	
642	20DKB04	2021008640	Phạm Hồng	**Chi**	20/01/2001	Thanh Hóa	5.90	6.20	6.60	6.24	Trung bình khá	
643	20DKB04	2021008648	Nguyễn Thị	**Dung**	07/06/2002	Đắk Lắk	8.30	9.20	7.60	8.26	Giỏi	
644	20DKB04	2021008649	Lê Trung	**Duy**	21/11/2002	Khánh Hòa	7.70	6.20	8.40	7.59	Khá	
645	20DKB04	2021008650	Nguyễn Hoàng Anh	**Duy**	15/01/2002	Tây Ninh	7.70	7.90	8.60	8.09	Giỏi	
646	20DKB04	2021008653	Lê Ngô Đại	**Dương**	16/07/2002	Ninh Thuận	8.20	6.60	8.60	7.95	Khá	
647	20DKB04	2021008654	Nguyễn Trần Thùy	**Dương**	07/09/2002	Quảng Bình	8.00	8.20	8.40	8.20	Giỏi	
648	20DKB04	2021008665	Lại Ngọc	**Đức**	31/12/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.60	7.00	9.00	8.35	Giỏi	
649	20DKB04	2021008679	Đỗ Công	**Hậu**	17/12/2002	Đồng Tháp	8.70	6.60	9.00	8.29	Giỏi	
650	20DKB04	2021008686	Bùi Thị Thanh	**Hòa**	24/05/2002	Đắk Lắk	8.30	9.20	9.00	8.79	Giỏi	
651	20DKB04	2021008690	Nguyễn Văn	**Hoàng**	21/09/2002	Bình Định	7.90	7.20	9.40	8.29	Giỏi	
652	20DKB04	2021008696	Nguyễn Quế	**Hương**	30/01/2002	Bến Tre	8.40	9.40	8.60	8.73	Giỏi	
653	20DKB04	2021008705	Lâm Tiểu	**Kiều**	01/08/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.20	8.30	7.40	7.93	Khá	
654	20DKB04	2021008708	Phạm Thị Thiên	**Kim**	25/07/2002	Long An	8.50	9.40	9.40	9.06	Xuất sắc	
655	20DKB04	2021008712	Dương Nguyễn Nhật	**Linh**	18/09/2002	Gia Lai	7.70	7.50	8.00	7.76	Khá	
656	20DKB04	2021008714	Lê Trần Bảo	**Linh**	06/05/2002	Long An	6.10	7.90	8.60	7.49	Khá	
657	20DKB04	2021008715	Nguyễn Ngọc	**Linh**	01/02/2002	Đắk Nông	6.30	6.30	9.20	7.39	Khá	
658	20DKB04	2021008721	Nguyễn Công Hoàng	**Long**	01/01/2001	Đắk Nông	8.50	7.70	9.00	8.49	Giỏi	
659	20DKB04	2021008726	Võ Thị Ngọc	**Mến**	07/08/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	7.50	8.50	8.60	8.16	Giỏi	
660	20DKB04	2021008729	Trương Thị Hồng	**Mơ**	28/10/2002	Bình Định	9.00	9.10	9.20	9.10	Xuất sắc	
661	20DKB04	2021008730	Nguyễn Ngọc Yến	**My**	30/09/2002	Bình Định	8.50	9.00	8.40	8.59	Giỏi	
662	20DKB04	2021008732	Nguyễn Kim	**Mỷ**	04/04/2002	Cà Mau	8.00	8.50	9.00	8.50	Giỏi	
663	20DKB04	2021008739	Hoàng Minh	**Nghĩa**	21/07/2002	Hà Tĩnh	7.80	8.00	10.00	8.68	Giỏi	
664	20DKB04	2021008743	Đinh Mai Mỹ	**Nguyệt**	23/06/2002	Bình Phước	8.30	8.30	7.20	8.14	Giỏi	
665	20DKB04	2021008746	Lê Hoàng Anh	**Nhi**	15/05/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.00	8.00	8.00	8.00	Giỏi	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
666	20DKB04	2021008751	Nguyễn Thủy Quyền	**Nhi**	28/01/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.00	9.40	9.40	9.25	Xuất sắc	
667	20DKB04	2021008753	Mai Thị Hồng	**Nhung**	16/06/2002	Bình Định	9.20	9.20	9.60	9.35	Xuất sắc	
668	20DKB04	2021008758	Đinh Nguyễn Minh	**Phúc**	30/09/2001	Lâm Đồng	7.60	8.40	8.60	8.18	Giỏi	
669	20DKB04	2021008760	Trần Thị Kim	**Phụng**	02/08/2002	Bến Tre	8.70	9.00	8.60	8.74	Giỏi	
670	20DKB04	2021008766	Phạm Mai	**Phương**	04/08/2002	Nam Định	8.00	6.80	7.60	7.55	Khá	
671	20DKB04	2021008767	Nguyễn Thị Kim	**Phượng**	04/09/2002	Đắk Lắk	9.20	9.60	8.00	8.85	Giỏi	
672	20DKB04	2021008775	Đinh Đức	**Tân**	30/01/2002	Long An	8.70	8.70	8.00	8.44	Giỏi	
673	20DKB04	2021008777	Võ Chí	**Thanh**	08/05/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	6.90	5.80	8.00	7.04	Khá	
674	20DKB04	2021008778	Lê Nguyễn Tuấn	**Thành**	12/01/2002	Lâm Đồng	7.70	8.30	8.80	8.26	Giỏi	
675	20DKB04	2021008779	Huỳnh Thị	**Thảo**	28/12/2002	Bình Định	8.70	8.70	7.40	8.21	Giỏi	
676	20DKB04	2021008780	Nguyễn Thị Phương	**Thảo**	22/04/2002	An Giang	8.20	8.70	8.80	8.55	Giỏi	
677	20DKB04	2021008781	Phạm Dương Quốc	**Thắng**	26/09/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.60	8.30	7.40	7.70	Khá	
678	20DKB04	2021008782	Lê Nguyễn Uyển	**Thi**	02/05/2002	Đồng Nai	8.50	9.20	8.40	8.64	Giỏi	
679	20DKB04	2021008784	Trịnh Thị Anh	**Thi**	14/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.00	7.70	8.00	7.93	Khá	
680	20DKB04	2021008785	Nguyễn Ngọc	**Thiện**	16/02/2002	Phú Yên	9.20	9.70	7.20	8.58	Giỏi	
681	20DKB04	2021008791	Trần Thị Kim	**Thùy**	17/05/2002	Quảng Ngãi	8.00	8.60	8.00	8.15	Giỏi	
682	20DKB04	2021008804	Nguyễn Ngọc Huyền	**Trân**	21/12/2002	Đắk Lắk	8.00	7.00	8.40	7.90	Khá	
683	20DKB04	2021008805	Đoàn Ngọc Đông	**Triều**	06/11/2002	Tiền Giang	7.50	8.00	9.00	8.19	Giỏi	
684	20DKB04	2021008808	Hoàng Vũ Quốc	**Tuấn**	26/06/2002	Bình Dương	8.50	7.30	6.80	7.56	Khá	
685	20DKB04	2021008812	Trần Ngọc Phương	**Uyên**	15/03/2002	Tiền Giang	9.20	8.70	9.00	9.00	Xuất sắc	
686	20DKB04	2021008813	Lê Nguyễn Thanh	**Vân**	06/08/2002	Vĩnh Long	9.00	9.40	9.00	9.10	Xuất sắc	
687	20DKB04	2021008814	Nguyễn Thị Thảo	**Vân**	27/01/2001	Hà Tĩnh	8.00	8.30	8.20	8.15	Giỏi	
688	20DKB04	2021008821	Nguyễn Thị Ngọc	**Vy**	01/07/2002	Long An	8.80	8.50	9.00	8.80	Giỏi	
689	20DKB04	2021008825	Võ Thị	**Yến**	25/08/2002	Quảng Ngãi	7.70	7.80	7.40	7.61	Khá	
690	20DKB04	2021010194	Phạm Hoàng Tiến	**Lộc**	09/10/2002	Bến Tre	6.40	6.50	9.00	7.40	Khá	
691	20DKQ06	2021009010	Lô Hồng	**Yến**	09/03/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.90	9.20	7.40	8.41	Giỏi	
692	20DKQ1	2021000741	Lê Ngân	**Giang**	24/09/2002	Bến Tre	7.30	8.00	8.40	7.89	Khá	
693	20DKQ1	2021000793	Lê Hoàng	**Sang**	04/11/2002	Bến Tre	7.00	7.60	7.20	7.23	Khá	
694	20DKQ1	2021004233	Nguyễn Thị Minh	**Thương**	03/12/2002	Phú Yên	8.70	9.50	9.60	9.24	Xuất sắc	
695	20DKQ1	2021004272	Chau Thị Lin	**Chi**	02/02/2002	An Giang	9.20	9.40	8.40	8.95	Giỏi	
696	20DKQ1	2021004293	Nguyễn Thái Bình	**Nguyên**	28/11/2002	Tiền Giang	9.20	8.00	7.40	8.23	Giỏi	
697	20DKQ1	2021004333	Đặng Ngọc Hiếu	**Hạnh**	05/06/2002	Tiền Giang	8.30	8.30	8.40	8.34	Giỏi	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
698	20DKQ1	2021004349	Phạm Do Thanh	**Ngân**	12/01/2002	Bến Tre	9.00	9.20	8.60	8.90	Giỏi	
699	20DKQ1	2021004420	Trần Thị Kim	**Thoa**	14/01/2002	Tiền Giang	8.50	8.70	7.40	8.14	Giỏi	
700	20DKQ1	2021004432	Phạm Huỳnh Mỹ	**Nga**	17/03/2002	Khánh Hòa	9.40	9.70	8.40	9.10	Xuất sắc	
701	20DKQ1	2021004446	Lê Hà Bội	**Ngọc**	03/10/2002	Đồng Tháp	9.50	9.40	8.80	9.21	Xuất sắc	
702	20DKQ1	2021004447	Nông Thị Huỳnh	**Như**	23/11/2002	Đồng Tháp	8.70	8.40	8.20	8.44	Giỏi	
703	20DKQ1	2021004494	Nguyễn Thị Thúy	**Vy**	06/12/2002	Bến Tre	8.70	8.90	9.60	9.09	Xuất sắc	
704	20DKQ1	2021004537	Ngô Thị Hồng	**Đào**	15/10/2002	Tiền Giang	8.50	9.20	9.00	8.86	Giỏi	
705	20DKQ1	2021008831	Đỗ Mai	**Anh**	07/05/2002	Đắk Lắk	8.00	8.50	8.20	8.20	Giỏi	
706	20DKQ1	2021008847	Nguyễn Thị Thanh	**Diệp**	04/06/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.80	8.80	7.40	7.90	Khá	
707	20DKQ1	2021008868	Nguyễn Minh	**Hậu**	28/01/2002	Quảng Ngãi	8.00	8.70	8.00	8.18	Giỏi	
708	20DKQ1	2021008871	Mai Minh	**Hiếu**	11/08/2002	Lâm Đồng	7.30	7.50	8.80	7.91	Khá	
709	20DKQ1	2021008875	Nguyễn Thị Phương	**Hoa**	02/09/2002	Hà Tĩnh	8.70	9.20	9.00	8.94	Giỏi	
710	20DKQ1	2021008878	Nguyễn Thị Ngọc	**Huyền**	03/01/2002	Gia Lai	8.80	7.10	9.40	8.60	Giỏi	
711	20DKQ1	2021008884	Nguyễn Thị Mai	**Hương**	15/10/2002	Phú Yên	8.90	9.00	8.00	8.59	Giỏi	
712	20DKQ1	2021008890	Phạm Thị Hồng	**Khởi**	21/11/2002	Đắk Lắk	7.60	8.30	8.80	8.23	Giỏi	
713	20DKQ1	2021008897	Bùi Thị Thùy	**Linh**	20/01/2002	Lâm Đồng	8.70	9.40	9.00	8.99	Giỏi	
714	20DKQ1	2021008901	Phạm Trần Nhật	**Linh**	05/08/2002	Gia Lai	7.50	8.30	7.20	7.59	Khá	
715	20DKQ1	2021008906	Hứa Tôn	**Lượng**	15/11/2002	Kiên Giang	8.60	7.30	8.20	8.13	Giỏi	
716	20DKQ1	2021008911	Nguyễn Anh	**Muội**	20/01/2002	Bình Định	8.00	6.90	8.00	7.73	Khá	
717	20DKQ1	2021008919	Ngô Phương	**Ngân**	21/02/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	9.40	9.00	7.40	8.55	Giỏi	
718	20DKQ1	2021008932	Nguyễn Hữu	**Nhân**	26/10/2002	Vĩnh Long	8.60	8.30	8.20	8.38	Giỏi	
719	20DKQ1	2021008940	Mai Thị Hồng	**Nhung**	14/01/2002	Nam Định	9.20	9.40	8.60	9.03	Xuất sắc	
720	20DKQ1	2021008948	Trần Thị Ngọc	**Oanh**	01/02/2002	Đắk Lắk	9.00	9.70	6.80	8.35	Giỏi	
721	20DKQ1	2021008954	Trần Thị Minh	**Phúc**	10/04/2002	Đắk Lắk	8.70	8.70	8.40	8.59	Giỏi	
722	20DKQ1	2021008957	Nguyễn Lê	**Quan**	14/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.60	6.60	9.00	8.25	Giỏi	
723	20DKQ1	2021008962	Lâm Ngọc	**Tâm**	03/12/2002	Đắk Lắk	8.70	8.20	9.00	8.69	Giỏi	
724	20DKQ1	2021008974	Lê Thị Như	**Thúy**	14/12/2002	Bình Định	9.20	8.70	8.40	8.78	Giỏi	
725	20DKQ1	2021008980	Đặng Nguyễn Nhật	**Tiến**	31/03/2002	Lâm Đồng	8.70	8.00	8.00	8.26	Giỏi	
726	20DKQ1	2021008983	Trà Trịnh	**Trà**	03/09/2002	Quảng Nam	7.60	7.10	9.20	8.08	Giỏi	
727	20DKQ1	2021008987	Nguyễn Thị Thiên	**Trang**	14/02/2002	Đồng Nai	8.00	8.30	8.60	8.30	Giỏi	
728	20DKQ1	2021008990	Trần Thị Thanh	**Trang**	29/10/2002	Gia Lai	8.90	9.60	8.40	8.89	Giỏi	
729	20DKQ1	2021008995	Võ Thành	**Trung**	20/10/2002	Đắk Lắk	8.30	7.80	8.40	8.21	Giỏi	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
730	20DKQ1	2021008998	Võ Huỳnh Minh	**Tuấn**	23/10/2002	Bình Định	8.70	9.40	7.40	8.39	Giỏi	
731	20DKQ1	2021009003	Phạm Thị Từ	**Vân**	03/06/2002	Đồng Nai	8.50	9.60	6.80	8.14	Giỏi	
732	20DKQ1	2021009005	Lê Nguyễn Bảo	**Vy**	25/11/2002	Gia lai	6.60	6.30	7.20	6.75	Trung bình khá	
733	20DKQ2	2021000777	Ngô Đặng Thanh	**Tâm**	10/08/2002	Long An	8.30	8.60	8.60	8.49	Giỏi	
734	20DKQ2	2021004305	Phùng Thị Thúy	**Vy**	15/04/2002	An Giang	8.70	9.40	8.40	8.76	Giỏi	
735	20DKQ2	2021004407	Phạm Thị Trúc	**Đào**	24/02/2002	Tây Ninh	8.30	7.90	8.60	8.31	Giỏi	
736	20DKQ2	2021004421	Nguyễn Thị Minh	**Thư**	29/01/2002	Đồng Tháp	9.30	9.30	9.60	9.41	Xuất sắc	
737	20DKQ2	2021004440	Nguyễn Thị	**Quyên**	09/08/2002	Long An	9.20	8.20	7.60	8.35	Giỏi	
738	20DKQ2	2021004468	Nguyễn Kiều Kim Bảo	**Duy**	07/01/2002	Tây Ninh	8.00	7.20	9.00	8.18	Giỏi	
739	20DKQ2	2021004487	Nguyễn Ngọc Trúc	**Hoà**	30/04/2002	Long An	9.00	9.20	9.00	9.05	Xuất sắc	
740	20DKQ2	2021004510	Phạm Tấn	**Phát**	23/08/2002	Long An	7.70	8.60	8.00	8.04	Giỏi	
741	20DKQ2	2021004527	Nguyễn Thị Thanh	**Trà**	03/02/2002	Bình Phước	9.00	9.60	9.40	9.30	Xuất sắc	
742	20DKQ2	2021004542	Nguyễn Thị Thuỳ	**Trang**	22/04/2002	Bến Tre	8.00	9.20	7.80	8.23	Giỏi	
743	20DKQ2	2021008442	Đinh Thanh	**Hiếu**	25/06/2002	Đắk Lắk	7.70	7.50	8.20	7.84	Khá	
744	20DKQ2	2021008840	Lê Thị Nam	**Bình**	17/10/2002	An Giang	8.70	9.00	7.60	8.36	Giỏi	
745	20DKQ2	2021008846	Ung Quốc	**Cường**	30/07/2002	Quảng Ngãi	8.70	9.20	9.20	9.01	Xuất sắc	
746	20DKQ2	2021008860	Nguyễn Nhật	**Hạ**	21/08/2002	Lâm Đồng	8.30	8.80	8.40	8.46	Giỏi	
747	20DKQ2	2021008863	Lê Thị Ngọc	**Hảo**	06/11/2002	Phú Yên	7.70	8.00	7.80	7.81	Khá	
748	20DKQ2	2021008870	Trần Thị Thu	**Hiền**	02/07/2002	Quảng Nam	8.00	7.30	6.40	7.23	Khá	
749	20DKQ2	2021008874	Nguyễn Thị Mỹ	**Hoa**	03/09/2002	Đồng Tháp	7.60	8.90	8.60	8.30	Giỏi	
750	20DKQ2	2021008883	Nguyễn Phạm Diễm	**Hương**	22/03/2002	Long An	8.70	9.30	8.40	8.74	Giỏi	
751	20DKQ2	2021008886	Huỳnh Sĩ	**Kha**	21/09/2002	Tiền Giang	8.70	8.70	8.40	8.59	Giỏi	
752	20DKQ2	2021008896	Dương Văn	**Lâm**	12/08/2002	Thanh Hóa	8.10	9.00	7.80	8.21	Giỏi	
753	20DKQ2	2021008899	Lê Thị Kim	**Linh**	26/03/2002	Phú Yên	9.20	9.40	7.00	8.43	Giỏi	
754	20DKQ2	2021008904	Nguyễn Thế	**Lộc**	20/06/2002	Đắk Lắk	8.00	8.80	8.20	8.28	Giỏi	
755	20DKQ2	2021008908	Nguyễn Thị Lan	**Ly**	04/06/2002	Quảng Ngãi	9.00	9.70	8.20	8.88	Giỏi	
756	20DKQ2	2021008909	Trần Ngọc	**Mai**	30/01/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	8.90	9.30	8.40	8.81	Giỏi	
757	20DKQ2	2021008915	Nguyễn Thị Ngọc	**Na**	26/10/2002	Bình Thuận	8.00	9.40	7.60	8.20	Giỏi	
758	20DKQ2	2021008916	Đỗ Thị Mỹ	**Nga**	28/10/2002	Kon Tum	8.70	9.50	7.20	8.34	Giỏi	
759	20DKQ2	2021008918	Hồ Ngọc Thanh	**Ngân**	16/02/2002	Đắk Lắk	8.20	6.50	7.40	7.48	Khá	
760	20DKQ2	2021008922	Huỳnh Thị	**Nghi**	28/01/2002	Bạc Liêu	8.20	9.40	8.40	8.58	Giỏi	
761	20DKQ2	2021008926	Ngô Thị Kim	**Ngọc**	01/08/2002	Lâm Đồng	8.70	8.70	9.20	8.89	Giỏi	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
762	20DKQ2	2021008931	Võ Phạm Ánh	**Nguyệt**	31/12/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.70	7.90	8.60	8.46	Giỏi	
763	20DKQ2	2021008934	Vũ Quang	**Nhật**	03/05/2002	Nghệ An	8.70	9.20	8.00	8.56	Giỏi	
764	20DKQ2	2021008945	Nguyễn Thị Quỳnh	**Như**	21/10/2002	Quảng Ngãi	9.00	9.70	8.40	8.95	Giỏi	
765	20DKQ2	2021008947	Đàm Vũ Phương	**Oanh**	05/03/2002	Bình Phước	8.50	9.20	8.40	8.64	Giỏi	
766	20DKQ2	2021008952	Nguyễn Lê Minh	**Phúc**	23/04/2002	Long An	7.70	7.50	8.20	7.84	Khá	
767	20DKQ2	2021008969	Đường Bổn	**Thịnh**	22/08/2002	An Giang	8.30	7.30	8.60	8.16	Giỏi	
768	20DKQ2	2021008977	Nguyễn Thị Thanh	**Thương**	27/07/2002	Gia Lai	8.30	7.60	6.80	7.56	Khá	
769	20DKQ2	2021008979	Lê Thị Kiều	**Tiên**	15/08/2002	Quảng Ngãi	8.00	9.40	8.20	8.43	Giỏi	
770	20DKQ2	2021008989	Trần Huyền	**Trang**	08/09/2002	Vĩnh Long	7.20	8.30	8.20	7.85	Khá	
771	20DKQ2	2021008996	Trần Quang	**Trường**	19/02/2002	Lâm Đồng	7.80	6.20	9.20	7.93	Khá	
772	20DKQ2	2021009000	Lê Phương	**Uyên**	07/10/2002	Quảng Ngãi	8.60	9.00	8.00	8.48	Giỏi	
773	20DKQ2	2021009006	Mai Ngọc Lan	**Vy**	03/03/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	7.30	6.10	9.20	7.71	Khá	
774	20DKQ2	2021010868	Huỳnh Thiên	**Trang**	02/01/2001	An Giang	8.20	8.30	7.60	8.00	Giỏi	
775	20DKS01	2021001096	Bùi Tấn	**Hiệp**	09/08/2002	Long An	8.70	9.40	7.80	8.54	Giỏi	
776	20DKS01	2021001107	Nguyễn Thị Thuý	**Khanh**	17/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.40	8.50	9.00	8.65	Giỏi	
777	20DKS01	2021001111	Lê Duy Thục	**Vân**	27/09/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.40	9.00	8.40	8.93	Giỏi	
778	20DKS01	2021001125	Phạm Trần Mỹ	**Trân**	22/12/2002	Kiên Giang	8.00	8.80	8.40	8.35	Giỏi	
779	20DKS01	2021001139	Trần Nhựt	**Duy**	16/04/2002	Bến Tre	7.90	8.70	8.40	8.29	Giỏi	
780	20DKS01	2021001149	Lê Quốc	**An**	14/07/2002	Tây Ninh	9.40	8.70	9.40	9.23	Xuất sắc	
781	20DKS01	2021006073	Nguyễn Thị Thanh	**Trúc**	20/02/2002	Long An	8.70	9.70	9.40	9.21	Xuất sắc	
782	20DKS01	2021006074	Đặng Thị Trà	**My**	16/01/2002	Đồng Nai	8.30	8.50	8.40	8.39	Giỏi	
783	20DKS01	2021006079	Huỳnh Tuyết	**Nhung**	07/09/2002	Kiên Giang	8.00	9.20	9.00	8.68	Giỏi	
784	20DKS01	2021006080	Trần Hồ Xuân	**Hương**	28/11/2002	Tiền Giang	9.00	9.60	9.00	9.15	Xuất sắc	
785	20DKS01	2021006083	Mai Thị Hải	**Yến**	08/08/2002	Thanh Hóa	8.70	9.00	8.40	8.66	Giỏi	
786	20DKS01	2021006096	Bùi Lê Yến	**Vy**	23/09/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	7.50	9.20	9.00	8.49	Giỏi	
787	20DKS01	2021006097	Nguyễn Trần Mộng	**Kiều**	31/01/2002	Bến Tre	9.20	9.20	7.40	8.53	Giỏi	
788	20DKS01	2021006101	Trần Ngọc	**Hân**	28/07/2002	Vĩnh Long	8.90	9.50	8.20	8.79	Giỏi	
789	20DKS01	2021006102	Nguyễn Thị Tú	**Yên**	20/10/2001	Phú Yên	9.00	9.50	8.80	9.05	Xuất sắc	
790	20DKS01	2021006108	Trịnh Văn	**Sĩ**	15/08/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.70	8.60	8.80	8.71	Giỏi	
791	20DKS01	2021006115	Phan Thị Thu	**Hồng**	08/11/2002	Đồng Nai	9.00	9.30	10.00	9.45	Xuất sắc	
792	20DKS01	2021006116	Nguyễn Thị	**Huệ**	18/10/2002	Đắk Lắk	9.20	9.30	8.20	8.85	Giỏi	
793	20DKS01	2021006119	Nguyễn Thị Thúy	**Vi**	29/03/2002	Đồng Tháp	9.00	9.20	6.60	8.15	Giỏi	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
794	20DKS01	2021006122	Lê Thị Ngọc	**Như**	26/09/2002	Bến Tre	8.30	8.30	9.20	8.64	Giỏi	
795	20DKS01	2021006129	Phạm Khánh	**Linh**	05/09/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.40	8.70	6.60	7.80	Khá	
796	20DKS01	2021006137	Võ Thị Hồng	**Nhung**	28/11/2002	Bình Thuận	8.40	8.50	8.00	8.28	Giỏi	
797	20DKS01	2021006141	Nguyễn Thị Vân	**Hương**	12/04/2002	Long An	7.20	8.20	7.80	7.68	Khá	
798	20DKS01	2021006153	Nguyễn Thị Ngọc	**Tràng**	25/10/2002	An Giang	6.80	7.60	7.40	7.23	Khá	
799	20DKS01	2021006155	Dương Thuỵ Mỹ	**Ngọc**	21/07/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	7.70	8.00	8.60	8.11	Giỏi	
800	20DKS01	2021006157	Huỳnh Thị Lan	**Anh**	18/02/2002	An Giang	8.50	7.80	8.00	8.14	Giỏi	
801	20DKS01	2021006164	Nguyễn Thị Hồng	**Ngọc**	21/01/2002	Hà Nội	7.70	8.70	9.00	8.44	Giỏi	
802	20DKS01	2021006168	Nguyễn Thị Mỹ	**Ngọc**	29/03/2002	Quảng Trị	8.70	8.70	9.00	8.81	Giỏi	
803	20DKS01	2021006173	Trương Văn	**Trọng**	28/02/2002	Bến Tre	9.20	9.00	8.80	9.00	Xuất sắc	
804	20DKS01	2021006176	Nguyễn Thanh	**Trúc**	11/08/2002	Vĩnh Long	7.80	7.40	8.20	7.85	Khá	
805	20DKS01	2021006180	Đặng Kim	**Quyên**	24/05/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.20	9.00	8.60	8.55	Giỏi	
806	20DKS01	2021006181	Nguyễn Quỳnh	**Hạ**	15/04/2002	Tiền Giang	9.40	8.60	6.20	8.00	Giỏi	
807	20DKS01	2021006183	Văn Hoa Đại	**Phong**	23/11/2002	Kon Tum	7.70	8.30	8.80	8.26	Giỏi	
808	20DKS01	2021006199	Lê Thị Thanh	**Tuyền**	28/08/2002	Vĩnh Long	6.60	6.90	9.00	7.58	Khá	
809	20DKS01	2021006210	Nguyễn Hoàng	**Nhẫn**	30/10/2002	Long An	8.70	9.00	7.20	8.21	Giỏi	
810	20DKS01	2021006213	Phạm Thị Trúc	**Muội**	11/02/2002	Bến Tre	7.80	8.90	8.40	8.30	Giỏi	
811	20DKS01	2021006214	Tạ Thị Ngọc	**Trâm**	01/09/2001	Thừa Thiên Huế	8.70	8.00	8.20	8.34	Giỏi	
812	20DKS01	2021006219	Nguyễn Thị Như	**Huỳnh**	21/01/2002	Tiền Giang	8.90	9.40	7.80	8.61	Giỏi	
813	20DKS01	2021006220	Huỳnh Thành	**Long**	08/07/2002	Long An	8.40	8.00	8.40	8.30	Giỏi	
814	20DKS01	2021006225	Nguyễn Thị Thu	**Phương**	10/07/2002	Nghệ An	7.70	9.00	8.60	8.36	Giỏi	
815	20DKS01	2021006230	Phan Thị Thanh	**Thảo**	27/02/2002	Phú Yên	8.00	9.00	8.60	8.48	Giỏi	
816	20DKS01	2021006235	Ngô Bảo	**Quyên**	18/10/2002	Tiền Giang	8.70	8.30	8.00	8.34	Giỏi	
817	20DKS01	2021006254	Châu Thúy	**Hằng**	21/03/2002	Đồng Nai	8.50	8.30	8.40	8.41	Giỏi	
818	20DKS01	2021006255	Hồ Thị Như	**Huỳnh**	30/11/2002	Đồng Tháp	7.00	7.00	7.20	7.08	Khá	
819	20DKS01	2021006272	Tô Lan	**Anh**	24/02/2002	Quảng Ngãi	7.20	8.00	9.60	8.30	Giỏi	
820	20DKS01	2021006275	Đoàn Vũ Tường	**Vy**	04/01/2002	Tây Ninh	8.00	8.30	7.20	7.78	Khá	
821	20DKS01	2021007497	Đỗ Thị Thùy	**Dương**	21/09/2002	Đồng Tháp	7.30	7.50	8.40	7.76	Khá	
822	20DKS01	2021007508	Cao Lê Tường	**Vi**	09/09/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.60	7.50	9.00	8.10	Giỏi	
823	20DKS01	2021007514	Đặng Ngọc Phương	**Uyên**	25/01/2002	Tây Ninh	7.50	8.50	7.20	7.64	Khá	
824	20DKS01	2021007575	Nguyễn Thị Mỹ	**Ngân**	02/05/2002	Bình Định	7.70	8.00	9.00	8.26	Giỏi	
825	20DKS02	2021001099	Đỗ Thị Ngọc	**Trầm**	10/10/2002	Long An	8.40	8.70	7.20	8.03	Giỏi	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
826	20DKS02	2021001117	Phạm Thị Ngọc	**Trâm**	01/01/2002	Đồng Tháp	7.70	8.50	9.00	8.39	Giỏi	
827	20DKS02	2021001120	Huỳnh Thanh	**Trúc**	21/01/2002	Đồng Tháp	7.30	8.70	7.80	7.84	Khá	
828	20DKS02	2021001121	Nguyễn Ngô Hồng	**Vi**	30/03/2002	Kiên Giang	8.70	10.00	8.40	8.91	Giỏi	
829	20DKS02	2021001124	Pán Diệp	**Kiều**	19/07/2002	Đồng Nai	8.50	9.20	8.00	8.49	Giỏi	
830	20DKS02	2021001150	Võ Thị Bảo	**Trân**	15/03/2002	Kiên Giang	7.70	8.70	8.40	8.21	Giỏi	
831	20DKS02	2021001151	Nguyễn Nữ Tố	**Nhi**	17/02/2002	Đắk Lắk	8.70	9.00	9.00	8.89	Giỏi	
832	20DKS02	2021006076	Phạm Ngọc Hân	**Hân**	02/12/2002	Tây Ninh	9.30	9.60	8.40	9.04	Xuất sắc	
833	20DKS02	2021006081	Lê Thị Kim	**Thi**	12/05/2002	Bến Tre	9.20	9.20	9.00	9.13	Xuất sắc	
834	20DKS02	2021006082	Đặng Thị Thanh	**Thảo**	05/12/2002	Đắk Lắk	8.00	8.20	7.80	7.98	Khá	
835	20DKS02	2021006086	Đỗ Thị Mỹ	**Hằng**	20/02/2002	Long An	9.50	9.00	7.80	8.74	Giỏi	
836	20DKS02	2021006088	Trịnh Thị	**Ngọ**	07/03/2002	Đắk Lắk	8.30	9.50	7.20	8.19	Giỏi	
837	20DKS02	2021006092	Ngô Uyên	**Nhi**	22/12/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.30	9.40	7.20	8.54	Giỏi	
838	20DKS02	2021006103	Lại Thị Ngọc	**Quyên**	08/06/2002	Đắk Lắk	9.20	9.60	8.40	9.00	Xuất sắc	
839	20DKS02	2021006105	Phạm Thị	**Phương**	05/06/2002	Phú Yên	9.50	9.60	7.80	8.89	Giỏi	
840	20DKS02	2021006111	Huỳnh Thị Thu	**Cúc**	24/09/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.80	8.90	8.40	8.68	Giỏi	
841	20DKS02	2021006112	Hà Đặng Mai	**Trâm**	10/12/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.30	8.30	7.60	7.66	Khá	
842	20DKS02	2021006117	Trần Thu	**Uyên**	02/05/2002	Cà Mau	9.20	9.30	8.80	9.08	Xuất sắc	
843	20DKS02	2021006118	Nguyễn Lê Quốc	**Trị**	24/08/2002	Long An	8.20	7.60	8.80	8.28	Giỏi	
844	20DKS02	2021006120	Phạm Như	**Quỳnh**	21/10/2002	Tây Ninh	9.30	9.40	7.80	8.76	Giỏi	
845	20DKS02	2021006126	Lê Thị Hồng	**Hạnh**	09/06/2002	Bến Tre	9.50	9.40	10.00	9.66	Xuất sắc	
846	20DKS02	2021006167	Trần Tuấn	**Phong**	11/04/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.20	8.90	9.00	8.68	Giỏi	
847	20DKS02	2021006171	Lê Thị Phương	**Trang**	28/10/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	8.80	8.70	7.20	8.18	Giỏi	
848	20DKS02	2021006172	Phạm Thị Thảo	**Vi**	19/02/2002	Nam Định	8.30	9.00	7.20	8.06	Giỏi	
849	20DKS02	2021006189	Ngô Kiều	**Anh**	25/01/2002	Tiền Giang	9.30	8.70	7.20	8.36	Giỏi	
850	20DKS02	2021006190	Đào Thị Hồng	**Nhung**	12/04/2002	Đắk Lắk	9.70	9.40	7.80	8.91	Giỏi	
851	20DKS02	2021006195	Hồ Ngọc	**Sang**	12/10/2002	Tây Ninh	9.00	8.70	8.60	8.78	Giỏi	
852	20DKS02	2021006202	Huỳnh Lâm Thúy	**Vy**	23/09/2002	Cà Mau	8.70	9.20	8.40	8.71	Giỏi	
853	20DKS02	2021006207	Lê Thị Thuý	**Hồng**	19/01/2002	Long An	8.80	9.40	9.00	9.03	Xuất sắc	
854	20DKS02	2021006211	Lương Thị Như	**Ngọc**	20/09/2002	Long An	8.90	9.20	7.80	8.56	Giỏi	
855	20DKS02	2021006216	Trần Thị Thùy	**Trang**	01/09/2002	Đồng Tháp	7.70	8.20	8.40	8.09	Giỏi	
856	20DKS02	2021006226	Lâm Thị Thu	**Ba**	08/04/2002	An Giang	9.20	9.50	9.00	9.20	Xuất sắc	
857	20DKS02	2021006232	Vũ Hoàng	**Phước**	10/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.30	8.90	8.40	8.86	Giỏi	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
858	20DKS02	2021006242	Trần Thị Kim	**Trúc**	21/03/2002	Ninh Thuận	7.20	7.80	7.80	7.58	Khá	
859	20DKS02	2021006244	Nguyễn Thị Mai	**Ca**	20/06/2002	Tiền Giang	9.00	9.40	7.60	8.58	Giỏi	
860	20DKS02	2021006247	Nguyễn Thị Thu	**Huyền**	12/10/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	9.20	8.90	8.80	8.98	Giỏi	
861	20DKS02	2021006248	Nguyễn Trần Thu	**Na**	06/02/2002	Gia Lai	6.90	9.20	6.80	7.44	Khá	
862	20DKS02	2021007480	Trần Đặng Thủy	**Tiên**	31/07/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.00	8.70	8.40	8.33	Giỏi	
863	20DKS02	2021007483	Lê Thị Bích	**Thư**	13/09/2002	Đồng Tháp	7.20	8.40	8.40	7.95	Khá	
864	20DKS02	2021007486	Phạm Nguyễn Hồng	**Ân**	23/10/2002	Bến Tre	6.70	6.40	7.60	6.96	Trung bình khá	
865	20DKS02	2021007498	Nguyễn Huy	**Toàn**	19/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.20	9.00	8.40	8.48	Giỏi	
866	20DKS02	2021007502	Trì Vũ Mai	**Anh**	04/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.00	9.40	8.40	8.88	Giỏi	
867	20DKS02	2021007513	Lê Hữu Trọng	**Tín**	29/07/2002	Tây Ninh	8.60	8.90	9.40	8.98	Giỏi	
868	20DKS02	2021007516	K’	**Huận**	18/09/2002	Lâm Đồng	7.80	8.40	6.80	7.58	Khá	
869	20DKS02	2021007517	Trần Thị Ngọc	**Dung**	28/06/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	9.00	8.20	7.20	8.13	Giỏi	
870	20DKS02	2021007518	Phạm Nguyễn Gia	**Hy**	17/09/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.00	9.40	8.20	8.43	Giỏi	
871	20DKS02	2021007522	Lê Nguyễn Gia	**Hưng**	20/11/2002	Bình Dương	9.20	9.70	8.60	9.10	Xuất sắc	
872	20DKS02	2021007523	Đặng Bảo	**Trâm**	16/03/2002	Lâm Đồng	7.50	6.30	8.60	7.61	Khá	
873	20DKS03	2021001145	Trần Thị Bảo	**Trân**	19/01/2002	Vĩnh Long	7.80	8.70	8.40	8.25	Giỏi	
874	20DKS03	2021001147	Hạ Thị Tuyết	**Ngân**	28/02/2002	Kiên Giang	9.00	9.40	7.80	8.65	Giỏi	
875	20DKS03	2021006114	Lê Quân	**Đạt**	28/08/2002	Tây Ninh	9.60	9.40	9.40	9.48	Xuất sắc	
876	20DKS03	2021006125	Phan Ngọc Vân	**Anh**	19/10/2002	Khánh Hòa	7.60	9.20	5.80	7.33	Khá	
877	20DKS03	2021006151	Nguyễn Thị Diễm	**My**	06/06/2002	Trà Vinh	8.20	7.30	7.60	7.75	Khá	
878	20DKS03	2021006158	Cao Như	**Ngọc**	01/12/2002	Cà Mau	8.40	8.20	7.80	8.13	Giỏi	
879	20DKS03	2021006161	Nguyễn Nữ Ái	**Thy**	05/07/2002	Đắk Lắk	8.20	8.90	8.60	8.53	Giỏi	
880	20DKS03	2021006163	Nguyễn Thị Phương	**Quyên**	20/02/2002	Bình Phước	6.60	6.80	5.80	6.35	Trung bình khá	
881	20DKS03	2021006185	Đinh Thị Mỹ	**Phượng**	23/06/2002	Bình Phước	8.70	9.00	8.40	8.66	Giỏi	
882	20DKS03	2021006208	Nguyễn Phạm Thu	**Trang**	26/04/2002	Quảng Ngãi	7.30	8.00	9.00	8.11	Giỏi	
883	20DKS03	2021006231	Bùi Lê Diễm	**Châu**	28/01/2002	Bến Tre	8.60	9.30	6.80	8.10	Giỏi	
884	20DKS03	2021006236	Phạm Thị Ngọc	**Hà**	24/09/2002	Kiên Giang	8.50	8.70	9.00	8.74	Giỏi	
885	20DKS03	2021006245	Võ Thị Thúy	**An**	01/06/2002	Trà Vinh	8.50	9.70	5.80	7.79	Khá	
886	20DKS03	2021006246	Nguyễn Thị	**Hương**	23/03/2002	Quảng Nam	8.20	8.20	8.80	8.43	Giỏi	
887	20DKS03	2021006276	Nguyễn Mỹ	**Uyên**	01/05/2002	Khánh Hòa	7.60	9.30	9.00	8.55	Giỏi	
888	20DKS03	2021007472	Lê Hà Yến	**Vy**	29/07/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.80	8.20	7.80	7.90	Khá	
889	20DKS03	2021007478	Trần Thị Quỳnh	**Nga**	16/12/2002	Bình Thuận	8.20	9.20	7.80	8.30	Giỏi	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
890	20DKS03	2021007492	Võ Thị Ngọc	**Ý**	27/04/2002	Bến Tre	7.70	7.80	8.60	8.06	Giỏi	
891	20DKS03	2021007496	Trần Anh	**Tiến**	29/05/2001	Tiền Giang	8.40	8.70	7.40	8.10	Giỏi	
892	20DKS03	2021007506	Mai Thanh	**Phong**	07/03/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.90	6.80	8.80	7.96	Khá	
893	20DKS03	2021007507	Nguyễn Thị Yến	**Nhi**	09/03/2002	Long An	8.30	9.40	7.80	8.39	Giỏi	
894	20DKS03	2021007509	Nguyễn Ngọc Thanh	**Xuân**	11/01/2002	Đồng Nai	8.00	7.80	8.40	8.10	Giỏi	
895	20DKS03	2021007519	Hồ Quang	**Vinh**	25/07/2002	Tiền Giang	6.10	6.80	7.20	6.69	Trung bình khá	
896	20DKS03	2021007521	Huỳnh Quốc	**Thắng**	28/06/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.90	8.90	8.80	8.86	Giỏi	
897	20DKS03	2021010620	Ngô Thị Quỳnh	**Anh**	06/12/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.60	8.00	8.00	8.60	Giỏi	
898	20DKS03	2021010625	Nguyễn Hồ Ngọc	**Bình**	24/08/2002	An Giang	8.70	8.30	7.60	8.19	Giỏi	
899	20DKS03	2021010627	Hồ Thị	**Dung**	08/08/2002	Quảng Ngãi	7.70	7.60	7.40	7.56	Khá	
900	20DKS03	2021010628	Nguyễn Trần Minh	**Duy**	10/02/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.90	9.20	7.20	8.34	Giỏi	
901	20DKS03	2021010629	Nguyễn Tú Tố	**Duyên**	26/06/2002	Đồng Nai	9.70	9.30	9.40	9.49	Xuất sắc	
902	20DKS03	2021010631	Đặng Phan Quỳnh	**Giang**	28/02/2002	TP. Hồ Chí Minh	6.90	6.60	8.00	7.24	Khá	
903	20DKS03	2021010635	Huỳnh Trương Nhật	**Hào**	25/12/2002	Cần Thơ	8.40	7.00	9.00	8.28	Giỏi	
904	20DKS03	2021010639	Lâm Phúc	**Khang**	01/01/2000	An Giang	7.70	8.30	8.00	7.96	Khá	
905	20DKS03	2021010645	Nguyễn Hoàng	**Nam**	20/01/2002	Lâm Đồng	7.90	8.30	6.60	7.51	Khá	
906	20DKS03	2021010646	Nguyễn Ngọc Kim	**Ngân**	22/03/2001	TP. Hồ Chí Minh	8.00	7.70	8.20	8.00	Giỏi	
907	20DKS03	2021010654	Nguyễn Thảo An	**Nhi**	27/09/2002	Lâm Đồng	8.20	7.70	6.60	7.48	Khá	
908	20DKS03	2021010660	Trần Tuấn	**Phong**	15/07/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.40	7.20	6.20	7.28	Khá	
909	20DKS03	2021010661	Phạm Đường Minh	**Phúc**	27/02/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.30	7.00	8.20	7.56	Khá	
910	20DKS03	2021010663	Đinh Vân Bảo	**Quyên**	04/11/2002	Khánh Hòa	6.90	7.00	5.40	6.36	Trung bình khá	
911	20DKS03	2021010668	Nguyễn Đức	**Tài**	16/12/2002	Cà Mau	8.40	8.00	8.00	8.15	Giỏi	
912	20DKS03	2021010669	Đoàn Thị Minh	**Tâm**	15/08/2002	Đà Nẵng	8.20	6.60	8.00	7.73	Khá	
913	20DKS03	2021010673	Phạm Thị Thanh	**Thảo**	05/02/2002	Ninh Thuận	8.70	7.30	8.00	8.09	Giỏi	
914	20DKS03	2021010674	Lê Ngọc Huyền	**Thi**	04/12/2002	An Giang	8.70	8.20	6.80	7.86	Khá	
915	20DKS03	2021010675	Trần Thị Ngọc	**Thu**	20/06/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.20	8.90	7.20	8.38	Giỏi	
916	20DKS03	2021010682	Đào Văn	**Thường**	28/06/2002	Bình Định	8.70	9.30	9.40	9.11	Xuất sắc	
917	20DKS03	2021010687	Nguyễn Thị Thùy	**Trang**	26/09/2002	Bình Định	8.70	7.70	6.20	7.51	Khá	
918	20DKS03	2021010689	Lư Nhựt Bích	**Trâm**	15/12/2002	Kiên Giang	8.40	7.90	8.00	8.13	Giỏi	
919	20DKS03	2021010691	Lê Thị Bảo	**Trúc**	21/08/2002	Quảng Nam	8.50	8.40	8.20	8.36	Giỏi	
920	20DKS03	2021010697	Nguyễn Thị Lệ	**Uyên**	16/11/2002	Lâm Đồng	9.00	8.30	8.80	8.75	Giỏi	
921	20DKS03	2021010699	Đặng Thị	**Yến**	01/01/2002	Bạc Liêu	7.80	7.30	6.80	7.30	Khá	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
922	20DKS04	2021006270	Đặng Thùy Phương	**Trinh**	30/08/2002	Đắk Lắk	7.70	8.40	6.20	7.31	Khá	
923	20DKS04	2021010622	Nguyễn Trần Quỳnh	**Anh**	23/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.00	7.20	7.20	7.13	Khá	
924	20DKS04	2021010623	Trần Lan	**Anh**	02/07/2002	Nam Định	8.50	7.70	7.60	7.96	Khá	
925	20DKS04	2021010624	Trương Thị Tú	**Anh**	08/01/2002	Bình Thuận	7.60	8.30	8.00	7.93	Khá	
926	20DKS04	2021010626	Bùi Mỹ	**Dung**	01/01/2002	Hòa Bình	9.40	9.30	9.40	9.38	Xuất sắc	
927	20DKS04	2021010632	Nguyễn Thị Trúc	**Hà**	23/02/2002	Long An	9.00	9.50	8.00	8.75	Giỏi	
928	20DKS04	2021010633	Trương Hồng Ngân	**Hà**	14/10/2002	Bình Thuận	7.60	6.20	8.00	7.40	Khá	
929	20DKS04	2021010640	Trà Vương Kiều	**Khanh**	06/05/2002	An Giang	8.00	9.30	7.60	8.18	Giỏi	
930	20DKS04	2021010641	Ngô Kim	**Kiều**	02/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.90	8.40	8.60	8.66	Giỏi	
931	20DKS04	2021010642	Đỗ Thị Mỹ	**Linh**	08/01/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	9.50	9.30	9.60	9.49	Xuất sắc	
932	20DKS04	2021010643	Trương Thị Mỹ	**Linh**	24/10/2002	Đồng Tháp	8.50	6.10	5.80	6.89	Trung bình khá	
933	20DKS04	2021010644	Đoàn Thị Thanh	**Mai**	23/06/2002	Lâm Đồng	9.00	8.00	7.40	8.15	Giỏi	
934	20DKS04	2021010649	Trần Đình	**Ngọc**	20/03/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.00	8.30	8.20	8.53	Giỏi	
935	20DKS04	2021010651	Bùi Nguyễn Lan	**Nhi**	03/11/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	7.10	6.50	8.20	7.36	Khá	
936	20DKS04	2021010652	Đỗ Yến	**Nhi**	19/04/2002	Vĩnh Long	8.70	8.40	6.60	7.84	Khá	
937	20DKS04	2021010655	Nguyễn Yến	**Nhi**	27/06/2001	Kon Tum	9.70	9.60	5.80	8.21	Giỏi	
938	20DKS04	2021010657	Trịnh Thị Yến	**Nhi**	26/08/2002	Bình Dương	7.20	7.30	9.00	7.90	Khá	
939	20DKS04	2021010658	Nguyễn Thị Thúy	**Như**	20/08/2002	Bình Định	8.10	7.00	7.60	7.64	Khá	
940	20DKS04	2021010659	Trần Bình	**Nhựt**	26/12/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.50	6.90	7.40	7.69	Khá	
941	20DKS04	2021010662	Châu Đại	**Phước**	24/01/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.40	9.20	6.60	7.93	Khá	
942	20DKS04	2021010665	Lê Thị Trúc	**Quỳnh**	07/03/2002	Quảng Nam	8.20	8.40	5.80	7.35	Khá	
943	20DKS04	2021010666	Nguyễn Hoàng Ngọc	**Quỳnh**	15/05/2002	Thừa Thiên Huế	8.70	7.90	8.00	8.24	Giỏi	
944	20DKS04	2021010667	Nguyễn Như	**Quỳnh**	10/08/2002	Quảng Ngãi	7.20	7.20	6.20	6.83	Trung bình khá	
945	20DKS04	2021010670	Trịnh Phạm Thị Thu	**Tâm**	26/06/2002	Tiền Giang	8.00	7.20	8.40	7.95	Khá	
946	20DKS04	2021010672	Nguyễn Thị Bích	**Thảo**	29/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.00	8.70	6.40	7.95	Khá	
947	20DKS04	2021010676	Dương Hoàng Minh	**Thư**	11/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.80	6.60	7.40	7.35	Khá	
948	20DKS04	2021010677	Hồ Nguyễn Minh	**Thư**	23/04/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.80	6.80	8.60	7.85	Khá	
949	20DKS04	2021010678	Lê Minh	**Thư**	04/03/2002	Hà Tĩnh	8.70	7.30	7.60	7.94	Khá	
950	20DKS04	2021010679	Nguyễn Thị Minh	**Thư**	26/05/2002	Quảng Ngãi	9.50	8.70	6.20	8.06	Giỏi	
951	20DKS04	2021010680	Võ Ngọc Minh	**Thư**	08/10/2002	Lâm Đồng	8.80	6.90	8.60	8.25	Giỏi	
952	20DKS04	2021010684	Dương Thị Ngọc	**Trang**	01/10/2002	Lâm Đồng	8.90	8.70	5.80	7.69	Khá	
953	20DKS04	2021010686	Mai Thị Thu	**Trang**	06/01/2002	Đồng Nai	8.70	8.40	6.60	7.84	Khá	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
954	20DKS04	2021010688	Trần Nguyễn Huyền	**Trang**	07/07/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	9.70	8.80	7.80	8.76	Giỏi	
955	20DKS04	2021010690	Nguyễn Thị Tuyết	**Trinh**	07/07/2002	Quảng Nam	8.00	7.70	7.40	7.70	Khá	
956	20DKS04	2021010692	Nguyễn Tín	**Trung**	08/06/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	8.00	6.40	8.00	7.60	Khá	
957	20DKS04	2021010693	Huỳnh Thiên Anh	**Tú**	16/01/2002	Tiền Giang	9.00	7.50	8.00	8.25	Giỏi	
958	20DKS04	2021010694	Trần Thị Kim	**Tuyền**	03/09/2002	Đồng Nai	8.00	8.40	8.00	8.10	Giỏi	
959	20DKS04	2021010695	Lê Thị Nhật	**Uyên**	09/10/2002	Đà Nẵng	9.30	9.70	8.60	9.14	Xuất sắc	
960	20DKS04	2021010696	Nguyễn Lê Khánh	**Uyên**	03/03/2002	Khánh Hòa	8.30	9.20	6.60	7.89	Khá	
961	20DKT1	2021000969	Lê Cát	**Tường**	10/12/2002	Tiền Giang	9.20	9.60	9.60	9.45	Xuất sắc	
962	20DKT1	2021000990	Lê Thanh	**Quyên**	07/07/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.50	8.00	7.20	7.51	Khá	
963	20DKT1	2021005465	Võ Như	**Ngọc**	11/05/2001	Tây Ninh	9.20	9.40	9.00	9.18	Xuất sắc	
964	20DKT1	2021005505	Đặng Thị Mỹ	**Duyền**	11/09/2002	Long An	8.70	9.40	7.20	8.31	Giỏi	
965	20DKT1	2021005588	Nguyễn Huỳnh Bảo	**Anh**	08/04/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.90	8.90	9.60	9.16	Xuất sắc	
966	20DKT1	2021005595	Trần Thị Thanh	**Ngân**	09/12/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	8.70	8.70	8.60	8.66	Giỏi	
967	20DKT1	2021005605	Nguyễn Thị Thanh	**Loan**	01/04/2002	Tây Ninh	8.00	8.70	8.00	8.18	Giỏi	
968	20DKT1	2021005655	Nguyễn Hồng	**Điều**	17/12/2002	Đồng Tháp	9.20	9.40	7.80	8.73	Giỏi	
969	20DKT1	2021005663	Nguyễn Thị Yến	**Nhi**	04/09/2001	Bến Tre	7.80	8.50	8.40	8.20	Giỏi	
970	20DKT1	2021005698	Trần Lê Cẩm	**Tú**	27/08/2002	Gia Lai	9.20	9.40	8.40	8.95	Giỏi	
971	20DKT1	2021005717	Đỗ Thị	**Thắm**	24/05/2002	Long An	9.30	9.20	7.80	8.71	Giỏi	
972	20DKT1	2021005721	Trần Thị Trúc	**Đào**	28/03/2002	Bình Thuận	8.70	9.40	7.80	8.54	Giỏi	
973	20DKT1	2021005770	Lưu Huệ	**Hảo**	21/05/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.40	9.60	7.80	8.85	Giỏi	
974	20DKT1	2021005772	Phạm Thanh	**Ngân**	14/06/2002	Tiền Giang	9.30	9.20	9.40	9.31	Xuất sắc	
975	20DKT1	2021005773	Nguyễn Thanh	**Thảo**	15/08/2002	Đồng Nai	9.00	9.40	8.80	9.03	Xuất sắc	
976	20DKT1	2021005779	Phạm Thị Quế	**Trinh**	17/02/2002	Đồng Tháp	8.20	8.70	8.40	8.40	Giỏi	
977	20DKT1	2021005791	Ngô Thị Thúy	**Hằng**	11/09/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.20	9.60	8.40	9.00	Xuất sắc	
978	20DKT1	2021005800	Nguyễn Thị Hương	**Trà**	23/12/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.30	8.90	9.00	8.71	Giỏi	
979	20DKT1	2021005807	Võ Thị Thu	**Thanh**	03/09/2002	Quảng Ngãi	6.90	8.20	8.40	7.79	Khá	
980	20DKT1	2021005820	Phan Bảo Ngọc	**Huệ**	18/11/2002	Tây Ninh	9.40	9.40	7.80	8.80	Giỏi	
981	20DKT1	2021005842	Nguyễn La Thái	**Hiền**	10/04/2002	Bình Phước	8.90	8.70	7.80	8.44	Giỏi	
982	20DKT1	2021005852	Ninh Thị Minh	**Châu**	31/03/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	8.70	8.50	7.40	8.16	Giỏi	
983	20DKT1	2021005878	Đinh Thùy	**Dương**	17/10/2002	Trà Vinh	8.70	9.40	9.00	8.99	Giỏi	
984	20DKT1	2021005880	Trịnh Thanh	**Phương**	24/12/2002	Long An	9.50	9.70	8.60	9.21	Xuất sắc	
985	20DKT1	2021007391	Nguyễn Trần Thu	**Trang**	28/07/2002	Lâm Đồng	8.00	7.60	7.40	7.68	Khá	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
986	20DKT1	2021007401	Phan Gia	**Tuệ**	22/11/2002	Bình Dương	7.60	7.60	7.40	7.53	Khá	
987	20DKT1	2021009857	Trần Thị Ngọc	**Anh**	16/09/2002	Đồng Nai	8.60	8.30	8.40	8.45	Giỏi	
988	20DKT1	2021009861	Lê Thị Thùy	**Dung**	08/11/2002	Bình Thuận	9.00	9.70	8.40	8.95	Giỏi	
989	20DKT1	2021009863	Võ Hoàng Bảo	**Duy**	23/03/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.90	6.60	8.20	8.06	Giỏi	
990	20DKT1	2021009870	Nguyễn Thị Mỹ	**Hiếu**	21/07/2002	Khánh Hòa	8.90	9.40	7.80	8.61	Giỏi	
991	20DKT1	2021009874	Nguyễn Thị Thu	**Hương**	14/05/2002	Bình Phước	8.70	9.40	8.00	8.61	Giỏi	
992	20DKT1	2021009877	Trương Nguyên	**Khôi**	10/10/2002	Đồng Nai	8.00	9.00	9.00	8.63	Giỏi	
993	20DKT1	2021009878	Hoàng Thùy	**Linh**	30/09/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.00	8.70	8.60	8.78	Giỏi	
994	20DKT1	2021009883	Nguyễn Thị	**Lý**	18/04/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	9.00	8.70	7.40	8.33	Giỏi	
995	20DKT1	2021009886	Phan Hoàng Hà	**My**	01/09/2002	Nghệ An	8.70	6.60	8.00	7.91	Khá	
996	20DKT1	2021009888	Nguyễn Thị Thúy	**Nga**	06/05/2002	Lâm Đồng	9.20	9.20	7.40	8.53	Giỏi	
997	20DKT1	2021009890	Nguyễn Cao Yến	**Ngà**	13/05/2002	Bình Thuận	8.90	10.00	8.40	8.99	Giỏi	
998	20DKT1	2021009893	Lê Hà Như	**Ngọc**	31/12/2002	Đà Nẵng	8.20	8.70	6.60	7.73	Khá	
999	20DKT1	2021009898	Nguyễn Thảo	**Nguyên**	16/09/2002	Đắk Lắk	8.70	8.70	8.40	8.59	Giỏi	
1000	20DKT1	2021009902	Nguyễn Thị Hồng	**Nhung**	04/11/2002	Đắk Lắk	8.30	7.60	8.60	8.24	Giỏi	
1001	20DKT1	2021009903	Lê Trần Quỳnh	**Như**	12/10/2002	Tiền Giang	8.30	7.80	8.60	8.29	Giỏi	
1002	20DKT1	2021009912	Nguyễn Thị Diễm	**Quỳnh**	16/05/2002	Gia Lai	7.80	6.40	9.00	7.90	Khá	
1003	20DKT1	2021009928	Bạch Gia	**Tiến**	07/09/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.00	7.20	8.60	7.65	Khá	
1004	20DKT1	2021009940	Trần Phương	**Uyên**	13/10/2002	Gia Lai	9.00	8.30	8.20	8.53	Giỏi	
1005	20DKT2	2021001001	Vũ Thị Phương	**Uyên**	26/07/2002	Lâm Đồng	7.90	6.70	10.00	8.39	Giỏi	
1006	20DKT2	2021005475	Nguyễn Thị Thu	**Hường**	31/01/2002	Đắk Lắk	7.70	8.70	9.00	8.44	Giỏi	
1007	20DKT2	2021005497	Nguyễn Thị Thanh	**Thanh**	08/12/2002	Tiền Giang	8.70	9.40	8.40	8.76	Giỏi	
1008	20DKT2	2021005500	Trần Thị Mỹ	**Duyên**	21/07/2002	Long An	7.50	8.90	9.60	8.64	Giỏi	
1009	20DKT2	2021005512	Nguyễn Thị Cẩm	**Thu**	28/03/2002	Đồng Nai	8.70	9.40	8.20	8.69	Giỏi	
1010	20DKT2	2021005514	Nguyễn Ngọc	**Nhi**	16/01/2002	Bến Tre	8.70	8.70	9.00	8.81	Giỏi	
1011	20DKT2	2021005521	Đoàn Thị Hồng	**Ngọc**	28/04/2002	Đồng Nai	9.00	9.30	9.40	9.23	Xuất sắc	
1012	20DKT2	2021005522	Lê Ngọc	**Nhung**	10/09/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.20	9.40	9.00	9.18	Xuất sắc	
1013	20DKT2	2021005523	Nguyễn Thị Thùy	**Dung**	26/08/2002	Nghệ An	8.70	8.70	8.60	8.66	Giỏi	
1014	20DKT2	2021005543	Cao Mỹ	**Ngọc**	15/07/2002	TP. Hồ Chí Minh	6.50	7.20	7.00	6.86	Trung bình khá	
1015	20DKT2	2021005544	Võ Hoàng	**Long**	22/11/2002	Bến Tre	7.60	8.60	9.60	8.60	Giỏi	
1016	20DKT2	2021005570	Huỳnh Thị Ngọc	**Hân**	27/05/2002	Tiền Giang	9.50	9.60	9.00	9.34	Xuất sắc	
1017	20DKT2	2021005604	Trần Thị Kim	**Quyên**	25/07/2001	TP. Hồ Chí Minh	8.70	9.00	8.40	8.66	Giỏi	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
1018	20DKT2	2021005620	Nguyễn Thị Y	**Phụng**	06/11/2002	Long An	9.40	9.10	8.00	8.80	Giỏi	
1019	20DKT2	2021005634	Châu Thị Kim	**Cúc**	22/12/2001	Sóc Trăng	9.20	9.40	8.40	8.95	Giỏi	
1020	20DKT2	2021005659	Nguyễn Thị Phúc	**Hảo**	07/07/2002	Tiền Giang	8.70	8.60	7.40	8.19	Giỏi	
1021	20DKT2	2021005688	Nguyễn Thị Ngọc	**Ánh**	10/04/2002	Bình Phước	8.50	9.20	8.40	8.64	Giỏi	
1022	20DKT2	2021005699	Bùi Phan Thảo	**Nguyên**	24/10/2002	Kiên Giang	8.00	8.40	8.20	8.18	Giỏi	
1023	20DKT2	2021005701	Đỗ Lan	**Trinh**	01/03/2002	Đắk Lắk	8.00	9.00	8.60	8.48	Giỏi	
1024	20DKT2	2021005709	Huỳnh Thị Mỹ	**Nga**	23/01/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.20	9.40	10.00	9.55	Xuất sắc	
1025	20DKT2	2021005735	Bùi Thị Ánh	**Trúc**	05/01/2002	Quảng Nam	8.90	8.70	9.60	9.11	Xuất sắc	
1026	20DKT2	2021005736	Nguyễn Thanh	**Ngân**	23/07/2002	An Giang	8.20	9.00	9.00	8.70	Giỏi	
1027	20DKT2	2021005758	Tạ Thùy	**Dương**	08/03/2002	Ninh Bình	8.90	8.50	7.60	8.31	Giỏi	
1028	20DKT2	2021005792	Mai Thị Bích	**Ngà**	03/03/2002	Đồng Nai	9.70	8.30	8.40	8.86	Giỏi	
1029	20DKT2	2021005825	Trần Thu	**Ngân**	23/09/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.70	9.40	8.60	8.84	Giỏi	
1030	20DKT2	2021005831	Trần Trà	**My**	14/11/2002	Đồng Nai	9.70	9.40	9.60	9.59	Xuất sắc	
1031	20DKT2	2021005849	Trần Thị Hồng	**Tú**	07/01/2002	Bạc Liêu	8.70	8.90	9.40	9.01	Xuất sắc	
1032	20DKT2	2021005858	Phan Minh	**Hiếu**	25/07/2002	Bình Định	8.00	8.50	7.40	7.90	Khá	
1033	20DKT2	2021007380	Nguyễn Thị Thanh	**Trúc**	24/06/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.30	9.00	8.40	8.51	Giỏi	
1034	20DKT2	2021009856	Phan Huỳnh Kim	**Anh**	08/01/2002	Bình Phước	9.00	9.20	9.40	9.20	Xuất sắc	
1035	20DKT2	2021009860	Phạm Thị	**Diễm**	18/01/2002	Ninh Bình	8.00	8.20	8.00	8.05	Giỏi	
1036	20DKT2	2021009867	Nguyễn Thị	**Hảo**	23/11/2002	Đồng Nai	9.00	7.00	8.20	8.20	Giỏi	
1037	20DKT2	2021009871	Nguyễn Xuân	**Hoàn**	14/02/2002	Thanh Hóa	8.50	7.50	7.60	7.91	Khá	
1038	20DKT2	2021009872	Hà Thị Mai	**Huệ**	19/01/2002	Kon Tum	9.00	8.70	9.00	8.93	Giỏi	
1039	20DKT2	2021009891	Nguyễn Thị Thu	**Ngân**	24/11/2002	An Giang	8.70	9.30	8.40	8.74	Giỏi	
1040	20DKT2	2021009900	Từ Thị Uyển	**Nhi**	31/03/2002	Lâm Đồng	8.70	7.60	7.00	7.79	Khá	
1041	20DKT2	2021009908	Nguyễn Trúc	**Phương**	03/08/2002	Khánh Hòa	8.30	8.40	8.60	8.44	Giỏi	
1042	20DKT2	2021009913	Trần Hoàng Khánh	**Quỳnh**	28/09/2002	Thừa Thiên Huế	9.30	8.70	9.00	9.04	Xuất sắc	
1043	20DKT2	2021009921	Trần Thị Bích	**Thảo**	31/08/2002	Đồng Nai	9.20	9.70	8.00	8.88	Giỏi	
1044	20DKT2	2021009926	Huỳnh Thị Thanh	**Thương**	15/11/2002	Quảng Nam	9.00	9.20	8.00	8.68	Giỏi	
1045	20DKT2	2021009933	Huỳnh Thị Quế	**Trân**	26/05/2002	Tiền Giang	9.50	9.70	8.60	9.21	Xuất sắc	
1046	20DKT2	2021009944	Lương Thị Phương	**Vy**	01/02/2002	Bình Thuận	9.00	8.70	8.60	8.78	Giỏi	
1047	20DLG1	2021000750	Ngô Thùy	**Như**	26/09/2002	Đồng Nai	8.90	8.90	9.60	9.16	Xuất sắc	
1048	20DLG1	2021000756	Nguyễn Quang	**Huy**	24/05/2002	Long An	9.70	9.50	8.00	9.01	Xuất sắc	
1049	20DLG1	2021000763	Nguyễn Thị	**Trang**	14/08/2002	Đắk Lắk	8.90	9.50	9.00	9.09	Xuất sắc	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
1050	20DLG1	2021000785	Phạm Thị Vân	**Anh**	09/04/2002	Đồng Tháp	8.90	8.70	7.80	8.44	Giỏi	
1051	20DLG1	2021000802	Nguyễn Đình Hồng	**Minh**	27/12/2002	Cà Mau	8.90	9.00	9.60	9.19	Xuất sắc	
1052	20DLG1	2021004116	Lê Thị Ngọc	**Huyền**	07/07/2002	Đắk Lắk	8.90	8.70	8.40	8.66	Giỏi	
1053	20DLG1	2021004128	Võ Thị Duyên	**An**	23/03/2002	Trà Vinh	9.20	9.50	9.00	9.20	Xuất sắc	
1054	20DLG1	2021004153	Phạm Quốc	**Kiệt**	28/01/2002	Tây Ninh	9.70	9.20	9.00	9.31	Xuất sắc	
1055	20DLG1	2021004211	Khương Ngọc	**Ánh**	10/10/2002	Đắk Lắk	8.90	9.60	9.00	9.11	Xuất sắc	
1056	20DLG1	2021004231	Quách Hồng	**Phúc**	12/07/2002	Cà Mau	9.40	9.40	9.00	9.25	Xuất sắc	
1057	20DLG1	2021004296	Trần Thị Kim	**Ngân**	09/09/2002	Bình Phước	9.20	9.30	8.40	8.93	Giỏi	
1058	20DLG1	2021004338	Hồ Thúy	**Hằng**	23/08/2002	Ninh Thuận	9.40	9.20	8.60	9.05	Xuất sắc	
1059	20DLG1	2021004359	Đặng Võ Thanh	**Nhàn**	29/04/2002	Bình Định	7.90	9.20	8.40	8.41	Giỏi	
1060	20DLG1	2021004392	Nguyễn Trần Ái	**Hoa**	03/09/2002	Tây Ninh	9.20	9.00	8.40	8.85	Giỏi	
1061	20DLG1	2021004451	Huỳnh Thái Phương	**Huyền**	27/02/2002	Vĩnh Long	9.00	9.20	9.00	9.05	Xuất sắc	
1062	20DLG1	2021004475	Nguyễn Thị	**Linh**	18/04/2002	Quảng Ngãi	8.20	9.60	9.00	8.85	Giỏi	
1063	20DLG1	2021004518	Nguyễn Thị Ngọc	**Tâm**	16/12/2002	Bình Định	8.70	8.90	8.00	8.49	Giỏi	
1064	20DLG1	2021004526	Lê Hà Trang	**Quyên**	12/10/2002	Đồng Nai	7.80	9.00	8.60	8.40	Giỏi	
1065	20DLG1	2021004658	Trần Đăng	**Dủ**	08/07/2002	Cà Mau	8.80	8.70	7.20	8.18	Giỏi	
1066	20DLG1	2021006379	Trần Ngọc	**Vũ**	02/01/2001	Khánh Hòa	9.00	9.40	9.00	9.10	Xuất sắc	
1067	20DLG1	2021008828	Lê Thị	**An**	10/06/2002	Bình Định	8.70	9.90	8.60	8.96	Giỏi	
1068	20DLG1	2021008843	Võ Trường	**Chi**	21/09/2002	Tiền Giang	9.00	9.70	8.40	8.95	Giỏi	
1069	20DLG1	2021008845	Nguyễn Tấn	**Công**	18/01/2002	Đắk Lắk	9.30	10.00	7.80	8.91	Giỏi	
1070	20DLG1	2021008854	Tạ Minh	**Đức**	17/05/2002	Thanh Hóa	8.90	8.50	7.60	8.31	Giỏi	
1071	20DLG1	2021008858	Trần Trà	**Giang**	18/09/2002	Cà Mau	9.00	9.70	8.40	8.95	Giỏi	
1072	20DLG1	2021008866	Mai Thanh	**Hằng**	09/01/2002	Quảng Bình	9.70	9.50	7.60	8.86	Giỏi	
1073	20DLG1	2021008869	Huỳnh Thị Mỹ	**Hiền**	06/11/2002	Bình Thuận	8.70	8.90	8.60	8.71	Giỏi	
1074	20DLG1	2021008888	Nguyễn Mỹ	**Khanh**	03/01/2002	Cà Mau	9.50	9.70	8.80	9.29	Xuất sắc	
1075	20DLG1	2021008900	Phạm Trần Gia	**Linh**	27/08/2002	Quảng Nam	8.30	9.60	8.40	8.66	Giỏi	
1076	20DLG1	2021008905	Trần Phước	**Lộc**	11/12/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.60	9.70	8.60	8.88	Giỏi	
1077	20DLG1	2021008935	Hồ Thị Yến	**Nhi**	09/12/2002	Lâm Đồng	9.00	9.70	8.40	8.95	Giỏi	
1078	20DLG1	2021008946	Đỗ Thị Mỹ	**Nương**	15/03/2002	Bình Định	9.40	10.00	8.40	9.18	Xuất sắc	
1079	20DLG1	2021008950	Lê Hồng	**Phú**	15/10/2002	Bình Dương	9.20	9.00	9.00	9.08	Xuất sắc	
1080	20DLG1	2021008961	Huỳnh Thị Kim	**Son**	11/07/2002	Bình Định	9.30	10.00	9.00	9.36	Xuất sắc	
1081	20DLG1	2021008966	Nguyễn Huỳnh Xuân	**Thảo**	28/07/2002	Khánh Hòa	9.00	9.70	9.00	9.18	Xuất sắc	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
1082	20DLG1	2021008984	Hồ Nguyễn Ngọc	**Trang**	06/07/2002	Lâm Đồng	8.70	9.50	8.20	8.71	Giỏi	
1083	20DLG1	2021008991	Hồ Thị Bảo	**Trâm**	26/01/2002	Thừa Thiên Huế	8.90	9.40	7.80	8.61	Giỏi	
1084	20DLG1	2021008994	Đỗ Thanh	**Trọng**	25/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.90	9.20	7.40	8.41	Giỏi	
1085	20DLG2	2021000749	Phạm Thị Thùy	**Oanh**	10/04/2002	Vĩnh Long	9.40	9.70	9.60	9.55	Xuất sắc	
1086	20DLG2	2021000771	Linh Xuân	**Hòa**	13/02/2002	Đắk Lắk	9.00	9.70	9.40	9.33	Xuất sắc	
1087	20DLG2	2021000783	Nguyễn Thị Quỳnh	**Như**	12/05/2002	Tiền Giang	9.20	9.40	7.80	8.73	Giỏi	
1088	20DLG2	2021004151	Trần Kim	**Tuyền**	22/08/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.20	9.70	9.00	9.25	Xuất sắc	
1089	20DLG2	2021004157	Võ Ngọc Yến	**Nhi**	11/12/2002	Long An	8.90	9.70	8.40	8.91	Giỏi	
1090	20DLG2	2021004166	Nguyễn Thị	**Lành**	01/08/2002	Long An	9.00	9.40	9.60	9.33	Xuất sắc	
1091	20DLG2	2021004203	Lê Trần Xuân	**Đào**	07/05/2002	Vĩnh Long	9.50	9.70	9.00	9.36	Xuất sắc	
1092	20DLG2	2021004221	Võ Minh	**Kha**	07/10/2002	An Giang	9.00	9.40	9.00	9.10	Xuất sắc	
1093	20DLG2	2021004249	Vũ Thị Phúc	**An**	26/03/2002	Bình Phước	9.20	9.60	7.20	8.55	Giỏi	
1094	20DLG2	2021004294	Nguyễn Thị Thu	**Thảo**	17/02/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	9.50	9.70	8.60	9.21	Xuất sắc	
1095	20DLG2	2021004299	Đặng Văn	**Quốc**	03/08/2002	Đắk Lắk	8.70	9.10	9.00	8.91	Giỏi	
1096	20DLG2	2021004324	Nguyễn Thị	**Hạnh**	01/11/2002	Quảng Nam	9.20	8.70	8.00	8.63	Giỏi	
1097	20DLG2	2021004329	Trương Phạm Thị Ngọc	**Trân**	10/04/2002	Bến Tre	8.50	8.30	8.20	8.34	Giỏi	
1098	20DLG2	2021004350	Nguyễn Thị Yến	**Trinh**	22/03/2002	Đồng Tháp	8.40	8.90	8.00	8.38	Giỏi	
1099	20DLG2	2021004372	Đinh Quý	**Tâm**	17/11/2002	Đồng Tháp	9.00	9.70	8.40	8.95	Giỏi	
1100	20DLG2	2021004396	Ngô Nguyễn Ngọc	**Quyên**	14/05/2002	Bến Tre	9.70	9.50	10.00	9.76	Xuất sắc	
1101	20DLG2	2021004439	Trần Thị Thuý	**Hiền**	20/01/2002	Nam Định	8.30	8.50	8.40	8.39	Giỏi	
1102	20DLG2	2021004449	Phạm Hà	**My**	22/11/2002	Bình Định	9.00	9.20	8.60	8.90	Giỏi	
1103	20DLG2	2021004463	Trần Thị Trúc	**Linh**	08/08/2002	Đồng Tháp	9.00	8.50	7.40	8.28	Giỏi	
1104	20DLG2	2021004517	Hồ Thị Ngọc	**Trang**	21/09/2002	Đắk Lắk	8.70	8.00	8.40	8.41	Giỏi	
1105	20DLG2	2021004545	Phạm Thị Quỳnh	**Anh**	08/11/2002	Đắk Lắk	6.90	8.30	9.00	8.04	Giỏi	
1106	20DLG2	2021008834	Huỳnh Thị Ngọc Huế	**Anh**	04/08/2002	Bến Tre	9.40	9.70	9.00	9.33	Xuất sắc	
1107	20DLG2	2021008839	Trịnh Ngọc	**Bích**	28/05/2002	Đồng Nai	9.20	9.70	8.40	9.03	Xuất sắc	
1108	20DLG2	2021008844	Ngô Dương Hoàng	**Chức**	20/12/2002	Bình Thuận	8.70	8.50	8.80	8.69	Giỏi	
1109	20DLG2	2021008848	Đặng Thị	**Dung**	02/01/2002	Hà Tĩnh	9.20	9.90	8.20	9.00	Xuất sắc	
1110	20DLG2	2021008859	Phạm Thu	**Hà**	01/06/2002	Lâm Đồng	9.00	9.90	8.40	9.00	Xuất sắc	
1111	20DLG2	2021008865	Lê Thị Thúy	**Hằng**	15/01/2002	Quảng Trị	8.50	7.80	8.60	8.36	Giỏi	
1112	20DLG2	2021008872	Phạm Ngọc	**Hiếu**	04/02/2002	Trà Vinh	8.70	8.10	9.60	8.89	Giỏi	
1113	20DLG2	2021008876	Bùi Trần Phúc	**Huy**	03/10/2002	Kon Tum	8.50	9.00	8.80	8.74	Giỏi	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
1114	20DLG2	2021008889	Lê Đoàn Thiện	**Khánh**	21/02/2002	Ninh Thuận	9.20	9.90	9.40	9.45	Xuất sắc	
1115	20DLG2	2021008907	Nguyễn Thị Khánh	**Ly**	10/06/2002	Quảng Trị	9.00	9.40	7.60	8.58	Giỏi	
1116	20DLG2	2021008924	Lê Phan Xuân	**Ngọc**	06/04/2002	Thừa Thiên Huế	8.70	9.20	8.40	8.71	Giỏi	
1117	20DLG2	2021008939	Trần Lê Ngọc	**Nhi**	03/06/2002	Thừa Thiên Huế	9.20	8.70	9.00	9.00	Xuất sắc	
1118	20DLG2	2021008949	Lâm Lưu Bình	**Phú**	25/10/2002	Bình Định	8.60	8.00	7.60	8.08	Giỏi	
1119	20DLG2	2021008978	Phạm Thị Ngọc	**Thương**	08/01/2002	Quảng Trị	9.20	9.90	7.80	8.85	Giỏi	
1120	20DLG2	2021009001	Nguyễn Khánh	**Uyên**	21/12/2002	Cần Thơ	9.50	9.40	7.20	8.61	Giỏi	
1121	20DLG2	2021009009	Nguyễn Lê Thanh	**Xuân**	28/01/2002	Khánh Hòa	8.90	9.70	9.00	9.14	Xuất sắc	
1122	20DLH03	2021010433	Trần Thị Minh	**Thư**	09/01/2002	Bình Phước	5.60	5.30	7.40	6.20	Trung bình khá	
1123	20DLH1	2021001067	Nguyễn Trần Đăng	**Khiêm**	21/03/2002	Đồng Tháp	9.20	8.90	9.00	9.05	Xuất sắc	
1124	20DLH1	2021001070	Sơn Thị Chi	**Hảo**	22/12/2002	Trà Vinh	9.00	9.20	8.60	8.90	Giỏi	
1125	20DLH1	2021001072	Nguyễn Thị Lan	**Trinh**	05/05/2002	Tiền Giang	8.20	9.40	7.20	8.13	Giỏi	
1126	20DLH1	2021001077	Lê Ngọc Lan	**Anh**	20/10/2002	Tây Ninh	5.30	6.30	8.00	6.56	Trung bình khá	
1127	20DLH1	2021005942	Lê Thị Hồng	**Vân**	20/07/2002	Phú Yên	7.30	9.60	9.00	8.51	Giỏi	
1128	20DLH1	2021005951	Phạm Phú	**Lộc**	30/01/2002	Bến Tre	9.20	9.40	7.20	8.50	Giỏi	
1129	20DLH1	2021005965	Nguyễn Thị Thu	**Hà**	02/07/2002	Quảng Ngãi	8.00	9.20	8.40	8.45	Giỏi	
1130	20DLH1	2021005980	Trần Thị Ngọc	**Hân**	20/08/2002	Trà Vinh	9.30	9.00	9.00	9.11	Xuất sắc	
1131	20DLH1	2021005990	Lê Minh	**Quang**	16/04/2002	Đồng Tháp	9.30	9.30	8.40	8.96	Giỏi	
1132	20DLH1	2021006026	Lê Hoài	**Diễm**	07/02/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	7.90	7.60	7.80	7.79	Khá	
1133	20DLH1	2021006035	Đỗ Thị Cẩm	**Giang**	25/11/2002	Long An	9.00	8.30	7.40	8.23	Giỏi	
1134	20DLH1	2021006038	Trần Thị Hương	**Hiếu**	11/04/2002	Lâm Đồng	8.00	8.70	8.40	8.33	Giỏi	
1135	20DLH1	2021006041	Nguyễn Trí	**Thịnh**	18/05/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	6.40	8.30	8.40	7.63	Khá	
1136	20DLH1	2021006053	Đỗ Thị Ngọc	**Dung**	05/07/2002	Ninh Thuận	8.80	8.70	9.60	9.08	Xuất sắc	
1137	20DLH1	2021007434	Trần Ngọc Ngân	**Hà**	19/05/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.00	8.90	8.40	8.38	Giỏi	
1138	20DLH1	2021007443	Trần Nguyễn Thanh	**Mai**	03/03/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.70	8.00	8.40	8.41	Giỏi	
1139	20DLH1	2021007451	Đỗ Hùng	**Cường**	26/07/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.00	8.60	8.40	8.68	Giỏi	
1140	20DLH1	2021010361	Nguyễn Thị Lan	**Anh**	02/09/2002	Đắk Lắk	7.60	7.40	8.20	7.78	Khá	
1141	20DLH1	2021010364	Phan Thanh	**Bình**	19/05/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.00	7.60	8.20	7.98	Khá	
1142	20DLH1	2021010365	Nguyễn Huỳnh Tùng	**Châu**	29/03/2002	Phú Yên	5.90	7.00	6.40	6.36	Trung bình khá	
1143	20DLH1	2021010368	Trần Minh	**Cường**	17/10/2002	Đồng Nai	5.00	7.00	5.80	5.80	Trung bình	
1144	20DLH1	2021010382	Nguyễn Mai	**Hương**	15/01/2002	Hà Tĩnh	7.30	8.00	8.60	7.96	Khá	
1145	20DLH1	2021010388	Ngô Quế	**Linh**	11/02/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.70	7.80	8.60	8.06	Giỏi	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
1146	20DLH1	2021010392	Lê Phạm Gia	**Minh**	26/10/2002	Tây Ninh	7.20	5.80	9.00	7.53	Khá	
1147	20DLH1	2021010397	Nguyễn Ngọc Kim	**Ngân**	24/08/2002	Quảng Ngãi	6.00	5.80	7.80	6.63	Trung bình khá	
1148	20DLH1	2021010403	Nguyễn Thị Mỹ	**Ngọc**	28/01/2002	Quảng Trị	5.30	7.90	8.20	7.04	Khá	
1149	20DLH1	2021010408	Nguyễn Lê Khả	**Nhi**	23/04/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.70	9.00	6.60	7.99	Khá	
1150	20DLH1	2021010409	Nguyễn Linh	**Nhi**	22/10/2002	Hà Tĩnh	7.90	8.20	8.20	8.09	Giỏi	
1151	20DLH1	2021010411	Trần Thị	**Nhi**	27/01/2002	Quảng Trị	8.90	8.60	6.60	7.96	Khá	
1152	20DLH1	2021010412	Nguyễn Ngọc Thùy	**Nhung**	04/03/2002	Đồng Nai	6.50	7.20	7.40	7.01	Khá	
1153	20DLH1	2021010415	Hoàng Vĩnh	**Phúc**	21/04/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.30	5.30	9.00	7.44	Khá	
1154	20DLH1	2021010416	Hoàng Thanh	**Phương**	18/04/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.80	7.20	8.20	7.80	Khá	
1155	20DLH1	2021010420	Trần Tuyết	**Sang**	17/12/2002	TP. Hồ Chí Minh	6.70	8.40	6.20	6.94	Trung bình khá	
1156	20DLH1	2021010422	Phạm Hoàng	**Tâm**	05/01/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	8.20	8.70	8.00	8.25	Giỏi	
1157	20DLH1	2021010427	Liêu Kim	**Thắm**	28/10/2002	Long An	6.90	8.40	8.40	7.84	Khá	
1158	20DLH1	2021010429	Châu Thị Thanh	**Thủy**	30/11/2002	Bình Định	9.20	9.30	7.80	8.70	Giỏi	
1159	20DLH1	2021010430	Trần Lê Ánh	**Thuyên**	18/06/2002	Bình Định	6.30	6.70	7.60	6.89	Trung bình khá	
1160	20DLH1	2021010431	Huỳnh Trang	**Thư**	24/02/2002	Vĩnh Long	9.00	9.10	8.40	8.80	Giỏi	
1161	20DLH1	2021010432	Trần Anh	**Thư**	15/07/2002	Bình Dương	8.00	8.10	9.20	8.48	Giỏi	
1162	20DLH1	2021010435	Trần Thị Kim	**Tiền**	15/09/2002	An Giang	8.00	8.90	7.80	8.15	Giỏi	
1163	20DLH1	2021010443	Nguyễn Ngọc	**Tú**	24/07/2002	Tiền Giang	7.70	6.70	7.20	7.26	Khá	
1164	20DLH1	2021010447	Nguyễn Thị Hạ	**Uyên**	12/06/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.50	7.30	6.80	7.19	Khá	
1165	20DLH1	2021010452	Nguyễn Thị Tường	**Vy**	05/05/2002	Kiên Giang	8.50	8.40	8.00	8.29	Giỏi	
1166	20DLH2	2021001061	Vy Thị Quỳnh	**Thư**	29/04/2002	Lâm Đồng	9.00	9.40	7.80	8.65	Giỏi	
1167	20DLH2	2021001081	Lê Thị Thanh	**Trúc**	21/08/2002	Cần Thơ	9.20	9.90	7.60	8.78	Giỏi	
1168	20DLH2	2021004062	Lâm Kỳ	**Anh**	13/06/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.00	5.90	8.60	7.33	Khá	
1169	20DLH2	2021005971	Đỗ Văn	**Phi**	25/05/2002	Đồng Tháp	9.70	9.20	7.80	8.86	Giỏi	
1170	20DLH2	2021005976	Trần Thị	**Trâm**	02/01/2002	Quảng Nam	7.40	7.20	6.20	6.90	Trung bình khá	
1171	20DLH2	2021005981	Lưu Thị Lan	**Anh**	29/09/2002	Đồng Tháp	9.20	9.40	8.40	8.95	Giỏi	
1172	20DLH2	2021006007	Lý Thanh	**Hiếu**	10/11/2002	Bến Tre	8.70	9.40	8.80	8.91	Giỏi	
1173	20DLH2	2021006009	Nguyễn Mai	**Trân**	11/08/2002	Đồng Nai	8.70	9.70	9.40	9.21	Xuất sắc	
1174	20DLH2	2021006028	Đoàn Thị Thủy	**Tiên**	14/12/2002	Đắk Lắk	8.00	8.00	8.40	8.15	Giỏi	
1175	20DLH2	2021006046	Bùi Thị Kim	**Thanh**	09/11/2002	Lâm Đồng	8.10	8.20	7.80	8.01	Giỏi	
1176	20DLH2	2021006047	Trương Thị Nam	**Anh**	29/08/2002	Thái Nguyên	7.70	7.30	8.00	7.71	Khá	
1177	20DLH2	2021006049	Lê Thị Ngọc	**Hân**	14/06/2002	Tiền Giang	9.00	8.90	9.00	8.98	Giỏi	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
1178	20DLH2	2021007454	Lê Thị Minh	**Thùy**	11/07/2002	Phú Yên	6.80	7.70	8.00	7.48	Khá	
1179	20DLH2	2021007464	Nguyễn Thị Ngọc Cẩm	**Nhung**	03/05/2002	Lâm Đồng	8.70	9.20	9.00	8.94	Giỏi	
1180	20DLH2	2021007466	Nguyễn Hoàng	**Bửu**	26/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.60	7.20	7.40	7.43	Khá	
1181	20DLH2	2021010363	Dương Trí	**Bão**	02/11/2002	An Giang	8.80	9.00	8.80	8.85	Giỏi	
1182	20DLH2	2021010367	Huỳnh Nguyễn Bá	**Cương**	05/03/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.60	8.00	8.60	8.08	Giỏi	
1183	20DLH2	2021010370	Nguyễn Phương	**Dung**	04/04/2002	Bình Định	8.70	8.00	8.00	8.26	Giỏi	
1184	20DLH2	2021010374	Nguyễn Thị	**Hạnh**	20/04/2002	Bình phước	7.50	9.40	8.40	8.31	Giỏi	
1185	20DLH2	2021010376	Huỳnh Thị Thanh	**Hoa**	13/02/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.70	7.80	6.80	7.39	Khá	
1186	20DLH2	2021010380	Phạm Quốc	**Hưng**	10/04/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.00	6.60	7.60	7.50	Khá	
1187	20DLH2	2021010383	Nguyễn Thị Lan	**Hương**	28/07/2002	Quảng Nam	8.20	8.30	9.00	8.53	Giỏi	
1188	20DLH2	2021010384	Trương Nguyễn Đăng	**Khoa**	30/08/2002	Bạc Liêu	8.00	8.70	8.40	8.33	Giỏi	
1189	20DLH2	2021010387	Lê Thị Mỹ	**Linh**	17/07/2002	Tiền Giang	8.20	7.90	6.60	7.53	Khá	
1190	20DLH2	2021010389	Trần Vũ Hoài	**Linh**	31/07/2002	Hải Dương	7.00	7.20	8.60	7.65	Khá	
1191	20DLH2	2021010391	Lê Hoàng Ái	**Mi**	16/10/2002	Long An	7.70	8.40	8.40	8.14	Giỏi	
1192	20DLH2	2021010393	Trương Ngọc	**My**	10/12/2002	Lâm Đồng	8.70	9.20	7.20	8.26	Giỏi	
1193	20DLH2	2021010404	Trần Thanh	**Nguyên**	10/06/2002	TP. Hồ Chí Minh	5.60	6.00	9.00	6.98	Trung bình khá	
1194	20DLH2	2021010410	Nguyễn Quỳnh	**Nhi**	24/09/2002	Gia Lai	7.70	8.20	6.80	7.49	Khá	
1195	20DLH2	2021010417	Nguyễn Võ Hoài	**Phương**	05/12/2002	Gia Lai	7.40	8.20	6.80	7.38	Khá	
1196	20DLH2	2021010418	Võ Trần Trúc	**Phương**	04/11/2002	Quảng Ngãi	6.30	8.00	6.40	6.76	Trung bình khá	
1197	20DLH2	2021010419	Nguyễn Trúc	**Quỳnh**	04/07/2002	Tiền Giang	9.20	9.00	9.00	9.08	Xuất sắc	
1198	20DLH2	2021010421	Nguyễn Ngọc	**Sơn**	01/01/2002	Quảng Nam	7.00	7.10	6.80	6.95	Trung bình khá	
1199	20DLH2	2021010425	Phan Thúy	**Thanh**	06/10/2002	Kiên Giang	8.50	8.10	8.40	8.36	Giỏi	
1200	20DLH2	2021010437	Lê Huỳnh	**Trang**	09/07/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.30	8.30	7.00	7.81	Khá	
1201	20DLH2	2021010438	Vũ Thùy	**Trang**	12/03/2002	Thanh Hóa	7.30	8.30	8.00	7.81	Khá	
1202	20DLH2	2021010440	Lương Thị Thanh	**Trúc**	22/05/2002	Gia Lai	9.70	8.40	8.00	8.74	Giỏi	
1203	20DLH2	2021010444	Vũ Văn	**Tuấn**	01/10/2002	Bắc Giang	8.20	7.70	7.00	7.63	Khá	
1204	20DLH2	2021010446	Đỗ Thị Bạch	**Tuyết**	23/03/2002	Đồng Nai	8.00	7.30	7.60	7.68	Khá	
1205	20DLH2	2021010448	Nguyễn Trần Phương	**Uyên**	19/12/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.00	7.90	8.00	7.98	Khá	
1206	20DLH2	2021010451	Nguyễn Thị Thảo	**Vy**	03/01/2002	Đồng Tháp	6.50	6.60	8.60	7.31	Khá	
1207	20DLH2	2021010455	Nguyễn Thị	**Yến**	06/09/2002	Bình Định	7.60	8.50	8.00	7.98	Khá	
1208	20DMA04	2021008273	Dương Gia	**Huy**	23/06/2002	Cần Thơ	8.90	9.00	8.40	8.74	Giỏi	
1209	20DMA1	2021000596	Nguyễn Thiết	**Vinh**	11/01/2002	Đắk Nông	8.90	9.40	8.60	8.91	Giỏi	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
1210	20DMA1	2021000602	Nguyễn Ngọc Thúy	**Vy**	22/01/2002	Đồng Tháp	8.30	9.00	7.40	8.14	Giỏi	
1211	20DMA1	2021003775	Phan Nguyễn Hiền	**Linh**	29/04/2002	Bình Định	8.70	9.00	8.00	8.51	Giỏi	
1212	20DMA1	2021003781	Đặng Thị Hồng	**Ân**	22/05/2002	Long An	9.20	9.40	9.00	9.18	Xuất sắc	
1213	20DMA1	2021003789	Trần Thị Vân	**Lan**	03/04/2002	Gia Lai	7.30	8.70	9.00	8.29	Giỏi	
1214	20DMA1	2021003793	Bùi Thị Bích	**Ngọc**	10/08/2002	Kon Tum	8.70	8.00	7.20	7.96	Khá	
1215	20DMA1	2021003828	K Thị Thương	**Thương**	08/02/2002	Phú Yên	8.00	8.70	7.80	8.10	Giỏi	
1216	20DMA1	2021003855	Nguyễn Lê Trung	**Hiếu**	27/12/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.70	8.90	8.40	8.64	Giỏi	
1217	20DMA1	2021003880	Nguyễn Đức	**Hoài**	20/11/2001	Hà Tĩnh	8.10	7.80	8.00	7.99	Khá	
1218	20DMA1	2021003898	Lê Thanh	**Tuấn**	19/12/2002	Phú Yên	8.70	8.90	9.00	8.86	Giỏi	
1219	20DMA1	2021003911	Nguyễn Gia	**Hân**	19/06/2002	Bình Phước	9.00	8.90	8.00	8.60	Giỏi	
1220	20DMA1	2021003966	Trương Huỳnh Đoan	**Trang**	01/09/2002	Kiên Giang	7.20	8.20	8.00	7.75	Khá	
1221	20DMA1	2021007075	Dương Hoàng Khánh	**Bình**	30/05/2002	Kiên Giang	7.80	8.00	9.20	8.38	Giỏi	
1222	20DMA1	2021008230	Trần Thị Lâm	**Anh**	23/07/2002	Đà Nẵng	8.20	8.30	8.00	8.15	Giỏi	
1223	20DMA1	2021008239	Nguyễn Thị Kim	**Chi**	12/10/2002	Quảng Ngãi	8.00	7.50	7.60	7.73	Khá	
1224	20DMA1	2021008242	Bùi Nguyễn Ngọc	**Dung**	20/11/2002	An Giang	8.20	7.00	8.60	8.05	Giỏi	
1225	20DMA1	2021008255	Lê Phạm Ngọc	**Giang**	23/06/2002	Tây Ninh	8.00	6.20	8.40	7.70	Khá	
1226	20DMA1	2021008265	Hồ Thị Thy	**Hiếu**	19/04/2002	Bình Định	7.00	7.00	8.40	7.53	Khá	
1227	20DMA1	2021008275	Đinh Thị Thu	**Huyền**	19/08/2002	Đắk Lắk	7.50	7.10	8.00	7.59	Khá	
1228	20DMA1	2021008287	Nguyễn Hoàng	**Long**	23/07/2002	NAM ĐỊNH	8.70	8.00	5.80	7.44	Khá	
1229	20DMA1	2021008293	Huỳnh Ngọc Hiếu	**Minh**	08/09/2002	Đắk Lắk	6.60	7.30	8.00	7.30	Khá	
1230	20DMA1	2021008294	Lê Thị Hồng	**Na**	21/11/2002	HÀ TĨNH	8.00	8.30	6.80	7.63	Khá	
1231	20DMA1	2021008300	Lê Thị Bảo	**Ngọc**	22/12/2002	Nghệ An	8.30	7.40	8.60	8.19	Giỏi	
1232	20DMA1	2021008308	Nguyễn Thị Yến	**Nhi**	21/06/2002	Đắk Lắk	8.70	8.70	8.00	8.44	Giỏi	
1233	20DMA1	2021008314	Nguyễn Tuyết	**Nhung**	08/09/2002	Đắk Lắk	6.20	6.40	6.20	6.25	Trung bình khá	
1234	20DMA1	2021008320	Lê Nguyễn Nguyệt	**Nương**	28/01/2002	Bình Định	7.80	7.60	7.80	7.75	Khá	
1235	20DMA1	2021008324	Trần Văn	**Phước**	20/02/2002	Bình Định	8.30	8.20	6.20	7.49	Khá	
1236	20DMA1	2021008330	Trần Thế	**Quân**	15/05/2002	Đà Nẵng	6.90	5.80	8.60	7.26	Khá	
1237	20DMA1	2021008331	Lê Thị Cẩm	**Quyên**	10/09/2002	Bình Định	7.90	6.60	7.00	7.24	Khá	
1238	20DMA1	2021008333	Đào Trần Đức	**Quỳnh**	17/02/2002	Đồng Nai	7.30	6.80	7.20	7.14	Khá	
1239	20DMA1	2021008339	Lưu Đào	**Thành**	12/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.30	8.50	8.00	8.24	Giỏi	
1240	20DMA1	2021008342	Nguyễn Thị Phương	**Thảo**	21/08/2002	Bắc Ninh	8.10	9.70	5.80	7.64	Khá	
1241	20DMA1	2021008348	Đỗ Xuân	**Thắng**	31/05/2002	Phú Yên	7.30	7.10	10.00	8.26	Giỏi	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
1242	20DMA1	2021008352	Nguyễn Toàn	**Thịnh**	08/04/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.70	7.10	9.20	8.11	Giỏi	
1243	20DMA1	2021008355	Trần Thị Thanh	**Thủy**	07/09/2002	Thái Bình	9.00	9.20	6.20	8.00	Giỏi	
1244	20DMA1	2021008359	Nguyễn Thị Anh	**Thư**	29/03/2002	Phú Yên	6.30	6.70	8.60	7.26	Khá	
1245	20DMA1	2021008362	Từ Thị Thảo	**Tiên**	08/04/2002	Khánh Hòa	9.40	7.30	7.40	8.13	Giỏi	
1246	20DMA1	2021008365	Lê Thị Thu	**Trang**	04/04/2002	Bình Phước	7.80	7.60	8.00	7.83	Khá	
1247	20DMA1	2021008372	Võ Thị Thanh	**Trầm**	25/02/2001	Đắk Lắk	8.70	7.20	7.60	7.91	Khá	
1248	20DMA1	2021008377	Nguyễn Đức	**Trọng**	20/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.80	8.20	6.20	7.30	Khá	
1249	20DMA1	2021008379	Nguyễn Hoàng Xuân	**Trúc**	08/04/2002	gia lai	8.00	7.60	9.00	8.28	Giỏi	
1250	20DMA1	2021008392	Nguyễn Ngọc Thúy	**Vy**	10/08/2002	Bến Tre	6.20	6.90	8.00	7.05	Khá	
1251	20DMA2	2021000569	Cao Mỹ	**Uyên**	14/07/2002	Sóc Trăng	9.00	8.90	8.00	8.60	Giỏi	
1252	20DMA2	2021000599	Nguyễn Thị Tường	**Vy**	26/11/2002	Long An	9.30	9.20	9.00	9.16	Xuất sắc	
1253	20DMA2	2021000640	Đinh Ngọc	**My**	25/02/2002	Kiên Giang	9.00	8.70	8.40	8.70	Giỏi	
1254	20DMA2	2021000641	Đoàn Anh	**Thy**	19/10/2002	Tiền Giang	8.80	9.00	9.00	8.93	Giỏi	
1255	20DMA2	2021000643	Phạm Minh	**Hoàng**	12/02/2002	Khánh Hòa	7.50	9.20	7.80	8.04	Giỏi	
1256	20DMA2	2021000645	Phạm Văn	**Lên**	20/07/2002	Đồng Tháp	8.40	8.20	8.40	8.35	Giỏi	
1257	20DMA2	2021000654	Bùi Phúc Hữu	**Lợi**	10/01/2002	Đắk Lắk	7.60	8.90	7.80	8.00	Giỏi	
1258	20DMA2	2021000752	Phạm Thu	**Huyền**	27/08/2002	Kiên Giang	9.00	8.90	7.80	8.53	Giỏi	
1259	20DMA2	2021003790	Nguyễn Thị Như	**Quỳnh**	14/08/2002	Đắk Lắk	8.70	9.40	9.00	8.99	Giỏi	
1260	20DMA2	2021003877	Nguyễn Thị Ánh	**Huyền**	05/12/2002	Quảng Nam	8.00	7.60	8.80	8.20	Giỏi	
1261	20DMA2	2021003889	Nguyễn Minh	**Hiếu**	04/08/2001	TP. Hồ Chí Minh	9.00	9.20	8.80	8.98	Giỏi	
1262	20DMA2	2021003890	Trần Như	**Bình**	02/06/2002	Đồng Tháp	9.30	9.70	8.40	9.06	Xuất sắc	
1263	20DMA2	2021003929	Thi Thị Huyền	**Trân**	09/03/2002	Vĩnh Long	8.90	9.00	6.20	7.91	Khá	
1264	20DMA2	2021003973	Hoàng Nguyễn Lan	**Anh**	13/01/2002	Cà Mau	8.50	8.70	8.40	8.51	Giỏi	
1265	20DMA2	2021003986	Trần Huỳnh Minh	**Mẫn**	22/09/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.70	8.00	8.60	8.11	Giỏi	
1266	20DMA2	2021006381	Thân Thị Thương	**Thương**	19/02/2002	Bình Định	8.60	9.30	7.80	8.48	Giỏi	
1267	20DMA2	2021007016	Nguyễn Lâm Bảo	**Trâm**	14/03/2002	Tây Ninh	8.10	8.90	7.40	8.04	Giỏi	
1268	20DMA2	2021007032	Thái Hoàng	**Khang**	28/05/2002	Lâm Đồng	8.90	8.90	9.00	8.59	Giỏi	
1269	20DMA2	2021007074	Phạm Nguyễn Thanh	**Hà**	05/01/2002	Đồng Nai	8.00	7.00	9.60	8.35	Giỏi	
1270	20DMA2	2021007220	Huỳnh Ngọc Thanh	**Mai**	29/12/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.30	7.20	8.80	8.21	Giỏi	
1271	20DMA2	2021008231	Văn Thùy	**Anh**	12/12/2002	Bình Định	8.50	7.40	8.60	8.26	Giỏi	
1272	20DMA2	2021008245	Hà Quang	**Duy**	18/12/2002	Trà Vinh	7.30	7.00	7.20	7.19	Khá	
1273	20DMA2	2021008254	Phạm Mạnh	**Đức**	13/09/2002	Quảng Bình	7.50	5.10	7.40	6.86	Trung bình khá	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
1274	20DMA2	2021008264	Đoàn Hữu	**Hiếu**	28/11/2002	Tiền Giang	7.80	7.30	7.40	7.53	Khá	
1275	20DMA2	2021008266	Huỳnh Thanh	**Hiếu**	14/04/2002	Đồng Nai	9.00	8.00	9.00	8.75	Giỏi	
1276	20DMA2	2021008299	Võ Duy	**Nghiêm**	08/08/2002	TP. Hồ Chí Minh	6.70	6.10	6.20	6.36	Trung bình khá	
1277	20DMA2	2021008302	Trần Thị Thanh	**Ngọc**	11/01/2002	Bình Phước	8.00	7.70	8.20	8.00	Giỏi	
1278	20DMA2	2021008304	Trịnh Gia	**Nguyên**	16/05/2002	Tiền Giang	8.80	8.30	9.00	8.75	Giỏi	
1279	20DMA2	2021008319	Nguyễn Thị	**Nhựt**	06/07/2002	Quảng Nam	8.20	7.30	8.00	7.90	Khá	
1280	20DMA2	2021008321	Huỳnh Thị Kiều	**Oanh**	28/02/2002	Bình Phước	9.20	8.30	9.40	9.05	Xuất sắc	
1281	20DMA2	2021008327	Trần Mỹ	**Phương**	17/07/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.20	7.20	8.20	7.95	Khá	
1282	20DMA2	2021008329	Trương Minh	**Quang**	19/03/2002	Bình Dương	8.30	9.00	8.00	8.36	Giỏi	
1283	20DMA2	2021008336	Nguyễn Minh	**Tâm**	14/05/2002	Bến Tre	7.30	6.60	7.80	7.31	Khá	
1284	20DMA2	2021008340	Nguyễn Đức	**Thành**	18/11/2002	Gia Lai	9.50	8.30	9.00	9.01	Xuất sắc	
1285	20DMA2	2021008341	Nguyễn Thị Hoài	**Thao**	04/11/2002	Quảng Trị	7.60	6.60	7.40	7.28	Khá	
1286	20DMA2	2021008347	Trần Thị Phương	**Thảo**	29/11/2002	Bình Định	7.20	7.30	8.40	7.68	Khá	
1287	20DMA2	2021008357	Đinh Anh	**Thư**	30/05/2002	Đồng Tháp	7.80	7.30	8.40	7.90	Khá	
1288	20DMA2	2021008366	Nguyễn Hoàng Kim	**Trang**	15/02/2002	Sóc Trăng	9.00	7.30	7.20	7.90	Khá	
1289	20DMA2	2021008368	Trần Nguyễn Thùy	**Trang**	21/08/2002	Khánh Hòa	8.50	6.80	7.60	7.74	Khá	
1290	20DMA2	2021008380	Đinh Bảo	**Trung**	28/09/2002	Đắk Lắk	9.20	9.00	7.80	8.63	Giỏi	
1291	20DMA2	2021008382	Lý Ngọc	**Tuyền**	15/12/2002	Tây Ninh	8.70	9.20	8.60	8.79	Giỏi	
1292	20DMA2	2021008394	Phạm Thị Thanh	**Vy**	09/11/2002	Kiên Giang	7.60	7.60	9.60	8.35	Giỏi	
1293	20DMA2	2021008397	Nguyễn Thị Ngọc	**Yến**	25/11/2002	Bình Định	8.20	8.50	7.40	7.98	Khá	
1294	20DMC1	2021000587	Nguyễn Trung	**Nhân**	04/04/2002	Long An	7.60	8.70	7.80	7.95	Khá	
1295	20DMC1	2021000608	Lê Thị Thanh	**Trúc**	20/08/2002	Đồng Tháp	7.80	6.60	8.20	7.65	Khá	
1296	20DMC1	2021000620	Nguyễn Ngọc Mai	**Thảo**	19/11/2002	Đồng Tháp	8.20	8.70	8.80	8.55	Giỏi	
1297	20DMC1	2021003738	Vũ Thị Huyền	**Trang**	12/03/2002	Đắk Lắk	8.30	9.00	9.40	8.89	Giỏi	
1298	20DMC1	2021003748	Phạm Minh	**Lộc**	05/02/2002	Lâm Đồng	9.40	9.20	7.80	8.75	Giỏi	
1299	20DMC1	2021003784	Nguyễn Ngọc Bảo	**Châu**	18/10/2002	Đắk Lắk	8.50	9.00	9.00	8.81	Giỏi	
1300	20DMC1	2021003808	Huỳnh Đức Minh	**Thư**	01/01/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	8.20	8.30	7.20	7.85	Khá	
1301	20DMC1	2021003814	Lương Thị Yến	**Thanh**	21/03/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	9.00	9.20	7.40	8.45	Giỏi	
1302	20DMC1	2021003821	Trần Phương	**Uyên**	16/07/2000	Kiên Giang	9.70	9.70	8.80	9.36	Xuất sắc	
1303	20DMC1	2021003827	Huỳnh Minh	**Khang**	15/06/2002	Vĩnh Long	8.40	7.90	8.40	8.28	Giỏi	
1304	20DMC1	2021003837	Phạm Đức	**Hải**	20/10/2002	Bình Phước	8.30	8.90	8.40	8.49	Giỏi	
1305	20DMC1	2021003847	Ngô Thanh Minh	**Phương**	18/04/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.70	9.60	7.60	8.89	Giỏi	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
1306	20DMC1	2021003863	Nguyễn Anh	**Tài**	18/10/2002	Đắk Lắk	8.70	9.50	8.20	8.71	Giỏi	
1307	20DMC1	2021003875	Nguyễn Thanh	**Thùy**	09/10/2002	Tiền Giang	9.00	9.20	9.60	9.28	Xuất sắc	
1308	20DMC1	2021003884	Nguyễn Thị	**Hiền**	05/06/2002	Đắk Lắk	9.00	9.10	8.40	8.80	Giỏi	
1309	20DMC1	2021003892	Nguyễn Thị	**Ghi**	20/04/2002	Quảng Nam	8.60	9.60	7.80	8.55	Giỏi	
1310	20DMC1	2021003904	Lê Thị Thuý	**An**	06/04/2002	Long An	7.90	8.50	9.00	8.46	Giỏi	
1311	20DMC1	2021003906	Nguyễn Ngọc Thùy	**Trang**	20/06/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	8.50	9.00	7.80	8.36	Giỏi	
1312	20DMC1	2021003912	Hồ Lê Quỳnh	**Như**	14/02/2002	Cần Thơ	8.70	9.40	9.00	8.99	Giỏi	
1313	20DMC1	2021003939	Võ Thị Như	**Kiễn**	09/09/2002	Bến Tre	8.70	8.70	9.00	8.81	Giỏi	
1314	20DMC1	2021003956	Nguyễn Thị Như	**Yên**	10/01/2002	Long An	9.00	9.00	9.00	9.00	Xuất sắc	
1315	20DMC1	2021003957	Bành Ngươn Thùy	**Nhung**	15/12/2002	An Giang	9.40	9.00	8.20	8.85	Giỏi	
1316	20DMC1	2021003968	Võ Thị Tường	**Vy**	15/02/2002	Trà Vinh	8.70	9.40	7.80	8.54	Giỏi	
1317	20DMC1	2021003977	Trần Thị Ngọc	**Nhi**	04/01/2002	Trà Vinh	8.40	9.00	8.40	8.55	Giỏi	
1318	20DMC1	2021003978	Nguyễn Thị	**Ngọc**	02/07/2002	Đắk Lắk	6.60	7.60	8.60	7.60	Khá	
1319	20DMC1	2021003990	Phan Thị Khánh	**Ly**	05/04/2002	Gia Lai	9.20	9.40	8.60	9.03	Xuất sắc	
1320	20DMC1	2021003999	Đặng Phước	**Hưng**	15/11/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	9.20	7.10	7.00	7.85	Khá	
1321	20DMC1	2021004009	Trương Nữ Kiều	**My**	27/05/2002	Gia Lai	9.50	9.40	9.00	9.29	Xuất sắc	
1322	20DMC1	2021004011	Lê Thị Hồng	**Nhung**	28/02/2002	Bình Phước	8.20	8.50	8.60	8.43	Giỏi	
1323	20DMC1	2021006380	Võ Thị Cẩm	**Mơ**	28/05/2002	Bến Tre	8.30	9.00	7.80	8.29	Giỏi	
1324	20DMC1	2021006976	Nguyễn Nhất	**Thạch**	20/04/2002	Bình Định	9.00	8.80	8.40	8.73	Giỏi	
1325	20DMC1	2021007072	Trần Thị Diễm	**Quỳnh**	15/01/2002	Đắk Lắk	8.00	8.70	7.40	7.95	Khá	
1326	20DMC1	2021008224	Bạch Đỗ Thảo	**Anh**	08/03/2002	Cần Thơ	9.00	8.30	8.80	8.75	Giỏi	
1327	20DMC1	2021008229	Nguyễn Lan	**Anh**	19/02/2002	Vĩnh Long	9.00	6.90	7.20	7.80	Khá	
1328	20DMC1	2021008232	Tô Thụy Ngọc	**Ánh**	05/11/2002	Đồng Nai	9.40	8.90	8.00	8.75	Giỏi	
1329	20DMC1	2021008235	Lê Nguyên	**Bình**	18/03/2002	Kiên Giang	7.70	6.60	7.20	7.24	Khá	
1330	20DMC1	2021008238	Hồ Thị Ý	**Chi**	20/09/2002	Bình Định	8.70	7.80	9.00	8.59	Giỏi	
1331	20DMC1	2021008248	Nguyễn Tấn	**Đạt**	27/12/2002	Đồng Tháp	7.00	8.00	8.40	7.78	Khá	
1332	20DMC1	2021008251	Nguyễn Thị Hồng	**Điệp**	08/02/2002	Long An	9.40	9.60	8.20	9.00	Xuất sắc	
1333	20DMC1	2021008253	Trần Khánh	**Đoan**	09/02/2002	Quảng Trị	8.70	7.30	6.60	7.56	Khá	
1334	20DMC1	2021008256	Hồ Huỳnh	**Giao**	19/09/2002	Cà Mau	8.00	8.00	7.00	7.63	Khá	
1335	20DMC1	2021008259	Trần Minh	**Hằng**	18/11/2002	Nghệ An	7.70	7.60	9.20	8.24	Giỏi	
1336	20DMC1	2021008267	Phạm Thanh	**Hiếu**	18/03/2002	Tiền Giang	9.20	9.40	8.40	8.95	Giỏi	
1337	20DMC1	2021008271	Đồng Việt	**Hùng**	29/09/2002	Đắk Lắk	8.70	9.20	7.80	8.49	Giỏi	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
1338	20DMC1	2021008277	Lung Thị	**Hương**	11/02/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	9.70	9.50	9.00	9.39	Xuất sắc	
1339	20DMC1	2021008282	Đặng Thị Diệu	**Linh**	08/03/2002	Nghệ An	7.90	7.30	9.40	8.31	Giỏi	
1340	20DMC1	2021008291	Nguyễn Trúc	**Mai**	07/07/2002	Tây Ninh	7.90	7.50	8.20	7.91	Khá	
1341	20DMC1	2021008296	Nguyễn Thị Thanh	**Nga**	24/01/2002	Quảng Trị	8.70	8.70	8.20	8.51	Giỏi	
1342	20DMC1	2021008305	Huỳnh Châu Trọng	**Ngữ**	15/01/2002	Bến Tre	9.50	8.90	7.20	8.49	Giỏi	
1343	20DMC1	2021008311	Dương Thị	**Nhung**	24/02/2002	Hà Tĩnh	9.00	9.40	8.40	8.88	Giỏi	
1344	20DMC1	2021008332	Nguyễn Thị Mai	**Quyên**	20/02/2002	Tây Ninh	8.90	7.90	8.40	8.46	Giỏi	
1345	20DMC1	2021008344	Nguyễn Thị Thanh	**Thảo**	22/03/2002	Đắk Lắk	8.90	9.00	7.00	8.21	Giỏi	
1346	20DMC1	2021008346	Phạm Huỳnh Diệu	**Thảo**	27/09/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.50	8.00	6.80	8.11	Giỏi	
1347	20DMC1	2021008350	Trần Hoàng Xuân	**Thi**	23/06/2002	Đồng Nai	8.90	9.40	7.60	8.54	Giỏi	
1348	20DMC1	2021008354	Huỳnh Triều	**Thuận**	02/06/2002	An Giang	8.70	8.20	7.60	8.16	Giỏi	
1349	20DMC1	2021008356	Trần Ngọc	**Thúy**	09/08/2002	Gia Lai	8.70	7.70	8.40	8.34	Giỏi	
1350	20DMC1	2021008367	Phạm Thị Huyền	**Trang**	25/02/2002	Hải Phòng	8.60	7.70	8.00	8.15	Giỏi	
1351	20DMC1	2021008370	Lương Thị Ngọc	**Trâm**	17/03/2002	Thái Bình	9.20	7.10	8.40	8.38	Giỏi	
1352	20DMC1	2021008384	Đặng Khánh	**Uyên**	26/09/2002	Gia Lai	8.90	9.10	7.40	8.39	Giỏi	
1353	20DMC1	2021008388	Nguyễn Bích	**Vân**	24/02/2002	Quảng Ngãi	8.70	9.00	8.00	8.51	Giỏi	
1354	20DMC1	2021008395	Nguyễn Trần Thẩm	**Y**	09/02/2002	Đắk Lắk	8.60	8.10	8.40	8.40	Giỏi	
1355	20DMC2	2021000612	Nguyễn Ngọc Triệu	**Vy**	18/07/2002	Đắk Lắk	7.60	9.40	8.40	8.35	Giỏi	
1356	20DMC2	2021000633	Trần Thị Thanh	**Thúy**	30/06/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	9.00	9.70	7.20	8.50	Giỏi	
1357	20DMC2	2021000647	Trần Thị Minh	**Tâm**	20/04/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.90	9.40	7.80	8.61	Giỏi	
1358	20DMC2	2021000668	Nguyễn Thị Hương	**Quỳnh**	07/11/2002	Nghệ An	8.50	9.60	9.00	8.96	Giỏi	
1359	20DMC2	2021003752	Bùi Thị	**Ly**	24/02/2002	Quảng Ngãi	7.30	7.70	9.00	8.04	Giỏi	
1360	20DMC2	2021003770	Lưu Kim	**Lài**	18/06/2002	Bình Định	7.50	8.70	8.40	8.14	Giỏi	
1361	20DMC2	2021003779	Tăng Thị Kim	**Anh**	04/09/2002	Tiền Giang	9.00	9.40	7.20	8.43	Giỏi	
1362	20DMC2	2021003780	Phạm Thị	**Thành**	01/09/2002	Quảng Ngãi	9.00	8.20	8.60	8.65	Giỏi	
1363	20DMC2	2021003795	Trần Thị	**Thắm**	20/06/2002	Bình Định	8.60	8.60	8.80	8.65	Giỏi	
1364	20DMC2	2021003806	Trần Thị Kiều	**Mơ**	13/06/2002	Tiền Giang	8.50	8.90	7.80	8.34	Giỏi	
1365	20DMC2	2021003807	Lê Thị Quỳnh	**Như**	04/02/2002	Tiền Giang	9.40	9.60	7.20	8.63	Giỏi	
1366	20DMC2	2021003817	Bùi Thị Mộng	**Thùy**	01/05/2000	Bến Tre	8.00	8.90	8.60	8.45	Giỏi	
1367	20DMC2	2021003831	Lâm Ngọc Phương	**Trang**	28/05/2002	Long An	8.90	8.90	9.00	8.94	Giỏi	
1368	20DMC2	2021003879	Nguyễn Minh	**Kha**	19/02/2002	Phú Yên	8.90	9.00	8.80	8.89	Giỏi	
1369	20DMC2	2021003881	Phạm Thị	**Tình**	02/02/2002	Phú Yên	9.00	9.00	9.60	9.23	Xuất sắc	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
1370	20DMC2	2021003883	Trần Nguyễn Thanh	**Thảo**	18/11/2002	Phú Yên	8.20	8.50	8.80	8.50	Giỏi	
1371	20DMC2	2021003888	Lê Võ Quỳnh	**Giao**	17/03/2002	Khánh Hòa	8.50	9.40	8.40	8.69	Giỏi	
1372	20DMC2	2021003891	Nguyễn Thuỵ Thảo	**Vân**	02/09/2002	Đồng Nai	8.30	9.00	7.60	8.21	Giỏi	
1373	20DMC2	2021003915	Lê Thị Hồng	**Nhung**	24/01/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.50	9.40	8.40	9.06	Xuất sắc	
1374	20DMC2	2021003953	Huỳnh Tấn	**Đạt**	05/08/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.70	9.40	8.40	9.14	Xuất sắc	
1375	20DMC2	2021003967	Nguyễn Thanh	**Điền**	05/04/2002	Đồng Tháp	7.50	8.70	8.40	8.14	Giỏi	
1376	20DMC2	2021003976	Nguyễn Thị Kim	**Ngân**	26/03/2002	Bình Định	7.80	7.60	9.00	8.20	Giỏi	
1377	20DMC2	2021003979	Đặng Thị Trúc	**Ly**	25/09/2002	Đồng Tháp	9.20	9.00	9.00	9.08	Xuất sắc	
1378	20DMC2	2021006961	Trương Công	**Hậu**	04/03/2002	Bến Tre	8.50	8.40	7.80	8.21	Giỏi	
1379	20DMC2	2021007030	Nguyễn Tuấn	**Sang**	09/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.30	8.30	10.00	8.56	Giỏi	
1380	20DMC2	2021007080	Lưu Phạm Huyền	**Trân**	29/12/2001	Bạc Liêu	8.50	9.20	8.80	8.79	Giỏi	
1381	20DMC2	2021008225	Bùi Thị Trâm	**Anh**	02/12/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.00	7.30	8.40	7.98	Khá	
1382	20DMC2	2021008226	Đồng Thị Phương	**Anh**	06/09/2002	Hải Phòng	7.80	8.90	9.00	8.53	Giỏi	
1383	20DMC2	2021008233	Tất Gia	**Bảo**	08/08/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.30	6.60	7.80	7.69	Khá	
1384	20DMC2	2021008237	Mạc Tú	**Châu**	04/05/2002	Trà Vinh	9.00	7.60	7.40	8.05	Giỏi	
1385	20DMC2	2021008244	Nguyễn Thị Ngọc	**Dung**	13/05/2002	Gia Lai	8.50	7.50	7.80	7.99	Khá	
1386	20DMC2	2021008252	Đặng Phạm Ngọc Khánh	**Đoan**	11/09/2002	Phú Yên	7.90	8.50	7.20	7.79	Khá	
1387	20DMC2	2021008257	Nguyễn Thu	**Hà**	26/06/2002	Quảng Ngãi	8.70	7.70	8.40	8.34	Giỏi	
1388	20DMC2	2021008260	Nguyễn Ngọc Minh	**Hân**	07/01/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.70	8.90	7.40	8.26	Giỏi	
1389	20DMC2	2021008263	Trần Thị Thu	**Hiền**	24/05/2002	Nghệ An	8.40	9.40	8.00	8.50	Giỏi	
1390	20DMC2	2021008268	Lê Thị Mỹ	**Hòa**	06/08/2002	Kon Tum	8.00	8.70	8.00	8.18	Giỏi	
1391	20DMC2	2021008272	Trương Quang	**Hùng**	23/10/2002	Quảng Nam	8.50	7.90	8.20	8.24	Giỏi	
1392	20DMC2	2021008276	Phạm Thành	**Hưng**	25/04/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.90	6.30	7.80	7.46	Khá	
1393	20DMC2	2021008279	Lê Võ Kim	**Khoa**	02/11/2002	Đắk Lắk	9.00	7.70	9.60	8.90	Giỏi	
1394	20DMC2	2021008284	Nguyễn Hoàng	**Linh**	27/05/2002	Đắk Lắk	8.50	8.00	9.20	8.64	Giỏi	
1395	20DMC2	2021008290	Lê Nguyễn Nhật	**Mai**	21/12/2002	Đắk Lắk	7.50	6.10	6.60	6.81	Trung bình khá	
1396	20DMC2	2021008295	Nguyễn Ni	**Na**	25/04/2002	Quảng Bình	9.00	8.50	7.40	8.28	Giỏi	
1397	20DMC2	2021008301	Phan Nguyễn Ánh	**Ngọc**	25/03/2002	Quảng Ngãi	8.60	7.80	7.60	8.03	Giỏi	
1398	20DMC2	2021008303	Tôn Thất Bảo	**Nguyên**	22/09/2002	Quảng Ngãi	8.50	7.00	8.20	8.01	Giỏi	
1399	20DMC2	2021008307	Tạ Hoàng	**Nhân**	12/06/2002	Lâm Đồng	8.70	8.30	9.40	8.86	Giỏi	
1400	20DMC2	2021008312	Ngô Thị Cẩm	**Nhung**	06/02/2002	Nghệ An	9.20	8.00	8.60	8.68	Giỏi	
1401	20DMC2	2021008317	Trần Thị Thùy	**Như**	12/09/2002	Đắk Lắk	7.30	7.60	7.80	7.56	Khá	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
1402	20DMC2	2021008318	Đoàn Minh	**Nhựt**	24/10/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	8.70	8.00	6.80	7.81	Khá	
1403	20DMC2	2021008325	Mai Bùi Hà	**Phương**	29/09/2002	Lâm Đồng	8.70	8.20	8.60	8.54	Giỏi	
1404	20DMC2	2021008343	Nguyễn Thị Phương	**Thảo**	29/03/2002	Quảng Ngãi	9.00	9.50	8.60	8.98	Giỏi	
1405	20DMC2	2021008349	Nguyễn Đào Phương	**Thi**	12/08/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.90	8.40	6.80	7.99	Khá	
1406	20DMC2	2021008353	Phạm Trường	**Thịnh**	03/09/2002	Đồng Tháp	7.60	7.10	8.60	7.85	Khá	
1407	20DMC2	2021008358	Nguyễn Lê	**Thư**	20/04/2002	Bình Định	8.70	9.10	7.80	8.46	Giỏi	
1408	20DMC2	2021008369	Trần Thị Thu	**Trang**	12/04/2002	Quảng Bình	9.20	9.00	9.00	9.08	Xuất sắc	
1409	20DMC2	2021008375	Nguyễn Tuyết	**Trinh**	23/02/2002	Hà Tĩnh	8.70	8.60	7.20	8.11	Giỏi	
1410	20DMC2	2021008378	Bùi Thuỳ Thanh	**Trúc**	13/08/2002	Ninh Thuận	9.20	9.70	7.20	8.58	Giỏi	
1411	20DMC2	2021008385	Lê Nữ Minh	**Uyên**	13/06/2002	Phú Yên	9.20	8.30	9.00	8.90	Giỏi	
1412	20DMC2	2021008391	Đồng Lê Thảo	**Vy**	04/06/2002	Đắk Lắk	8.10	7.30	8.60	8.09	Giỏi	
1413	20DMC2	2021008396	Nguyễn Thị Như	**Ý**	10/02/2002	Bến Tre	9.50	8.30	9.00	9.01	Xuất sắc	
1414	20DNH1	2021000831	Trần Lê Thành	**Nhân**	21/05/2002	Quảng Nam	7.70	8.30	9.00	8.34	Giỏi	
1415	20DNH1	2021004598	Đinh Thị	**Quỳnh**	26/07/2001	Lâm Đồng	9.00	9.40	9.40	9.25	Xuất sắc	
1416	20DNH1	2021004686	Nguyễn Thị Thu	**Hằng**	07/05/2002	Tiền Giang	9.20	8.90	8.40	8.83	Giỏi	
1417	20DNH1	2021004732	Nguyễn Thị Yến	**Nhi**	09/02/2002	Bến Tre	9.70	9.40	9.00	9.36	Xuất sắc	
1418	20DNH1	2021004784	Trương Diệu	**Ái**	03/11/2002	Đắk Lắk	9.20	8.90	8.80	8.98	Giỏi	
1419	20DNH1	2021004844	Huỳnh Thị Quốc	**Vy**	05/03/2001	Cần Thơ	9.50	8.70	7.40	8.51	Giỏi	
1420	20DNH1	2021004848	Võ Huỳnh Tuyết	**Trầm**	22/09/2002	Ninh Thuận	7.80	8.30	7.60	7.85	Khá	
1421	20DNH1	2021004938	Nguyễn Cẩm	**Tiên**	12/08/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.20	8.70	7.80	8.55	Giỏi	
1422	20DNH1	2021005005	Phan Trần Khánh	**Linh**	02/09/2002	Đồng Nai	8.50	8.50	8.80	8.61	Giỏi	
1423	20DNH1	2021005016	Nguyễn Anh	**Thư**	11/07/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.80	8.30	7.80	8.30	Giỏi	
1424	20DNH1	2021005037	Huỳnh Thị Quỳnh	**Như**	18/07/2002	Tiền Giang	9.50	9.40	8.40	9.06	Xuất sắc	
1425	20DNH1	2021005198	Nguyễn Thị Yến	**Nhi**	03/02/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.50	9.20	7.20	8.56	Giỏi	
1426	20DNH1	2021005222	Mai Thành	**Đạt**	16/04/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.20	9.20	7.80	8.68	Giỏi	
1427	20DNH1	2021005263	Trần Thị Thu	**Thảo**	19/01/2002	Tây Ninh	8.00	8.90	9.00	8.60	Giỏi	
1428	20DNH1	2021005314	Nguyễn Thị Hoàng	**Thắm**	07/04/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.00	8.90	7.20	7.93	Khá	
1429	20DNH1	2021005378	Nguyễn Như	**Ý**	08/06/2002	Cà Mau	8.10	8.00	8.40	8.19	Giỏi	
1430	20DNH1	2021007337	Võ Hoàng	**Uyên**	25/04/2002	Tây Ninh	8.20	8.00	7.60	7.93	Khá	
1431	20DNH1	2021009241	Trần Thị Thảo	**Bích**	05/02/2002	Lâm Đồng	9.70	9.40	8.40	9.14	Xuất sắc	
1432	20DNH1	2021009256	Võ Thị Mỹ	**Dung**	05/04/2002	Gia Lai	8.20	9.00	9.00	8.70	Giỏi	
1433	20DNH1	2021009259	Trần Khương	**Duy**	28/01/2002	Bình Định	7.80	8.00	8.00	7.93	Khá	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
1434	20DNH1	2021009270	Nguyễn Hồng	**Đào**	01/01/2002	Tây Ninh	9.70	9.60	8.60	9.26	Xuất sắc	
1435	20DNH1	2021009280	Lê Hài Châu	**Giang**	01/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.40	9.60	7.40	8.70	Giỏi	
1436	20DNH1	2021009289	Nguyễn Thị Ngọc	**Hảo**	24/01/2002	Bình Thuận	8.50	8.70	8.40	8.51	Giỏi	
1437	20DNH1	2021009302	Ngô Tấn	**Hiệp**	06/01/2002	Tiền Giang	8.30	9.20	9.20	8.86	Giỏi	
1438	20DNH1	2021009304	Phạm Đình	**Hiếu**	15/05/2002	Nam Định	8.60	9.70	7.60	8.50	Giỏi	
1439	20DNH1	2021009307	Nguyễn Trung	**Hòa**	31/12/2002	Khánh Hòa	9.00	9.20	7.40	8.45	Giỏi	
1440	20DNH1	2021009314	Phạm Thị	**Hồng**	08/03/2002	Quảng Ngãi	7.50	8.60	7.00	7.59	Khá	
1441	20DNH1	2021009330	Trần Thị Huỳnh	**Hương**	17/09/2002	Bến Tre	8.50	9.00	7.80	8.36	Giỏi	
1442	20DNH1	2021009340	Phan Hoàng Hiếu	**Kiên**	02/03/2002	Gia Lai	8.90	9.90	9.00	9.19	Xuất sắc	
1443	20DNH1	2021009350	Huỳnh Thị Mỹ	**Linh**	20/07/2002	Khánh Hòa	8.70	8.50	8.60	8.61	Giỏi	
1444	20DNH1	2021009355	Nguyễn Thị Thùy	**Linh**	22/08/2002	Bình Thuận	7.10	7.30	7.40	7.26	Khá	
1445	20DNH1	2021009373	Lê Thị Bích	**Lý**	28/09/2002	Gia Lai	8.90	9.40	8.00	8.69	Giỏi	
1446	20DNH1	2021009393	Phạm Kim	**Ngân**	15/06/2002	Bến Tre	8.30	9.20	9.00	8.79	Giỏi	
1447	20DNH1	2021009415	Nguyễn Ngọc Yến	**Nhi**	07/12/2002	Tây Ninh	8.70	8.00	8.60	8.49	Giỏi	
1448	20DNH1	2021009433	Nguyễn Thị Kim	**Oanh**	02/12/2002	Hà Tĩnh	8.80	8.70	8.80	8.78	Giỏi	
1449	20DNH1	2021009444	Nguyễn Ngọc Lan	**Phương**	28/12/2002	An Giang	7.80	7.60	6.80	7.38	Khá	
1450	20DNH1	2021009463	Nguyễn Văn	**Tài**	25/09/2002	Đắk Lắk	6.00	7.20	6.40	6.45	Trung bình khá	
1451	20DNH1	2021009492	Phạm Thị Hồng	**Thủy**	28/02/2002	Quảng Bình	9.20	9.40	8.40	8.95	Giỏi	
1452	20DNH1	2021009500	Dương Thị	**Thương**	15/10/2002	Nghệ An	9.00	9.00	8.40	8.78	Giỏi	
1453	20DNH1	2021009515	Trương Thị Thanh	**Trang**	30/03/2002	Trà Vinh	7.30	7.70	7.60	7.51	Khá	
1454	20DNH1	2021009521	Nguyễn Thị Huyền	**Trân**	08/09/2002	Kiên Giang	9.00	9.40	9.00	9.10	Xuất sắc	
1455	20DNH1	2021009532	Nguyễn Quốc	**Trung**	02/02/2002	Vĩnh Long	6.90	6.50	6.40	6.61	Trung bình khá	
1456	20DNH1	2021009535	Nguyễn Khánh	**Trường**	08/11/2002	Tiền Giang	9.20	9.00	8.40	8.85	Giỏi	
1457	20DNH1	2021009549	Trần Ngọc Nguyệt	**Uyển**	23/03/2002	Quảng Ngãi	7.10	7.20	7.80	7.39	Khá	
1458	20DNH1	2021009553	Lê Thị Yến	**Vi**	14/02/2002	Bình Định	8.00	7.80	8.00	7.95	Khá	
1459	20DNH1	2021009564	Nguyễn Thị Yến	**Vy**	30/09/2002	Tây Ninh	8.90	8.70	7.40	8.29	Giỏi	
1460	20DNH1	2021009565	Nguyễn Trương Thảo	**Vy**	16/10/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	7.90	8.50	8.00	8.09	Giỏi	
1461	20DNH1	2021009574	Thân Hoàng	**Yến**	16/04/2002	Đồng Nai	8.30	8.70	8.40	8.44	Giỏi	
1462	20DNH2	2021000840	Nguyễn Thị Huỳnh	**Hoa**	16/09/2002	Đồng Tháp	8.70	8.30	7.20	8.04	Giỏi	
1463	20DNH2	2021003920	Cao Minh	**Thư**	22/05/2002	Bến Tre	9.50	9.40	7.80	8.84	Giỏi	
1464	20DNH2	2021004605	Đặng Thị Mộng	**Nhung**	20/02/2002	Đồng Tháp	7.90	9.00	7.80	8.14	Giỏi	
1465	20DNH2	2021004683	Nguyễn Tiến	**Đạt**	19/03/2001	Tiền Giang	8.50	8.40	7.20	7.99	Khá	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
1466	20DNH2	2021004748	Nguyễn Hoài	**Thương**	19/11/2002	Long An	9.20	8.70	7.40	8.40	Giỏi	
1467	20DNH2	2021004757	Hồ Thị Mai	**Ly**	20/09/2002	Đắk Lắk	8.70	8.40	7.20	8.06	Giỏi	
1468	20DNH2	2021004863	Nguyễn Thị Kim	**Xuyến**	14/12/2002	Tiền Giang	8.80	9.00	7.20	8.25	Giỏi	
1469	20DNH2	2021004879	Phạm Đình Phương	**Linh**	19/01/2002	Long An	9.50	9.40	8.40	9.06	Xuất sắc	
1470	20DNH2	2021004940	Nguyễn Thị Tường	**Vy**	19/04/2002	Đắk Lắk	7.50	7.70	9.20	8.19	Giỏi	
1471	20DNH2	2021004975	Cao Trần Kim	**Tiên**	01/01/2002	Kiên Giang	8.30	9.60	9.40	9.04	Xuất sắc	
1472	20DNH2	2021004996	Nguyễn Phương Quỳnh	**Nhiên**	15/10/2002	Phú Yên	9.00	9.40	8.40	8.88	Giỏi	
1473	20DNH2	2021005053	Hoàng Võ Phượng	**Uyên**	10/04/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.20	9.60	7.80	8.78	Giỏi	
1474	20DNH2	2021005063	Hoàng Thị	**Nhi**	24/01/2002	Quảng Bình	9.20	9.40	8.40	8.95	Giỏi	
1475	20DNH2	2021005077	Tăng Huỳnh Minh	**Thư**	06/01/2002	Đồng Tháp	8.80	9.00	8.40	8.70	Giỏi	
1476	20DNH2	2021005128	Nguyễn Ngọc Lan	**Anh**	29/05/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.80	9.00	7.60	8.03	Giỏi	
1477	20DNH2	2021005178	Nguyễn Thị Ngọc	**Phượng**	27/06/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.70	7.30	7.20	7.79	Khá	
1478	20DNH2	2021005206	Nguyễn Phước	**Thành**	30/06/2002	An Giang	8.70	9.60	7.00	8.29	Giỏi	
1479	20DNH2	2021005214	Lê Thị Ngọc	**Trân**	15/09/2002	Vĩnh Long	8.60	8.30	9.00	8.68	Giỏi	
1480	20DNH2	2021005215	Phạm Thị Kim	**Tuyến**	24/12/2002	Long An	9.20	7.70	8.60	8.60	Giỏi	
1481	20DNH2	2021005328	Trần Ngọc Thiên	**Trang**	04/06/2002	Tiền Giang	8.50	8.20	8.00	8.24	Giỏi	
1482	20DNH2	2021005359	Nguyễn Thị Thanh	**Thuý**	08/02/2002	Tây Ninh	8.60	8.00	7.80	8.15	Giỏi	
1483	20DNH2	2021005386	Nguyễn Thị	**My**	08/03/2002	Bình Định	9.20	8.90	8.40	8.83	Giỏi	
1484	20DNH2	2021005426	Lê Minh	**Nhật**	09/08/2002	Bạc Liêu	8.20	7.40	6.60	7.40	Khá	
1485	20DNH2	2021007290	Thạch Thị Hiếu	**Nhi**	30/11/2002	Trà Vinh	9.00	9.20	7.80	8.60	Giỏi	
1486	20DNH2	2021009231	Nguyễn Như Quỳnh	**Anh**	22/10/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	8.20	8.20	8.20	8.20	Giỏi	
1487	20DNH2	2021009263	Nguyễn Thùy Mỹ	**Duyên**	13/07/2002	Đồng Nai	8.70	9.00	8.60	8.74	Giỏi	
1488	20DNH2	2021009269	Văn Thị Thùy	**Dương**	12/02/2002	Đồng Nai	8.50	8.70	8.40	8.51	Giỏi	
1489	20DNH2	2021009275	Võ Hải	**Đăng**	22/06/2002	Tiền Giang	8.90	9.20	8.00	8.64	Giỏi	
1490	20DNH2	2021009278	Hồ Đặng Ánh	**Đức**	31/12/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	9.20	9.70	9.00	9.25	Xuất sắc	
1491	20DNH2	2021009288	Phạm Nhật	**Hào**	16/08/2002	Đắk Nông	7.50	8.60	8.00	7.96	Khá	
1492	20DNH2	2021009292	Lưu Gia Khánh	**Hân**	16/04/2002	Phú Yên	8.60	9.30	7.40	8.33	Giỏi	
1493	20DNH2	2021009301	Vũ Thị Kim	**Hiền**	08/01/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	6.60	8.00	8.80	7.78	Khá	
1494	20DNH2	2021009303	Nguyễn Thị Ngọc	**Hiếu**	18/03/2002	Ninh Thuận	8.50	9.00	9.00	8.81	Giỏi	
1495	20DNH2	2021009309	Nguyễn Thị Thanh	**Hoài**	13/02/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.00	9.60	7.80	8.70	Giỏi	
1496	20DNH2	2021009324	Nguyễn Thị Như	**Huỳnh**	25/06/2002	Vĩnh Long	8.70	8.70	8.20	8.51	Giỏi	
1497	20DNH2	2021009327	Lê Thị Thu	**Hương**	14/09/2002	Tiền Giang	8.30	9.00	8.60	8.59	Giỏi	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
1498	20DNH2	2021009342	Trương Thị Minh	**Kiều**	02/05/2002	Bình Định	8.30	9.20	8.00	8.41	Giỏi	
1499	20DNH2	2021009356	Nguyễn Thị Thùy	**Linh**	11/11/2002	Đồng Nai	8.70	8.90	8.00	8.49	Giỏi	
1500	20DNH2	2021009439	Tô Xuân	**Phúc**	17/02/2002	Lâm Đồng	7.60	8.70	8.60	8.25	Giỏi	
1501	20DNH2	2021009454	Ngô Nguyễn Xuân	**Quỳnh**	24/12/2002	Khánh Hòa	9.50	9.70	8.00	8.99	Giỏi	
1502	20DNH2	2021009468	Phạm Văn	**Tân**	07/11/2002	Tây Ninh	7.50	8.50	7.60	7.79	Khá	
1503	20DNH2	2021009484	Vi Quốc	**Thông**	05/04/2002	Bắc Giang	7.50	8.20	9.00	8.24	Giỏi	
1504	20DNH2	2021009505	Nguyễn Huỳnh Xuân	**Thy**	07/02/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.40	9.00	9.00	9.15	Xuất sắc	
1505	20DNH2	2021009527	Nguyễn Thị Phương	**Trinh**	09/01/2002	Bình Thuận	8.80	9.30	9.00	9.00	Xuất sắc	
1506	20DNH2	2021009534	Lê Sơn	**Trường**	10/03/2002	Đồng Nai	8.50	7.90	6.80	7.71	Khá	
1507	20DNH2	2021009555	Trần Thị Yến	**Vi**	16/08/2002	Bình Định	9.00	9.20	7.40	8.45	Giỏi	
1508	20DNH2	2021009558	Đặng Hữu Uy	**Vũ**	23/09/2002	Đắk Lắk	7.30	8.50	7.40	7.64	Khá	
1509	20DNH2	2021009563	Nguyễn Thị Thảo	**Vy**	29/08/2002	TP. Hồ Chí Minh	6.40	8.40	7.40	7.28	Khá	
1510	20DNH2	2021009573	Lương Thị Hải	**Yến**	06/12/2002	Bình Phước	7.30	7.70	9.00	8.04	Giỏi	
1511	20DPF	2021000837	Trương Lê Thị Lan	**Anh**	20/01/2002	Tiền Giang	7.80	8.50	9.60	8.65	Giỏi	
1512	20DPF	2021000860	Lâm Thị Mỹ	**Nhiên**	01/08/2002	Sóc Trăng	8.50	8.90	8.60	8.64	Giỏi	
1513	20DPF	2021000911	Phạm Thị Huỳnh	**Giao**	20/10/2002	Đồng Tháp	8.30	7.50	8.40	8.14	Giỏi	
1514	20DPF	2021000946	Trần Thị Như	**Trúc**	15/04/2002	Long An	8.50	8.90	6.80	7.96	Khá	
1515	20DPF	2021004597	Nguyễn Thị Ngọc	**Ánh**	30/06/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.00	8.90	8.40	8.75	Giỏi	
1516	20DPF	2021004653	Trần Thị Thu	**Hiền**	19/02/2002	Khánh Hòa	9.00	9.30	8.80	9.00	Xuất sắc	
1517	20DPF	2021004664	Đỗ Phương Hồng	**Thủy**	09/08/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.50	9.60	8.40	8.74	Giỏi	
1518	20DPF	2021005015	Nguyễn Thị Thanh	**Trúc**	19/05/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.20	9.20	6.80	8.30	Giỏi	
1519	20DPF	2021005110	Hoàng Yến	**Nhi**	19/09/2001	Khánh Hòa	8.50	9.40	9.00	8.91	Giỏi	
1520	20DPF	2021005113	Lê Thị Đoan	**Trang**	23/03/2002	Tiền Giang	8.30	9.70	8.80	8.84	Giỏi	
1521	20DPF	2021005140	Võ Trà	**Giang**	16/03/2002	Hà Tĩnh	8.30	7.70	7.80	7.96	Khá	
1522	20DPF	2021005148	Lê Anh	**Trung**	14/05/2002	Nghệ An	7.10	7.80	9.00	7.99	Khá	
1523	20DPF	2021005258	Lê Thị Thu	**Thảo**	06/12/2002	Lâm Đồng	8.50	7.50	8.00	8.06	Giỏi	
1524	20DPF	2021005372	Đỗ Thị Mỹ	**Hằng**	14/05/2002	An Giang	9.20	9.70	6.80	8.43	Giỏi	
1525	20DPF	2021005406	La Thị Cẩm	**Dung**	15/10/2002	An Giang	8.00	8.90	7.80	8.15	Giỏi	
1526	20DPF	2021005407	Phan Thị Bảo	**Trân**	08/09/2002	An Giang	7.80	8.80	7.20	7.83	Khá	
1527	20DPF	2021005422	Trần Huyền	**Trinh**	02/01/2002	An Giang	7.80	6.90	6.80	7.20	Khá	
1528	20DPF	2021009227	Bùi Thị Kiều	**Anh**	03/11/2002	Nghệ An	8.00	8.90	7.40	8.00	Giỏi	
1529	20DPF	2021009228	Cao Thái	**Anh**	05/01/2002	Ninh Thuận	8.00	8.30	7.40	7.85	Khá	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
1530	20DPF	2021009268	Trần Thái	**Dương**	20/09/2002	Tiền Giang	8.70	9.40	7.80	8.54	Giỏi	
1531	20DPF	2021009271	Ngô Quốc	**Đạt**	11/10/2002	Tây Ninh	9.20	9.50	8.20	8.90	Giỏi	
1532	20DPF	2021009315	Tạ Vân	**Hồng**	26/12/2002	An Giang	9.00	8.80	8.40	8.73	Giỏi	
1533	20DPF	2021009317	Bùi Quang	**Huy**	05/12/2002	Khánh Hòa	6.90	7.60	7.20	7.19	Khá	
1534	20DPF	2021009336	Dương Anh	**Khoa**	02/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.10	8.60	9.60	8.41	Giỏi	
1535	20DPF	2021009371	Ngô Thị Trúc	**Ly**	10/03/2002	Phú Yên	8.80	9.50	8.20	8.75	Giỏi	
1536	20DPF	2021009377	Ngô Huỳnh Xuân	**Mai**	18/11/2002	Tiền Giang	7.60	6.80	8.20	7.63	Khá	
1537	20DPF	2021009388	Dương Thị Kim	**Ngân**	25/09/2002	Long An	9.70	9.40	7.80	8.91	Giỏi	
1538	20DPF	2021009416	Nguyễn Thị Xuân	**Nhi**	16/02/2001	TP. Hồ Chí Minh	8.90	8.80	8.60	8.76	Giỏi	
1539	20DPF	2021009418	Phan Xuân Phương	**Nhi**	24/03/2002	Kiên Giang	9.40	8.70	8.60	8.93	Giỏi	
1540	20DPF	2021009419	Phạm Dương Thụy Ý	**Nhi**	17/01/2002	Tiền Giang	9.00	9.20	9.40	9.20	Xuất sắc	
1541	20DPF	2021009421	Nguyễn Văn	**Nhị**	20/10/2002	Kiên Giang	8.30	8.30	8.40	8.34	Giỏi	
1542	20DPF	2021009441	Nguyễn Hà Xuân	**Phước**	18/02/2002	Đắk Lắk	8.30	8.30	9.00	8.56	Giỏi	
1543	20DPF	2021009460	Võ Thu	**Sương**	12/03/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	7.80	9.00	7.20	7.88	Khá	
1544	20DPF	2021009504	Phạm Thị	**Thương**	15/10/2002	Kon Tum	8.90	8.70	8.00	8.51	Giỏi	
1545	20DPF	2021009518	Huỳnh Kiều Bích	**Trâm**	22/05/2002	Bến Tre	7.30	8.70	7.00	7.54	Khá	
1546	20DPF	2021009539	Phan Nhược Minh	**Tú**	25/10/2002	Đắk Lắk	8.60	7.50	8.20	8.18	Giỏi	
1547	20DPF	2021009557	Trần Chánh	**Vinh**	28/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.30	6.70	8.00	7.79	Khá	
1548	20DQF	2021000824	Lưu Huyền	**Trân**	02/05/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.30	9.70	8.00	8.91	Giỏi	
1549	20DQF	2021000877	Phạm Thị	**Ngọc**	17/02/2001	Đắk Lắk	8.00	8.90	7.40	8.00	Giỏi	
1550	20DQF	2021000878	Bùi Thị	**Thu**	25/05/2002	Bình Phước	9.30	8.70	9.00	9.04	Xuất sắc	
1551	20DQF	2021000896	Trần Thị Huỳnh	**Nga**	08/02/2002	Sóc Trăng	8.30	8.70	9.00	8.66	Giỏi	
1552	20DQF	2021004798	Hồ Phan Ngọc	**Trân**	04/02/2002	Bến Tre	9.00	9.00	7.80	8.55	Giỏi	
1553	20DQF	2021004966	Nguyễn Thị Lan	**Anh**	14/05/2002	Hưng Yên	8.60	8.50	8.60	8.58	Giỏi	
1554	20DQF	2021005121	Nguyễn Thị Anh	**Thư**	28/07/2002	Bến Tre	8.10	7.30	9.60	8.46	Giỏi	
1555	20DQF	2021005142	Lê Nguyễn Cát	**Tường**	21/05/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.10	8.90	7.80	8.19	Giỏi	
1556	20DQF	2021005164	Thế Thị Hoài	**Ngọc**	14/01/2002	Tiền Giang	8.90	9.40	7.80	8.61	Giỏi	
1557	20DQF	2021005242	Bùi Võ Hạ	**Vy**	22/09/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.30	8.90	9.00	8.71	Giỏi	
1558	20DQF	2021005339	Trương Gia	**Linh**	01/03/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.30	8.00	7.20	7.81	Khá	
1559	20DQF	2021005345	Nguyễn Yến	**Nhi**	31/01/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.50	8.30	9.60	8.86	Giỏi	
1560	20DQF	2021005350	Nguyễn Quốc	**Vinh**	21/01/2002	Long An	9.20	9.30	8.40	8.93	Giỏi	
1561	20DQF	2021005361	Nguyễn Minh Dạ	**Mẫn**	24/10/2002	Trà Vinh	8.30	8.50	9.40	8.76	Giỏi	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
1562	20DQF	2021005394	Võ Lam	**Vy**	19/02/2002	Vĩnh Long	8.30	9.00	7.20	8.06	Giỏi	
1563	20DQF	2021006493	Nguyễn Thúy	**Ngân**	03/08/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	7.10	7.70	7.80	7.51	Khá	
1564	20DQF	2021007751	Phạm Trần Xuân	**Huyền**	24/02/2002	Quảng Ngãi	9.00	9.20	8.40	8.83	Giỏi	
1565	20DQF	2021008236	Trần Thị Thu	**Cẩm**	06/08/2002	Khánh Hòa	9.00	8.70	7.20	8.25	Giỏi	
1566	20DQF	2021009238	Vũ Trâm	**Anh**	19/12/2002	TP. Hồ Chí Minh	6.60	8.00	8.40	7.63	Khá	
1567	20DQF	2021009251	Trần Dương Thảo	**Dân**	29/08/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	7.50	7.30	9.20	8.09	Giỏi	
1568	20DQF	2021009258	Ngô Hoàng	**Duy**	04/10/2002	Bình Dương	9.10	9.00	8.00	8.66	Giỏi	
1569	20DQF	2021009290	Cao Phạm	**Hằng**	28/08/2002	Cà Mau	8.50	8.70	7.40	8.14	Giỏi	
1570	20DQF	2021009353	Nguyễn Thị Mỹ	**Linh**	27/09/2002	Tiền Giang	7.30	7.20	7.60	7.39	Khá	
1571	20DQF	2021009367	Nguyễn Tấn	**Lộc**	05/11/2002	Gia Lai	8.00	9.20	7.20	8.00	Giỏi	
1572	20DQF	2021009417	Nguyễn Thị Yến	**Nhi**	25/09/2002	Bình Định	7.90	8.40	8.00	8.06	Giỏi	
1573	20DQF	2021009423	Nguyễn Phương	**Nhung**	01/08/2002	Quảng Ninh	8.90	9.00	8.40	8.74	Giỏi	
1574	20DQF	2021009424	Bùi Ngọc Quỳnh	**Như**	04/04/2002	Tiền Giang	8.00	9.10	8.00	8.28	Giỏi	
1575	20DQF	2021009446	Nguyễn Thị Mai	**Phương**	13/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.50	9.30	8.00	8.89	Giỏi	
1576	20DQF	2021009447	Trần Thị Minh	**Phương**	18/07/2002	Quảng Ngãi	9.00	9.60	9.40	9.30	Xuất sắc	
1577	20DQF	2021009448	Hứa Trần Tiểu	**Phượng**	21/07/2002	Tiền Giang	8.20	9.20	8.00	8.38	Giỏi	
1578	20DQF	2021009480	Triệu Nguyễn Mai	**Thi**	16/07/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.70	8.90	8.60	8.71	Giỏi	
1579	20DQF	2021009514	Trịnh Quỳnh	**Trang**	05/04/2002	Đắk Lắk	8.90	9.00	9.60	9.19	Xuất sắc	
1580	20DQF	2021009545	Lữ Thị Bảo	**Uyên**	31/03/2002	Bình Thuận	6.20	7.90	8.60	7.53	Khá	
1581	20DQF	2021009560	Hồ Thị Nhật	**Vy**	01/01/2002	Lâm Đồng	9.20	8.60	8.00	8.60	Giỏi	
1582	20DQF	2021010870	Trần Thanh	**Thủy**	16/11/2001	Trà Vinh	6.40	6.60	8.00	7.05	Khá	
1583	20DQH1	2021000571	Nông Thành	**Sơn**	27/10/2002	Đắk Lắk	7.90	7.80	9.00	8.29	Giỏi	
1584	20DQH1	2021000576	Nguyễn Ngọc Bảo	**Trân**	30/07/2002	Bến Tre	7.10	8.00	7.80	7.59	Khá	
1585	20DQH1	2021000581	Phạm Lê Yến	**Nhi**	16/04/2002	Tiền Giang	9.00	9.60	7.80	8.70	Giỏi	
1586	20DQH1	2021000583	Lý Gia	**Hân**	23/06/2002	Sóc Trăng	7.00	9.00	9.40	8.40	Giỏi	
1587	20DQH1	2021000590	Lương Thuý	**Quỳnh**	28/03/2002	Đắk Lắk	8.00	8.00	9.60	8.60	Giỏi	
1588	20DQH1	2021000610	Trần Mai Thanh	**Trúc**	02/11/2002	Ninh Thuận	9.00	9.70	9.40	9.33	Xuất sắc	
1589	20DQH1	2021000619	Danh Thị Ngọc	**Diễm**	08/09/1999	Kiên Giang	8.20	7.60	7.80	7.90	Khá	
1590	20DQH1	2021000644	Nguyễn Hữu	**Nghị**	21/10/2001	An Giang	8.70	7.90	6.80	7.79	Khá	
1591	20DQH1	2021000658	Tăng Thị Quỳnh	**Như**	07/12/2002	Sóc Trăng	8.50	8.00	7.20	7.89	Khá	
1592	20DQH1	2021002728	Phan Viết	**Hoàng**	11/05/2002	Nghệ An	8.00	9.00	7.80	8.18	Giỏi	
1593	20DQH1	2021003765	Trần Thị Phương	**Duyên**	31/12/2002	Vĩnh Long	8.40	9.10	7.00	8.05	Giỏi	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
1594	20DQH1	2021003777	Nguyễn Ngọc	**Khánh**	01/06/2002	Bến Tre	8.00	7.60	8.40	8.05	Giỏi	
1595	20DQH1	2021003830	Bùi Thị	**Thảo**	23/09/2002	Quảng Bình	7.60	8.70	7.60	7.88	Khá	
1596	20DQH1	2021003857	Bùi Nhật	**Nam**	21/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.60	8.80	7.40	7.83	Khá	
1597	20DQH1	2021003867	Ngô Thị Như	**Ý**	08/04/2002	Long An	8.30	8.30	7.80	8.11	Giỏi	
1598	20DQH1	2021003901	Đồng Thị Mỹ	**Diệu**	12/02/2002	Bình Định	8.80	8.90	7.20	8.23	Giỏi	
1599	20DQH1	2021003919	Nguyễn Thị Yến	**Thy**	15/10/2002	Bến Tre	8.20	8.90	8.20	8.38	Giỏi	
1600	20DQH1	2021003952	Đặng Lê Hữu	**Thịnh**	03/02/2002	Bến Tre	9.30	9.30	8.40	8.96	Giỏi	
1601	20DQH1	2021003961	Lê Thị Thúy	**Nga**	27/01/2002	Gia Lai	8.70	9.40	9.00	8.99	Giỏi	
1602	20DQH1	2021007012	Chu Cát	**Lượng**	14/09/2002	Cần Thơ	7.00	7.60	9.00	7.90	Khá	
1603	20DQH1	2021007017	Nguyễn Minh	**Như**	23/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.20	5.80	8.00	7.53	Khá	
1604	20DQH1	2021007070	Nguyễn Cẩm	**Nhung**	10/01/2002	Lâm Đồng	8.40	8.70	9.00	8.70	Giỏi	
1605	20DQH1	2021007566	Trần Vũ Anh	**Thi**	12/10/2002	Bình Phước	8.80	9.40	7.00	8.28	Giỏi	
1606	20DQH1	2021008223	Cô Thị Thúy	**An**	22/06/2002	Bình Phước	7.70	7.10	8.20	7.74	Khá	
1607	20DQH1	2021008234	Bùi Thị Ngọc	**Bích**	04/01/2002	Quảng Ngãi	7.60	6.10	7.80	7.30	Khá	
1608	20DQH1	2021008246	Nguyễn Thị Thùy	**Dương**	15/10/2002	Bến Tre	7.30	7.10	7.00	7.14	Khá	
1609	20DQH1	2021008249	Nguyễn Xuân	**Đạt**	11/11/2002	Bình Định	7.30	6.60	7.40	7.16	Khá	
1610	20DQH1	2021008258	Nguyễn Thị Bích	**Hằng**	13/09/2002	Bình Định	9.00	8.70	6.80	8.10	Giỏi	
1611	20DQH1	2021008270	Triệu Thị Thu	**Hòa**	08/12/2002	Bình Phước	8.50	8.20	8.60	8.46	Giỏi	
1612	20DQH1	2021008281	Vũ Tuấn	**Kiệt**	22/08/2002	Lâm Đồng	8.30	8.50	8.00	8.24	Giỏi	
1613	20DQH1	2021008285	Nguyễn Thị Diệu	**Linh**	30/03/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	7.00	6.50	8.00	7.25	Khá	
1614	20DQH1	2021008288	Nguyễn Thành	**Lộc**	03/09/2002	Long An	7.30	5.90	7.00	6.84	Trung bình khá	
1615	20DQH1	2021008289	Đỗ Thị Ngọc	**Ly**	26/04/2002	Gia Lai	9.20	8.20	6.80	8.05	Giỏi	
1616	20DQH1	2021008310	Trầm Nguyễn Song	**Nhi**	23/04/2002	Bạc Liêu	8.60	8.00	8.00	8.23	Giỏi	
1617	20DQH1	2021008323	Bùi Phúc	**Phú**	22/09/2002	Gia Lai	9.90	9.90	7.40	8.96	Giỏi	
1618	20DQH1	2021008326	Nguyễn Thu	**Phương**	06/06/2002	Bình Định	9.20	8.50	9.40	9.10	Xuất sắc	
1619	20DQH1	2021008338	Ngô Quang	**Thái**	04/11/2001	Đắk Lắk	7.30	5.80	7.60	7.04	Khá	
1620	20DQH1	2021008360	Nguyễn Quỳnh	**Thương**	08/04/2002	Bình Định	8.00	7.80	8.40	8.10	Giỏi	
1621	20DQH1	2021008376	Trần Thị Việt	**Trinh**	23/12/2002	Quảng Nam	9.50	8.00	9.00	8.94	Giỏi	
1622	20DQH1	2021008386	Nguyễn Phương	**Uyên**	15/06/2002	Quảng Ngãi	9.40	9.70	6.60	8.43	Giỏi	
1623	20DQH1	2021008390	Lê Hoàng	**Vũ**	27/04/2002	Gia Lai	8.40	8.20	9.00	8.58	Giỏi	
1624	20DQH2	2021000575	Trương Thị	**Xuân**	21/08/2002	Nghệ An	6.30	6.20	9.00	7.29	Khá	
1625	20DQH2	2021000642	Dương Mẫn	**Nhi**	01/01/2002	Lâm Đồng	7.50	7.50	8.20	7.76	Khá	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
1626	20DQH2	2021000649	Nguyễn Trần Anh	**Thư**	14/06/2002	Vĩnh Long	9.00	9.40	7.40	8.50	Giỏi	
1627	20DQH2	2021000665	Mai Ái	**Vàng**	20/03/2002	Bình Định	9.30	9.20	8.20	8.86	Giỏi	
1628	20DQH2	2021003747	Lê Ngọc	**Thảo**	15/07/2002	Kiên Giang	8.90	8.90	7.20	8.26	Giỏi	
1629	20DQH2	2021003757	Lê Nguyễn Quốc	**Đạt**	04/03/2002	Lâm Đồng	8.90	9.00	10.00	9.34	Xuất sắc	
1630	20DQH2	2021003762	Trần Thị Phương	**Tâm**	19/12/2002	Trà Vinh	9.20	8.70	7.80	8.55	Giỏi	
1631	20DQH2	2021003785	Trương Hồng	**Quang**	11/03/2002	Kiên Giang	9.70	9.70	8.40	9.21	Xuất sắc	
1632	20DQH2	2021003801	Đào Văn	**Luân**	12/06/2002	Tiền Giang	8.70	9.30	9.40	9.11	Xuất sắc	
1633	20DQH2	2021003812	Võ Thị Hồng	**Diệp**	18/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.60	9.00	7.80	8.03	Giỏi	
1634	20DQH2	2021003822	Trần Phạm Khánh	**Ly**	09/07/2002	Tiền Giang	9.40	9.40	8.80	9.18	Xuất sắc	
1635	20DQH2	2021003834	Nguyễn Thị Tuyết	**Ngân**	07/03/2002	Kiên Giang	9.40	9.40	9.00	9.25	Xuất sắc	
1636	20DQH2	2021003842	Nguyễn Thị Mỹ	**Nhung**	02/12/2002	Long An	9.20	8.90	8.20	8.75	Giỏi	
1637	20DQH2	2021003858	Nguyễn Thị Hồng	**Nga**	28/11/2002	Tây Ninh	8.90	8.90	7.20	8.26	Giỏi	
1638	20DQH2	2021003866	Nguyễn Nhật	**Duy**	11/01/2002	Tiền Giang	8.00	8.50	7.40	7.90	Khá	
1639	20DQH2	2021003896	Phan Trần Hạ	**My**	18/07/2002	Phú Yên	8.50	8.00	8.60	8.41	Giỏi	
1640	20DQH2	2021003903	Dương Thị Hồng	**Nhiên**	19/07/2002	Tây Ninh	9.70	9.50	9.60	9.61	Xuất sắc	
1641	20DQH2	2021003922	Nguyễn Thùy	**Linh**	15/04/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	8.70	9.40	8.80	8.91	Giỏi	
1642	20DQH2	2021003931	Ngô Nhã	**Ý**	27/10/2002	Kiên Giang	9.00	9.40	9.40	9.25	Xuất sắc	
1643	20DQH2	2021003991	Nguyễn Thị Hồng	**Phúc**	25/11/2002	Quảng Nam	8.30	7.80	9.00	8.44	Giỏi	
1644	20DQH2	2021003997	Nguyễn Ngọc Quỳnh	**Như**	22/10/2002	Bến Tre	8.50	9.00	8.40	8.59	Giỏi	
1645	20DQH2	2021004007	Nguyễn Thị Thu	**Hằng**	29/01/2002	Kon Tum	8.90	8.30	7.60	8.26	Giỏi	
1646	20DQH2	2021006966	Hoàng Lương Thúy	**Hà**	28/08/2002	Lâm Đồng	7.00	8.70	8.60	8.03	Giỏi	
1647	20DQH2	2021007001	Nguyễn Văn Tuấn	**Kiệt**	23/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.80	9.00	7.20	8.25	Giỏi	
1648	20DQH2	2021007024	Huỳnh Thị Mai	**Hương**	20/08/2002	Đồng Nai	9.00	8.70	9.00	8.93	Giỏi	
1649	20DQH2	2021007073	Hồ Đậu Thạch	**Trinh**	03/04/2002	Khánh Hòa	8.50	9.00	8.20	8.51	Giỏi	
1650	20DQH2	2021008228	Lý Hồng	**Anh**	16/05/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.50	8.70	7.80	8.29	Giỏi	
1651	20DQH2	2021008243	Mai Thị	**Dung**	17/11/2002	Thanh Hóa	7.40	6.50	8.80	7.70	Khá	
1652	20DQH2	2021008247	Trần Thế	**Đan**	25/04/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.20	8.30	8.20	8.60	Giỏi	
1653	20DQH2	2021008250	Trần Tiến	**Đạt**	28/05/2002	Kon Tum	6.50	6.60	7.40	6.86	Trung bình khá	
1654	20DQH2	2021008261	Nguyễn Thị Thanh	**Hiền**	26/07/2002	Bình Phước	7.70	6.90	9.00	7.99	Khá	
1655	20DQH2	2021008283	Hoàng Thị Mai	**Linh**	26/02/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	8.70	8.70	6.60	7.91	Khá	
1656	20DQH2	2021008306	Nguyễn Thành	**Nhân**	24/05/2002	Đồng Nai	8.30	6.40	5.80	6.89	Trung bình khá	
1657	20DQH2	2021008313	Nguyễn Thị Tuyết	**Nhung**	08/10/2002	Lâm Đồng	9.00	7.80	8.60	8.55	Giỏi	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
1658	20DQH2	2021008334	Nguyễn Như	**Quỳnh**	04/09/2002	Bình Thuận	8.00	8.60	7.20	7.85	Khá	
1659	20DQH2	2021008345	Nguyễn Thị	**Thảo**	21/08/2002	Đắk Lắk	8.00	7.40	5.80	7.03	Khá	
1660	20DQH2	2021008351	Trần Trường	**Thi**	16/10/2002	Bình Thuận	7.90	7.30	8.60	8.01	Giỏi	
1661	20DQH2	2021008361	Nguyễn Thị	**Thương**	05/05/2002	Gia Lai	8.20	6.80	8.20	7.85	Khá	
1662	20DQH2	2021008371	Tô Nữ Huyền	**Trâm**	23/10/2002	Đắk Lắk	9.00	8.60	6.80	8.08	Giỏi	
1663	20DQH2	2021008387	Vũ Lâm Tố	**Uyên**	29/04/2002	Gia Lai	7.30	7.30	6.20	6.89	Trung bình khá	
1664	20DQN01	2021001160	Trần Thị Ánh	**Ngọc**	08/02/2002	Long An	8.70	9.00	7.20	8.21	Giỏi	
1665	20DQN01	2021001165	Trần Mỹ	**Nhàn**	11/04/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.30	9.40	8.00	8.46	Giỏi	
1666	20DQN01	2021001166	Đào Hoàng	**My**	31/01/2002	Bến Tre	8.70	9.70	8.40	8.84	Giỏi	
1667	20DQN01	2021001172	Lưu Thị Kim	**Ngọc**	23/05/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.10	9.00	9.00	8.66	Giỏi	
1668	20DQN01	2021001176	Đỗ Huệ	**Linh**	26/06/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.40	9.40	8.60	9.10	Xuất sắc	
1669	20DQN01	2021001177	Nguyễn Thị Hoàng	**Thơ**	02/02/2002	Tiền Giang	7.90	9.40	7.80	8.24	Giỏi	
1670	20DQN01	2021001184	Đoàn Phan Thanh	**Vy**	05/01/2002	Sóc Trăng	8.30	9.40	9.00	8.84	Giỏi	
1671	20DQN01	2021001196	Lê Hoàng	**Oanh**	14/02/2002	Tiền Giang	8.70	9.40	7.40	8.39	Giỏi	
1672	20DQN01	2021001197	Nguyễn Hồng	**Thư**	31/07/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	8.70	8.70	7.80	8.36	Giỏi	
1673	20DQN01	2021001200	Phạm Kim	**Huệ**	21/12/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.70	9.30	9.40	9.11	Xuất sắc	
1674	20DQN01	2021001203	Nguyễn Hồng	**Nhung**	10/11/2002	Lâm Đồng	7.30	5.60	8.40	7.29	Khá	
1675	20DQN01	2021001204	Nguyễn Hạnh	**Dung**	11/01/2002	Bến Tre	8.60	9.00	8.00	8.48	Giỏi	
1676	20DQN01	2021001207	Nguyễn Thụy Đan	**Thùy**	29/12/2002	An Giang	8.20	8.70	8.40	8.40	Giỏi	
1677	20DQN01	2021001209	Trần Thị Ngọc	**Trang**	05/09/2002	Trà Vinh	8.30	9.00	7.80	8.29	Giỏi	
1678	20DQN01	2021001211	Nguyễn Thị Tuyết	**Nhi**	15/10/2002	Bến Tre	7.70	8.20	8.40	8.09	Giỏi	
1679	20DQN01	2021001212	Trần Thị Yến	**Như**	19/05/2002	Bến Tre	8.90	9.40	9.00	9.06	Xuất sắc	
1680	20DQN01	2021001214	Trần Thành	**Phát**	14/06/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.10	7.80	7.60	7.46	Khá	
1681	20DQN01	2021001215	Lê Thị Thùy	**Linh**	09/07/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.70	9.00	8.40	8.66	Giỏi	
1682	20DQN01	2021006278	Dương Hồng	**My**	08/03/2002	Sóc Trăng	8.70	9.40	7.80	8.54	Giỏi	
1683	20DQN01	2021006279	Nguyễn Phúc Minh	**Thư**	05/03/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.40	9.60	8.40	9.08	Xuất sắc	
1684	20DQN01	2021006280	Nguyễn Thị Mai	**Dung**	06/09/2002	Tiền Giang	9.00	8.90	7.80	8.53	Giỏi	
1685	20DQN01	2021006281	Mai Thị Ánh	**Linh**	17/05/2002	Đồng Tháp	9.10	9.00	8.40	8.81	Giỏi	
1686	20DQN01	2021006282	Đoàn Khánh	**Ly**	13/12/2002	Tiền Giang	8.60	9.40	8.60	8.80	Giỏi	
1687	20DQN01	2021006285	Nguyễn Thị Thúy	**Vy**	02/04/2002	Bến Tre	9.20	9.60	9.00	9.23	Xuất sắc	
1688	20DQN01	2021006292	Trần Thanh	**Trường**	04/03/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.20	8.70	7.20	7.95	Khá	
1689	20DQN01	2021006295	Phạm Thị Bảo	**Trân**	12/02/2002	Bến Tre	8.70	8.90	9.00	8.86	Giỏi	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
1690	20DQN01	2021006298	Phạm Ngọc	**Thảo**	31/03/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.30	8.70	8.40	8.44	Giỏi	
1691	20DQN01	2021006301	Châu Thị Cẩm	**Quyên**	08/03/2002	Đồng Tháp	8.30	8.70	8.40	8.44	Giỏi	
1692	20DQN01	2021006303	Phan Hoàng Yến	**Nhi**	11/07/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.70	9.20	8.00	8.56	Giỏi	
1693	20DQN01	2021006304	Trần Thị Huỳnh	**Như**	21/09/2002	Kiên Giang	7.90	8.00	6.40	7.36	Khá	
1694	20DQN01	2021006315	Trần Quốc	**Huy**	01/04/2001	TP. Hồ Chí Minh	7.60	8.30	9.00	8.30	Giỏi	
1695	20DQN01	2021006324	Nguyễn Văn Phú	**Thi**	16/10/2002	An Giang	8.80	8.30	9.40	8.90	Giỏi	
1696	20DQN01	2021006326	Lê Cẩm	**Tú**	11/05/2002	An Giang	8.50	9.40	9.00	8.91	Giỏi	
1697	20DQN01	2021007533	Trần Thị Y	**Phụng**	02/08/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.70	8.00	7.60	8.11	Giỏi	
1698	20DQN01	2021007536	Trần Thanh	**Thiện**	12/04/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.60	8.90	9.60	8.68	Giỏi	
1699	20DQN01	2021007538	Lý Ngọc	**Trân**	19/02/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.00	8.20	9.00	8.43	Giỏi	
1700	20DQN01	2021007544	Trần Thanh	**Nhàn**	24/11/2002	Thái Bình	7.60	7.00	7.00	7.23	Khá	
1701	20DQN01	2021010710	Phạm Thị Phương	**Anh**	16/02/2002	TP. Hồ Chí Minh	5.60	7.00	8.00	6.85	Trung bình khá	
1702	20DQN01	2021010730	Hoàng Duy	**Đạt**	06/11/2002	Nam định	6.20	6.80	7.40	6.80	Trung bình khá	
1703	20DQN01	2021010732	Nguyễn Tiến	**Đắc**	20/06/2002	Long An	7.30	6.00	9.00	7.61	Khá	
1704	20DQN01	2021010752	Lâm Gia	**Huy**	09/08/2002	Trà Vinh	5.60	6.50	7.40	6.50	Trung bình khá	
1705	20DQN01	2021010780	Đặng Nguyễn Kim	**Ngân**	11/12/2002	TP. Hồ Chí Minh	5.80	7.00	8.20	7.00	Khá	
1706	20DQN01	2021010794	Đặng Thị Ái	**Nhi**	18/08/2002	Đắk Lắk	7.00	8.20	7.40	7.45	Khá	
1707	20DQN01	2021010819	Nguyễn Hoàng Xuân	**Quỳnh**	08/09/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.20	7.60	7.40	7.38	Khá	
1708	20DQN01	2021010848	Hồ Lan	**Trinh**	24/02/2002	Quảng Nam	5.80	6.00	7.60	6.53	Trung bình khá	
1709	20DQN02	2021006313	Trần Thị	**Chính**	24/05/2002	Quảng Nam	8.50	8.30	8.40	8.41	Giỏi	
1710	20DQN02	2021010702	Đào Thị Kim	**Anh**	27/10/2002	Hà Tĩnh	7.00	6.50	8.60	7.48	Khá	
1711	20DQN02	2021010706	Nguyễn Kim	**Anh**	05/09/2002	TP. Hồ Chí Minh	6.60	6.60	7.80	7.05	Khá	
1712	20DQN02	2021010709	Nguyễn Vân	**Anh**	30/09/2002	Tây Ninh	6.30	6.80	8.60	7.29	Khá	
1713	20DQN02	2021010713	Đặng Lê Ngọc	**Bảo**	01/08/2002	Đồng Tháp	8.90	9.60	8.00	8.74	Giỏi	
1714	20DQN02	2021010714	Nguyễn Quốc	**Bình**	16/06/2002	Bình Định	7.20	8.40	8.00	7.80	Khá	
1715	20DQN02	2021010726	Phạm Thị Thu	**Duyên**	17/08/2002	Quảng Ngãi	9.00	9.10	8.00	8.65	Giỏi	
1716	20DQN02	2021010727	Hà Hải	**Dương**	07/02/2002	Đắk Lắk	8.20	8.60	8.80	8.53	Giỏi	
1717	20DQN02	2021010731	Nguyễn Đặng Thành	**Đạt**	05/04/2002	An Giang	8.40	9.40	8.20	8.58	Giỏi	
1718	20DQN02	2021010736	Phạm Thị Ái	**Giang**	10/02/2002	Quảng Ngãi	6.80	7.20	8.20	7.43	Khá	
1719	20DQN02	2021010740	Nguyễn Lê Kiều	**Hạnh**	24/05/2002	Đồng Nai	6.50	7.70	7.40	7.14	Khá	
1720	20DQN02	2021010741	Trần Hoàng Minh	**Hạnh**	08/08/2002	Hưng Yên	5.90	6.30	9.20	7.24	Khá	
1721	20DQN02	2021010742	Nguyễn Minh	**Hảo**	16/04/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.00	8.40	8.40	8.25	Giỏi	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
1722	20DQN02	2021010746	Nguyễn Thị Thu	**Hiền**	12/12/2001	Đắk Lắk	8.30	7.00	6.80	7.41	Khá	
1723	20DQN02	2021010748	Nguyễn Chiêu	**Hoàng**	07/11/2002	Quảng Ngãi	7.90	7.50	8.20	7.91	Khá	
1724	20DQN02	2021010750	Huỳnh Gia	**Huệ**	03/06/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.70	7.70	8.20	8.26	Giỏi	
1725	20DQN02	2021010764	Thái Hoàng	**Linh**	03/02/2002	Tây Ninh	7.00	8.40	7.60	7.58	Khá	
1726	20DQN02	2021010769	Nguyễn Minh	**Luân**	04/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.50	7.40	8.60	7.89	Khá	
1727	20DQN02	2021010770	Nguyễn Thị Thu	**Luyến**	30/01/2002	Quảng Ngãi	8.20	8.60	8.00	8.23	Giỏi	
1728	20DQN02	2021010773	Võ Trần Diễm	**Mi**	27/09/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.50	7.70	7.40	7.89	Khá	
1729	20DQN02	2021010774	Nguyễn Thị Trà	**My**	30/06/2002	Quảng Ngãi	8.90	9.40	8.00	8.69	Giỏi	
1730	20DQN02	2021010776	Trần Bảo Diệu	**My**	16/06/2002	Quảng Trị	8.20	8.10	7.80	8.03	Giỏi	
1731	20DQN02	2021010783	Phạm Huỳnh Bảo	**Ngân**	17/07/2002	An Giang	8.20	8.60	8.40	8.38	Giỏi	
1732	20DQN02	2021010792	Hà Thị Thanh	**Nhàn**	07/11/2002	An Giang	8.20	7.70	8.60	8.23	Giỏi	
1733	20DQN02	2021010793	Bùi Thị Hàn	**Nhật**	15/03/2002	Đắk Lắk	7.30	8.30	8.80	8.11	Giỏi	
1734	20DQN02	2021010803	Hà Thị Quỳnh	**Như**	10/11/2002	An Giang	8.70	8.70	5.80	7.61	Khá	
1735	20DQN02	2021010806	Nguyễn Thị Quỳnh	**Oanh**	25/04/2002	Lâm Đồng	6.70	8.50	8.00	7.64	Khá	
1736	20DQN02	2021010807	Vũ Thị Lâm	**Oanh**	30/11/2002	Lâm Đồng	5.80	7.70	5.80	6.28	Trung bình khá	
1737	20DQN02	2021010811	Chung Minh	**Qui**	20/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.00	9.10	8.40	8.80	Giỏi	
1738	20DQN02	2021010812	Đỗ Thị	**Quyên**	12/02/2002	Đắk Lắk	7.20	7.90	8.60	7.90	Khá	
1739	20DQN02	2021010813	Nguyễn Phương	**Quyên**	28/09/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.40	8.60	8.60	8.90	Giỏi	
1740	20DQN02	2021010823	Lê Trần Thanh	**Tâm**	19/08/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.70	8.40	8.40	8.14	Giỏi	
1741	20DQN02	2021010839	Phan Anh	**Thư**	09/05/2002	Bình Dương	8.70	8.90	7.40	8.26	Giỏi	
1742	20DQN02	2021010841	Trần Thái Thủy	**Tiên**	25/12/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.50	8.60	8.40	8.11	Giỏi	
1743	20DQN02	2021010842	Bùi Trần Kiều	**Trang**	04/01/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.00	8.00	8.60	7.85	Khá	
1744	20DQN02	2021010851	Nguyễn Ngọc Tú	**Trinh**	13/06/2002	Thừa Thiên Huế	5.90	7.00	8.40	7.11	Khá	
1745	20DQN02	2021010856	Lê Thị Thanh	**Tuyền**	29/12/2002	Bến Tre	8.20	9.10	8.20	8.43	Giỏi	
1746	20DQN02	2021010857	Nguyễn Thị Ánh	**Tuyết**	23/01/2002	Long An	8.90	9.00	8.00	8.59	Giỏi	
1747	20DQN02	2021010858	Nguyễn Trịnh Phương	**Uyên**	18/07/2002	TP. Hồ Chí Minh	5.30	5.00	8.20	6.31	Trung bình khá	
1748	20DQN02	2021010859	Phạm Lê Phương	**Uyên**	09/06/2002	Long An	8.60	8.70	8.60	8.63	Giỏi	
1749	20DQN02	2021010861	Nguyễn Thúy	**Vân**	12/09/2002	Đồng Nai	8.90	8.60	8.40	8.64	Giỏi	
1750	20DQN02	2021010865	Nguyễn Thị Yến	**Vy**	30/09/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.70	8.40	8.00	7.99	Khá	
1751	20DQN02	2021010866	Nguyễn Tường	**Vy**	14/04/2002	Đồng Tháp	7.00	6.40	7.20	6.93	Trung bình khá	
1752	20DQN02	2021010867	Liêu Mỹ	**Yến**	29/09/2002	TP. Hồ Chí Minh	6.60	6.40	7.20	6.78	Trung bình khá	
1753	20DQN03	2021010703	Hồng Quế	**Anh**	10/05/2002	Cà Mau	8.00	7.40	6.40	7.25	Khá	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
1754	20DQN03	2021010704	Lê Thị Hồng	**Anh**	06/06/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.70	8.80	7.00	8.09	Giỏi	
1755	20DQN03	2021010705	Nguyễn Đắc Việt	**Anh**	01/11/2002	Hà Nam	7.90	7.70	7.40	7.66	Khá	
1756	20DQN03	2021010707	Nguyễn Nhựt	**Anh**	08/03/2002	Tiền Giang	7.00	7.60	7.40	7.30	Khá	
1757	20DQN03	2021010711	Phạm Thị Mỹ Ngọc	**Ánh**	29/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.70	7.40	7.80	8.04	Giỏi	
1758	20DQN03	2021010712	Nguyễn Hoàng	**Bá**	05/02/2002	TP. Hồ Chí Minh	5.60	5.50	7.20	6.18	Trung bình khá	
1759	20DQN03	2021010715	Phan Lê Thanh	**Bình**	30/03/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	8.90	8.10	7.40	8.14	Giỏi	
1760	20DQN03	2021010717	Đinh Thái	**Châu**	23/07/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.00	6.50	8.60	7.85	Khá	
1761	20DQN03	2021010720	Trương Quỳnh Ngọc	**Diễm**	13/05/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.70	8.00	7.80	8.19	Giỏi	
1762	20DQN03	2021010721	Trần Hân	**Du**	09/03/2002	Bình Định	8.00	8.90	8.00	8.23	Giỏi	
1763	20DQN03	2021010724	Đoàn Bùi Quang	**Dũng**	07/02/2002	Quảng Ngãi	6.90	6.60	8.20	7.31	Khá	
1764	20DQN03	2021010725	Nguyễn Thị Mỹ	**Duyên**	21/11/2002	Long An	8.50	8.60	7.80	8.26	Giỏi	
1765	20DQN03	2021010728	Lê Khắc	**Dương**	06/11/2002	Đồng Nai	7.20	7.10	7.60	7.33	Khá	
1766	20DQN03	2021010729	Nguyễn Quốc	**Đại**	11/03/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.30	7.00	7.00	7.11	Khá	
1767	20DQN03	2021010734	Nguyễn Hải	**Đức**	12/08/2002	Hải Phòng	7.30	6.50	8.20	7.44	Khá	
1768	20DQN03	2021010737	Võ Thị Hương	**Giang**	02/01/2002	Bến Tre	6.80	8.70	7.40	7.50	Khá	
1769	20DQN03	2021010743	Phạm Nguyễn Thiên	**Hằng**	07/01/2002	Bình Thuận	8.70	9.10	8.80	8.84	Giỏi	
1770	20DQN03	2021010745	Thị Minh	**Hậu**	19/08/2002	Bình Phước	7.50	7.60	9.60	8.31	Giỏi	
1771	20DQN03	2021010747	Nguyễn Thị Hồng	**Hoa**	24/08/2002	Tây Ninh	8.20	7.60	7.00	7.60	Khá	
1772	20DQN03	2021010749	Nguyễn Thị Hoa	**Hồng**	30/06/2002	Nghệ An	6.60	7.90	7.40	7.23	Khá	
1773	20DQN03	2021010751	Trịnh Công	**Hùng**	26/05/2002	Kon Tum	6.50	7.20	8.00	7.24	Khá	
1774	20DQN03	2021010754	Phạm Thị Ngọc	**Huyền**	26/06/2002	Quảng Nam	7.70	8.30	8.00	7.96	Khá	
1775	20DQN03	2021010756	Khổng Thị	**Hường**	27/10/2002	Bắc Giang	7.30	7.70	7.60	7.51	Khá	
1776	20DQN03	2021010758	Nguyễn Trung	**Kiên**	03/06/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.70	7.70	7.80	7.74	Khá	
1777	20DQN03	2021010760	Đào Thị Diệu	**Linh**	10/07/2002	Đắk Lắk	7.30	8.20	9.00	8.16	Giỏi	
1778	20DQN03	2021010761	Lê Lam	**Linh**	06/09/2002	Tiền Giang	5.80	7.20	9.00	7.35	Khá	
1779	20DQN03	2021010762	Nguyễn Thảo	**Linh**	28/12/2002	Thanh Hóa	7.40	7.00	6.60	7.00	Khá	
1780	20DQN03	2021010767	Văn Thị Mỹ	**Linh**	29/01/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	7.50	8.30	7.00	7.51	Khá	
1781	20DQN03	2021010768	Phạm Đức Hoàng	**Long**	26/01/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.70	8.30	8.40	8.49	Giỏi	
1782	20DQN03	2021010771	Nguyễn Duy	**Mai**	17/10/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	8.00	8.60	8.00	8.15	Giỏi	
1783	20DQN03	2021010775	Phan Huyền	**My**	16/05/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.30	8.50	7.00	7.49	Khá	
1784	20DQN03	2021010779	Hồ Thị Kim	**Nga**	14/06/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.00	8.40	7.60	7.95	Khá	
1785	20DQN03	2021010782	Nguyễn Đoàn Kim	**Ngân**	11/01/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.00	8.40	8.60	7.95	Khá	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
1786	20DQN03	2021010785	Nguyễn Thị Thúy	**Ngọc**	05/09/2002	Tiền Giang	7.50	7.00	7.60	7.41	Khá	
1787	20DQN03	2021010788	Đỗ Trung	**Nguyên**	01/01/2002	TP. Hồ Chí Minh	6.80	7.50	8.00	7.43	Khá	
1788	20DQN03	2021010789	Nguyễn Thị Thảo	**Nguyên**	28/01/2002	Quảng Ngãi	7.20	7.70	7.80	7.55	Khá	
1789	20DQN03	2021010796	Nguyễn Ngô Đông	**Nhi**	11/12/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.30	7.50	7.60	7.46	Khá	
1790	20DQN03	2021010798	Trần Phương	**Nhi**	26/01/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.70	8.30	7.80	7.89	Khá	
1791	20DQN03	2021010799	Trần Thị Yến	**Nhi**	21/09/2002	Đồng Tháp	6.70	8.00	8.20	7.59	Khá	
1792	20DQN03	2021010805	Nguyễn Ngọc Quỳnh	**Như**	10/12/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.90	8.70	8.80	8.81	Giỏi	
1793	20DQN03	2021010810	Phạm Quỳnh Lan	**Phương**	22/12/2002	Đồng Nai	7.00	7.90	7.60	7.45	Khá	
1794	20DQN03	2021010815	Đặng Như	**Quỳnh**	06/02/2002	Gia Lai	8.20	8.20	9.20	8.58	Giỏi	
1795	20DQN03	2021010817	Lê Thị Như	**Quỳnh**	22/10/2002	Thanh Hóa	5.80	7.00	8.40	7.08	Khá	
1796	20DQN03	2021010820	Nguyễn Thị Thanh	**Quỳnh**	21/11/2002	Bình Phước	7.30	7.50	6.00	6.86	Trung bình khá	
1797	20DQN03	2021010822	Đỗ Đình	**Tâm**	20/11/2002	Hải Dương	6.90	6.00	8.20	7.16	Khá	
1798	20DQN03	2021010826	Đặng Ngọc Phương	**Thảo**	02/12/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	5.60	6.50	6.80	6.28	Trung bình khá	
1799	20DQN03	2021010827	Đoàn Thị Hồng	**Thắm**	08/01/2002	Bình Phước	7.40	7.40	8.80	7.93	Khá	
1800	20DQN03	2021010834	Nguyễn Thanh	**Thúy**	01/06/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.70	7.70	8.20	8.26	Giỏi	
1801	20DQN03	2021010850	Lê Nguyễn Phương	**Trinh**	21/10/2002	Bến Tre	8.50	9.00	8.20	8.51	Giỏi	
1802	20DQN03	2021010853	Nguyễn Thanh	**Trúc**	17/05/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.20	8.40	8.20	7.88	Khá	
1803	20DQN03	2021010855	Nguyễn Thái	**Tuấn**	14/09/2002	Bạc Liêu	5.90	7.00	6.20	6.29	Trung bình khá	
1804	20DQN03	2021010863	Huỳnh Nguyễn Khánh	**Vy**	12/04/2002	Đồng Nai	5.70	6.30	7.40	6.49	Trung bình khá	
1805	20DQT07	2021007926	Lê Anh	**Quang**	02/01/2002	Hà Tĩnh	8.70	7.60	7.00	7.79	Khá	
1806	20DQT1	2021000472	Nguyễn Thị Bảo	**Châu**	22/07/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.20	9.30	9.40	8.93	Giỏi	
1807	20DQT1	2021000474	Lý Ngọc	**Lợi**	13/12/2002	Sóc Trăng	8.40	8.00	7.40	7.93	Khá	
1808	20DQT1	2021000514	Ngô Huỳnh Diễm	**Trinh**	14/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.70	9.70	8.00	8.69	Giỏi	
1809	20DQT1	2021000524	Trần Hải	**Đăng**	22/05/2002	Đồng Nai	9.50	8.70	8.00	8.74	Giỏi	
1810	20DQT1	2021000527	Nguyễn Thị Thanh	**Tuyền**	25/12/2002	Long An	9.20	9.30	9.00	9.15	Xuất sắc	
1811	20DQT1	2021002367	Võ Thị Thu	**Quyên**	13/05/2002	Long An	8.90	9.30	6.60	8.14	Giỏi	
1812	20DQT1	2021002876	Nguyễn Thanh	**An**	20/09/2002	Gia Lai	8.70	9.00	8.40	8.66	Giỏi	
1813	20DQT1	2021002960	Huỳnh Công	**Vinh**	22/11/2002	Tiền Giang	9.20	9.50	8.20	8.90	Giỏi	
1814	20DQT1	2021002966	Nguyễn Tấn	**Mẫn**	29/09/2002	Ninh Thuận	9.40	9.50	7.80	8.83	Giỏi	
1815	20DQT1	2021002987	Nguyễn Thị Thu	**Nguyệt**	08/10/2002	Đắk Lắk	8.90	9.70	9.60	9.36	Xuất sắc	
1816	20DQT1	2021003033	Nguyễn Bảo	**My**	18/04/2002	Quảng Ngãi	9.20	9.40	7.80	8.73	Giỏi	
1817	20DQT1	2021003078	Huỳnh Thị Minh	**Thi**	26/05/2002	Tiền Giang	8.30	7.80	8.60	8.29	Giỏi	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
1818	20DQT1	2021003129	Võ Thị Ngọc	**Nhi**	16/03/2002	Bến Tre	8.30	8.70	8.60	8.51	Giỏi	
1819	20DQT1	2021003186	Lê Minh	**Thuận**	10/11/2002	Long An	8.90	9.30	9.00	9.04	Xuất sắc	
1820	20DQT1	2021003210	Trần Thị Ngọc	**Hạnh**	05/07/2002	Đồng Nai	9.40	9.90	7.20	8.70	Giỏi	
1821	20DQT1	2021003235	Nguyễn Ngọc Diễm	**Hương**	10/06/2002	Khánh Hòa	9.40	9.50	8.40	9.05	Xuất sắc	
1822	20DQT1	2021003239	Nguyễn Thị Nhật	**Vy**	10/12/2002	Đắk Lắk	8.40	7.60	6.60	7.53	Khá	
1823	20DQT1	2021003240	Vũ Thị Thu	**Hà**	23/07/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	8.80	9.70	8.20	8.80	Giỏi	
1824	20DQT1	2021003248	Trần Thị Thanh	**Thảo**	25/11/2002	Đồng Tháp	8.50	8.30	6.80	7.81	Khá	
1825	20DQT1	2021003252	Cao Thảo	**Ngân**	24/11/2002	Bến Tre	9.00	9.70	9.00	9.18	Xuất sắc	
1826	20DQT1	2021003312	Nguyễn Thị	**Ngọc**	12/10/2002	Bạc Liêu	8.40	9.00	7.80	8.33	Giỏi	
1827	20DQT1	2021003337	Lý Huỳnh	**Như**	23/06/2002	Vĩnh Long	8.90	9.40	8.40	8.84	Giỏi	
1828	20DQT1	2021003379	Lê Thị Vân	**Khánh**	01/01/2002	Bến Tre	8.70	9.40	9.00	8.99	Giỏi	
1829	20DQT1	2021003429	Nguyễn Thị Diệu	**Hiền**	16/09/2002	Bình Định	8.90	9.70	7.80	8.69	Giỏi	
1830	20DQT1	2021003537	Đỗ Thị Như	**Quỳnh**	29/03/2002	Tiền Giang	8.70	9.20	8.40	8.71	Giỏi	
1831	20DQT1	2021003565	Bùi Thị	**Linh**	19/02/2002	Nghệ An	9.20	9.40	8.80	9.10	Xuất sắc	
1832	20DQT1	2021003705	Mai Trung	**Kiên**	23/11/2002	Long An	9.50	8.70	8.80	9.04	Xuất sắc	
1833	20DQT1	2021003729	Nguyễn Trần Minh	**Anh**	04/06/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	7.70	8.50	7.40	7.79	Khá	
1834	20DQT1	2021006378	Đinh Trần Hồng	**Nhung**	07/09/2001	TP. Hồ Chí Minh	7.30	7.50	8.40	7.76	Khá	
1835	20DQT1	2021006877	Trần Diệp Anh	**Thư**	05/04/2002	Tiền Giang	8.50	8.50	8.40	8.46	Giỏi	
1836	20DQT1	2021006899	Trần Quang	**Huy**	07/05/2002	Lâm Đồng	8.30	8.60	9.00	8.64	Giỏi	
1837	20DQT1	2021006922	Đỗ Hồng	**Mỹ**	22/07/2002	Gia Lai	7.30	8.30	8.40	7.96	Khá	
1838	20DQT1	2021006953	Đặng Thùy	**Trang**	23/11/2002	Bình Định	8.20	8.00	8.40	8.23	Giỏi	
1839	20DQT1	2021006960	Ngô Thị Minh	**Hồng**	14/08/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.00	7.80	7.80	7.88	Khá	
1840	20DQT1	2021007778	Nguyễn Ngọc Thế	**Anh**	03/01/2002	Đồng Nai	8.70	8.90	8.60	8.71	Giỏi	
1841	20DQT1	2021007789	Nguyễn Thị Ngọc	**Bích**	24/01/2002	Đồng Nai	7.70	8.50	7.40	7.79	Khá	
1842	20DQT1	2021007800	Vũ Thị Lệ	**Diễm**	07/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.40	7.90	8.00	8.13	Giỏi	
1843	20DQT1	2021007806	Nguyễn Cao Kỳ	**Duyên**	22/07/2002	Đắk Lắk	8.60	7.40	7.40	7.85	Khá	
1844	20DQT1	2021007817	Trương Minh	**Đức**	20/09/2002	Gia Lai	8.00	8.00	8.00	8.00	Giỏi	
1845	20DQT1	2021007859	Võ Thị Phương	**Lan**	01/01/2002	Đồng Tháp	8.90	8.90	9.00	8.94	Giỏi	
1846	20DQT1	2021007867	Nguyễn Thị Diệu	**Linh**	15/05/2002	Gia Lai	9.00	8.50	8.20	8.58	Giỏi	
1847	20DQT1	2021007893	Trịnh Thị Quỳnh	**Ngân**	08/08/2002	Khánh Hòa	8.40	7.70	8.00	8.08	Giỏi	
1848	20DQT1	2021007898	Giang Phi	**Ngọc**	22/05/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.60	8.40	7.40	8.10	Giỏi	
1849	20DQT1	2021007913	Nguyễn Đặng Quỳnh	**Như**	16/11/2002	Đắk Lắk	8.50	8.20	8.60	8.46	Giỏi	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
1850	20DQT1	2021007921	Nguyễn Đức Hoàng	**Phước**	05/06/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.20	7.70	7.80	7.55	Khá	
1851	20DQT1	2021007924	Phạm Văn	**Phương**	15/02/2002	Quảng Ngãi	8.00	8.00	8.60	8.23	Giỏi	
1852	20DQT1	2021007939	Dương Thị Tuyết	**Sương**	08/10/2002	Quảng Ngãi	9.40	9.90	7.80	8.93	Giỏi	
1853	20DQT1	2021007958	Huỳnh Hồ Ngọc	**Thắng**	27/11/2002	Quảng Ngãi	7.50	6.30	7.40	7.16	Khá	
1854	20DQT1	2021007961	Huỳnh Anh	**Tho**	02/10/2002	Bình Dương	8.90	9.00	9.00	8.96	Giỏi	
1855	20DQT1	2021007974	Lê Phan Bảo	**Thy**	05/10/2002	An Giang	8.30	7.70	7.60	7.89	Khá	
1856	20DQT1	2021007982	Huỳnh Thị Ngọc	**Trâm**	10/04/2002	Tiền Giang	7.60	7.20	8.40	7.80	Khá	
1857	20DQT1	2021007988	Huỳnh Thị Kim	**Trúc**	02/11/2002	Phú Yên	8.90	8.70	9.60	9.11	Xuất sắc	
1858	20DQT1	2021007995	Lê Hoàng	**Tuấn**	13/05/2002	Sóc Trăng	8.40	8.70	9.20	8.78	Giỏi	
1859	20DQT1	2021008001	Đặng Ngô Thục	**Uyên**	07/09/2002	Đồng Nai	6.60	8.00	6.80	7.03	Khá	
1860	20DQT1	2021008004	Hoàng Thị Bích	**Vân**	14/08/2002	Lâm Đồng	7.00	7.30	8.20	7.53	Khá	
1861	20DQT1	2021008019	Trần Nguyễn Kim	**Yến**	14/06/2002	Vĩnh Long	8.00	8.10	9.00	8.40	Giỏi	
1862	20DQT1	2021008556	Nguyễn Hoàng Minh	**Thông**	22/09/2002	Phú Yên	8.30	9.10	6.60	7.86	Khá	
1863	20DQT2	2021000496	Lê Thị Yến	**Thơ**	04/09/2002	Đồng Tháp	9.70	9.70	6.60	8.54	Giỏi	
1864	20DQT2	2021000499	Mạnh Thị Thùy	**Trang**	28/08/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.00	9.30	7.20	8.40	Giỏi	
1865	20DQT2	2021000550	Phan Thị Hồng	**Nhung**	19/12/2002	Long An	9.20	8.90	8.40	8.83	Giỏi	
1866	20DQT2	2021000555	Nguyễn Tuấn	**Đạt**	04/08/2002	Bến Tre	8.00	6.90	9.00	8.10	Giỏi	
1867	20DQT2	2021000566	Lê Huỳnh Mai	**Thanh**	24/12/2002	Tiền Giang	8.30	8.40	9.40	8.74	Giỏi	
1868	20DQT2	2021002869	Trần Tú	**Anh**	28/01/2002	Kiên Giang	9.50	9.30	7.00	8.51	Giỏi	
1869	20DQT2	2021002889	Nguyễn Văn	**Lanh**	10/10/2002	Kiên Giang	8.00	7.50	8.40	8.03	Giỏi	
1870	20DQT2	2021002929	Nguyễn Thị Trà	**My**	06/08/2002	An Giang	8.20	9.70	7.80	8.43	Giỏi	
1871	20DQT2	2021002940	Trần Thanh	**Phương**	21/07/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	8.80	9.50	8.20	8.75	Giỏi	
1872	20DQT2	2021002963	Trần Vũ Anh	**Thi**	05/03/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.20	9.90	8.40	9.08	Xuất sắc	
1873	20DQT2	2021002974	Nguyễn Lê Tú	**Trinh**	05/08/2001	Kiên Giang	9.00	9.90	7.60	8.70	Giỏi	
1874	20DQT2	2021003040	Nguyễn Khánh	**Linh**	05/03/2002	Bình Dương	9.70	9.00	8.60	9.11	Xuất sắc	
1875	20DQT2	2021003099	Đào Thiện Quỳnh	**Hương**	17/08/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.00	9.90	8.40	9.00	Xuất sắc	
1876	20DQT2	2021003146	Lê Tường	**Vy**	13/09/2002	Đồng Tháp	8.30	7.80	8.40	8.21	Giỏi	
1877	20DQT2	2021003242	Nguyễn Thuận	**Hải**	19/05/2002	An Giang	8.30	9.20	7.60	8.26	Giỏi	
1878	20DQT2	2021003358	Nguyễn Thị Thúy	**Diễm**	12/07/2002	Phú Yên	9.00	8.30	8.80	8.75	Giỏi	
1879	20DQT2	2021003431	Trần Thị Diễm	**Kiều**	15/07/2002	Bình Phước	8.00	9.20	7.80	8.23	Giỏi	
1880	20DQT2	2021003434	Nguyễn Thị Thúy	**Quỳnh**	08/05/2002	Kiên Giang	9.60	9.40	7.60	8.80	Giỏi	
1881	20DQT2	2021003438	Dương Thị Huỳnh	**Như**	11/08/2002	Tiền Giang	8.30	9.90	7.80	8.51	Giỏi	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
1882	20DQT2	2021003441	Lâm Thanh	**Mạnh**	22/07/2002	Trà Vinh	9.70	10.00	6.60	8.61	Giỏi	
1883	20DQT2	2021003455	Đoàn Huỳnh	**Thư**	04/04/2002	Đồng Tháp	8.70	8.70	8.40	8.59	Giỏi	
1884	20DQT2	2021003479	Võ Đình	**Nhật**	29/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.30	8.30	8.80	8.49	Giỏi	
1885	20DQT2	2021003488	Trần Thị Kim	**Ngân**	07/04/2002	Phú Yên	9.30	9.50	8.80	9.16	Xuất sắc	
1886	20DQT2	2021003519	Ngô Huỳnh Đông	**Nghi**	19/11/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	9.00	9.20	9.00	9.05	Xuất sắc	
1887	20DQT2	2021003530	Phạm Thị Bích	**Phượng**	25/05/2002	Đắk Lắk	8.70	9.50	6.80	8.19	Giỏi	
1888	20DQT2	2021003581	Lê Thị Diệp	**Ngọc**	24/02/2002	Đồng Tháp	9.30	9.20	9.00	9.16	Xuất sắc	
1889	20DQT2	2021003610	Huỳnh Thị Mỹ	**Hà**	05/11/2001	Cà Mau	9.00	9.70	9.00	9.18	Xuất sắc	
1890	20DQT2	2021003626	Huỳnh Trung	**Nguyên**	27/06/2002	Vĩnh Long	8.60	9.40	7.80	8.50	Giỏi	
1891	20DQT2	2021003649	Võ Thị	**Thảo**	16/04/2002	Long An	8.00	9.70	7.80	8.35	Giỏi	
1892	20DQT2	2021003668	Nguyễn Thị Ngọc	**Tuyết**	29/11/2002	Tiền Giang	8.30	9.50	8.20	8.56	Giỏi	
1893	20DQT2	2021003672	Nguyễn Thị Thu	**Giang**	06/08/2002	Bình Phước	8.00	8.50	8.40	8.28	Giỏi	
1894	20DQT2	2021003677	Nguyễn Hoàng	**Huyên**	13/10/2002	Trà Vinh	8.50	9.40	8.80	8.84	Giỏi	
1895	20DQT2	2021003686	Nguyễn Lê Nam	**Bình**	11/02/2002	Đồng Nai	9.00	9.40	6.80	8.28	Giỏi	
1896	20DQT2	2021003718	Lê Thị Kiều	**Nhi**	04/04/2002	Bình Phước	9.20	9.70	7.20	8.58	Giỏi	
1897	20DQT2	2021006907	Nguyễn Trần Thanh	**Vi**	20/08/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.20	8.50	8.00	8.20	Giỏi	
1898	20DQT2	2021007775	Nguyễn Văn	**An**	20/11/2002	Bình Phước	9.10	9.60	8.40	8.96	Giỏi	
1899	20DQT2	2021007780	Phạm Thị Vân	**Anh**	08/10/2002	Đắk Lắk	8.10	7.10	8.60	8.04	Giỏi	
1900	20DQT2	2021007793	Nguyễn Ngọc Bảo	**Châu**	11/02/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.90	8.00	8.40	8.49	Giỏi	
1901	20DQT2	2021007805	Tạ Đình Nhật	**Duy**	25/02/2002	Tiền Giang	8.40	9.70	8.00	8.58	Giỏi	
1902	20DQT2	2021007823	Nguyễn Hữu	**Hạnh**	07/02/2002	Lâm Đồng	8.90	9.60	9.00	9.11	Xuất sắc	
1903	20DQT2	2021007832	Nguyễn Thị Thanh	**Hiền**	09/12/2002	Đồng Tháp	9.00	9.70	8.40	8.95	Giỏi	
1904	20DQT2	2021007837	Đoàn Thị Ánh	**Hồng**	26/02/2002	Phú Yên	8.90	9.00	8.60	8.81	Giỏi	
1905	20DQT2	2021007852	Lê Xuân	**Khánh**	20/06/2002	Gia Lai	7.60	6.80	9.00	7.93	Khá	
1906	20DQT2	2021007862	Đặng Thị Mỹ	**Linh**	25/10/2002	Quảng Trị	8.40	8.40	8.00	8.25	Giỏi	
1907	20DQT2	2021007873	Trần Công	**Lợi**	13/04/2002	Đắk Lắk	8.00	8.30	8.60	8.30	Giỏi	
1908	20DQT2	2021007882	Nguyễn Nhật	**Nam**	30/10/2002	Ninh Thuận	8.20	7.50	9.00	8.33	Giỏi	
1909	20DQT2	2021007911	Dương Ngọc	**Như**	14/09/2002	Trà Vinh	8.70	9.70	8.40	8.84	Giỏi	
1910	20DQT2	2021007917	Lý Thành	**Ninh**	28/09/2002	Bình Phước	7.00	5.70	6.80	6.60	Trung bình khá	
1911	20DQT2	2021007942	Phạm Văn Hữu	**Tài**	10/04/2002	Cà Mau	8.40	8.40	6.40	7.65	Khá	
1912	20DQT2	2021007967	Phan Minh	**Thuận**	21/04/2002	Tiền Giang	7.50	7.20	8.20	7.69	Khá	
1913	20DQT2	2021007976	Lê Thị Kim	**Tiền**	11/12/2002	Đắk Lắk	8.90	9.40	8.00	8.69	Giỏi	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
1914	20DQT2	2021007991	Phạm Thành	**Trung**	26/10/2002	Đồng Nai	6.80	6.70	8.00	7.23	Khá	
1915	20DQT2	2021007996	Trần Thanh	**Tùng**	13/01/2002	Quảng Ngãi	8.20	7.70	7.20	7.70	Khá	
1916	20DQT2	2021008003	Đoàn Xuân	**Uyển**	06/04/2002	Lâm Đồng	9.00	7.70	9.40	8.83	Giỏi	
1917	20DQT2	2021008008	Lê Quang	**Vinh**	11/08/2002	Khánh Hòa	8.70	8.60	7.80	8.34	Giỏi	
1918	20DQT2	2021008016	Điền Thị	**Xuyến**	07/12/2002	Bạc Liêu	7.60	7.90	9.00	8.20	Giỏi	
1919	20DQT3	2021000462	Hồ Thị Thúy	**Ngọc**	07/06/2002	Long An	7.20	8.20	7.80	7.68	Khá	
1920	20DQT3	2021000501	Trương Thị Tuyết	**Thương**	11/06/2002	Bình Định	9.20	9.20	7.80	8.68	Giỏi	
1921	20DQT3	2021000523	Vũ Nguyễn Anh	**Khoa**	03/01/2001	An Giang	9.20	9.00	8.40	8.85	Giỏi	
1922	20DQT3	2021000546	Nguyễn Đoàn Minh	**Thanh**	16/04/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	8.90	9.20	7.80	8.56	Giỏi	
1923	20DQT3	2021000561	Nguyễn Thành	**Luân**	20/01/2002	Đắk Lắk	8.30	8.30	8.40	8.34	Giỏi	
1924	20DQT3	2021002864	Ngô Thị Mỹ	**Uyên**	23/10/2002	Bến Tre	8.90	9.40	9.00	9.06	Xuất sắc	
1925	20DQT3	2021002875	Nguyễn Thị Trà	**My**	24/06/2002	Hà Tĩnh	8.70	9.90	9.60	9.34	Xuất sắc	
1926	20DQT3	2021002933	Trần Tuyết	**Nhi**	28/11/2002	Bến Tre	9.70	9.70	7.80	8.99	Giỏi	
1927	20DQT3	2021002936	Đào Thị Hồng	**Huệ**	24/05/2002	Đắk Lắk	8.00	8.70	7.40	7.95	Khá	
1928	20DQT3	2021002949	Lâm Mỹ	**Hoa**	07/12/2002	Đồng Tháp	7.90	8.80	7.80	8.09	Giỏi	
1929	20DQT3	2021002993	Nguyễn Thị Xuân	**Diệu**	26/12/2002	Bình Phước	7.30	6.90	7.20	7.16	Khá	
1930	20DQT3	2021003050	Nguyễn Trọng	**Tín**	19/10/2002	Đồng Nai	8.00	8.00	8.20	8.08	Giỏi	
1931	20DQT3	2021003058	Mai Thị Thanh	**Hằng**	26/05/2002	Bình Phước	8.30	8.30	8.40	8.34	Giỏi	
1932	20DQT3	2021003133	Nguyễn Ánh	**Vân**	15/10/2002	Tây Ninh	8.00	8.60	6.20	7.48	Khá	
1933	20DQT3	2021003168	Trần Tùng	**Linh**	16/01/2002	Bến Tre	9.00	8.50	7.80	8.43	Giỏi	
1934	20DQT3	2021003198	Trần Đức	**Anh**	24/08/2002	Tây Ninh	7.10	8.50	8.40	7.94	Khá	
1935	20DQT3	2021003291	Nguyễn Thị Lan	**Phương**	02/09/2002	Đồng Nai	7.70	8.70	9.00	8.44	Giỏi	
1936	20DQT3	2021003307	Ngô Thị Mỹ	**Huyền**	04/02/2002	Bến Tre	9.00	9.70	8.40	8.95	Giỏi	
1937	20DQT3	2021003320	Lê Thúy	**Bình**	22/02/2002	Vĩnh Long	8.90	9.70	7.20	8.46	Giỏi	
1938	20DQT3	2021003334	Huỳnh Tuấn	**Nguyên**	04/11/2002	Tiền Giang	8.70	9.60	8.40	8.81	Giỏi	
1939	20DQT3	2021003339	Lê Thị Mỹ	**Hưng**	03/08/2002	Đồng Tháp	9.00	8.70	7.20	8.25	Giỏi	
1940	20DQT3	2021003369	Nguyễn Thị Tường	**Vi**	19/05/2002	Bình Phước	8.30	8.90	8.80	8.64	Giỏi	
1941	20DQT3	2021003380	Lê Đặng Hiền	**Tâm**	07/12/2001	Nghệ An	9.00	9.20	7.80	8.60	Giỏi	
1942	20DQT3	2021003390	Đặng Thị Bích	**Ngân**	07/10/2002	Long An	8.30	9.00	9.00	8.74	Giỏi	
1943	20DQT3	2021003417	Đặng Thị Thuỳ	**Giang**	08/05/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	8.90	9.00	9.20	9.04	Xuất sắc	
1944	20DQT3	2021003482	Hồ Thị Ngọc	**Trân**	09/12/2002	Tiền Giang	8.90	9.00	9.00	8.96	Giỏi	
1945	20DQT3	2021003494	Thiều Sĩ	**Tuyên**	16/08/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.20	8.50	8.40	8.35	Giỏi	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
1946	20DQT3	2021003504	Trần Như	**Quỳnh**	23/08/2002	Quảng Ngãi	8.70	9.00	9.00	8.89	Giỏi	
1947	20DQT3	2021003513	Nguyễn Văn	**Nghĩa**	27/08/2002	Long An	8.90	9.20	8.40	8.79	Giỏi	
1948	20DQT3	2021003600	Cao Hồng	**Oánh**	02/10/2002	Bình Thuận	9.70	8.80	10.00	9.59	Xuất sắc	
1949	20DQT3	2021003611	Trần Thúy	**Vy**	04/10/2002	Bến Tre	8.70	9.20	9.00	8.94	Giỏi	
1950	20DQT3	2021003666	Nguyễn Quỳnh	**Như**	22/07/2002	Long An	8.70	9.30	6.20	7.91	Khá	
1951	20DQT3	2021003712	Bùi Dương Ngọc	**Hà**	17/05/2002	Bến Tre	8.60	8.70	8.40	8.55	Giỏi	
1952	20DQT3	2021003736	Huỳnh Văn	**Lịch**	20/02/2002	Đắk Lắk	8.30	7.70	8.40	8.19	Giỏi	
1953	20DQT3	2021006862	Bùi Mỹ	**Duyên**	02/04/2002	Đắk Lắk	8.80	8.50	9.00	8.80	Giỏi	
1954	20DQT3	2021006867	Lê Anh	**Thư**	25/03/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.50	8.30	9.00	8.26	Giỏi	
1955	20DQT3	2021007781	Trần Ngọc Quế	**Anh**	01/10/2002	Long An	8.40	8.20	7.80	8.13	Giỏi	
1956	20DQT3	2021007784	Phùng Thị Ngọc	**Ánh**	13/09/2002	Lâm Đồng	8.70	9.70	9.00	9.06	Xuất sắc	
1957	20DQT3	2021007785	Lê Hoàng	**Ân**	12/04/2002	Trà Vinh	8.90	9.50	8.40	8.86	Giỏi	
1958	20DQT3	2021007796	Nguyễn Quốc	**Chung**	18/11/2002	Đắk Lắk	7.00	7.00	6.80	6.93	Trung bình khá	
1959	20DQT3	2021007812	Lê Tấn	**Đạt**	25/09/2002	Đắk Lắk	6.60	6.60	8.00	7.13	Khá	
1960	20DQT3	2021007825	Phạm Thị Mỹ	**Hạnh**	09/08/2002	Gia lai	7.20	6.90	8.60	7.65	Khá	
1961	20DQT3	2021007860	Nguyễn Trường	**Lâm**	03/02/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	8.90	9.70	8.60	8.99	Giỏi	
1962	20DQT3	2021007868	Nguyễn Thị Vân	**Linh**	25/07/2002	Đắk Lắk	8.70	9.10	6.80	8.09	Giỏi	
1963	20DQT3	2021007877	Dương Huỳnh	**Mi**	07/02/2002	Bạc Liêu	8.90	9.20	7.80	8.56	Giỏi	
1964	20DQT3	2021007888	Nguyễn Hà Kim	**Ngân**	08/09/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.70	7.90	8.00	7.86	Khá	
1965	20DQT3	2021007906	Nguyễn Quang	**Nhật**	17/08/2002	bình phước	8.20	8.30	7.40	7.93	Khá	
1966	20DQT3	2021007914	Nguyễn Thị Minh	**Như**	28/05/2002	Đồng Tháp	8.40	9.00	8.40	8.55	Giỏi	
1967	20DQT3	2021007925	Đặng Thị	**Phượng**	06/03/2002	Quảng Nam	7.50	8.10	8.60	8.06	Giỏi	
1968	20DQT3	2021007956	Trần Huỳnh Hương	**Thảo**	18/12/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.70	8.80	7.40	8.24	Giỏi	
1969	20DQT3	2021007959	Nguyễn Quốc	**Thiện**	11/12/2002	Trà Vinh	7.70	5.60	8.20	7.36	Khá	
1970	20DQT3	2021007963	Đỗ Thị Minh	**Thơ**	06/07/2002	Quảng Nam	7.20	8.50	8.00	7.83	Khá	
1971	20DQT3	2021007980	Trần Thị Minh	**Trang**	28/03/2002	Bình Phước	6.70	7.40	8.00	7.36	Khá	
1972	20DQT3	2021007986	Nguyễn Thị Thu	**Trinh**	04/01/2002	Đồng Nai	7.30	5.50	5.80	6.29	Trung bình khá	
1973	20DQT3	2021007989	Nguyễn Quang	**Trung**	22/09/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	6.50	6.90	8.60	7.39	Khá	
1974	20DQT3	2021008005	Hà Thị Tường	**Vi**	08/11/2002	Đồng Nai	8.70	8.50	7.40	8.16	Giỏi	
1975	20DQT3	2021008013	Võ Nguyễn Thúy	**Vy**	31/12/2001	Vĩnh Long	7.90	9.20	9.20	8.71	Giỏi	
1976	20DQT4	2021000458	Triệu Thị	**Lan**	15/01/2002	Đắk Nông	8.10	9.70	8.80	8.76	Giỏi	
1977	20DQT4	2021000536	Nguyễn Văn	**Ý**	01/01/2002	Bình Thuận	9.00	9.90	8.80	9.15	Xuất sắc	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
1978	20DQT4	2021000541	Nguyễn Thị Bảo	**Truyền**	18/02/2002	Phú Yên	6.90	7.90	7.60	7.41	Khá	
1979	20DQT4	2021002886	Nguyễn Ngọc Cẩm	**Hiền**	31/01/2002	Tiền Giang	8.60	8.10	8.40	8.40	Giỏi	
1980	20DQT4	2021002901	Phạm Thị	**Ngọc**	27/07/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.40	9.70	8.40	9.10	Xuất sắc	
1981	20DQT4	2021002926	Phạm Anh	**Khoa**	11/03/2002	Bình Thuận	8.70	9.20	7.20	8.26	Giỏi	
1982	20DQT4	2021002982	Nguyễn Thị Mỹ	**Duyên**	08/04/2002	Quảng Ngãi	8.90	9.40	8.20	8.76	Giỏi	
1983	20DQT4	2021003021	Nguyễn Tấn	**Hưng**	10/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	6.60	9.00	8.00	7.73	Khá	
1984	20DQT4	2021003029	Huỳnh Thị Nguyệt	**Vân**	20/05/2002	Cần Thơ	8.50	9.70	8.00	8.61	Giỏi	
1985	20DQT4	2021003101	Nguyễn Huỳnh Quốc	**Thịnh**	24/05/2002	Tiền Giang	8.60	9.50	6.60	8.08	Giỏi	
1986	20DQT4	2021003108	Nguyễn Mộng Diễm	**Hằng**	13/10/2002	Gia Lai	9.20	9.90	7.80	8.85	Giỏi	
1987	20DQT4	2021003117	Nguyễn Thị Thanh	**Tuyền**	29/03/2002	Bình Phước	9.30	9.70	7.60	8.76	Giỏi	
1988	20DQT4	2021003170	Lê thị Hoàng	**Liên**	04/02/2002	Quảng Ngãi	9.00	8.20	8.80	8.73	Giỏi	
1989	20DQT4	2021003178	Phan Thảo Phương	**Uyên**	03/08/2002	Thừa Thiên Huế	8.70	8.30	6.60	7.81	Khá	
1990	20DQT4	2021003214	Võ Thị Hồng	**Phấn**	28/06/2002	An Giang	7.50	8.30	9.40	8.41	Giỏi	
1991	20DQT4	2021003282	Nguyễn Trương Hoài	**Thương**	10/09/2002	Bình Dương	9.10	9.70	7.80	8.76	Giỏi	
1992	20DQT4	2021003326	Nguyễn Thị Thu	**Giang**	27/10/2002	Bến Tre	8.70	9.90	6.60	8.21	Giỏi	
1993	20DQT4	2021003398	Nguyễn Thị Thảo	**Quyên**	15/06/2002	Bến Tre	7.50	8.60	7.40	7.74	Khá	
1994	20DQT4	2021003407	Nguyễn Huỳnh Ái	**Vy**	09/03/2002	Đồng Tháp	8.30	9.50	8.20	8.56	Giỏi	
1995	20DQT4	2021003500	Nguyễn Tiểu	**Băng**	23/01/2002	Tiền Giang	9.00	9.50	8.80	9.05	Xuất sắc	
1996	20DQT4	2021003512	Phan Dương Hồng	**Ngân**	10/08/2002	Phú Yên	8.60	9.00	9.00	8.85	Giỏi	
1997	20DQT4	2021003528	Bùi Nguyễn Khánh	**Ly**	15/08/2002	Đồng Nai	9.20	9.00	7.60	8.55	Giỏi	
1998	20DQT4	2021003619	Mai Kim	**Phương**	08/03/2002	An Giang	9.20	9.50	9.40	9.35	Xuất sắc	
1999	20DQT4	2021003631	Nguyễn Tuyết	**Nhi**	02/12/2002	Long An	8.70	9.50	8.20	8.71	Giỏi	
2000	20DQT4	2021003670	Võ Nguyễn Kim	**Ngân**	12/05/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	9.20	9.70	8.40	9.03	Xuất sắc	
2001	20DQT4	2021003682	Phạm Thị Huỳnh	**Như**	13/05/2002	Đồng Tháp	8.90	9.70	9.40	9.29	Xuất sắc	
2002	20DQT4	2021003733	Võ Ngọc	**Chương**	16/07/2002	Đắk Lắk	8.70	8.30	6.60	7.81	Khá	
2003	20DQT4	2021006857	Lâm Thị Khánh	**Hà**	19/10/2002	Trà Vinh	8.70	9.30	9.40	9.11	Xuất sắc	
2004	20DQT4	2021006876	Phan Thị Thủy	**Sang**	03/02/2002	Đắk Lắk	7.50	7.30	9.40	8.16	Giỏi	
2005	20DQT4	2021006910	Nguyễn Trần Thảo	**Nguyên**	02/04/2002	Ninh Thuận	8.50	8.60	8.00	8.34	Giỏi	
2006	20DQT4	2021006940	Võ Hoàng Khánh	**Linh**	17/08/2002	Long An	7.80	8.20	7.20	7.68	Khá	
2007	20DQT4	2021007786	Phan Trần Sở	**Ân**	16/06/2002	Bến Tre	8.90	8.90	7.40	8.34	Giỏi	
2008	20DQT4	2021007790	Nguyễn Thị	**Bình**	01/06/2002	Vĩnh Phúc	9.10	9.70	7.80	8.76	Giỏi	
2009	20DQT4	2021007811	Cao Tiến	**Đạt**	13/02/2002	Đồng Nai	7.60	6.90	8.40	7.73	Khá	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
2010	20DQT4	2021007815	Thiều Trần Thục	**Đoan**	25/08/2002	Long An	8.20	7.80	8.40	8.18	Giỏi	
2011	20DQT4	2021007834	Lê Thị Thu	**Hòa**	12/01/2002	Thái Bình	8.90	9.90	9.00	9.19	Xuất sắc	
2012	20DQT4	2021007843	Đào Nguyễn Văn	**Hưng**	12/12/2001	Khánh Hòa	8.90	8.30	8.40	8.56	Giỏi	
2013	20DQT4	2021007845	Võ Huỳnh	**Hương**	12/06/2002	Ninh Thuận	7.70	8.50	7.80	7.94	Khá	
2014	20DQT4	2021007847	Trương Cao	**Kế**	29/04/2002	Bình Định	7.20	6.60	7.60	7.20	Khá	
2015	20DQT4	2021007871	Nguyễn Hoài	**Loan**	06/03/2002	Khánh Hòa	9.00	7.00	8.40	8.28	Giỏi	
2016	20DQT4	2021007878	Trần Lê Nhật	**Minh**	17/05/2002	Lâm Đồng	8.00	6.70	8.60	7.90	Khá	
2017	20DQT4	2021007880	Phạm Thị Trà	**My**	24/11/2001	Bình Thuận	7.90	8.60	8.60	8.34	Giỏi	
2018	20DQT4	2021007889	Nguyễn Kiều	**Ngân**	10/10/2002	Quảng Bình	9.50	9.50	9.40	9.46	Xuất sắc	
2019	20DQT4	2021007897	Lê Trọng	**Nghĩa**	04/03/2002	Tây Ninh	7.30	7.30	8.60	7.79	Khá	
2020	20DQT4	2021007905	Huỳnh Tấn	**Nhật**	12/04/2002	Quảng Ngãi	7.70	7.30	8.00	7.71	Khá	
2021	20DQT4	2021007915	Nguyễn Thị Tuyết	**Như**	26/06/2002	Vĩnh Long	7.90	7.90	8.60	8.16	Giỏi	
2022	20DQT4	2021007943	Phạm Anh	**Tâm**	08/05/2002	Nghệ An	7.00	7.60	8.00	7.53	Khá	
2023	20DQT4	2021007950	Nguyễn Công	**Thành**	10/05/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.70	8.20	7.60	7.79	Khá	
2024	20DQT4	2021007953	Nguyễn Lê Phương	**Thảo**	18/09/2002	Phú Yên	9.10	8.70	6.80	8.14	Giỏi	
2025	20DQT4	2021007964	Nguyễn Lâm	**Thời**	23/08/2002	Ninh Bình	8.40	7.00	8.00	7.90	Khá	
2026	20DQT4	2021007970	Nguyễn Anh	**Thư**	11/09/2002	Ninh Thuận	7.90	9.20	8.00	8.26	Giỏi	
2027	20DQT4	2021007978	Nguyễn Võ Khánh	**Toàn**	20/02/2002	Sóc Trăng	7.90	7.70	8.00	7.89	Khá	
2028	20DQT4	2021007983	Nguyễn Hồng Bảo	**Trân**	21/05/2002	TP. Hồ Chí Minh	6.90	7.60	8.40	7.64	Khá	
2029	20DQT4	2021007984	Nguyễn Đức	**Trí**	03/06/2001	Nam Định	6.50	6.30	8.00	7.01	Khá	
2030	20DQT4	2021007985	Lê Thị Mỹ	**Trinh**	03/11/2002	Phú Yên	8.00	7.60	6.80	7.45	Khá	
2031	20DQT4	2021008006	Nguyễn Thị Tú	**Vi**	25/09/2002	Kiên Giang	8.40	7.90	8.00	8.13	Giỏi	
2032	20DQT5	2021000441	Trần Thanh	**Hiền**	12/06/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.70	9.70	6.60	8.16	Giỏi	
2033	20DQT5	2021000456	Nguyễn Tri	**Bảo**	30/09/2002	Đà Nẵng	8.80	9.00	8.40	8.70	Giỏi	
2034	20DQT5	2021000488	Đặng Thị	**Nguyệt**	31/01/2002	Bình Định	9.00	9.50	8.40	8.90	Giỏi	
2035	20DQT5	2021000516	Tống Thị Thanh	**Thư**	01/04/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	9.20	9.20	7.40	8.53	Giỏi	
2036	20DQT5	2021000531	Lê Thị Bạch	**Cúc**	31/07/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.20	9.70	9.00	9.25	Xuất sắc	
2037	20DQT5	2021000539	Nguyễn Thị Hồng	**Hà**	28/10/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	9.20	9.20	8.20	8.83	Giỏi	
2038	20DQT5	2021000562	Nguyễn Thị Thanh	**Tuyền**	09/03/2002	Đồng Tháp	9.30	9.00	7.40	8.51	Giỏi	
2039	20DQT5	2021002866	Dương Mỹ	**Ý**	08/12/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.20	9.90	8.40	9.08	Xuất sắc	
2040	20DQT5	2021002877	Nguyễn Hải Quỳnh	**Như**	18/02/2002	Đồng Nai	9.50	9.70	8.40	9.14	Xuất sắc	
2041	20DQT5	2021002899	Trần Quốc	**Khanh**	02/08/2002	Tây Ninh	8.70	8.80	7.80	8.39	Giỏi	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
2042	20DQT5	2021002908	Biện Hà Thái	**Học**	28/08/2002	Long An	8.70	8.30	7.80	8.26	Giỏi	
2043	20DQT5	2021002952	Trần Văn Nhựt	**Trường**	07/02/2002	An Giang	9.40	9.90	8.60	9.23	Xuất sắc	
2044	20DQT5	2021002970	Nguyễn Thị Tố	**Trinh**	14/11/2002	Bình Định	9.30	9.70	7.80	8.84	Giỏi	
2045	20DQT5	2021002997	Võ Thị Thu	**Ngân**	08/02/2002	Đồng Tháp	9.20	9.00	8.40	8.85	Giỏi	
2046	20DQT5	2021003030	Nguyễn Thị Thảo	**Quyên**	12/05/2002	Tiền Giang	9.20	9.00	7.80	8.63	Giỏi	
2047	20DQT5	2021003031	Nguyễn Mai	**Nhi**	17/06/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	8.70	8.50	8.00	8.39	Giỏi	
2048	20DQT5	2021003121	Phùng Thị Bích	**Ngọc**	05/04/2002	Lâm Đồng	8.90	9.60	8.80	9.04	Xuất sắc	
2049	20DQT5	2021003125	Lê Diễm	**Trang**	05/09/2002	Bến Tre	9.40	9.40	8.80	9.18	Xuất sắc	
2050	20DQT5	2021003209	Vương Quỳnh	**Anh**	01/01/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	9.00	9.30	8.20	8.78	Giỏi	
2051	20DQT5	2021003215	Đào Thị Hồng	**Vân**	30/11/2002	Đồng Nai	8.60	8.80	8.40	8.58	Giỏi	
2052	20DQT5	2021003280	Nguyễn Nhật	**Hạ**	11/04/2002	Đắk Lắk	8.70	8.70	8.40	8.59	Giỏi	
2053	20DQT5	2021003290	Trần Thị Mỹ	**Duyên**	22/08/2002	Kon Tum	8.70	9.30	9.00	8.96	Giỏi	
2054	20DQT5	2021003319	Huỳnh Gia	**Huy**	16/01/2002	Kiên Giang	7.10	8.80	8.40	8.01	Giỏi	
2055	20DQT5	2021003370	Trần Lâm Ngọc	**Vy**	19/02/2002	Tiền Giang	9.20	9.30	9.00	9.15	Xuất sắc	
2056	20DQT5	2021003412	Đặng Thị Hồng	**Nhung**	29/11/2002	Bình Phước	8.90	9.40	7.80	8.61	Giỏi	
2057	20DQT5	2021003436	Nguyễn Thu	**Hương**	17/12/2002	Tiền Giang	9.00	9.90	7.20	8.55	Giỏi	
2058	20DQT5	2021003549	Võ Bá	**Vinh**	24/11/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	9.20	8.20	7.80	8.43	Giỏi	
2059	20DQT5	2021003603	Quảng Thị Trọng	**Thuỷ**	17/05/2002	Đồng Nai	9.50	9.30	7.40	8.66	Giỏi	
2060	20DQT5	2021003628	Huỳnh Thị Ngọc	**Châu**	05/02/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	8.90	9.40	8.20	8.76	Giỏi	
2061	20DQT5	2021003685	Đoàn Nhật	**Quang**	28/04/2002	Bến Tre	9.00	9.20	7.60	8.53	Giỏi	
2062	20DQT5	2021007779	Phạm Thế	**Anh**	04/05/2002	Bến Tre	6.10	5.00	6.00	5.79	Trung bình	
2063	20DQT5	2021007813	Nguyễn Trường	**Đệ**	24/09/2002	Bình Định	7.80	8.60	9.60	8.68	Giỏi	
2064	20DQT5	2021007816	Nguyễn Minh	**Đoán**	07/06/2002	Nam Định	8.00	7.80	7.80	7.88	Khá	
2065	20DQT5	2021007828	Nguyễn Đường Minh	**Hằng**	26/04/2002	Quảng Ngãi	8.40	6.60	7.80	7.73	Khá	
2066	20DQT5	2021007855	Lê Anh	**Khoa**	17/09/2002	Bình Dương	8.70	7.30	8.60	8.31	Giỏi	
2067	20DQT5	2021007858	Nguyễn Thị Ngọc	**Lan**	01/08/2002	Thanh Hóa	8.00	7.30	8.00	7.83	Khá	
2068	20DQT5	2021007861	Đặng Thị Kim	**Liên**	12/09/2002	Quảng Ngãi	9.20	9.40	7.80	8.73	Giỏi	
2069	20DQT5	2021007863	Nguyễn Thị Mỹ	**Linh**	06/03/2002	Khánh Hòa	8.40	8.80	9.20	8.80	Giỏi	
2070	20DQT5	2021007872	Hoàng Đình	**Lộc**	01/02/2002	Quảng Trị	7.20	6.90	8.00	7.43	Khá	
2071	20DQT5	2021007874	Phan Thị	**Lý**	03/05/2002	Quảng Ngãi	9.00	7.60	9.00	8.65	Giỏi	
2072	20DQT5	2021007879	Phương Thúy	**Muội**	22/09/2002	Vĩnh Long	7.50	6.60	7.60	7.31	Khá	
2073	20DQT5	2021007881	Trần Thị Diễm	**My**	31/08/2002	Đồng Tháp	7.90	8.50	7.60	7.94	Khá	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
2074	20DQT5	2021007885	Huỳnh Thị Thanh	**Ngân**	24/12/2002	Tiền Giang	8.00	8.80	9.00	8.58	Giỏi	
2075	20DQT5	2021007900	Nguyễn Hoàng Kim	**Ngọc**	07/04/2002	Đồng Nai	8.20	7.00	8.00	7.83	Khá	
2076	20DQT5	2021007909	Trần Thị Thảo	**Nhi**	30/01/2002	Quảng Trị	8.40	6.80	8.60	8.08	Giỏi	
2077	20DQT5	2021007919	Đặng Thị Hồng	**Phúc**	07/01/2002	Đồng Nai	9.10	8.00	8.40	8.56	Giỏi	
2078	20DQT5	2021007923	Nguyễn Thế	**Phương**	23/04/2002	Phú Yên	8.60	8.70	9.00	8.78	Giỏi	
2079	20DQT5	2021007934	Lê Minh	**Sang**	05/04/2002	Vĩnh Long	8.40	7.30	9.00	8.35	Giỏi	
2080	20DQT5	2021007944	Trần Nguyễn Ngọc	**Tân**	05/10/2002	Đắk Lắk	8.40	6.40	8.60	7.98	Khá	
2081	20DQT5	2021007951	Nguyễn Danh	**Thành**	18/03/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	7.40	7.80	8.40	7.88	Khá	
2082	20DQT5	2021007955	Nguyễn Thị Phương	**Thảo**	22/03/2002	Đắk Lắk	8.90	8.20	6.60	7.86	Khá	
2083	20DQT5	2021007960	Nguyễn Ngọc	**Thịnh**	12/03/2002	Đắk Lắk	7.20	6.30	7.40	7.05	Khá	
2084	20DQT5	2021007969	Lê Anh	**Thư**	28/06/2002	Long An	9.10	9.20	9.00	9.09	Xuất sắc	
2085	20DQT5	2021007981	Đoàn Bảo	**Trâm**	02/08/2002	Cà Mau	8.40	8.00	7.20	7.85	Khá	
2086	20DQT5	2021007987	Nguyễn Khắc	**Trọng**	13/05/2002	An Giang	7.40	7.30	6.60	7.08	Khá	
2087	20DQT5	2021007994	Lê Anh	**Tuấn**	31/10/2002	Bình Dương	8.20	7.30	7.40	7.68	Khá	
2088	20DQT5	2021008000	Đỗ Thị Mỹ	**Uyên**	29/06/2002	Đồng Nai	8.60	8.00	6.20	7.55	Khá	
2089	20DSK	2021001058	Trần Thị Khánh	**Huyền**	02/10/2002	Đắk Lắk	9.50	9.60	8.20	9.04	Xuất sắc	
2090	20DSK	2021001060	Trần Ngọc Uyển	**Nhi**	26/11/2002	Long An	9.50	9.60	9.00	9.34	Xuất sắc	
2091	20DSK	2021001085	Lê Thị Trà	**My**	24/11/2002	Long An	8.70	8.70	8.80	8.74	Giỏi	
2092	20DSK	2021005947	Phạm Thị Hồng	**Thắm**	06/06/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.20	9.00	9.00	9.08	Xuất sắc	
2093	20DSK	2021005950	Huỳnh Thị Yến	**Nhi**	21/08/2002	Long An	9.20	9.70	9.00	9.25	Xuất sắc	
2094	20DSK	2021005958	Huỳnh Diệu Tố	**Ngân**	20/01/2002	Cà Mau	8.70	9.20	8.80	8.86	Giỏi	
2095	20DSK	2021005959	Nguyễn Thị Trà	**Mi**	12/10/2002	Tây Ninh	8.60	9.70	8.40	8.80	Giỏi	
2096	20DSK	2021005995	Nguyễn Khoa Diệu	**An**	13/01/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	7.80	8.70	8.20	8.18	Giỏi	
2097	20DSK	2021006004	Nguyễn Minh	**Hòa**	18/01/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	8.50	9.30	8.80	8.81	Giỏi	
2098	20DSK	2021006014	Lê Thị Thanh	**Tiền**	17/11/2002	Long An	8.70	8.50	8.40	8.54	Giỏi	
2099	20DSK	2021006044	Lê Nguyễn Kiều	**Anh**	23/02/2002	An Giang	8.80	8.70	9.00	8.85	Giỏi	
2100	20DSK	2021006050	Lâm Quốc	**Khang**	14/10/2002	Bạc Liêu	9.00	9.20	9.60	9.28	Xuất sắc	
2101	20DSK	2021006051	Nguyễn Hồng	**Trọng**	15/11/2002	An Giang	8.90	9.50	8.40	8.86	Giỏi	
2102	20DSK	2021006063	Lê Nguyễn Huỳnh	**Như**	18/06/2002	Vĩnh Long	9.00	8.60	9.00	8.90	Giỏi	
2103	20DSK	2021006293	Dương Chấn	**Đông**	07/11/2002	Trà Vinh	7.30	9.30	7.40	7.84	Khá	
2104	20DSK	2021006323	Phạm Nguyễn An	**Khang**	02/05/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.40	8.20	9.00	8.58	Giỏi	
2105	20DSK	2021007445	Võ Thị Thu	**Hương**	28/05/2002	Bến Tre	7.70	9.70	9.00	8.69	Giỏi	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
2106	20DSK	2021007459	Đỗ Thị Hồng	**Anh**	26/11/2002	Đồng Nai	8.60	8.70	8.00	8.40	Giỏi	
2107	20DSK	2021007460	Huỳnh Đoan	**Mẫn**	08/09/2002	Cà Mau	9.00	8.00	9.00	8.75	Giỏi	
2108	20DSK	2021007554	Trần Hà Anh	**Khoa**	05/09/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.30	9.90	8.20	9.04	Xuất sắc	
2109	20DSK	2021010360	Ngô Thiên	**Anh**	17/06/2002	Tiền Giang	7.60	7.70	6.60	7.25	Khá	
2110	20DSK	2021010362	Phạm Thị Phương	**Anh**	09/12/2002	Khánh Hòa	8.70	8.80	7.80	8.39	Giỏi	
2111	20DSK	2021010366	Nguyễn Ngọc Linh	**Chi**	07/02/2002	Bình Thuận	8.30	8.80	9.60	8.91	Giỏi	
2112	20DSK	2021010369	Trần Thị Mỹ	**Dang**	29/04/2002	Tây Ninh	8.00	8.00	8.00	8.00	Giỏi	
2113	20DSK	2021010371	Huỳnh Nhật	**Đam**	01/04/2002	Khánh Hòa	8.00	8.80	8.20	8.28	Giỏi	
2114	20DSK	2021010375	Nguyễn Ngọc	**Hân**	25/07/2002	Vĩnh Long	7.80	8.30	9.00	8.38	Giỏi	
2115	20DSK	2021010377	Bùi Thị Ngọc	**Huyền**	26/10/2002	Bình Dương	8.10	8.50	6.80	7.71	Khá	
2116	20DSK	2021010378	Lê Thị Thu	**Huyền**	24/02/2002	Vĩnh Phúc	7.60	7.30	8.40	7.83	Khá	
2117	20DSK	2021010385	Lê Nguyệt	**Lam**	22/12/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.90	7.40	8.60	8.04	Giỏi	
2118	20DSK	2021010390	Hồ Khánh	**Ly**	15/07/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	8.80	8.70	8.60	8.70	Giỏi	
2119	20DSK	2021010396	Lê Thanh Thúy	**Ngân**	18/06/2002	Bình Định	9.20	8.30	7.80	8.45	Giỏi	
2120	20DSK	2021010399	Phan Huỳnh Trúc	**Ngân**	21/09/2002	Bình Phước	7.70	7.60	7.20	7.49	Khá	
2121	20DSK	2021010400	Chu Nguyễn Nguyên	**Ngọc**	14/03/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.70	9.20	8.00	8.56	Giỏi	
2122	20DSK	2021010406	Hoàng Trần Ý	**Nhi**	19/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.00	8.30	8.00	8.08	Giỏi	
2123	20DSK	2021010407	Lý Hạnh	**Nhi**	01/11/2001	TP. Hồ Chí Minh	9.20	9.40	8.40	8.95	Giỏi	
2124	20DSK	2021010428	Bùi Thị Như	**Thủy**	03/05/2002	Lâm Đồng	8.00	7.30	7.60	7.68	Khá	
2125	20DSK	2021010434	Trương Minh	**Thư**	16/02/2002	Ninh Thuận	8.30	8.00	9.00	8.49	Giỏi	
2126	20DSK	2021010436	Hoàng Nguyễn Ngọc	**Trang**	03/10/2002	Đồng Nai	8.30	8.30	9.40	8.71	Giỏi	
2127	20DSK	2021010441	Nguyễn Lê Phương	**Trúc**	16/12/2002	Bình Định	8.60	9.10	7.80	8.43	Giỏi	
2128	20DSK	2021010442	Nguyễn Thị Hoàng	**Trúc**	14/05/2002	Quảng Nam	7.30	7.00	8.40	7.64	Khá	
2129	20DSK	2021010449	Đàm Thụy Uyển	**Vân**	23/09/2002	Lâm Đồng	7.90	8.00	8.40	8.11	Giỏi	
2130	20DSK	2021010450	Phan Thị Thùy	**Vi**	13/01/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.70	7.70	6.40	7.59	Khá	
2131	20DSK	2021010453	Nguyễn Huỳnh Như	**Ý**	07/09/2002	Kiên Giang	7.70	8.70	9.20	8.51	Giỏi	
2132	20DSK	2021010456	Nguyễn Trần Hoàng	**Yến**	21/02/2002	Quảng Trị	8.40	8.00	8.60	8.38	Giỏi	
2133	20DTA01	2021000378	Lý Hiền	**Anh**	11/04/2002	Sóc Trăng	8.20	9.30	8.60	8.63	Giỏi	
2134	20DTA01	2021000382	Diệp Huyền	**Trâm**	01/01/2002	Sóc Trăng	7.50	8.70	8.60	8.21	Giỏi	
2135	20DTA01	2021000389	Nguyễn Anh	**Đào**	16/08/2002	Sóc Trăng	8.70	9.90	8.40	8.89	Giỏi	
2136	20DTA01	2021000391	Lê Thị	**Sen**	18/08/2002	Gia Lai	8.20	8.00	8.60	8.30	Giỏi	
2137	20DTA01	2021000393	Nguyễn Thị Như	**Ngọc**	16/07/2002	Đồng Tháp	8.20	8.80	8.40	8.43	Giỏi	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
2138	20DTA01	2021000395	Châu Ngọc	**Ngân**	16/11/2002	Sóc Trăng	8.00	8.70	8.60	8.40	Giỏi	
2139	20DTA01	2021002320	Võ Thị Thanh	**Hiền**	02/01/2002	Phú Yên	9.00	9.00	8.80	8.93	Giỏi	
2140	20DTA01	2021002328	Phan Thúy	**An**	11/11/2002	Bến Tre	9.00	9.90	6.20	8.18	Giỏi	
2141	20DTA01	2021002329	Đỗ Thị Ý	**Vi**	24/09/2002	Đắk Lắk	9.00	9.40	9.00	9.10	Xuất sắc	
2142	20DTA01	2021002332	Nguyễn Kim	**Hạnh**	06/06/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.00	9.70	8.40	8.95	Giỏi	
2143	20DTA01	2021002341	Nguyễn Thị Thùy	**Dương**	05/03/2002	Kiên Giang	9.40	9.50	8.40	9.05	Xuất sắc	
2144	20DTA01	2021002377	Nguyễn Trà	**My**	28/02/2002	Tây Ninh	8.70	9.20	8.40	8.71	Giỏi	
2145	20DTA01	2021002401	Đoàn Quốc	**Thái**	13/04/2002	Tiền Giang	8.70	9.70	8.40	8.84	Giỏi	
2146	20DTA01	2021002403	Vũ Khánh	**Vân**	18/09/2002	Bến Tre	9.40	9.40	9.00	9.25	Xuất sắc	
2147	20DTA01	2021002414	Trần Thị Diễm	**Quỳnh**	01/05/2002	Thanh Hóa	9.30	9.50	8.60	9.09	Xuất sắc	
2148	20DTA01	2021002419	Trần Anh	**Khôi**	18/09/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.30	8.50	8.80	8.16	Giỏi	
2149	20DTA01	2021002427	Nguyễn Như	**Quỳnh**	03/12/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.30	8.80	8.40	8.46	Giỏi	
2150	20DTA01	2021002434	Võ Thuận Phương	**Nhi**	29/11/2002	Tiền Giang	9.20	9.20	9.00	9.13	Xuất sắc	
2151	20DTA01	2021002440	Trần Ngọc Mỹ	**Huyền**	16/03/2002	Tiền Giang	8.50	9.30	9.60	9.11	Xuất sắc	
2152	20DTA01	2021002441	Cao Ngọc Bích	**Trâm**	11/01/2002	Bình Thuận	8.70	9.10	7.20	8.24	Giỏi	
2153	20DTA01	2021002452	Nguyễn Hoàng Thúy	**An**	24/05/2002	Bình Thuận	7.70	8.70	8.00	8.06	Giỏi	
2154	20DTA01	2021002470	Bùi Thị Bích	**Phương**	26/06/2002	Ninh Bình	8.50	9.00	8.80	8.74	Giỏi	
2155	20DTA01	2021002475	Lê Ngọc Vĩnh	**Nhi**	14/05/2002	Đồng Nai	9.50	8.60	7.20	8.41	Giỏi	
2156	20DTA01	2021002478	Huỳnh Phạm Ngọc	**Thi**	11/03/2002	Long An	9.50	8.70	10.00	9.49	Xuất sắc	
2157	20DTA01	2021002484	Phạm Huỳnh Mai	**Ngọc**	10/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.00	8.90	8.40	8.38	Giỏi	
2158	20DTA01	2021002497	Phạm Tú	**Anh**	18/09/2002	Sóc Trăng	8.30	9.40	7.80	8.39	Giỏi	
2159	20DTA01	2021002502	Phạm Trương Minh	**Thư**	19/10/2002	Bến Tre	8.90	8.30	9.00	8.79	Giỏi	
2160	20DTA01	2021002507	Trần Phúc	**Hậu**	08/05/2002	Trà Vinh	8.90	8.50	9.40	8.99	Giỏi	
2161	20DTA01	2021002525	Ngô Thị Mỹ	**Quyên**	26/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.50	9.00	9.00	8.81	Giỏi	
2162	20DTA01	2021002537	Ngô Thị Trà	**My**	10/09/2002	Trà Vinh	9.00	9.60	8.40	8.93	Giỏi	
2163	20DTA01	2021002544	Nguyễn Thị Minh	**Thư**	10/09/2002	An Giang	9.30	8.80	8.20	8.76	Giỏi	
2164	20DTA01	2021002545	Trần Thị Ngọc	**Giàu**	30/06/2002	Đồng Tháp	8.30	8.70	8.40	8.44	Giỏi	
2165	20DTA01	2021002548	Đỗ Thị Quỳnh	**Như**	13/02/2002	Tiền Giang	9.50	9.70	8.40	9.14	Xuất sắc	
2166	20DTA01	2021002556	Võ Huỳnh Anh	**Thư**	21/09/2002	Tiền Giang	8.70	9.20	8.40	8.71	Giỏi	
2167	20DTA01	2021002562	Trần Ngọc Phương	**Thanh**	21/01/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.60	7.50	8.40	7.88	Khá	
2168	20DTA01	2021002576	Nguyễn Bảo	**Hương**	12/03/2002	Quảng Nam	7.60	8.90	9.00	8.45	Giỏi	
2169	20DTA01	2021002577	Lê Thị Kiều	**Duyên**	15/08/2002	Long An	9.50	9.40	7.80	8.84	Giỏi	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
2170	20DTA01	2021002594	Nguyễn Thị Yến	**Linh**	23/03/2002	Tiền Giang	8.70	9.50	8.40	8.79	Giỏi	
2171	20DTA01	2021002595	Nguyễn Thanh	**Nhàn**	26/06/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.30	9.20	8.20	8.86	Giỏi	
2172	20DTA01	2021002600	Lương Khánh	**Vy**	20/07/2002	Tiền Giang	8.50	9.20	8.40	8.64	Giỏi	
2173	20DTA01	2021002610	Nguyễn Lê Mộng	**Thắm**	07/10/2002	Tiền Giang	9.30	9.30	7.80	8.74	Giỏi	
2174	20DTA01	2021006737	Nguyễn Kim	**Khánh**	02/09/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.20	8.70	8.60	8.10	Giỏi	
2175	20DTA01	2021006744	Thái Lữ Anh	**Quốc**	25/10/2002	Ninh Thuận	8.20	8.50	7.20	7.90	Khá	
2176	20DTA01	2021006757	Đặng Thị Kiều	**Khanh**	04/09/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.40	9.50	6.60	8.38	Giỏi	
2177	20DTA01	2021006761	Nguyễn Mỹ	**An**	20/03/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.00	8.50	9.00	8.88	Giỏi	
2178	20DTA01	2021006763	Huỳnh Thị Minh	**Thu**	07/08/2002	Đắk Lắk	9.20	8.10	8.40	8.63	Giỏi	
2179	20DTA01	2021006789	Trương Trung	**Hiếu**	27/03/2002	Lâm Đồng	8.90	8.70	9.40	9.04	Xuất sắc	
2180	20DTA02	2021000404	Phan Mộng Như	**Ý**	26/01/2002	Long An	9.00	8.90	8.40	8.75	Giỏi	
2181	20DTA02	2021000409	Trần Gia	**Vĩ**	25/10/2002	Đồng Tháp	8.90	8.90	8.40	8.71	Giỏi	
2182	20DTA02	2021000411	Huỳnh Trần Thúy	**Vy**	06/08/2002	Bến Tre	8.70	8.90	8.40	8.64	Giỏi	
2183	20DTA02	2021002324	Hoàng Trọng	**Nghĩa**	19/09/2002	Bình Dương	8.70	8.60	8.20	8.49	Giỏi	
2184	20DTA02	2021002336	Trần Vũ Oán	**Thư**	18/03/2002	Quảng Ngãi	9.70	9.40	8.40	9.14	Xuất sắc	
2185	20DTA02	2021002369	Đỗ Phương	**Uyên**	02/11/2002	Phú Yên	8.50	9.20	9.00	8.86	Giỏi	
2186	20DTA02	2021002373	Bùi Trung	**Kiên**	16/05/2002	An Giang	7.20	8.50	8.40	7.98	Khá	
2187	20DTA02	2021002391	Bùi Thị Kim	**Hoa**	30/08/2002	Bình Phước	8.90	8.70	7.20	8.21	Giỏi	
2188	20DTA02	2021002415	Nguyễn Thế	**Kỳ**	07/01/2002	Ninh Thuận	6.90	8.30	6.20	6.99	Trung bình khá	
2189	20DTA02	2021002417	Nguyễn Thị Hằng	**Nga**	29/03/2001	Nghệ An	7.60	8.70	7.40	7.80	Khá	
2190	20DTA02	2021002447	Võ Đặng Nguyên	**Thảo**	21/02/2002	Tiền Giang	8.90	9.20	7.00	8.26	Giỏi	
2191	20DTA02	2021002455	Đoàn Thị Khả	**Quyến**	06/05/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.60	9.10	8.80	8.80	Giỏi	
2192	20DTA02	2021002456	Mai Đức	**Duy**	03/05/2002	Đồng Nai	6.30	8.20	9.00	7.79	Khá	
2193	20DTA02	2021002459	Trần Nguyễn Hoàng	**Anh**	18/05/2002	An Giang	8.70	9.00	7.20	8.21	Giỏi	
2194	20DTA02	2021002468	Nguyễn Thị Minh	**Nhựt**	19/11/2002	Đắk Lắk	7.90	7.60	8.60	8.09	Giỏi	
2195	20DTA02	2021002469	Phạm Thị Thu	**Sương**	20/10/2002	Đồng Tháp	8.70	9.20	8.40	8.71	Giỏi	
2196	20DTA02	2021002506	Nguyễn Thị	**Duyên**	06/03/2002	Thái Nguyên	8.70	8.20	7.80	8.24	Giỏi	
2197	20DTA02	2021002519	Nguyễn Thị Lê	**Tâm**	28/09/2002	Bình Định	8.90	9.20	8.40	8.79	Giỏi	
2198	20DTA02	2021002526	Lê Thị Bích	**Ngân**	04/09/2002	An Giang	8.60	8.90	7.80	8.38	Giỏi	
2199	20DTA02	2021002552	Lê Thị Phương	**Khuyên**	18/06/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.90	8.50	9.00	8.84	Giỏi	
2200	20DTA02	2021002563	Lê Nguyễn Yến	**Khoa**	31/10/2002	Tây Ninh	9.00	7.80	8.60	8.55	Giỏi	
2201	20DTA02	2021002573	Nguyễn Thảo	**My**	20/01/2002	Kiên Giang	9.40	9.40	7.80	8.80	Giỏi	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
2202	20DTA02	2021002599	Võ Ngọc Huyền	**Trân**	20/02/2002	Đồng Tháp	8.90	9.20	9.00	9.01	Xuất sắc	
2203	20DTA02	2021002609	Nguyễn Hoàng Nam	**Huy**	13/08/2002	Đồng Nai	8.20	7.50	6.20	7.28	Khá	
2204	20DTA02	2021006741	Lê Phan Mỹ	**Hiền**	09/12/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.70	8.50	9.00	8.76	Giỏi	
2205	20DTA02	2021006754	Lê Phạm Mỹ	**Phương**	10/01/2002	Kiên Giang	8.90	9.20	7.80	8.56	Giỏi	
2206	20DTA02	2021006764	Trần Thị Thảo	**Uyên**	05/04/2002	Bình Thuận	7.10	8.70	9.00	8.21	Giỏi	
2207	20DTA02	2021007619	Vũ Ngọc Xuân	**An**	17/02/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.00	7.90	8.40	8.13	Giỏi	
2208	20DTA02	2021007620	Đoàn Phạm Minh	**Anh**	08/02/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.20	8.30	8.00	8.15	Giỏi	
2209	20DTA02	2021007621	Nguyễn Ngọc Thu	**Anh**	08/06/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.50	8.50	8.40	8.09	Giỏi	
2210	20DTA02	2021007622	Nguyễn Thị Kim	**Anh**	25/04/2002	Bình Thuận	9.40	9.50	8.00	8.90	Giỏi	
2211	20DTA02	2021007626	Phạm Thị Lan	**Anh**	14/03/2002	Đồng Nai	8.80	9.30	9.00	9.00	Xuất sắc	
2212	20DTA02	2021007631	Nguyễn Thị Huỳnh	**Châu**	05/07/2002	Bạc Liêu	8.00	8.50	8.20	8.20	Giỏi	
2213	20DTA02	2021007637	Bùi Thu	**Hà**	19/01/2002	Đồng Nai	6.60	8.30	7.60	7.40	Khá	
2214	20DTA02	2021007640	Phạm Thị Minh	**Hiếu**	05/03/2002	Phú Yên	8.20	9.30	8.40	8.55	Giỏi	
2215	20DTA02	2021007656	Nông Nhật	**Lệ**	13/09/2002	Lạng Sơn	9.00	8.80	8.40	8.73	Giỏi	
2216	20DTA02	2021007660	Nguyễn Ngọc	**Linh**	06/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.70	8.60	8.20	8.49	Giỏi	
2217	20DTA02	2021007677	Nguyễn Thiên	**Nhã**	24/12/2002	Lâm Đồng	9.30	9.50	8.00	8.86	Giỏi	
2218	20DTA02	2021007678	Đỗ Thành	**Nhân**	05/09/2002	Tiền Giang	8.20	7.90	7.60	7.90	Khá	
2219	20DTA02	2021007682	Nguyễn Mỹ	**Nhung**	17/04/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	8.70	8.90	8.40	8.64	Giỏi	
2220	20DTA02	2021007686	Phạm Hữu	**Phước**	09/10/2002	Đắk Lắk	6.90	7.80	8.60	7.76	Khá	
2221	20DTA02	2021007695	Trần Thị Như	**Quỳnh**	04/04/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	8.30	8.90	8.20	8.41	Giỏi	
2222	20DTA02	2021007703	Võ Minh	**Thuận**	10/02/2002	An Giang	8.80	8.30	8.20	8.45	Giỏi	
2223	20DTA02	2021007705	Nguyễn Thị Ngọc	**Thủy**	13/02/2002	Tây Ninh	8.00	8.50	8.20	8.20	Giỏi	
2224	20DTA02	2021007718	Lê Phạm Thanh	**Tú**	13/08/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.30	8.80	8.20	8.39	Giỏi	
2225	20DTA02	2021007729	Trần Thị Thúy	**Vi**	19/02/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	7.30	7.50	7.60	7.46	Khá	
2226	20DTA03	2021007618	Nguyễn Thị Thúy	**An**	08/09/2002	Bình Thuận	9.20	9.50	8.60	9.05	Xuất sắc	
2227	20DTA03	2021007623	Nguyễn Thị Minh	**Anh**	22/11/2002	Đắk Lắk	7.30	7.50	6.20	6.94	Trung bình khá	
2228	20DTA03	2021007624	Nguyễn Thị Ngọc	**Anh**	20/08/2002	Thái Bình	8.90	8.30	9.00	8.79	Giỏi	
2229	20DTA03	2021007625	Nguyễn Võ Thảo	**Anh**	25/09/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.30	9.00	8.40	8.89	Giỏi	
2230	20DTA03	2021007630	Phạm Thanh	**Bình**	16/05/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.00	8.70	8.00	8.18	Giỏi	
2231	20DTA03	2021007632	Thi Bảo	**Châu**	20/08/2002	Đồng Nai	7.50	9.40	8.00	8.16	Giỏi	
2232	20DTA03	2021007635	Phạm Thị Ngọc	**Duyên**	16/11/2002	Long An	8.90	9.20	8.40	8.79	Giỏi	
2233	20DTA03	2021007638	Phan Mai Tiến	**Hảo**	23/08/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.70	7.20	6.80	7.24	Khá	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
2234	20DTA03	2021007639	Phạm Nguyễn Khánh	**Hân**	18/11/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	7.80	7.00	8.60	7.90	Khá	
2235	20DTA03	2021007641	Lâm Thị Mai	**Hoàng**	08/05/2002	Phú Yên	9.30	9.20	9.00	9.16	Xuất sắc	
2236	20DTA03	2021007647	Tống Vũ Xuân	**Hương**	17/08/2002	Đồng Nai	7.60	8.30	8.00	7.93	Khá	
2237	20DTA03	2021007648	Nguyễn Huỳnh Duy	**Khang**	25/06/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.30	9.50	6.60	8.34	Giỏi	
2238	20DTA03	2021007653	Ngô Phạm Minh	**Kỳ**	02/12/2002	Đồng Nai	7.00	8.00	8.60	7.85	Khá	
2239	20DTA03	2021007654	Phùng Ngọc	**Lam**	30/08/2002	Hà Tĩnh	7.60	7.80	10.00	8.55	Giỏi	
2240	20DTA03	2021007655	Vũ Tùng	**Lâm**	18/09/2002	Nam Định	6.50	8.10	6.20	6.79	Trung bình khá	
2241	20DTA03	2021007657	Chẩm Ngọc Diệu	**Linh**	04/01/2002	Gia Lai	7.40	8.00	8.40	7.93	Khá	
2242	20DTA03	2021007658	Lê Khánh	**Linh**	03/03/2002	Phú Yên	8.20	9.00	8.60	8.55	Giỏi	
2243	20DTA03	2021007659	Lê Thị Thùy	**Linh**	01/11/2002	Thanh Hóa	8.70	9.70	8.60	8.91	Giỏi	
2244	20DTA03	2021007661	Nguyễn Tôn Khánh	**Linh**	06/05/2002	Quảng Ngãi	9.50	9.90	7.20	8.74	Giỏi	
2245	20DTA03	2021007666	Nguyễn Thị Quỳnh	**Mi**	14/11/2002	Gia Lai	7.60	8.00	10.00	8.60	Giỏi	
2246	20DTA03	2021007668	Nguyễn Thị Hồng	**Minh**	12/10/2002	Hà Nội	8.80	8.70	9.00	8.85	Giỏi	
2247	20DTA03	2021007671	Trần Ngọc	**Nghi**	08/09/2002	Đắk Lắk	7.00	7.70	8.60	7.78	Khá	
2248	20DTA03	2021007674	Nguyễn Thị Bích	**Ngọc**	30/11/2002	Tây Ninh	8.50	9.70	9.00	8.99	Giỏi	
2249	20DTA03	2021007679	Bạch Yến	**Nhi**	27/07/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	7.70	7.60	7.60	7.64	Khá	
2250	20DTA03	2021007680	Nguyễn Trương Mộc	**Nhiên**	15/10/2002	Lâm Đồng	7.20	6.20	7.60	7.10	Khá	
2251	20DTA03	2021007683	Võ Lý Hồng	**Nhung**	28/05/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.70	8.60	8.20	8.49	Giỏi	
2252	20DTA03	2021007685	Trần Võ Huỳnh	**Như**	28/09/2002	Long An	9.20	9.20	8.40	8.90	Giỏi	
2253	20DTA03	2021007687	Nguyễn Thị	**Phương**	10/02/2002	Bình Dương	8.40	7.80	8.40	8.25	Giỏi	
2254	20DTA03	2021007691	Trần Thanh	**Quang**	09/12/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.30	8.80	8.00	8.31	Giỏi	
2255	20DTA03	2021007692	Nguyễn Hải	**Quy**	16/04/2002	Cần Thơ	7.40	7.90	7.20	7.45	Khá	
2256	20DTA03	2021007694	Nguyễn Thị Phương	**Quỳnh**	26/02/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.90	8.30	9.00	8.41	Giỏi	
2257	20DTA03	2021007697	Đặng Thị Phương	**Thảo**	18/05/2002	Tiền Giang	9.20	9.30	8.20	8.85	Giỏi	
2258	20DTA03	2021007699	Nguyễn Thanh	**Thảo**	14/10/2002	Đồng Tháp	8.90	9.50	9.20	9.16	Xuất sắc	
2259	20DTA03	2021007706	Mai Ngọc Anh	**Thư**	08/01/2002	Bình Định	9.40	9.30	8.00	8.85	Giỏi	
2260	20DTA03	2021007707	Vũ Thị Anh	**Thư**	18/12/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.00	9.90	7.80	8.78	Giỏi	
2261	20DTA03	2021007708	Hồ Thái	**Trang**	29/01/2002	Khánh Hòa	9.40	10.00	9.20	9.48	Xuất sắc	
2262	20DTA03	2021007709	Nguyễn Thị Kiều	**Trang**	14/08/2002	Long An	9.30	9.20	9.20	9.24	Xuất sắc	
2263	20DTA03	2021007710	Nguyễn Thị Thu	**Trang**	13/10/2002	Bình Phước	8.30	8.70	8.20	8.36	Giỏi	
2264	20DTA03	2021007711	Nguyễn Thị	**Trang**	20/07/2002	Thanh Hóa	8.00	8.30	7.80	8.00	Giỏi	
2265	20DTA03	2021007715	Trần Gia	**Trân**	01/06/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.70	8.60	8.60	8.64	Giỏi	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
2266	20DTA03	2021007721	Dương Phạm Anh	**Tuyền**	20/08/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.70	9.00	7.40	8.29	Giỏi	
2267	20DTA03	2021007723	Trần Thị Ánh	**Tuyết**	02/05/2002	Lâm Đồng	9.00	9.70	9.00	9.18	Xuất sắc	
2268	20DTA03	2021007724	Huỳnh Tú	**Uyên**	29/04/2002	Bình Định	8.50	8.80	8.00	8.39	Giỏi	
2269	20DTA03	2021007731	Lưu Kiến	**Vinh**	09/09/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.30	7.70	9.00	8.41	Giỏi	
2270	20DTA03	2021007732	Đoàn Đặng Thảo	**Vy**	01/10/2002	Kiên Giang	8.40	8.80	8.00	8.35	Giỏi	
2271	20DTA03	2021007734	Mai Nguyễn Minh	**Vy**	22/03/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.80	7.30	7.80	7.68	Khá	
2272	20DTA03	2021007735	Nguyễn Thị Hà	**Vy**	29/12/2001	Thừa Thiên Huế	8.90	9.70	8.40	8.91	Giỏi	
2273	20DTA03	2021007739	Chế Ngô Hoàng	**Yến**	27/03/2002	Tây Ninh	9.20	9.00	7.20	8.40	Giỏi	
2274	20DTA03	2021007741	Trần Phi	**Yến**	02/03/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.40	8.70	7.40	8.10	Giỏi	
2275	20DTA04	2021002374	Lê Nhật	**Quỳnh**	29/07/2002	Đà Nẵng	8.50	9.40	8.20	8.61	Giỏi	
2276	20DTA04	2021006294	Nguyễn Thị Hồng	**Nga**	22/03/2002	Đồng Nai	9.20	9.50	9.00	9.20	Xuất sắc	
2277	20DTA04	2021007628	Nguyễn Thị Bảo	**Bảo**	12/11/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	9.20	9.50	7.40	8.60	Giỏi	
2278	20DTA04	2021007629	Trần Gia	**Bảo**	04/10/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	6.80	7.30	7.00	7.00	Khá	
2279	20DTA04	2021007634	Nguyễn Nhật	**Duy**	17/05/2002	Bạc Liêu	8.70	8.60	8.60	8.64	Giỏi	
2280	20DTA04	2021007645	Nguyễn Thị Khánh	**Huyền**	15/10/2002	Hà Tĩnh	8.50	8.60	8.00	8.34	Giỏi	
2281	20DTA04	2021007646	Nguyễn Thị Xuân	**Hương**	05/01/2002	Vĩnh Long	9.00	9.50	8.60	8.98	Giỏi	
2282	20DTA04	2021007662	Phạm Mai	**Linh**	09/09/2002	Thái Nguyên	8.70	9.30	8.00	8.59	Giỏi	
2283	20DTA04	2021007663	Nguyễn Thị Hiền	**Mai**	18/02/2002	Gia Lai	8.20	7.90	7.20	7.75	Khá	
2284	20DTA04	2021007665	Chế Giáng	**Mi**	21/02/2002	Cà Mau	9.00	9.70	9.00	9.18	Xuất sắc	
2285	20DTA04	2021007670	Nguyễn Thanh	**Ngân**	23/07/2002	Vĩnh Long	8.70	8.70	8.60	8.66	Giỏi	
2286	20DTA04	2021007672	Huỳnh Yến	**Ngọc**	07/01/2002	Tiền Giang	6.60	8.20	8.20	7.60	Khá	
2287	20DTA04	2021007673	Nguyễn Bảo	**Ngọc**	26/11/2002	Đồng Nai	7.50	7.00	8.20	7.64	Khá	
2288	20DTA04	2021007675	Nguyễn Thị Như	**Ngọc**	15/10/2002	Đồng Tháp	6.60	6.30	8.20	7.13	Khá	
2289	20DTA04	2021007681	Lê Thị Hồng	**Nhung**	15/02/2002	Lâm Đồng	8.90	9.50	8.40	8.86	Giỏi	
2290	20DTA04	2021007688	Trần Trúc	**Phương**	09/10/2002	Tiền Giang	9.20	9.20	9.40	9.28	Xuất sắc	
2291	20DTA04	2021007689	Lương Kim	**Phượng**	07/02/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.20	8.60	7.80	8.15	Giỏi	
2292	20DTA04	2021007693	Nguyễn Thị Như	**Quỳnh**	31/07/2002	Lâm Đồng	8.00	8.80	8.20	8.28	Giỏi	
2293	20DTA04	2021007696	Vũ Trần Thanh	**Tâm**	09/12/2002	Quảng Trị	6.60	8.30	7.40	7.33	Khá	
2294	20DTA04	2021007700	Lương Kim	**Thi**	14/01/2002	Tiền Giang	8.80	9.50	8.00	8.68	Giỏi	
2295	20DTA04	2021007701	Đỗ Thiên	**Thiên**	24/11/2002	Đồng Nai	8.90	9.50	8.60	8.94	Giỏi	
2296	20DTA04	2021007712	Trần Lê Ngọc	**Trâm**	19/06/2002	Quảng Ngãi	8.20	9.70	7.40	8.28	Giỏi	
2297	20DTA04	2021007713	Hồ Mai Ngọc	**Trân**	30/04/2002	An Giang	8.50	9.20	7.40	8.26	Giỏi	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
2298	20DTA04	2021007714	Lê Thị Bảo	**Trân**	14/02/2002	Lâm Đồng	8.70	8.50	8.60	8.61	Giỏi	
2299	20DTA04	2021007717	Huỳnh Duy	**Tú**	25/04/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.00	9.00	7.60	8.48	Giỏi	
2300	20DTA04	2021007719	Ngô Đức	**Tuấn**	28/04/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.00	8.30	8.40	8.60	Giỏi	
2301	20DTA04	2021007722	Tạ Thị Ánh	**Tuyết**	07/02/2002	Bình Định	7.90	8.20	7.60	7.86	Khá	
2302	20DTA04	2021007725	Lê Thị Mỹ	**Uyên**	09/10/2002	Cần Thơ	8.90	9.20	8.40	8.79	Giỏi	
2303	20DTA04	2021007727	Chu Thị Cẩm	**Vân**	25/03/2002	Đắk Lắk	7.50	7.20	7.00	7.24	Khá	
2304	20DTA04	2021007728	Phùn Thị Thanh	**Vân**	05/03/2002	Đồng Nai	8.00	7.20	7.40	7.58	Khá	
2305	20DTA04	2021007733	Lê Ngọc Khánh	**Vy**	04/07/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.00	8.20	8.80	8.35	Giỏi	
2306	20DTA04	2021007736	Nguyễn Thị Thảo	**Vy**	07/08/2002	Tiền Giang	7.20	8.20	7.00	7.38	Khá	
2307	20DTA04	2021007737	Trình Thị Cẩm	**Vy**	05/04/2002	Bình Định	7.50	7.60	8.40	7.86	Khá	
2308	20DTA04	2021007740	Đặng Thị	**Yến**	10/04/2002	Quảng Ngãi	8.70	9.00	8.60	8.74	Giỏi	
2309	20DTC01	2021005429	Trương Thị Minh	**Thư**	18/09/2002	Đồng Tháp	8.30	7.80	8.00	8.06	Giỏi	
2310	20DTC09	2021009482	Đoàn Thế	**Thịnh**	23/07/2002	Hải Phòng	9.50	9.50	8.40	9.09	Xuất sắc	
2311	20DTC1	2021004570	Lê Thị Ngọc	**Thắm**	25/11/2002	Tiền Giang	9.50	9.40	7.80	8.84	Giỏi	
2312	20DTC1	2021004694	Hồ Thị	**Hạnh**	15/01/2002	Hà Tĩnh	8.70	8.70	7.20	8.14	Giỏi	
2313	20DTC1	2021004811	Huỳnh Liễu	**Điền**	01/08/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.90	8.70	8.00	8.51	Giỏi	
2314	20DTC1	2021004812	Nguyễn Thị	**Nhung**	06/02/2002	Thanh Hóa	9.00	9.30	8.00	8.70	Giỏi	
2315	20DTC1	2021004871	Nguyễn Hoàng	**Diệu**	05/01/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.80	8.00	8.20	8.38	Giỏi	
2316	20DTC1	2021004949	Lê Thị	**Dung**	08/03/2002	Thanh Hóa	9.30	9.00	7.80	8.66	Giỏi	
2317	20DTC1	2021004974	Đào Thị Đài	**Trang**	21/03/2002	Ninh Bình	8.30	8.90	9.00	8.71	Giỏi	
2318	20DTC1	2021004976	Nguyễn Bảo	**Trân**	03/08/2002	Bạc Liêu	9.50	9.40	6.80	8.46	Giỏi	
2319	20DTC1	2021004980	Nguyễn Thị Phương	**Thảo**	13/08/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	8.60	9.40	8.40	8.73	Giỏi	
2320	20DTC1	2021005022	Đặng Ngọc Mỹ	**Tâm**	15/07/2002	Tiền Giang	8.90	9.30	8.80	8.96	Giỏi	
2321	20DTC1	2021005038	Trần Thị Mộng	**Truyền**	02/01/2002	Bình Định	8.50	9.40	8.20	8.61	Giỏi	
2322	20DTC1	2021005126	Huỳnh Thị Ngọc	**Thắm**	01/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.00	9.00	9.40	8.78	Giỏi	
2323	20DTC1	2021005168	Phạm Thị Kim	**Ngân**	26/08/2002	Tiền Giang	9.40	9.70	9.00	9.33	Xuất sắc	
2324	20DTC1	2021005189	Nguyễn Thị Ngọc	**Như**	07/09/2002	An Giang	8.40	9.40	8.40	8.65	Giỏi	
2325	20DTC1	2021005202	Mai Quỳnh	**Như**	14/12/2001	TP. Hồ Chí Minh	8.30	9.20	9.00	8.79	Giỏi	
2326	20DTC1	2021005203	Lê Thị Tuyết	**Duy**	28/10/2002	Sóc Trăng	9.00	8.70	7.20	8.25	Giỏi	
2327	20DTC1	2021005240	Dương Thị Yến	**Nhi**	17/03/2002	Quảng Trị	7.70	8.70	7.20	7.76	Khá	
2328	20DTC1	2021005336	Phạm Thanh	**Tuyền**	11/09/2002	Trà Vinh	9.00	9.40	8.40	8.88	Giỏi	
2329	20DTC1	2021005410	Võ Thị Như	**Quỳnh**	02/05/2002	Bình Định	9.20	9.20	8.40	8.90	Giỏi	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
2330	20DTC1	2021007293	Nguyễn Thị Thanh	**Trúc**	30/03/2002	Lâm Đồng	9.50	9.00	6.40	8.21	Giỏi	
2331	20DTC1	2021009223	Trần Diệu	**Ái**	18/10/2002	Bình Định	9.70	9.90	9.00	9.49	Xuất sắc	
2332	20DTC1	2021009225	Phạm Thị Thủy	**An**	04/04/2002	Nghệ An	8.30	8.00	7.40	7.89	Khá	
2333	20DTC1	2021009229	Đinh Phương	**Anh**	12/09/2002	Vĩnh Long	8.20	8.20	7.40	7.90	Khá	
2334	20DTC1	2021009232	Nguyễn Thị Lan	**Anh**	29/06/2002	Nghệ An	8.50	8.50	7.60	8.16	Giỏi	
2335	20DTC1	2021009239	Thiều Quang	**Bảo**	20/09/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.50	8.00	5.80	7.36	Khá	
2336	20DTC1	2021009254	Đặng Thị Thùy	**Dung**	26/07/2002	Bình Thuận	8.70	9.60	7.40	8.44	Giỏi	
2337	20DTC1	2021009281	Trần Hương	**Giang**	06/07/2002	Lâm Đồng	8.30	9.00	9.60	8.96	Giỏi	
2338	20DTC1	2021009284	Huỳnh Thị Thanh	**Hà**	24/11/2002	Phú Yên	8.00	7.50	8.40	8.03	Giỏi	
2339	20DTC1	2021009294	Nguyễn Ngọc Bảo	**Hân**	26/06/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.20	8.70	7.60	8.10	Giỏi	
2340	20DTC1	2021009296	Trần Thị Thu	**Hậu**	07/06/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.50	9.40	9.00	9.29	Xuất sắc	
2341	20DTC1	2021009297	Hoàng Huỳnh Thúy	**Hiền**	24/05/2002	Tiền Giang	8.70	9.40	8.40	8.76	Giỏi	
2342	20DTC1	2021009306	Trần Thị Thanh	**Hoa**	04/08/2002	Bình Thuận	9.40	9.60	8.00	8.93	Giỏi	
2343	20DTC1	2021009313	Nguyễn Thị Thu	**Hồng**	07/02/2002	Quảng Ngãi	9.50	9.40	8.40	9.06	Xuất sắc	
2344	20DTC1	2021009323	Trần Mỹ	**Huyền**	25/01/2002	Quảng Ngãi	8.70	8.70	8.00	8.44	Giỏi	
2345	20DTC1	2021009326	Phạm Chấn	**Hưng**	05/03/2002	Bến Tre	8.80	8.80	9.00	8.88	Giỏi	
2346	20DTC1	2021009337	Nguyễn Thế Đăng	**Khoa**	06/07/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.00	8.70	8.20	8.63	Giỏi	
2347	20DTC1	2021009343	Đinh Thị Hoàng	**Lan**	11/03/2002	Đồng Nai	9.20	9.20	6.20	8.08	Giỏi	
2348	20DTC1	2021009347	Đỗ Khánh	**Linh**	16/12/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.20	8.30	8.40	8.30	Giỏi	
2349	20DTC1	2021009352	Lê Hà Gia	**Linh**	13/07/2002	Đồng Nai	8.50	9.40	9.60	9.14	Xuất sắc	
2350	20DTC1	2021009366	Võ Tấn	**Long**	10/08/2002	Đắk Lắk	8.80	8.30	9.00	8.75	Giỏi	
2351	20DTC1	2021009383	Nguyễn Nhật Diễm	**My**	04/05/2002	Tiền Giang	8.70	9.20	9.00	8.94	Giỏi	
2352	20DTC1	2021009397	Phạm Thị	**Nghĩa**	20/05/2002	Bình Phước	9.30	8.60	9.00	9.01	Xuất sắc	
2353	20DTC1	2021009398	Bùi Thị Hồng	**Ngọc**	20/03/2002	Cần Thơ	8.30	8.50	8.80	8.54	Giỏi	
2354	20DTC1	2021009406	Lâm Thị Hồng	**Nguyên**	01/01/2002	Bình Phước	9.00	8.50	8.00	8.50	Giỏi	
2355	20DTC1	2021009407	Lê Huỳnh Ân	**Nguyên**	13/10/2002	Khánh Hòa	7.80	7.80	8.60	8.10	Giỏi	
2356	20DTC1	2021009409	Phan Thị Minh	**Nguyệt**	25/08/2002	Thừa Thiên Huế	8.90	8.90	9.00	8.94	Giỏi	
2357	20DTC1	2021009420	Võ Thị Yến	**Nhi**	26/02/2002	Quảng Ngãi	8.30	9.20	9.00	8.79	Giỏi	
2358	20DTC1	2021009431	Trương Thị	**Nữ**	12/03/2002	Quảng Ngãi	9.70	9.40	8.40	9.14	Xuất sắc	
2359	20DTC1	2021009456	Ngụy Hoài	**Sang**	07/01/2002	Đồng Nai	7.80	8.40	7.40	7.80	Khá	
2360	20DTC1	2021009475	Hóa Thị Hiền	**Thảo**	05/11/2002	Đắk Lắk	7.60	9.40	9.00	8.58	Giỏi	
2361	20DTC1	2021009477	Nguyễn Thị Thanh	**Thảo**	28/02/2002	Bình Định	8.80	8.50	8.40	8.58	Giỏi	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
2362	20DTC1	2021009487	Lê Thị Xuân	**Thu**	25/12/2002	Khánh Hòa	9.20	9.20	9.00	9.13	Xuất sắc	
2363	20DTC1	2021009490	Đặng Phương	**Thủy**	21/08/2002	Vĩnh Long	8.50	8.90	9.00	8.79	Giỏi	
2364	20DTC1	2021009495	Nguyễn Thị Thanh	**Thúy**	20/12/2002	Bình Định	8.30	8.90	8.40	8.49	Giỏi	
2365	20DTC1	2021009498	Huỳnh Anh	**Thư**	09/05/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.00	9.20	7.80	8.60	Giỏi	
2366	20DTC1	2021009502	Nguyễn Hoài	**Thương**	24/10/2002	Nghệ An	9.40	9.70	8.60	9.18	Xuất sắc	
2367	20DTC1	2021009510	Nguyễn Thị Thanh	**Trà**	05/04/2002	Đắk Lắk	8.70	8.40	9.00	8.74	Giỏi	
2368	20DTC1	2021009525	Hoàng Bảo Kiều	**Trinh**	04/02/2002	Quảng Trị	8.60	8.20	10.00	9.03	Xuất sắc	
2369	20DTC2	2021000856	Nguyễn Thị Hồng	**Loan**	16/06/2002	Bến Tre	9.20	9.70	7.20	8.58	Giỏi	
2370	20DTC2	2021000931	Bùi Thị Hồng	**Điều**	01/03/2002	Đồng Tháp	8.20	8.90	7.80	8.23	Giỏi	
2371	20DTC2	2021004566	Nguyễn Thị Thuý	**Hằng**	14/02/2002	Bến Tre	9.50	9.60	7.20	8.66	Giỏi	
2372	20DTC2	2021004619	Nguyễn Lê Thanh	**Trúc**	09/07/2002	Tiền Giang	9.00	9.20	8.60	8.90	Giỏi	
2373	20DTC2	2021004624	Phan Thị Phương	**Thảo**	27/04/2002	Quảng Bình	9.30	9.30	8.80	9.11	Xuất sắc	
2374	20DTC2	2021004691	Võ Thị Thùy	**Trang**	20/02/2002	Long An	9.20	9.20	6.80	8.30	Giỏi	
2375	20DTC2	2021004705	Trương Võ Ngọc	**Huệ**	17/03/2002	An Giang	9.20	9.00	9.00	9.08	Xuất sắc	
2376	20DTC2	2021004716	Tô Thị Anh	**Thư**	17/11/2002	Tiền Giang	9.50	9.00	7.40	8.59	Giỏi	
2377	20DTC2	2021004764	Nguyễn Thị Mỹ	**Tiên**	15/10/2002	Đồng Tháp	9.00	7.60	9.00	8.65	Giỏi	
2378	20DTC2	2021004847	Nguyễn Thị Ngọc	**Hân**	15/10/2002	Tiền Giang	8.00	8.70	7.80	8.10	Giỏi	
2379	20DTC2	2021004853	Lê Hàn Ngọc	**Thắm**	12/08/2002	Tiền Giang	8.00	9.40	9.00	8.73	Giỏi	
2380	20DTC2	2021004860	Lê Thị Kim	**Oanh**	20/09/2002	Khánh Hòa	9.30	9.30	9.60	9.41	Xuất sắc	
2381	20DTC2	2021004865	Nguyễn Ngọc Thảo	**Nguyên**	30/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.80	8.60	9.00	8.83	Giỏi	
2382	20DTC2	2021004915	Nguyễn Lê Hồng	**Nhung**	30/05/2002	An Giang	8.20	8.90	9.00	8.68	Giỏi	
2383	20DTC2	2021004943	Nguyễn Thị	**Hậu**	23/03/2002	Lâm Đồng	9.00	9.40	8.40	8.88	Giỏi	
2384	20DTC2	2021005010	Hà Kiều	**Phương**	23/06/2002	Bình Dương	8.80	9.20	9.00	8.98	Giỏi	
2385	20DTC2	2021005068	Nguyễn Thị Mai	**Xuân**	15/08/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.70	9.00	7.00	8.14	Giỏi	
2386	20DTC2	2021005087	Lê Thị Huỳnh	**Như**	22/04/2002	Vĩnh Long	9.50	9.40	7.20	8.61	Giỏi	
2387	20DTC2	2021005132	Lê Hoàng	**Dương**	01/09/2002	Phú Yên	7.10	8.40	7.40	7.54	Khá	
2388	20DTC2	2021005270	Phan Thị Minh	**Diệu**	26/06/2002	Ninh Thuận	9.20	9.30	7.60	8.63	Giỏi	
2389	20DTC2	2021005300	Trần Thị Hồng	**Nhung**	30/06/2002	Đồng Nai	9.20	9.40	8.80	9.10	Xuất sắc	
2390	20DTC2	2021005389	Nguyễn Thị Tuyết	**Lan**	04/11/2002	Đồng Nai	8.40	8.50	9.00	8.65	Giỏi	
2391	20DTC2	2021005399	Trương Kim	**Anh**	03/10/2002	Kiên Giang	9.30	9.00	7.80	8.66	Giỏi	
2392	20DTC2	2021005418	Quách Trà Minh	**Như**	19/12/2002	Đồng Nai	8.30	8.20	9.00	8.54	Giỏi	
2393	20DTC2	2021007254	Lê Nguyên Bá	**Chủ**	16/09/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.10	8.70	8.60	8.44	Giỏi	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
2394	20DTC2	2021009226	Võ Thùy	**An**	16/06/2002	Nghệ An	8.00	8.90	8.20	8.30	Giỏi	
2395	20DTC2	2021009234	Phạm Quang Đức	**Anh**	25/09/2002	Đồng Nai	7.50	7.50	8.00	7.69	Khá	
2396	20DTC2	2021009236	Trịnh Thị Ngọc	**Anh**	13/12/2002	Lâm Đồng	8.30	7.90	8.00	8.09	Giỏi	
2397	20DTC2	2021009249	Nguyễn Châu	**Cường**	27/09/2002	Bình Dương	8.70	8.40	8.40	8.51	Giỏi	
2398	20DTC2	2021009255	Nguyễn Thị Thùy	**Dung**	02/11/2001	Bà Rịa-Vũng Tàu	8.20	8.40	7.00	7.80	Khá	
2399	20DTC2	2021009257	Huỳnh Quang	**Duy**	16/03/2002	Cà Mau	9.50	9.70	8.40	9.14	Xuất sắc	
2400	20DTC2	2021009283	Đặng Thị Thu	**Hà**	12/06/2002	Quảng Ngãi	9.20	9.40	7.40	8.58	Giỏi	
2401	20DTC2	2021009295	Phan Thị	**Hậu**	25/01/2002	Nghệ An	8.50	8.70	7.80	8.29	Giỏi	
2402	20DTC2	2021009299	Lê Thị Thu	**Hiền**	28/09/2002	Đồng Nai	8.70	8.90	8.40	8.64	Giỏi	
2403	20DTC2	2021009305	Phạm Nguyễn Trung	**Hiếu**	26/06/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.00	8.30	6.80	7.63	Khá	
2404	20DTC2	2021009310	Nguyễn Trần Minh	**Hoài**	30/10/2002	Khánh Hòa	9.60	8.70	8.00	8.78	Giỏi	
2405	20DTC2	2021009318	Đinh Anh	**Huy**	10/08/2002	Khánh Hòa	9.00	8.70	6.60	8.03	Giỏi	
2406	20DTC2	2021009322	Ngô Thị Khánh	**Huyền**	21/05/2002	Hải Phòng	8.00	9.20	9.00	8.68	Giỏi	
2407	20DTC2	2021009344	Nguyễn Thị	**Lan**	19/09/2002	Quảng Trị	8.60	8.80	6.60	7.90	Khá	
2408	20DTC2	2021009351	Kim Ngọc Yến	**Linh**	13/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.50	8.90	8.40	8.56	Giỏi	
2409	20DTC2	2021009379	Hoàng Trọng	**Minh**	14/10/2002	Kon Tum	7.00	8.70	8.00	7.80	Khá	
2410	20DTC2	2021009389	Đoàn Võ Hồng	**Ngân**	16/06/2002	Cà Mau	9.40	9.70	7.40	8.73	Giỏi	
2411	20DTC2	2021009402	Nguyễn Thị Thuý	**Ngọc**	31/01/2002	Lâm Đồng	8.30	9.00	8.60	8.59	Giỏi	
2412	20DTC2	2021009408	Tạ Đoàn Dạ	**Nguyên**	06/10/2002	Bình Thuận	8.20	9.00	6.80	7.88	Khá	
2413	20DTC2	2021009410	Phạm Ngọc Thanh	**Nguyệt**	18/01/2002	Đồng Nai	7.30	8.20	7.40	7.56	Khá	
2414	20DTC2	2021009413	Hồ Thị	**Nhi**	01/10/2002	Bình Định	9.20	9.50	9.00	9.20	Xuất sắc	
2415	20DTC2	2021009445	Nguyễn Thị Hoàng	**Phương**	05/11/2002	Bình Phước	9.00	8.70	9.00	8.93	Giỏi	
2416	20DTC2	2021009455	Phạm Nhật	**Quỳnh**	13/06/2002	Khánh Hòa	8.30	8.70	7.80	8.21	Giỏi	
2417	20DTC2	2021009459	Nguyễn Thị Tuyết	**Sương**	08/06/2002	Bình Định	9.20	9.40	8.40	8.95	Giỏi	
2418	20DTC2	2021009465	Hồ Thạch Phương	**Tâm**	28/06/2002	Quảng Ngãi	8.30	9.00	7.40	8.14	Giỏi	
2419	20DTC2	2021009476	Lâm Thị Thu	**Thảo**	01/04/2002	Quảng Nam	9.00	8.70	9.00	8.93	Giỏi	
2420	20DTC2	2021009478	Trần Hồng	**Thảo**	06/10/2002	Quảng Ngãi	7.90	9.20	9.00	8.64	Giỏi	
2421	20DTC2	2021009491	Mai Hồng	**Thủy**	30/11/2002	Bình Định	8.50	8.90	9.60	9.01	Xuất sắc	
2422	20DTC2	2021009499	Mai Trần Quế	**Thư**	25/05/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	8.90	9.20	8.40	8.79	Giỏi	
2423	20DTC2	2021009519	Nguyễn Lê	**Trâm**	08/02/2002	Khánh Hòa	9.50	9.00	8.40	8.96	Giỏi	
2424	20DTC2	2021009524	Đặng Ngọc Thục	**Trinh**	05/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.00	8.30	9.60	9.05	Xuất sắc	
2425	20DTC2	2021009531	Tô Đặng Anh	**Trúc**	04/09/2002	Phú Yên	8.30	9.30	8.60	8.66	Giỏi	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
2426	20DTC2	2021009538	Phan Bá	**Tú**	12/11/2002	Quảng Nam	9.00	8.00	9.00	8.75	Giỏi	
2427	20DTC2	2021010871	Nguyễn Thị Ý	**Nhi**	17/05/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	9.10	9.30	8.50	8.93	Giỏi	
2428	20DTD	2021000894	Lê Thị Kim	**Ngân**	13/04/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	7.30	7.80	8.80	7.99	Khá	
2429	20DTD	2021000913	Tăng Lệ	**Quyên**	26/09/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.10	8.70	9.00	8.59	Giỏi	
2430	20DTD	2021000922	Trần Thị Ánh	**Thơ**	10/10/2002	Quảng Ngãi	8.20	8.00	9.60	8.68	Giỏi	
2431	20DTD	2021004616	Hồ Thanh	**Hải**	01/02/2002	Đắk Lắk	7.50	6.50	9.00	7.81	Khá	
2432	20DTD	2021004724	Phan Thị Kim	**Tuyền**	07/12/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.30	8.90	7.20	8.04	Giỏi	
2433	20DTD	2021004841	Huỳnh Thị Xuân	**Tường**	22/03/2001	Long An	8.60	9.00	7.80	8.40	Giỏi	
2434	20DTD	2021004867	Nguyễn Thị Xuân	**Đào**	18/02/2002	Tiền Giang	8.00	8.00	8.40	8.15	Giỏi	
2435	20DTD	2021004897	Nguyễn Thy	**Hạ**	18/05/2002	Đồng Nai	7.80	8.70	8.00	8.10	Giỏi	
2436	20DTD	2021004899	Nguyễn Thị Minh	**Thư**	28/02/2002	Đắk Lắk	9.00	9.40	8.60	8.95	Giỏi	
2437	20DTD	2021004986	Nguyễn Trần Kim	**Anh**	31/03/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.00	8.70	7.20	8.25	Giỏi	
2438	20DTD	2021005021	Nguyễn Huỳnh Thảo	**Nhi**	11/01/2002	Sóc Trăng	8.30	8.00	8.40	8.26	Giỏi	
2439	20DTD	2021005066	Trần Thị Hồng	**Nga**	17/03/2002	Đắk Lắk	8.90	8.80	8.40	8.69	Giỏi	
2440	20DTD	2021005079	Nguyễn Triệu Bảo	**Ngọc**	18/07/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.00	8.90	9.00	8.98	Giỏi	
2441	20DTD	2021005112	Nguyễn Thị Thu	**Ngân**	04/09/2002	Bến Tre	9.20	9.60	9.00	9.23	Xuất sắc	
2442	20DTD	2021005146	Nguyễn Thanh	**Ngân**	12/06/2002	Bến Tre	8.30	8.50	7.80	8.16	Giỏi	
2443	20DTD	2021005232	Lê Trần	**Tịnh**	02/08/2002	Quảng Nam	8.00	7.70	9.00	8.30	Giỏi	
2444	20DTD	2021005243	Phạm Xuân Hoài	**Nam**	22/05/2002	Hà Tĩnh	9.30	8.90	9.20	9.16	Xuất sắc	
2445	20DTD	2021005252	Ngô Minh	**Quốc**	27/12/2002	Trà Vinh	9.30	8.90	7.80	8.64	Giỏi	
2446	20DTD	2021005274	Nguyễn Thị Thanh	**Trân**	06/06/2002	An Giang	8.30	8.00	8.60	8.34	Giỏi	
2447	20DTD	2021005367	Nguyễn Kim	**Châu**	01/06/2002	Bến Tre	9.00	9.20	8.20	8.75	Giỏi	
2448	20DTD	2021005414	Liêu Chấn	**Hào**	21/09/2002	Kiên Giang	7.60	7.20	8.20	7.73	Khá	
2449	20DTD	2021005423	Nguyễn Đức	**Huy**	24/02/2002	An Giang	7.60	7.30	9.00	8.05	Giỏi	
2450	20DTD	2021006714	Nguyễn Đặng Thiên	**Trang**	04/10/2002	Quảng Ngãi	8.50	8.20	9.00	8.61	Giỏi	
2451	20DTD	2021007263	Dương Thị Xuân	**Phương**	16/03/2002	Đồng Nai	8.10	8.30	7.20	7.81	Khá	
2452	20DTD	2021007325	Nguyễn Ngọc Thanh	**Thuý**	04/07/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.30	8.30	8.00	8.19	Giỏi	
2453	20DTD	2021007333	Huỳnh Thái Vân	**Ly**	07/10/2002	Bình Phước	7.80	8.90	6.60	7.63	Khá	
2454	20DTD	2021009237	Võ Văn Tuấn	**Anh**	25/01/2002	Quảng Nam	8.00	8.20	9.60	8.65	Giỏi	
2455	20DTD	2021009240	Nguyễn Ngọc Tú	**Băng**	26/08/2002	Lâm Đồng	8.50	8.00	8.60	8.41	Giỏi	
2456	20DTD	2021009243	Bùi Thị Linh	**Chi**	14/09/2002	Bình Định	9.20	8.20	8.60	8.73	Giỏi	
2457	20DTD	2021009245	Đoàn Thị	**Chúc**	16/12/2002	Đắk Lắk	7.80	8.40	7.00	7.65	Khá	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
2458	20DTD	2021009265	Nguyễn Đình	**Dự**	31/12/2002	Thái Bình	7.90	8.70	8.40	8.29	Giỏi	
2459	20DTD	2021009272	Nguyễn Quốc	**Đạt**	23/11/2002	Bình Định	6.80	7.50	9.00	7.80	Khá	
2460	20DTD	2021009320	Nguyễn Nhật	**Huy**	02/01/2002	Hải Phòng	7.70	8.10	9.20	8.36	Giỏi	
2461	20DTD	2021009328	Nguyễn Hoàng Xuân	**Hương**	10/11/2002	Tiền Giang	8.70	8.70	9.20	8.89	Giỏi	
2462	20DTD	2021009349	Hoàng Phương	**Linh**	07/11/2002	Đắk Lắk	8.00	9.00	8.20	8.33	Giỏi	
2463	20DTD	2021009360	Huỳnh Bích	**Loan**	26/09/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.00	8.00	8.60	8.23	Giỏi	
2464	20DTD	2021009396	Nguyễn Trọng	**Nghĩa**	18/09/2002	Cần Thơ	8.30	9.30	9.20	8.89	Giỏi	
2465	20DTD	2021009403	Nguyễn Thị Mỹ	**Ngọc**	16/02/2002	Đắk Lắk	8.50	8.90	8.00	8.41	Giỏi	
2466	20DTD	2021009435	Huỳnh Triều	**Phát**	30/11/2002	Cà Mau	7.80	7.00	9.20	8.13	Giỏi	
2467	20DTD	2021009449	Nguyễn Thanh	**Quân**	22/12/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	8.50	7.70	8.00	8.11	Giỏi	
2468	20DTD	2021009453	Trần Phương	**Quyền**	22/03/2002	Bình Thuận	8.50	9.40	9.00	8.91	Giỏi	
2469	20DTD	2021009461	Huỳnh Kim	**Tài**	26/02/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.70	6.60	10.00	8.29	Giỏi	
2470	20DTD	2021009470	Nguyễn Trần Thị Lệ	**Thanh**	26/05/2002	Tiền Giang	8.00	8.50	7.60	7.98	Khá	
2471	20DTD	2021009488	Nguyễn Thị Hoài	**Thu**	21/09/2002	Bình Phước	9.00	7.90	7.80	8.28	Giỏi	
2472	20DTD	2021009489	Phan Phương	**Thùy**	06/12/2002	Bình Dương	8.20	8.90	8.00	8.30	Giỏi	
2473	20DTD	2021009533	Trần Đức	**Trung**	29/05/2002	Đồng Nai	5.50	6.20	8.60	6.84	Trung bình khá	
2474	20DTD	2021009544	Nguyễn Thị Mỹ	**Tuyền**	22/02/2002	Tiền Giang	8.50	9.20	8.20	8.56	Giỏi	
2475	20DTD	2021009556	Nguyễn Quốc	**Việt**	14/10/2002	Long An	7.50	8.30	7.40	7.66	Khá	
2476	20DTD	2021009571	Trần Thị Hồng	**Xuyến**	12/02/2002	Tiền Giang	8.40	8.70	8.00	8.33	Giỏi	
2477	20DTD	2021009572	Phạm Thị Như	**Ý**	08/12/2002	Bình Định	7.10	8.30	6.60	7.21	Khá	
2478	20DTK1	2021001045	Lê Tâm	**Hảo**	24/06/2001	Bình Định	7.10	7.90	6.80	7.19	Khá	
2479	20DTK1	2021005900	Võ Ngọc Thúy	**An**	18/12/2002	Long An	7.60	8.20	9.00	8.28	Giỏi	
2480	20DTK1	2021010095	Hoàng Thị Thuý	**An**	22/07/2002	Bình Dương	8.50	9.30	9.20	8.96	Giỏi	
2481	20DTK1	2021010104	Trần Ngọc Tuyết	**Anh**	20/09/2002	Đồng Tháp	7.00	6.70	9.00	7.68	Khá	
2482	20DTK1	2021010114	Đàm Thị	**Bích**	02/01/2002	Đồng Nai	7.90	8.80	8.60	8.39	Giỏi	
2483	20DTK1	2021010134	Hồ Thị	**Hà**	02/11/2002	Nghệ An	6.90	7.90	8.40	7.71	Khá	
2484	20DTK1	2021010138	Nguyễn Thị Thúy	**Hằng**	20/02/2002	Bình Định	8.90	9.70	7.40	8.54	Giỏi	
2485	20DTK1	2021010149	Lê Thị Ngọc	**Hiền**	17/01/2002	Tiền Giang	7.40	8.60	8.60	8.15	Giỏi	
2486	20DTK1	2021010158	Huỳnh Thị Tuyết	**Hồng**	10/07/2002	Ninh Thuận	6.10	6.90	7.40	6.79	Trung bình khá	
2487	20DTK1	2021010164	Phạm Trung	**Huy**	29/05/2000	Đắk Lắk	6.00	8.00	6.80	6.80	Trung bình khá	
2488	20DTK1	2021010168	Lâm Đạt	**Khang**	19/09/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.20	8.60	8.60	8.45	Giỏi	
2489	20DTK1	2021010179	Lương Ngọc Diễm	**Kiều**	12/12/2002	Đồng Nai	7.70	7.50	8.60	7.99	Khá	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
2490	20DTK1	2021010184	Lê Hoàng Nhật	**Lệ**	16/01/2002	kon tum	6.10	7.30	8.20	7.19	Khá	
2491	20DTK1	2021010189	Nguyễn Vũ Khánh	**Linh**	11/05/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	7.00	7.60	7.20	7.23	Khá	
2492	20DTK1	2021010195	Lê Thị Ngọc	**Mai**	02/02/2002	Đắk Lắk	6.60	8.00	7.20	7.18	Khá	
2493	20DTK1	2021010202	Lê Thị Diễm	**My**	01/04/2002	Bình Phước	8.00	8.40	7.40	7.88	Khá	
2494	20DTK1	2021010207	Nguyễn Thị Thanh	**Nga**	06/01/2002	An Giang	8.50	9.00	8.00	8.44	Giỏi	
2495	20DTK1	2021010208	Lê Thu	**Ngân**	05/11/2002	Đắk Lắk	6.00	5.90	6.40	6.13	Trung bình khá	
2496	20DTK1	2021010223	Vương Thị Minh	**Nguyệt**	19/07/2002	Đồng Nai	6.10	7.20	7.20	6.79	Trung bình khá	
2497	20DTK1	2021010229	Lê Thị Yến	**Nhi**	04/11/2002	Bình Phước	7.50	8.30	8.00	7.89	Khá	
2498	20DTK1	2021010243	Phạm Thị Quỳnh	**Như**	14/09/2002	Long An	8.30	9.40	9.00	8.84	Giỏi	
2499	20DTK1	2021010244	Nguyễn Quốc	**Nhựt**	27/05/2002	Quảng Ngãi	6.60	7.00	9.00	7.60	Khá	
2500	20DTK1	2021010249	Trần Tấn	**Phát**	01/01/2002	Long An	8.70	7.90	7.40	8.01	Giỏi	
2501	20DTK1	2021010253	Lâm Đạt	**Phúc**	19/09/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.30	8.20	8.60	8.76	Giỏi	
2502	20DTK1	2021010262	Nguyễn Hoàng	**Phương**	03/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	6.00	7.10	7.40	6.80	Trung bình khá	
2503	20DTK1	2021010268	Đinh Vũ Hoàng	**Quyên**	04/03/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.50	6.60	7.00	7.09	Khá	
2504	20DTK1	2021010289	Nguyễn Thị Kim	**Thêu**	17/11/2002	Bình Phước	6.80	6.70	8.80	7.53	Khá	
2505	20DTK1	2021010301	Đỗ Thị Thanh	**Thúy**	03/10/2002	Đồng Nai	8.40	9.20	8.40	8.60	Giỏi	
2506	20DTK1	2021010303	Phùng Thị Hồng	**Thuyên**	08/04/2002	Vĩnh Long	7.70	8.80	8.20	8.16	Giỏi	
2507	20DTK1	2021010306	Nguyễn Lê Anh	**Thư**	18/09/2002	Đồng Nai	7.90	7.60	9.00	8.24	Giỏi	
2508	20DTK1	2021010307	Nguyễn Ngọc Anh	**Thư**	12/09/2002	Đồng Nai	7.70	8.90	8.40	8.26	Giỏi	
2509	20DTK1	2021010312	Phùng Thị Hoài	**Thương**	20/04/2002	Đắk Lắk	8.70	9.40	8.40	8.76	Giỏi	
2510	20DTK1	2021010324	Nguyễn Lê Minh	**Trí**	20/04/2002	Thừa Thiên Huế	5.80	8.20	8.40	7.38	Khá	
2511	20DTK1	2021010335	Huỳnh Kim	**Tuyền**	03/04/2002	TP. Hồ Chí Minh	6.80	8.20	8.00	7.60	Khá	
2512	20DTK1	2021010338	Phạm Thị Thanh	**Tuyền**	09/11/2002	An Giang	8.90	8.60	7.40	8.26	Giỏi	
2513	20DTK1	2021010342	Nguyễn Thu	**Uyên**	04/09/2002	Lâm Đồng	8.40	8.00	9.00	8.53	Giỏi	
2514	20DTK2	2021001022	Đỗ Thị Thanh	**Thảo**	08/06/2002	Đồng Tháp	6.90	7.60	8.60	7.71	Khá	
2515	20DTK2	2021005197	Nguyễn Doãn	**Việt**	01/03/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.80	9.80	8.00	8.38	Giỏi	
2516	20DTK2	2021010096	Trần Hoàng	**An**	09/09/2002	Khánh Hòa	8.30	8.50	7.80	8.16	Giỏi	
2517	20DTK2	2021010099	Hà Kiều	**Anh**	02/04/2002	Quảng Bình	8.00	7.90	8.60	8.20	Giỏi	
2518	20DTK2	2021010102	Nguyễn Thị Tuyết	**Anh**	17/04/2002	Đồng Nai	8.70	8.10	7.00	7.91	Khá	
2519	20DTK2	2021010119	Dương Thị Kim	**Cúc**	20/04/2002	Gia Lai	6.90	8.70	7.80	7.69	Khá	
2520	20DTK2	2021010125	Trần Phương	**Duy**	27/07/2002	Bến Tre	6.90	7.70	8.00	7.51	Khá	
2521	20DTK2	2021010137	Nguyễn Thị Hồng	**Hảo**	14/10/2002	Bình Định	7.70	8.70	8.60	8.29	Giỏi	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
2522	20DTK2	2021010139	Phạm Thị Thúy	**Hằng**	22/11/2002	Đồng Tháp	6.70	7.00	8.60	7.49	Khá	
2523	20DTK2	2021010145	Nguyễn Thị Kim	**Hân**	14/01/2002	An Giang	6.60	7.40	7.40	7.10	Khá	
2524	20DTK2	2021010152	Nguyễn Bảo	**Hiếu**	08/03/2002	Khánh Hòa	7.80	8.00	7.40	7.70	Khá	
2525	20DTK2	2021010156	Hoàng Văn	**Hoài**	04/04/2001	Hà Tĩnh	5.60	6.30	7.20	6.38	Trung bình khá	
2526	20DTK2	2021010161	Huỳnh Hoàng Hồng	**Huệ**	27/11/2001	Đắk Lắk	6.20	8.00	8.00	7.33	Khá	
2527	20DTK2	2021010162	Hứa Quang	**Huy**	26/09/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	5.80	7.00	9.00	7.30	Khá	
2528	20DTK2	2021010173	Lương Nguyễn Công	**Khoa**	20/06/2002	Quảng Ngãi	6.90	8.30	6.40	7.06	Khá	
2529	20DTK2	2021010186	Huỳnh Vương Bảo	**Linh**	21/10/2002	Liên Bang Nga	7.40	8.90	9.00	8.38	Giỏi	
2530	20DTK2	2021010191	Trần Thị Phương	**Linh**	30/04/2002	Quảng Trị	8.50	8.20	8.60	8.46	Giỏi	
2531	20DTK2	2021010193	Nguyễn Bá	**Lộc**	18/09/2002	Khánh Hòa	7.00	6.00	7.40	6.90	Trung bình khá	
2532	20DTK2	2021010200	Cao Lý Hoàng	**My**	01/11/2002	Thừa Thiên Huế	9.00	9.40	7.60	8.58	Giỏi	
2533	20DTK2	2021010203	Nguyễn Trà	**My**	01/01/2002	Đồng Nai	8.30	9.00	8.20	8.44	Giỏi	
2534	20DTK2	2021010204	Dương Thị Ly	**Na**	14/05/2002	Đắk Lắk	7.60	8.00	8.20	7.93	Khá	
2535	20DTK2	2021010218	Phạm Thị Như	**Ngọc**	18/06/2002	Hà Tĩnh	8.50	8.00	7.80	8.11	Giỏi	
2536	20DTK2	2021010225	Cao Thị Thanh	**Nhàn**	02/01/2002	Gia Lai	7.90	8.20	7.60	7.86	Khá	
2537	20DTK2	2021010228	Lê Thị Hồng	**Nhi**	27/03/2002	Thanh Hóa	8.30	7.10	9.20	8.34	Giỏi	
2538	20DTK2	2021010236	Trương Nguyễn Yến	**Nhi**	07/12/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.30	8.70	9.20	8.36	Giỏi	
2539	20DTK2	2021010239	Hồ Nguyễn	**Như**	17/03/2002	Nghệ An	7.60	7.30	7.60	7.53	Khá	
2540	20DTK2	2021010261	Lê Minh	**Phương**	28/06/2002	Quảng Ngãi	7.30	8.00	9.20	8.19	Giỏi	
2541	20DTK2	2021010264	Trần Thị Hà	**Phương**	09/07/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	7.30	9.00	9.20	8.44	Giỏi	
2542	20DTK2	2021010272	Phạm Như	**Quỳnh**	16/09/2002	Bình Dương	8.50	7.30	8.60	8.24	Giỏi	
2543	20DTK2	2021010276	Nguyễn Ngọc Trang	**Thanh**	17/07/2002	Đồng Nai	6.90	8.60	8.40	7.89	Khá	
2544	20DTK2	2021010280	Nguyễn Hồ Phương	**Thảo**	03/01/2002	Bình Dương	8.00	8.70	8.60	8.40	Giỏi	
2545	20DTK2	2021010290	Huỳnh Đức	**Thiện**	10/01/2002	Bình Thuận	7.70	8.30	8.20	8.04	Giỏi	
2546	20DTK2	2021010294	Lê Thị Bích	**Thơ**	29/06/2001	Bình Thuận	8.40	8.70	8.60	8.55	Giỏi	
2547	20DTK2	2021010299	Lê Thị Ngọc	**Thuý**	15/12/2002	Bình Định	7.20	8.00	7.40	7.48	Khá	
2548	20DTK2	2021010300	Phan Phương	**Thùy**	21/04/2002	Tiền Giang	7.70	8.00	8.00	7.89	Khá	
2549	20DTK2	2021010310	Trần Thị Hà	**Thư**	30/08/2002	Quảng Ngãi	9.20	9.10	8.00	8.73	Giỏi	
2550	20DTK2	2021010313	Trần Thị	**Thương**	25/08/2002	Hà Tĩnh	6.40	7.70	9.60	7.93	Khá	
2551	20DTK2	2021010322	Trần Thùy	**Trang**	23/12/2002	Bình Định	7.70	7.30	7.60	7.56	Khá	
2552	20DTK2	2021010329	Nguyễn Thành	**Trung**	08/05/2002	Đồng Tháp	6.00	5.90	9.00	7.10	Khá	
2553	20DTK2	2021010337	Phạm Thị Thanh	**Tuyền**	16/10/2002	Đắk Lắk	8.40	8.70	8.60	8.55	Giỏi	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
2554	20DTK2	2021010339	Đoàn Phương	**Uyên**	08/01/2002	Bình Thuận	6.40	9.00	7.50	7.46	Khá	
2555	20DTK2	2021010345	Trần Thị Tường	**Vân**	25/09/2002	Lâm Đồng	8.20	8.70	9.00	8.63	Giỏi	
2556	20DTM1	2021000773	Đặng Thị Thủy	**Tiên**	17/10/2002	Đồng Tháp	8.00	8.40	9.60	8.70	Giỏi	
2557	20DTM1	2021000779	Mai Thị Tú	**Trinh**	11/02/2001	Kiên Giang	8.00	8.30	7.60	7.93	Khá	
2558	20DTM1	2021000808	Dương Trần Hương	**Giang**	04/04/2002	Phú Yên	7.80	9.30	7.60	8.10	Giỏi	
2559	20DTM1	2021004165	Vương Thanh	**Tuyền**	09/03/2002	Tây Ninh	9.20	8.70	9.00	9.00	Xuất sắc	
2560	20DTM1	2021004183	Sơn Minh	**Kiều**	28/07/2000	Bạc Liêu	8.50	9.50	9.00	8.94	Giỏi	
2561	20DTM1	2021004201	Võ Ngọc Khánh	**Hồng**	03/09/2002	Bến Tre	9.40	9.70	8.40	9.10	Xuất sắc	
2562	20DTM1	2021004209	Hoàng Vân	**Nhi**	16/02/2002	Bình Phước	8.90	9.40	8.60	8.91	Giỏi	
2563	20DTM1	2021004220	Đặng Thảo	**Vy**	07/12/2002	Long An	8.50	8.90	8.00	8.41	Giỏi	
2564	20DTM1	2021004277	Hồ Ngọc Phương	**Trinh**	27/09/2002	Long An	9.20	9.60	8.40	9.00	Xuất sắc	
2565	20DTM1	2021004310	Nguyễn Hoàng Khánh	**Duy**	16/01/2002	Kiên Giang	9.20	10.00	9.00	9.33	Xuất sắc	
2566	20DTM1	2021004311	Nguyễn Ngọc Kim	**An**	30/09/2002	Bến Tre	8.60	8.60	9.00	8.75	Giỏi	
2567	20DTM1	2021004314	Võ Tường	**Vy**	02/02/2002	Bến Tre	8.70	8.90	9.00	8.86	Giỏi	
2568	20DTM1	2021004339	Nguyễn Huỳnh Đức	**Lợi**	17/07/2002	Vĩnh Long	9.20	8.40	8.40	8.70	Giỏi	
2569	20DTM1	2021004345	Trình Thị Kiều	**Trinh**	27/04/2002	Phú Yên	8.00	8.30	7.00	7.70	Khá	
2570	20DTM1	2021004354	Dương Ngọc Thanh	**Huyền**	31/08/2002	Lâm Đồng	8.70	8.30	8.40	8.49	Giỏi	
2571	20DTM1	2021004363	Say Băng	**Tâm**	05/11/2002	An Giang	7.00	7.50	8.80	7.80	Khá	
2572	20DTM1	2021004379	Nguyễn Thanh	**Trúc**	29/10/2002	Cần Thơ	8.70	9.00	9.20	8.96	Giỏi	
2573	20DTM1	2021004394	Nguyễn Khôi	**Nguyên**	06/04/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.50	9.00	9.00	8.81	Giỏi	
2574	20DTM1	2021004404	Huỳnh Thị Cẩm	**Quyên**	06/12/2002	Tiền Giang	8.90	9.00	8.40	8.74	Giỏi	
2575	20DTM1	2021004422	Huỳnh Ngọc Uyên	**Thư**	22/10/2002	Bình Thuận	9.20	9.40	8.40	8.95	Giỏi	
2576	20DTM1	2021004441	Nguyễn Tiến	**Thành**	17/08/2002	Phú Yên	9.30	9.70	9.00	9.29	Xuất sắc	
2577	20DTM1	2021004457	Lê Thị Huyền	**Trân**	26/11/2002	Trà Vinh	8.60	9.00	8.40	8.63	Giỏi	
2578	20DTM1	2021004469	Nguyễn Thị Hồng	**Ngọc**	17/09/2002	Tiền Giang	9.40	8.70	8.40	8.85	Giỏi	
2579	20DTM1	2021004474	Phạm Nguyễn Hồng	**Ngọc**	14/12/2002	Tiền Giang	8.00	8.00	9.60	8.60	Giỏi	
2580	20DTM1	2021004482	Văng Thị Mỹ	**Nương**	14/08/2002	Tiền Giang	9.00	9.40	9.00	9.10	Xuất sắc	
2581	20DTM1	2021004500	Đỗ Thị Phương	**Linh**	01/01/2002	Quảng Ngãi	8.50	9.00	9.60	9.04	Xuất sắc	
2582	20DTM1	2021004511	Hồ Nguyễn Nhật	**Tuyên**	13/04/2002	Bình Thuận	9.00	9.30	8.40	8.85	Giỏi	
2583	20DTM1	2021004520	Nguyễn Thoại	**Vy**	24/05/2002	An Giang	9.30	9.20	8.40	8.94	Giỏi	
2584	20DTM1	2021004523	Nguyễn Thị Cẩm	**Tú**	29/04/2002	Đồng Tháp	8.70	8.70	9.00	8.81	Giỏi	
2585	20DTM1	2021004549	Trần Quang	**Nhựt**	15/05/2002	Trà Vinh	9.30	9.00	9.40	9.26	Xuất sắc	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
2586	20DTM1	2021004552	Phạm Thanh	**Vy**	06/04/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	8.50	9.00	9.20	8.89	Giỏi	
2587	20DTM1	2021008832	Hồ Nhật Quỳnh	**Anh**	26/01/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	9.20	9.50	8.20	8.90	Giỏi	
2588	20DTM1	2021008833	Hoàng Thị Châu	**Anh**	08/03/2002	Thanh Hóa	9.50	9.70	10.00	9.74	Xuất sắc	
2589	20DTM1	2021008837	Cù Thị Thiên	**Ân**	29/06/2002	Lâm Đồng	9.30	9.40	7.40	8.61	Giỏi	
2590	20DTM1	2021008841	Huỳnh Ngọc Diễm	**Châu**	01/04/2002	Đồng Nai	8.50	8.70	8.40	8.51	Giỏi	
2591	20DTM1	2021008852	Trần Chấn	**Đông**	15/10/2002	Cà Mau	8.30	8.10	9.00	8.51	Giỏi	
2592	20DTM1	2021008857	Nguyễn Thị Quỳnh	**Giang**	11/11/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	8.00	7.30	8.20	7.90	Khá	
2593	20DTM1	2021008862	Trần Hoàng	**Hạnh**	14/01/2002	Đắk Lắk	8.70	9.50	7.80	8.56	Giỏi	
2594	20DTM1	2021008867	Lê Nguyễn Ngọc	**Hân**	07/11/2002	Tiền Giang	9.00	9.30	8.40	8.85	Giỏi	
2595	20DTM1	2021008873	Vũ Quang	**Hiệu**	19/02/2002	Đồng Nai	8.50	9.20	7.60	8.34	Giỏi	
2596	20DTM1	2021008881	Phan Như	**Huỳnh**	09/10/2002	Tiền Giang	8.70	9.30	9.00	8.96	Giỏi	
2597	20DTM1	2021008898	Cao Thùy	**Linh**	19/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.90	9.70	7.80	8.69	Giỏi	
2598	20DTM1	2021008912	Châu Thị Hoài	**My**	24/01/2002	Đắk Lắk	8.70	9.30	8.40	8.74	Giỏi	
2599	20DTM1	2021008914	Nguyễn Thị Duy	**Mỹ**	01/02/2002	Bình Định	7.90	8.90	9.00	8.56	Giỏi	
2600	20DTM1	2021008917	Nguyễn Lê Hồng	**Nga**	19/09/2002	Gia Lai	8.00	8.60	8.00	8.15	Giỏi	
2601	20DTM1	2021008921	Trần Thị Thanh	**Ngân**	23/12/2002	Gia Lai	9.00	8.40	8.40	8.63	Giỏi	
2602	20DTM1	2021008923	Cao Hoài	**Ngọc**	15/06/2002	An Giang	9.20	9.00	8.40	8.85	Giỏi	
2603	20DTM1	2021008927	Nguyễn Như	**Ngọc**	12/04/2002	Bến Tre	8.70	9.70	7.80	8.61	Giỏi	
2604	20DTM1	2021008937	Lê Thị Tuyết	**Nhi**	21/01/2002	Đồng Nai	9.20	9.70	8.80	9.18	Xuất sắc	
2605	20DTM1	2021008943	Ngô Thị Thuỳ	**Như**	05/06/2002	Tiền Giang	8.90	9.40	9.00	9.06	Xuất sắc	
2606	20DTM1	2021008953	Nguyễn Văn	**Phúc**	22/10/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	6.90	6.80	8.20	7.36	Khá	
2607	20DTM1	2021008955	Cao Đoàn Lam	**Phương**	08/05/2002	Quảng Ngãi	8.70	8.00	8.60	8.49	Giỏi	
2608	20DTM1	2021008960	Trần Dương	**Sang**	29/09/2002	Tiền Giang	8.00	8.00	6.80	7.55	Khá	
2609	20DTM1	2021008967	Nguyễn Trúc Phương	**Thảo**	01/10/2002	Quảng Ngãi	9.70	9.90	9.00	9.49	Xuất sắc	
2610	20DTM1	2021008972	Nguyễn Thị	**Thuỳ**	17/07/2001	Thanh Hóa	9.30	10.00	8.40	9.14	Xuất sắc	
2611	20DTM1	2021008975	Lê Nguyễn Anh	**Thư**	22/01/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	8.70	9.20	8.60	8.79	Giỏi	
2612	20DTM1	2021008985	Lê Thị Thùy	**Trang**	28/07/2002	Đắk Lắk	9.50	9.00	8.40	8.96	Giỏi	
2613	20DTM1	2021008999	Đinh Thị Thu	**Uyên**	27/10/2002	Lâm Đồng	9.00	8.50	7.40	8.28	Giỏi	
2614	20DTM1	2021009004	Nguyễn Thị Tường	**Vi**	15/05/2002	Đắk Lắk	8.70	7.70	8.60	8.41	Giỏi	
2615	20DTM1	2021009008	Trương Thị Thuý	**Vy**	11/12/2002	Quảng Ngãi	5.60	5.90	8.00	6.58	Trung bình khá	
2616	20DTM2	2021000775	Trần Nguyễn Trúc	**Uyên**	01/01/2002	Bến Tre	9.20	9.00	9.00	9.08	Xuất sắc	
2617	20DTM2	2021000791	Bùi Thị Thanh	**Trúc**	03/09/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.70	9.60	9.00	9.04	Xuất sắc	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
2618	20DTM2	2021000795	Võ Thị Thảo	**Vy**	11/02/2002	Nghệ An	7.80	8.50	8.60	8.28	Giỏi	
2619	20DTM2	2021000797	Ngô Thị Cẩm	**Chi**	07/07/2002	Bình Định	8.00	8.30	8.60	8.30	Giỏi	
2620	20DTM2	2021004158	Tống Hoài	**Linh**	15/02/2002	Trà Vinh	8.90	9.70	9.00	9.14	Xuất sắc	
2621	20DTM2	2021004181	Nguyễn Minh	**Thư**	25/08/2002	Trà Vinh	8.50	9.60	8.00	8.59	Giỏi	
2622	20DTM2	2021004243	Trương Thị Bích	**Ngọc**	02/10/2002	Bình Thuận	9.20	9.40	9.60	9.40	Xuất sắc	
2623	20DTM2	2021004244	Huỳnh Tỷ	**Phú**	14/01/2002	Long An	8.70	9.70	9.00	9.06	Xuất sắc	
2624	20DTM2	2021004245	Nguyễn Ngọc Yến	**Vy**	03/10/2002	Bến Tre	9.00	9.10	8.40	8.80	Giỏi	
2625	20DTM2	2021004254	Phạm Thị Hạnh	**Thảo**	16/11/2002	Lâm Đồng	8.70	8.80	9.00	8.84	Giỏi	
2626	20DTM2	2021004271	Phạm Thị Tuyết	**Trinh**	07/05/2002	Bình Định	9.00	9.50	8.40	8.90	Giỏi	
2627	20DTM2	2021004276	Nguyễn Trường	**Nhi**	08/05/2002	Bến Tre	7.00	8.70	8.00	7.80	Khá	
2628	20DTM2	2021004289	Hồ Thanh	**Hiền**	10/01/2002	Đồng Nai	9.20	9.60	9.00	9.23	Xuất sắc	
2629	20DTM2	2021004300	Huỳnh Vân	**Thư**	05/08/2002	Bến Tre	8.50	8.30	8.60	8.49	Giỏi	
2630	20DTM2	2021004307	Mai Thị Thanh	**Tâm**	03/02/2002	Đồng Nai	7.70	8.20	8.20	8.01	Giỏi	
2631	20DTM2	2021004347	Đỗ Hạ Tường	**Vy**	28/07/2002	Long An	8.70	8.60	7.80	8.34	Giỏi	
2632	20DTM2	2021004369	Võ Lê Tường	**Vân**	07/04/2002	Đồng Tháp	9.00	9.30	7.40	8.48	Giỏi	
2633	20DTM2	2021004370	Trần Ngọc	**Hân**	09/06/2002	Bến Tre	8.70	8.50	9.00	8.76	Giỏi	
2634	20DTM2	2021004381	Huỳnh Lê Anh	**Thy**	22/04/2002	Đà Nẵng	8.90	9.70	9.00	9.14	Xuất sắc	
2635	20DTM2	2021004388	Lê Phi	**Phụng**	20/10/2002	Bến Tre	8.70	9.20	9.60	9.16	Xuất sắc	
2636	20DTM2	2021004393	Tăng Ngọc Tường	**Vy**	12/10/2002	Đồng Tháp	9.00	9.20	9.00	9.05	Xuất sắc	
2637	20DTM2	2021004408	Nguyễn Quốc	**Duy**	19/09/2002	An Giang	9.00	9.90	8.40	9.00	Xuất sắc	
2638	20DTM2	2021004419	Mai Thị Yến	**Muội**	25/12/2002	Đồng Tháp	8.90	9.20	8.60	8.86	Giỏi	
2639	20DTM2	2021004443	Mai Thị Bảo	**Ngọc**	01/12/2002	Bến Tre	8.30	9.20	9.00	8.79	Giỏi	
2640	20DTM2	2021004445	Nguyễn Lục Cẩm	**Bình**	01/05/2002	Tiền Giang	8.00	8.70	8.60	8.40	Giỏi	
2641	20DTM2	2021004477	Nguyễn Khải	**Hoàn**	24/10/2002	Khánh Hòa	9.70	9.90	9.00	9.49	Xuất sắc	
2642	20DTM2	2021004508	Phạm Minh	**Nhựt**	25/11/2002	Đồng Tháp	8.60	9.40	8.40	8.73	Giỏi	
2643	20DTM2	2021004519	Lê Nhật Phương	**Trinh**	16/08/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.50	9.30	9.00	8.89	Giỏi	
2644	20DTM2	2021004544	Hoàng Thị Kiều	**Loan**	13/11/2002	Lâm Đồng	9.40	9.70	9.00	9.33	Xuất sắc	
2645	20DTM2	2021004551	Phạm Thị Linh	**Trang**	09/09/2002	Bình Định	9.00	8.90	9.60	9.20	Xuất sắc	
2646	20DTM2	2021004556	Lương Ngọc Cẩm	**Tú**	03/09/2002	Tiền Giang	9.20	9.00	9.00	9.08	Xuất sắc	
2647	20DTM2	2021007170	Nguyễn Thân Lâm	**Như**	03/10/2002	Khánh Hòa	8.50	9.40	7.80	8.46	Giỏi	
2648	20DTM2	2021007174	Huỳnh Ngọc Yến	**Nhi**	17/06/2002	Lâm Đồng	8.90	9.20	8.00	8.64	Giỏi	
2649	20DTM2	2021007206	Trần Hoàng	**Nam**	14/09/2002	Đồng Nai	9.20	9.40	7.80	8.73	Giỏi	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
2650	20DTM2	2021008829	Võ Đặng Hoài	**An**	02/07/2002	Tiền Giang	8.70	8.30	7.40	8.11	Giỏi	
2651	20DTM2	2021008835	Nguyễn Thị Phương	**Anh**	15/06/2002	Quảng Bình	9.00	9.50	9.40	9.28	Xuất sắc	
2652	20DTM2	2021008838	Trần Thị Bảo	**Ân**	22/09/2002	Bến Tre	8.70	9.20	8.60	8.79	Giỏi	
2653	20DTM2	2021008853	Nguyễn Minh	**Đức**	10/02/2002	Nghệ An	9.30	10.00	8.00	8.99	Giỏi	
2654	20DTM2	2021008855	Châu Thị Trà	**Giang**	12/10/2002	Đắk Lắk	8.20	8.90	6.40	7.70	Khá	
2655	20DTM2	2021008864	Huỳnh Thị Lệ	**Hằng**	01/01/2002	Khánh Hòa	9.40	9.60	9.00	9.30	Xuất sắc	
2656	20DTM2	2021008879	Phan Thị Thu	**Huyền**	17/12/2002	Thừa Thiên Huế	8.90	8.50	9.60	9.06	Xuất sắc	
2657	20DTM2	2021008885	Nguyễn Thị Thu	**Hương**	01/01/2002	Quảng Ngãi	8.90	10.00	7.40	8.61	Giỏi	
2658	20DTM2	2021008891	Huỳnh Quốc	**Kiệt**	06/12/2002	An Giang	8.30	9.00	8.60	8.59	Giỏi	
2659	20DTM2	2021008894	Vũ Đinh Nhật	**Lam**	10/12/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	9.30	9.60	7.60	8.74	Giỏi	
2660	20DTM2	2021008913	Đặng Thị Hà	**My**	21/02/2002	Tiền Giang	9.00	9.70	9.20	9.25	Xuất sắc	
2661	20DTM2	2021008920	Phạm Thị Thanh	**Ngân**	20/01/2002	Quảng Ngãi	8.90	9.40	9.00	9.06	Xuất sắc	
2662	20DTM2	2021008925	Lê Thị Bích	**Ngọc**	20/08/2002	Ninh Thuận	8.50	8.70	8.00	8.36	Giỏi	
2663	20DTM2	2021008928	Nguyễn Thị Như	**Ngọc**	01/10/2002	Bến Tre	8.90	8.50	7.40	8.24	Giỏi	
2664	20DTM2	2021008929	Nguyễn Yến	**Ngọc**	17/01/2002	Cà Mau	9.00	9.20	8.40	8.83	Giỏi	
2665	20DTM2	2021008941	Huỳnh Thị Thái	**Như**	09/12/2002	Bình Thuận	8.80	9.40	8.40	8.80	Giỏi	
2666	20DTM2	2021008956	Nguyễn Thị Thanh	**Phương**	19/10/2002	Bình Định	9.20	9.40	8.40	8.95	Giỏi	
2667	20DTM2	2021008959	Phan Thị Như	**Quỳnh**	02/02/2002	Bình Định	9.40	9.40	8.00	8.88	Giỏi	
2668	20DTM2	2021008976	Đoàn Ngọc Hoài	**Thương**	18/12/2002	Lâm Đồng	9.30	9.90	7.80	8.89	Giỏi	
2669	20DTM2	2021008982	Nguyễn Chí	**Toàn**	10/11/2002	Vĩnh Long	8.60	9.60	7.40	8.40	Giỏi	
2670	20DTM2	2021008988	Nguyễn Thị Thùy	**Trang**	02/01/2002	Bình Phước	8.30	8.20	7.40	7.94	Khá	
2671	20DTM2	2021008993	Võ Thị Lan	**Trinh**	26/10/2002	Hà Tĩnh	8.70	9.40	8.40	8.76	Giỏi	
2672	20DTM2	2021009007	Nguyễn Đặng Khả	**Vy**	05/12/2002	Tiền Giang	8.20	7.70	7.40	7.78	Khá	
2673	20DTX	2021000888	Nguyễn Duy	**Quang**	04/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.80	8.30	9.00	8.75	Giỏi	
2674	20DTX	2021000937	Nguyễn Thị Ngân	**Thịnh**	03/11/2002	Long An	8.70	9.40	7.80	8.54	Giỏi	
2675	20DTX	2021004736	Nguyễn Thu	**Huyền**	24/05/2002	Nam Định	8.90	9.20	7.40	8.41	Giỏi	
2676	20DTX	2021004793	Phạm Thị Kim	**Xuyến**	26/12/2002	Long An	8.00	8.30	8.60	8.30	Giỏi	
2677	20DTX	2021004845	Trần Khiết	**Lam**	07/01/2002	Sóc Trăng	9.00	9.40	8.40	8.88	Giỏi	
2678	20DTX	2021004901	Nguyễn Thị Hồng	**Liên**	25/11/2002	Tiền Giang	9.00	9.40	7.20	8.43	Giỏi	
2679	20DTX	2021004952	Trương Đặng Phương	**Nguyên**	29/10/2002	Vĩnh Long	8.60	8.40	7.80	8.25	Giỏi	
2680	20DTX	2021004991	Quách Xuân	**Ánh**	03/08/2002	Phú Yên	7.20	8.00	7.80	7.63	Khá	
2681	20DTX	2021005072	Lê Thị Cẩm	**Tú**	03/01/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.90	7.70	7.60	7.74	Khá	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
2682	20DTX	2021005114	Bùi Nguyễn Thanh	**Vân**	23/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.00	7.50	8.20	8.33	Giỏi	
2683	20DTX	2021005213	Trần Thị Tuyết	**Ngân**	08/03/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	8.30	8.30	8.00	8.19	Giỏi	
2684	20DTX	2021005227	Phạm Trần Tường	**Vy**	14/10/2002	Bến Tre	8.00	9.40	7.80	8.28	Giỏi	
2685	20DTX	2021005228	Nguyễn Hoàng Oanh	**Thy**	04/03/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	8.30	8.70	7.20	7.99	Khá	
2686	20DTX	2021005276	Nguyễn Nhật	**Phi**	02/02/2002	Long An	7.70	8.30	7.80	7.89	Khá	
2687	20DTX	2021005341	Phạm Hoàng Linh	**Đan**	24/01/2002	Phú Yên	7.80	9.00	9.40	8.70	Giỏi	
2688	20DTX	2021005396	Nguyễn Phạm Lan	**Anh**	15/01/2002	Bình Định	8.00	8.70	8.20	8.25	Giỏi	
2689	20DTX	2021005397	Vũ Minh	**Ngọc**	21/05/2002	Kon Tum	8.50	8.20	8.40	8.39	Giỏi	
2690	20DTX	2021005417	Nguyễn Thị Minh	**Thư**	20/12/2002	Bến Tre	8.60	8.00	7.80	8.15	Giỏi	
2691	20DTX	2021005430	Nguyễn Văn	**Nhiên**	03/03/2002	Đồng Tháp	8.80	9.40	6.80	8.20	Giỏi	
2692	20DTX	2021005449	Đoàn Nguyễn Yến	**Nhi**	20/06/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.60	6.70	8.00	7.53	Khá	
2693	20DTX	2021005450	Phạm Minh	**Thuận**	15/02/2002	Tiền Giang	8.30	7.20	7.60	7.76	Khá	
2694	20DTX	2021007252	Đào Trần Yến	**Nhi**	25/04/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.30	8.30	8.40	8.34	Giỏi	
2695	20DTX	2021007318	Trần Thị Hà	**My**	04/03/2002	Nam Định	8.50	9.40	7.80	8.46	Giỏi	
2696	20DTX	2021009242	Tạ Phương	**Bình**	18/01/2002	Khánh Hòa	8.70	9.60	8.60	8.89	Giỏi	
2697	20DTX	2021009246	Nguyễn Nguyên	**Chương**	23/05/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.20	8.90	9.00	9.05	Xuất sắc	
2698	20DTX	2021009276	Mai Nguyễn Thục	**Đoan**	20/04/2002	Đồng Nai	8.70	7.20	7.80	7.99	Khá	
2699	20DTX	2021009285	Huỳnh Thu	**Hà**	25/10/2002	Bình Thuận	9.00	9.40	9.00	9.10	Xuất sắc	
2700	20DTX	2021009338	Trần Minh	**Khoa**	19/12/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.70	8.80	7.80	8.39	Giỏi	
2701	20DTX	2021009339	Hồ Đắc	**Kiên**	10/09/2002	Bình Định	7.00	7.00	8.60	7.60	Khá	
2702	20DTX	2021009361	Lê Thị	**Loan**	17/11/2002	Lâm Đồng	8.30	9.00	8.60	8.59	Giỏi	
2703	20DTX	2021009368	Đặng Nguyễn Thành	**Lợi**	22/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.40	7.90	8.60	7.98	Khá	
2704	20DTX	2021009399	Huỳnh Thị Minh	**Ngọc**	09/09/2002	Đắk Lắk	8.00	8.60	7.40	7.93	Khá	
2705	20DTX	2021009422	Đỗ Thị Trang	**Nhung**	13/02/2002	Hải Phòng	8.90	7.80	8.60	8.51	Giỏi	
2706	20DTX	2021009429	Võ Phan Thùy	**Như**	18/10/2002	Bến Tre	9.20	8.70	7.40	8.40	Giỏi	
2707	20DTX	2021009520	Lê Thị Ngọc	**Trân**	01/11/2002	Bến Tre	9.00	8.30	7.00	8.08	Giỏi	
2708	20DTX	2021009526	Nguyễn Ngọc Tuyết	**Trinh**	13/04/2002	Tiền Giang	9.30	8.70	9.00	9.04	Xuất sắc	
2709	20DTX	2021009530	Nguyễn Thị Thanh	**Trúc**	25/05/2002	Bình Định	8.10	7.80	7.40	7.76	Khá	
2710	20DTX	2021009543	Nguyễn Thị Bích	**Tuyền**	28/10/2002	Gia Lai	7.20	8.70	8.00	7.88	Khá	
2711	20DTH1	2021001029	Nguyễn Trần Thục	**Quyên**	25/09/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.40	9.40	7.20	8.20	Giỏi	
2712	20DTH1	2021001052	Nguyễn Phúc	**Nguyên**	23/01/2002	Đồng Tháp	8.30	9.40	7.80	8.39	Giỏi	
2713	20DTH1	2021007412	Lý Cẩm	**Kha**	14/12/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.80	7.80	7.80	7.80	Khá	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
2714	20DTH1	2021007431	Nguyễn Thị Ngọc	**Huyền**	17/09/2002	Bình Dương	8.00	9.20	8.40	8.45	Giỏi	
2715	20DTH1	2021009896	Võ Phương Như	**Ngọc**	28/09/2002	Long An	9.00	9.40	9.60	9.33	Xuất sắc	
2716	20DTH1	2021010094	Nguyễn Lê Nhã	**Ái**	01/05/2002	Bình Thuận	8.60	9.00	7.80	8.40	Giỏi	
2717	20DTH1	2021010098	Đặng Châu	**Anh**	25/02/2002	Quảng Ngãi	6.60	6.50	8.60	7.33	Khá	
2718	20DTH1	2021010100	Hán Thị Vân	**Anh**	17/05/2002	Bắc Ninh	7.90	8.90	7.00	7.81	Khá	
2719	20DTH1	2021010113	Lê Thị	**Bắc**	24/07/2002	Bình phước	6.40	5.90	8.00	6.88	Trung bình khá	
2720	20DTH1	2021010116	Lê Ngọc Quỳnh	**Chi**	04/10/2002	Đắk Lắk	7.60	9.40	8.40	8.35	Giỏi	
2721	20DTH1	2021010122	Nguyễn Thùy	**Dung**	17/09/2002	Đắk Lắk	7.70	8.10	7.60	7.76	Khá	
2722	20DTH1	2021010123	Trần Thị Thùy	**Dung**	22/10/2002	An Giang	7.70	8.40	8.60	8.21	Giỏi	
2723	20DTH1	2021010127	Nguyễn Quang	**Điền**	22/03/2002	Bình Định	6.50	7.00	7.60	7.04	Khá	
2724	20DTH1	2021010129	Dương Thị Nhật	**Đông**	03/12/2002	Tây Ninh	7.40	8.30	9.00	8.23	Giỏi	
2725	20DTH1	2021010133	Nguyễn Thị Trà	**Giang**	03/03/2002	Lâm Đồng	8.10	9.40	9.00	8.76	Giỏi	
2726	20DTH1	2021010141	Mã Ngọc	**Hân**	26/08/2002	Long An	7.50	7.30	8.00	7.64	Khá	
2727	20DTH1	2021010142	Nguyễn Đỗ Gia	**Hân**	03/08/2002	Bình Thuận	8.20	9.00	7.80	8.25	Giỏi	
2728	20DTH1	2021010155	Trương Đỗ Xuân	**Hoa**	13/07/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.00	6.30	8.00	7.20	Khá	
2729	20DTH1	2021010160	Tạ Thị Bích	**Hồng**	22/03/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	7.70	7.90	8.40	8.01	Giỏi	
2730	20DTH1	2021010174	Nguyễn Anh	**Khoa**	05/04/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	6.00	7.70	8.00	7.18	Khá	
2731	20DTH1	2021010182	Nguyễn Ngọc Bảo	**Lâm**	24/04/2002	Lâm Đồng	8.00	8.70	7.40	7.95	Khá	
2732	20DTH1	2021010188	Nguyễn Thị Mỹ	**Linh**	02/08/2002	Đồng Nai	6.70	8.90	9.20	8.19	Giỏi	
2733	20DTH1	2021010192	Trịnh Thị	**Loan**	06/01/2002	Bình Phước	6.20	8.00	7.40	7.10	Khá	
2734	20DTH1	2021010199	Nguyễn Hoàng	**Minh**	26/10/2002	Đắk Lắk	8.10	7.60	7.60	7.79	Khá	
2735	20DTH1	2021010206	Nguyễn Thị Ngọc	**Nga**	02/03/2002	Đồng Tháp	8.00	7.90	9.00	8.35	Giỏi	
2736	20DTH1	2021010213	Phạm Thanh	**Ngân**	05/05/2002	Đắk Lắk	7.60	7.70	9.40	8.30	Giỏi	
2737	20DTH1	2021010219	Trần Nguyễn Bá	**Ngọc**	10/08/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.30	8.00	7.60	7.59	Khá	
2738	20DTH1	2021010222	Nguyễn Thị	**Nguyệt**	01/02/2002	Quảng Nam	7.50	7.80	8.60	7.99	Khá	
2739	20DTH1	2021010226	Nguyễn Thị	**Nhân**	26/09/2002	Nam Định	7.00	7.00	7.60	7.23	Khá	
2740	20DTH1	2021010230	Nguyễn Hải	**Nhi**	07/01/2002	Bình Phước	6.30	7.00	8.60	7.34	Khá	
2741	20DTH1	2021010233	Nguyễn Vũ Mẫn	**Nhi**	27/03/2002	Quảng Trị	7.70	8.40	7.40	7.76	Khá	
2742	20DTH1	2021010237	Nguyễn Thị Thùy	**Nhung**	14/04/2002	Thừa Thiên Huế	9.00	8.70	8.00	8.55	Giỏi	
2743	20DTH1	2021010242	Nguyễn Thị Quỳnh	**Như**	18/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.60	9.40	9.00	8.95	Giỏi	
2744	20DTH1	2021010247	Phạm Thị Kiều	**Oanh**	27/04/2002	Bình Thuận	7.60	8.50	7.80	7.90	Khá	
2745	20DTH1	2021010255	Nguyễn Thị	**Phúc**	28/02/2002	Quảng Nam	6.80	8.40	8.60	7.88	Khá	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
2746	20DTH1	2021010263	Nguyễn Thị Lam	**Phương**	07/06/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.90	7.70	8.80	8.19	Giỏi	
2747	20DTH1	2021010273	Lê Thị	**Sang**	06/04/2002	Bình Định	7.90	8.90	8.00	8.19	Giỏi	
2748	20DTH1	2021010284	Võ Thị Thu	**Thảo**	01/01/2002	Thừa Thiên Huế	7.30	8.00	7.40	7.51	Khá	
2749	20DTH1	2021010286	Hoàng Minh	**Thắng**	07/11/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	7.40	8.00	8.40	7.93	Khá	
2750	20DTH1	2021010288	Nguyễn Hữu	**Thế**	23/04/2002	Khánh Hòa	6.80	7.00	8.00	7.30	Khá	
2751	20DTH1	2021010293	Vũ Duy	**Thông**	28/05/2002	Đồng Nai	7.30	6.30	7.00	6.94	Trung bình khá	
2752	20DTH1	2021010304	Đinh Minh	**Thư**	08/09/2002	Đồng Nai	8.30	8.30	8.40	8.34	Giỏi	
2753	20DTH1	2021010308	Trần Anh	**Thư**	21/03/2002	Trà Vinh	7.70	9.40	7.80	8.16	Giỏi	
2754	20DTH1	2021010315	Nguyễn Thị Thùy	**Tiên**	15/08/2002	Đắk Lắk	6.60	8.80	8.00	7.68	Khá	
2755	20DTH1	2021010317	Nguyễn Minh	**Tín**	03/03/2002	Phú Yên	7.20	9.00	8.00	7.95	Khá	
2756	20DTH1	2021010320	Doãn Thị Đài	**Trang**	06/07/2002	Đồng Nai	8.30	8.30	9.00	8.56	Giỏi	
2757	20DTH1	2021010323	Nguyễn Thị Nam	**Trân**	15/10/2002	Quảng Nam	7.30	9.00	9.00	8.36	Giỏi	
2758	20DTH1	2021010328	Nguyễn Minh	**Trọng**	05/05/2002	TP. Hồ Chí Minh	6.60	6.30	8.00	7.05	Khá	
2759	20DTH1	2021010330	Nguyễn Văn	**Trường**	21/10/2002	Đắk Lắk	7.00	9.00	7.40	7.65	Khá	
2760	20DTH1	2021010336	Huỳnh Thanh	**Tuyền**	15/05/2002	Vĩnh Long	8.50	7.60	8.00	8.09	Giỏi	
2761	20DTH1	2021010340	Lý Thị Phương	**Uyên**	20/05/2002	Khánh Hòa	8.70	7.90	9.00	8.61	Giỏi	
2762	20DTH1	2021010348	Lê Nguyễn Tường	**Vi**	25/10/2002	An Giang	8.20	7.50	8.40	8.10	Giỏi	
2763	20DTH1	2021010352	Nguyễn Quang	**Vương**	14/09/2002	Quảng Ngãi	5.20	6.80	8.40	6.80	Trung bình khá	
2764	20DTH1	2021010359	Lê Ngọc	**Yến**	12/10/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	6.00	7.20	8.00	7.05	Khá	
2765	20DTH2	2021001017	Phạm Văn	**Trung**	16/11/2002	Đồng Tháp	6.90	7.30	8.20	7.49	Khá	
2766	20DTH2	2021001023	Võ Thị Thu	**Trang**	17/02/2002	Bình Định	8.20	8.20	7.40	7.90	Khá	
2767	20DTH2	2021001036	Võ Nguyễn Khánh	**Uyên**	21/05/2002	Gia Lai	8.00	9.20	9.00	8.68	Giỏi	
2768	20DTH2	2021001037	Bùi Lê Khánh	**Linh**	15/10/2002	Đồng Nai	8.40	9.40	8.60	8.73	Giỏi	
2769	20DTH2	2021005903	Nguyễn Thị Kim	**Ngân**	15/01/2002	An Giang	8.20	9.70	8.40	8.65	Giỏi	
2770	20DTH2	2021007421	Trương Thị Kim	**Thoa**	22/07/2002	Tây Ninh	8.00	8.20	8.60	8.28	Giỏi	
2771	20DTH2	2021010101	Nguyễn Phùng Vân	**Anh**	16/06/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.50	7.60	7.60	7.56	Khá	
2772	20DTH2	2021010103	Phan Thị Mỹ	**Anh**	08/05/2002	Tiền Giang	6.20	7.90	8.20	7.38	Khá	
2773	20DTH2	2021010109	Nguyễn Ngọc	**Ánh**	23/10/2002	Bình Thuận	8.50	8.40	8.80	8.59	Giỏi	
2774	20DTH2	2021010111	Nguyễn Hoàng Thanh	**Ân**	01/01/2002	Bình Dương	6.70	7.50	8.60	7.61	Khá	
2775	20DTH2	2021010112	Nguyễn Chí	**Bảo**	22/09/2002	Quảng Bình	6.70	6.70	8.00	7.19	Khá	
2776	20DTH2	2021010118	Trần Thị Thùy	**Chi**	27/08/2002	Gia Lai	8.70	9.50	9.00	9.01	Xuất sắc	
2777	20DTH2	2021010120	Trần Đức	**Doan**	20/11/2002	Đồng Nai	7.10	7.70	8.40	7.74	Khá	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
2778	20DTH2	2021010121	Lê Thị Ngọc	**Dung**	26/10/2002	Đắk Lắk	6.90	8.00	7.40	7.36	Khá	
2779	20DTH2	2021010130	Phạm Tuấn	**Đức**	26/02/2002	Lâm Đồng	7.00	8.10	8.00	7.65	Khá	
2780	20DTH2	2021010135	Trần Thị Thu	**Hà**	10/12/2002	Bình Thuận	6.20	6.70	8.00	7.00	Khá	
2781	20DTH2	2021010146	Phan Ngọc	**Hân**	07/01/2002	Vĩnh Long	8.90	9.20	7.20	8.34	Giỏi	
2782	20DTH2	2021010148	Trương Thị Ngọc	**Hân**	14/08/2002	Long An	8.50	8.90	8.40	8.56	Giỏi	
2783	20DTH2	2021010151	Đoàn Vọng	**Hiếu**	11/09/2002	Phú Yên	6.50	8.90	7.20	7.36	Khá	
2784	20DTH2	2021010154	Lê Thị	**Hoa**	17/01/2002	Đắk Lắk	7.30	6.80	6.60	6.91	Trung bình khá	
2785	20DTH2	2021010157	Nguyễn Nhật	**Hoài**	19/03/2002	Phú Yên	7.90	8.40	8.00	8.06	Giỏi	
2786	20DTH2	2021010167	Nguyễn Lan	**Hương**	04/12/2001	Quảng Trị	6.90	7.90	7.40	7.34	Khá	
2787	20DTH2	2021010169	Đặng Duy	**Khanh**	12/02/2002	Bến Tre	8.90	8.70	7.40	8.29	Giỏi	
2788	20DTH2	2021010172	Lê Nhật Đăng	**Khoa**	02/08/2002	Bình Thuận	6.80	8.10	9.40	8.10	Giỏi	
2789	20DTH2	2021010175	Nguyễn Đăng	**Khoa**	21/05/2002	Bến Tre	7.20	8.00	9.00	8.08	Giỏi	
2790	20DTH2	2021010178	Võ Tuấn	**Kiệt**	20/10/2002	Quảng Ngãi	7.30	7.50	8.00	7.61	Khá	
2791	20DTH2	2021010197	Trần Ngọc Ánh	**Mai**	13/02/2002	Bình Thuận	7.50	8.00	7.20	7.51	Khá	
2792	20DTH2	2021010212	Phạm Thị Kim	**Ngân**	12/11/2002	Bình Định	6.90	9.40	8.40	8.09	Giỏi	
2793	20DTH2	2021010221	Nguyễn Đình	**Nguyên**	17/04/2002	Bình Phước	8.60	8.30	7.40	8.08	Giỏi	
2794	20DTH2	2021010227	Lê Đình	**Nhật**	31/10/2002	Long An	8.90	9.40	8.60	8.91	Giỏi	
2795	20DTH2	2021010234	Trần Gia Nguyễn	**Nhi**	07/04/2002	Đồng Nai	7.50	7.70	6.80	7.29	Khá	
2796	20DTH2	2021010235	Trần Nguyễn Thảo	**Nhi**	09/12/2002	Đồng Tháp	8.30	8.90	8.40	8.49	Giỏi	
2797	20DTH2	2021010238	Đặng Khánh	**Như**	20/07/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.00	7.30	7.60	7.30	Khá	
2798	20DTH2	2021010245	Đỗ Thị Xuân	**Nương**	30/11/2002	Quảng Ngãi	7.60	8.40	8.00	7.95	Khá	
2799	20DTH2	2021010250	Trương Đình Tấn	**Phát**	13/06/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.30	8.00	8.00	7.74	Khá	
2800	20DTH2	2021010254	Lê Hoàng	**Phúc**	12/12/2002	Đồng Nai	9.20	8.70	7.60	8.48	Giỏi	
2801	20DTH2	2021010260	Đỗ Thu	**Phương**	18/01/2002	Thái Bình	7.70	8.70	8.80	8.36	Giỏi	
2802	20DTH2	2021010266	Nguyễn Thị Bích	**Phượng**	18/04/2002	Đồng Nai	7.00	7.70	8.80	7.85	Khá	
2803	20DTH2	2021010270	Võ Thị Ngọc	**Quyên**	24/02/2002	Tiền Giang	7.00	7.70	7.00	7.18	Khá	
2804	20DTH2	2021010274	Nguyễn Tấn	**Tài**	18/06/2002	Bình Phước	7.90	8.50	8.60	8.31	Giỏi	
2805	20DTH2	2021010278	Đặng Phương	**Thảo**	12/12/2002	Lâm Đồng	7.30	7.20	7.20	7.24	Khá	
2806	20DTH2	2021010282	Nguyễn Thị Phương	**Thảo**	27/04/2002	Bình Dương	7.20	8.70	9.00	8.25	Giỏi	
2807	20DTH2	2021010287	Trần Trọng	**Thắng**	10/11/2002	Hà Tĩnh	7.00	6.90	9.20	7.80	Khá	
2808	20DTH2	2021010296	Nguyễn Phạm Hoài	**Thu**	08/04/2002	Lâm Đồng	7.50	8.40	7.80	7.84	Khá	
2809	20DTH2	2021010297	Nguyễn Thị Minh	**Thu**	14/09/2002	Kon Tum	7.20	7.00	8.00	7.45	Khá	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
2810	20DTH2	2021010298	Nguyễn Minh	**Thuận**	17/01/2002	Long An	8.10	8.90	7.80	8.19	Giỏi	
2811	20DTH2	2021010309	Trần Minh	**Thư**	30/04/2002	Lâm Đồng	7.50	8.50	8.80	8.24	Giỏi	
2812	20DTH2	2021010316	Trần Thủy	**Tiên**	11/09/2002	Tây Ninh	7.20	7.90	8.40	7.83	Khá	
2813	20DTH2	2021010318	Nguyễn Mạnh	**Toàn**	12/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	6.80	7.20	8.60	7.58	Khá	
2814	20DTH2	2021010325	Nguyễn Minh	**Trí**	04/04/2002	Thanh Hóa	7.30	8.00	8.60	7.96	Khá	
2815	20DTH2	2021010332	Đỗ Nguyên Hoàng	**Tú**	01/09/2002	Bình Định	8.70	8.70	8.40	8.59	Giỏi	
2816	20DTH2	2021010343	Mai Tấn	**Văn**	15/06/2002	Bình Định	8.00	7.70	7.40	7.70	Khá	
2817	20DTH2	2021010349	Trần Dương	**Viện**	19/11/2002	Đồng Tháp	6.30	8.00	8.40	7.51	Khá	
2818	20DTH2	2021010351	Phạm Hữu	**Vĩnh**	04/06/2000	Trà Vinh	7.10	7.00	8.00	7.41	Khá	
2819	20DTH2	2021010353	Đỗ Thị Tường	**Vy**	29/10/2002	Bình Định	7.40	8.00	8.40	7.93	Khá	
2820	20DTH2	2021010357	Nguyễn Cẩm	**Vy**	11/02/2002	Khánh Hòa	8.90	9.70	8.60	8.99	Giỏi	
2821	20DTH2	2021010454	Lê Thân Diệu	**Yến**	30/09/2002	Đắk Lắk	6.50	7.30	7.60	7.11	Khá	
2822	20DTH3	2021001049	Trần Thị Cẩm	**Loan**	13/01/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.80	8.40	9.00	8.40	Giỏi	
2823	20DTH3	2021005904	Trần Thị Cẩm	**Nhung**	27/06/2002	Bình Định	8.00	8.60	7.80	8.08	Giỏi	
2824	20DTH3	2021005915	Chung Ngọc	**Hân**	09/08/2002	Bến Tre	8.50	8.80	7.20	8.09	Giỏi	
2825	20DTH3	2021005921	Nguyễn Thị Minh	**Nguyệt**	23/08/2002	Bến Tre	8.00	8.40	7.00	7.73	Khá	
2826	20DTH3	2021010106	Trương Thị Lan	**Anh**	08/01/2002	Bình Thuận	7.00	9.20	8.40	8.08	Giỏi	
2827	20DTH3	2021010107	Vi Lê Hoài	**Anh**	23/05/2002	Quảng Ngãi	8.00	9.20	8.60	8.53	Giỏi	
2828	20DTH3	2021010108	Võ Thị Vân	**Anh**	08/02/2002	Đồng Tháp	6.90	8.40	8.00	7.69	Khá	
2829	20DTH3	2021010110	Nguyễn Thị Ngọc	**Ánh**	09/09/2001	Đắk Lắk	6.90	8.50	7.40	7.49	Khá	
2830	20DTH3	2021010115	Bùi Nguyễn Bình	**Chân**	18/07/2002	Bến Tre	7.90	9.70	8.00	8.39	Giỏi	
2831	20DTH3	2021010117	Nguyễn Kim	**Chi**	27/06/2002	Quảng Ngãi	7.30	7.60	7.60	7.49	Khá	
2832	20DTH3	2021010128	Bùi Quang	**Đông**	16/06/2002	Bình Định	8.20	7.70	8.60	8.23	Giỏi	
2833	20DTH3	2021010131	Trần	**Đức**	22/04/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.20	8.40	9.00	8.55	Giỏi	
2834	20DTH3	2021010132	Dương Vũ Hoàng	**Giang**	08/12/2002	Đắk Lắk	5.20	6.30	9.00	6.90	Trung bình khá	
2835	20DTH3	2021010140	Phạm Việt	**Hằng**	17/12/2002	Gia Lai	8.00	7.90	7.80	7.90	Khá	
2836	20DTH3	2021010147	Trần Hoàng Bảo	**Hân**	27/05/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.70	8.30	8.60	8.19	Giỏi	
2837	20DTH3	2021010153	Phan Trung	**Hiếu**	24/10/2002	Quảng Bình	7.60	7.00	7.40	7.38	Khá	
2838	20DTH3	2021010159	Phạm Thị	**Hồng**	16/04/2002	Thanh Hóa	6.80	8.00	9.00	7.93	Khá	
2839	20DTH3	2021010166	Nguyễn Thị Như	**Huỳnh**	16/08/2002	Bến Tre	8.30	9.70	8.00	8.54	Giỏi	
2840	20DTH3	2021010171	Phạm Gia	**Khiêm**	22/12/2002	Đắk Lắk	7.00	7.00	8.60	7.60	Khá	
2841	20DTH3	2021010176	Trần Thục	**Khuê**	29/07/2002	Lâm Đồng	8.30	8.20	8.40	8.31	Giỏi	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
2842	20DTH3	2021010180	Nguyễn Thị Kim	**Kiều**	31/03/2002	Quảng Ngãi	6.50	5.50	8.00	6.81	Trung bình khá	
2843	20DTH3	2021010190	Trần Quốc	**Linh**	03/07/2002	Hà Tĩnh	7.30	8.20	8.00	7.79	Khá	
2844	20DTH3	2021010198	Phạm Thị Huyền	**Mi**	16/12/2002	Khánh Hòa	7.70	8.60	8.60	8.26	Giỏi	
2845	20DTH3	2021010211	Phạm Thị Kim	**Ngân**	25/09/2002	Đồng Nai	7.90	8.50	9.00	8.46	Giỏi	
2846	20DTH3	2021010215	Lê Hà Thanh	**Ngọc**	07/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.00	7.00	8.60	7.60	Khá	
2847	20DTH3	2021010217	Nguyễn Sơn Hồng	**Ngọc**	15/12/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.00	9.00	7.80	8.55	Giỏi	
2848	20DTH3	2021010224	Hoàng Đức	**Nhã**	17/05/2002	Quảng Trị	7.70	8.30	7.80	7.89	Khá	
2849	20DTH3	2021010232	Nguyễn Thị	**Nhi**	21/03/2002	Bình Định	8.00	7.80	7.80	7.88	Khá	
2850	20DTH3	2021010240	Lê Thị Quỳnh	**Như**	04/12/2002	Đắk Lắk	8.50	8.60	7.60	8.19	Giỏi	
2851	20DTH3	2021010241	Nguyễn Thị Quỳnh	**Như**	24/03/2002	Đồng Nai	7.10	7.10	8.60	7.66	Khá	
2852	20DTH3	2021010246	Nguyễn Hoàng Nhật	**Oanh**	10/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.30	8.70	8.00	8.29	Giỏi	
2853	20DTH3	2021010251	Lê Nhật	**Phi**	15/03/2002	Bình Dương	7.20	7.30	9.40	8.05	Giỏi	
2854	20DTH3	2021010252	Nguyễn Nhất	**Phong**	18/12/2002	Trà Vinh	7.00	7.20	8.00	7.43	Khá	
2855	20DTH3	2021010258	Hồ Thạnh	**Phước**	30/08/2002	Phú Yên	7.70	6.50	8.00	7.51	Khá	
2856	20DTH3	2021010265	Trịnh Thị Bích	**Phương**	11/04/2002	Đồng Nai	9.00	9.00	8.00	8.63	Giỏi	
2857	20DTH3	2021010267	Lê Đình	**Quý**	06/05/2002	Long An	7.70	8.20	8.40	8.09	Giỏi	
2858	20DTH3	2021010271	Nguyễn Hà Như	**Quỳnh**	02/02/2002	Bình Định	8.40	8.90	8.40	8.53	Giỏi	
2859	20DTH3	2021010279	Hàn Thị Thu	**Thảo**	03/11/2002	Gia Lai	7.60	7.30	8.00	7.68	Khá	
2860	20DTH3	2021010281	Nguyễn Hồng Thanh	**Thảo**	18/07/2002	Bình Dương	7.00	8.00	7.40	7.40	Khá	
2861	20DTH3	2021010285	Đinh Toàn	**Thắng**	27/07/2002	Đồng Nai	6.20	7.50	9.00	7.58	Khá	
2862	20DTH3	2021010291	Lâm Phước	**Thịnh**	26/12/2002	Kiên Giang	5.60	6.60	9.00	7.13	Khá	
2863	20DTH3	2021010292	Nguyễn Phạm Thành	**Thông**	17/03/2001	Đắk Lắk	5.30	7.00	8.00	6.74	Trung bình khá	
2864	20DTH3	2021010302	Võ Thị Thanh	**Thúy**	08/02/2002	Đắk Lắk	7.30	8.30	8.00	7.81	Khá	
2865	20DTH3	2021010305	Lê Thị Anh	**Thư**	02/05/2002	Bình Định	8.20	9.40	8.60	8.65	Giỏi	
2866	20DTH3	2021010311	Trịnh Huỳnh Anh	**Thư**	19/07/2002	Kiên Giang	8.00	8.30	7.40	7.85	Khá	
2867	20DTH3	2021010314	Lê Thị Hà	**Tiên**	04/08/2002	Quảng Nam	7.50	8.20	8.20	7.94	Khá	
2868	20DTH3	2021010319	Lâm Hồ Thiên	**Tống**	08/12/2002	Bạc Liêu	8.50	9.30	8.20	8.59	Giỏi	
2869	20DTH3	2021010321	Huỳnh Thị Kiều	**Trang**	15/08/2002	Gia Lai	8.40	8.70	8.40	8.48	Giỏi	
2870	20DTH3	2021010327	Nguyễn Thị Thuỳ	**Trinh**	11/01/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.40	9.40	9.20	9.33	Xuất sắc	
2871	20DTH3	2021010331	Phạm Quang	**Trường**	17/05/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	8.00	8.50	8.40	8.28	Giỏi	
2872	20DTH3	2021010334	Thái Hoàng	**Tuấn**	05/06/2002	Tây Ninh	6.80	7.70	7.00	7.10	Khá	
2873	20DTH3	2021010341	Nguyễn Diệu	**Uyên**	03/10/2001	Ninh Thuận	6.30	7.90	7.40	7.11	Khá	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
2874	20DTH3	2021010347	Hồ Nguyễn Hà	**Vi**	30/10/2002	Ninh Thuận	9.20	8.50	8.00	8.58	Giỏi	
2875	20DTH3	2021010354	Đỗ Tường	**Vy**	03/10/2002	Đồng Nai	8.50	8.70	8.60	8.59	Giỏi	
2876	20DTH3	2021010355	Hoàng Nguyễn Ánh	**Vy**	20/02/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.40	8.50	8.00	8.28	Giỏi	
II. Chương trình chất lượng cao												
1	CLC_20DKS01	2021000343	Ngô Thị Thuỳ	**Linh**	29/09/2002	Hưng Yên	8.20	9.40	8.00	8.43	Giỏi	
2	CLC_20DKS01	2021000360	Trần Thị Anh	**Thy**	19/03/2002	An Giang	8.30	9.40	9.20	8.91	Giỏi	
3	CLC_20DKS01	2021000374	Võ Nguyễn Ánh	**Ngân**	16/04/2002	Tiền Giang	9.40	9.30	8.60	9.08	Xuất sắc	
4	CLC_20DKS01	2021000375	Dương Anh	**Thư**	19/05/2002	Vĩnh Long	8.00	8.80	9.00	8.58	Giỏi	
5	CLC_20DKS01	2021002298	Trần Quang	**Duy**	23/07/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.00	9.70	8.60	9.03	Xuất sắc	
6	CLC_20DKS01	2021002306	Nguyễn Thanh	**Tài**	19/07/2000	Cần Thơ	8.90	9.40	9.00	9.06	Xuất sắc	
7	CLC_20DKS01	2021006127	Hà Thị Bảo	**Ngân**	07/09/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.60	9.10	8.00	8.88	Giỏi	
8	CLC_20DKS01	2021007515	Lê Hương	**Nhi**	17/09/2002	Bình Định	8.40	9.30	7.80	8.40	Giỏi	
9	CLC_20DKS01	2021010460	Nguyễn Quế	**Anh**	16/04/2002	Vĩnh Long	8.70	9.40	7.40	8.39	Giỏi	
10	CLC_20DKS01	2021010464	Võ Phạm Minh	**Anh**	12/05/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.60	9.10	9.20	9.33	Xuất sắc	
11	CLC_20DKS01	2021010466	Nguyễn Ngọc Gia	**Bảo**	17/09/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.30	9.60	8.80	9.19	Xuất sắc	
12	CLC_20DKS01	2021010476	Hồ Tấn	**Đạt**	23/08/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.10	9.60	8.80	9.11	Xuất sắc	
13	CLC_20DKS01	2021010505	Trần Quốc	**Huy**	31/07/2002	Đắk Lắk	9.30	9.60	8.80	9.19	Xuất sắc	
14	CLC_20DKS01	2021010507	Lê Thị	**Huyền**	20/02/2002	Thanh Hóa	8.50	9.40	8.80	8.84	Giỏi	
15	CLC_20DKS01	2021010513	Trần An	**Khang**	08/04/2002	Tiền Giang	7.00	9.60	8.80	8.33	Giỏi	
16	CLC_20DKS01	2021010514	Nguyễn Đặng Trọng	**Khôi**	23/01/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.40	9.70	9.40	9.10	Xuất sắc	
17	CLC_20DKS01	2021010517	Huỳnh Anh	**Kiệt**	05/02/2002	Tây Ninh	9.20	9.40	7.80	8.73	Giỏi	
18	CLC_20DKS01	2021010528	Hà Quang	**Minh**	28/06/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.40	9.60	8.80	9.23	Xuất sắc	
19	CLC_20DKS01	2021010529	Nguyễn Quang	**Minh**	22/05/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.30	9.30	8.00	8.81	Giỏi	
20	CLC_20DKS01	2021010530	Lê Anh	**My**	25/09/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	8.40	9.70	8.00	8.58	Giỏi	
21	CLC_20DKS01	2021010532	Võ Trương Huyền	**My**	12/04/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.90	9.70	8.00	8.76	Giỏi	
22	CLC_20DKS01	2021010544	Trần Trọng	**Nghĩa**	03/02/2002	Quảng Bình	9.40	9.40	8.80	9.18	Xuất sắc	
23	CLC_20DKS01	2021010547	Nguyễn Hiếu	**Nhân**	12/09/2002	Vĩnh Long	8.70	8.40	8.80	8.66	Giỏi	
24	CLC_20DKS01	2021010556	Lương Đại	**Phát**	06/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.30	9.40	7.60	8.69	Giỏi	
25	CLC_20DKS01	2021010558	Lê Hữu	**Phong**	27/03/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.40	9.90	8.80	9.30	Xuất sắc	
26	CLC_20DKS01	2021010559	Trần Ngọc Kim	**Phụng**	08/07/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.60	9.40	8.20	8.65	Giỏi	
27	CLC_20DKS02	2021010457	Đỗ Hoàng Quế	**Anh**	29/04/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.70	9.10	8.60	8.76	Giỏi	
28	CLC_20DKS02	2021010458	Nguyễn Ngọc Lan	**Anh**	07/03/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.90	9.70	8.00	8.76	Giỏi	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
29	CLC_20DKS02	2021010470	Trần Tuấn	**Danh**	25/08/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.70	9.00	9.60	9.11	Xuất sắc	
30	CLC_20DKS02	2021010479	Huỳnh Minh Nhật	**Đoan**	26/03/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.60	8.60	8.00	8.38	Giỏi	
31	CLC_20DKS02	2021010482	Kim Thị Thanh	**Giang**	10/07/2002	Trà Vinh	8.20	8.90	9.20	8.75	Giỏi	
32	CLC_20DKS02	2021010484	Tạ Thị Phương	**Giang**	24/09/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.20	9.40	8.60	9.03	Xuất sắc	
33	CLC_20DKS02	2021010491	Nguyễn Ngọc Bảo	**Hân**	24/08/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.60	9.00	8.80	8.78	Giỏi	
34	CLC_20DKS02	2021010492	Nguyễn Thị Ngọc	**Hân**	25/04/2002	Tiền Giang	8.90	9.30	8.00	8.66	Giỏi	
35	CLC_20DKS02	2021010495	Trương Võ Bảo	**Hân**	11/11/2002	Bình Định	8.60	8.60	9.20	8.83	Giỏi	
36	CLC_20DKS02	2021010498	Nguyễn Thanh	**Hiếu**	18/05/2002	Sóc Trăng	8.90	9.70	8.60	8.99	Giỏi	
37	CLC_20DKS02	2021010503	Lê Đức	**Huy**	31/03/2002	Đồng Nai	8.90	9.10	8.60	8.84	Giỏi	
38	CLC_20DKS02	2021010509	Trần Ngọc Thuỳ	**Hương**	04/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.60	9.40	8.00	8.58	Giỏi	
39	CLC_20DKS02	2021010510	Võ Hồ Lan	**Hương**	24/01/2002	Quảng Trị	7.00	8.30	8.40	7.85	Khá	
40	CLC_20DKS02	2021010519	Thái Thị Phương	**Kiều**	28/06/2002	Vĩnh Long	9.10	9.40	9.20	9.21	Xuất sắc	
41	CLC_20DKS02	2021010521	Hồ Thanh	**Liên**	12/08/2002	An Giang	7.70	9.20	8.60	8.41	Giỏi	
42	CLC_20DKS02	2021010536	Lê Nguyễn Châu	**Ngân**	06/08/2002	Bến Tre	9.10	9.10	7.40	8.46	Giỏi	
43	CLC_20DKS02	2021010542	Huỳnh Đặng Phương	**Nghi**	20/07/2002	Tiền Giang	8.20	9.40	9.20	8.88	Giỏi	
44	CLC_20DKS02	2021010548	Trần Anh	**Nhân**	09/07/2002	Sóc Trăng	8.60	9.00	6.80	8.03	Giỏi	
45	CLC_20DKS02	2021010553	Võ Thị Yến	**Nhi**	30/10/2002	Khánh Hòa	9.40	9.40	6.60	8.35	Giỏi	
46	CLC_20DKS02	2021010560	Bùi Thị Kim	**Phương**	14/09/2002	Đà Nẵng	9.20	9.40	6.20	8.13	Giỏi	
47	CLC_20DKS02	2021010561	Lê Thị Yến	**Phương**	05/02/2002	Đồng Nai	9.40	9.40	7.60	8.73	Giỏi	
48	CLC_20DKS02	2021010562	Lê Kiến	**Quân**	19/09/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.30	9.40	8.60	9.06	Xuất sắc	
49	CLC_20DKS02	2021010568	Hoàng Ngọc	**Quỳnh**	05/10/2002	Thanh Hóa	7.80	9.10	6.20	7.53	Khá	
50	CLC_20DKS02	2021010577	Trương Nguyễn Dạ	**Thi**	25/01/2002	Thừa Thiên Huế	8.70	8.40	8.00	8.36	Giỏi	
51	CLC_20DKS02	2021010581	Kha Thị Phước	**Thuận**	30/03/2002	Lâm Đồng	9.40	9.70	7.40	8.73	Giỏi	
52	CLC_20DKS02	2021010600	Trần Xuân	**Tứ**	04/07/2002	Phú Yên	9.40	9.00	7.40	8.55	Giỏi	
53	CLC_20DKS03	2021010461	Nguyễn Thị Trâm	**Anh**	06/12/2002	Hà Nội	8.30	9.40	8.60	8.69	Giỏi	
54	CLC_20DKS03	2021010462	Phan Thị Ngọc	**Anh**	25/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.20	9.10	6.40	7.75	Khá	
55	CLC_20DKS03	2021010465	Huỳnh Đình	**Bảo**	03/11/2002	Tiền Giang	7.00	7.20	6.40	6.83	Trung bình khá	
56	CLC_20DKS03	2021010472	Ngô Quốc	**Duy**	02/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.90	9.90	8.20	8.89	Giỏi	
57	CLC_20DKS03	2021010475	Nguyễn Thị	**Đào**	10/06/2002	Thanh Hóa	9.40	9.40	9.60	9.48	Xuất sắc	
58	CLC_20DKS03	2021010480	Ngô Minh	**Đức**	23/09/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.20	10.00	6.80	8.50	Giỏi	
59	CLC_20DKS03	2021010481	Vũ Ngọc Tài	**Đức**	13/06/2002	Đồng Nai	9.20	9.40	8.80	9.10	Xuất sắc	
60	CLC_20DKS03	2021010483	Nguyễn Hương	**Giang**	28/04/2002	Bạc Liêu	9.00	9.60	8.20	8.85	Giỏi	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
61	CLC_20DKS03	2021010486	Nguyễn Thu	**Hà**	25/01/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	8.90	9.30	8.80	8.96	Giỏi	
62	CLC_20DKS03	2021010493	Phan Gia	**Hân**	19/02/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.10	9.20	7.60	8.56	Giỏi	
63	CLC_20DKS03	2021010496	Trần Minh	**Hậu**	31/10/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	8.70	9.40	7.60	8.46	Giỏi	
64	CLC_20DKS03	2021010499	Nguyễn Xuân	**Hiếu**	31/01/2002	Hà Tây	8.60	9.30	8.00	8.55	Giỏi	
65	CLC_20DKS03	2021010506	Đỗ Thị Khánh	**Huyền**	12/11/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	9.20	10.00	8.20	9.03	Xuất sắc	
66	CLC_20DKS03	2021010515	Trương Quang	**Khôi**	24/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.90	9.10	7.40	8.39	Giỏi	
67	CLC_20DKS03	2021010523	Phạm Hoàng Nhật	**Linh**	08/05/2002	Bình Định	9.20	9.60	7.60	8.70	Giỏi	
68	CLC_20DKS03	2021010524	Lê Hồng Cẩm	**Ly**	09/05/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	9.00	10.00	7.60	8.73	Giỏi	
69	CLC_20DKS03	2021010526	Vũ Hồng Xuân	**Mai**	31/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.70	10.00	7.80	8.69	Giỏi	
70	CLC_20DKS03	2021010533	Phan Ngô Hoàn	**Mỹ**	19/08/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.70	9.40	8.00	8.61	Giỏi	
71	CLC_20DKS03	2021010537	Lưu Tố	**Ngân**	03/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.90	9.40	7.00	8.31	Giỏi	
72	CLC_20DKS03	2021010538	Nguyễn Kim	**Ngân**	09/01/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.40	9.40	8.20	8.95	Giỏi	
73	CLC_20DKS03	2021010546	Huỳnh Thanh	**Ngọc**	01/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.70	8.80	7.60	8.31	Giỏi	
74	CLC_20DKS03	2021010552	Võ Thị Tuyết	**Nhi**	10/02/2002	Long An	8.30	9.40	6.20	7.79	Khá	
75	CLC_20DKS03	2021010563	Nguyễn Anh	**Quân**	27/10/2002	Bình Thuận	9.00	9.60	8.40	8.93	Giỏi	
76	CLC_20DKS03	2021010566	Nguyễn Thị Thùy	**Quyên**	18/06/2002	Tiền Giang	9.60	9.30	8.20	9.00	Xuất sắc	
77	CLC_20DKS03	2021010569	Huỳnh Nguyễn Bảo	**Quỳnh**	05/08/2002	Quảng Ngãi	9.40	9.40	7.60	8.73	Giỏi	
78	CLC_20DKS04	2021010527	Nguyễn Ngọc	**Mạnh**	03/11/2002	Thanh Hóa	7.80	6.70	7.60	7.45	Khá	
79	CLC_20DKS04	2021010539	Nguyễn Ngọc Thanh	**Ngân**	18/10/2002	Tiền Giang	8.70	9.00	8.60	8.74	Giỏi	
80	CLC_20DKS04	2021010570	Võ Thị Như	**Quỳnh**	15/12/2002	Bình Thuận	9.70	9.10	7.60	8.76	Giỏi	
81	CLC_20DKS04	2021010571	Dương Thanh	**Tâm**	21/02/2002	Thái Nguyên	9.00	8.60	9.20	8.98	Giỏi	
82	CLC_20DKS04	2021010572	Dương Bảo	**Thanh**	01/09/2002	Bình Định	8.50	8.00	6.80	7.74	Khá	
83	CLC_20DKS04	2021010575	Nguyễn Quốc	**Thắng**	15/05/2002	Phú Thọ	6.30	7.10	7.80	7.06	Khá	
84	CLC_20DKS04	2021010576	Trần Thị Uyên	**Thi**	26/03/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.80	9.20	7.80	8.53	Giỏi	
85	CLC_20DKS04	2021010578	Vũ Đức	**Thiện**	28/01/2002	Đồng Tháp	7.50	9.10	7.80	8.01	Giỏi	
86	CLC_20DKS04	2021010583	Phạm Nguyễn Bích	**Thục**	22/06/2002	Quảng Ngãi	8.40	9.40	8.00	8.50	Giỏi	
87	CLC_20DKS04	2021010585	Đỗ Phạm Anh	**Thư**	24/09/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	6.90	6.90	8.40	7.46	Khá	
88	CLC_20DKS04	2021010588	Trần Hoàng Anh	**Thư**	11/04/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.00	8.40	8.60	8.33	Giỏi	
89	CLC_20DKS04	2021010589	Trần Vũ Anh	**Thư**	16/09/2002	Bình Dương	6.30	7.00	8.60	7.34	Khá	
90	CLC_20DKS04	2021010591	Nguyễn Ngọc	**Trang**	23/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.70	8.80	8.00	8.46	Giỏi	
91	CLC_20DKS04	2021010593	Trần Đình Bảo	**Trân**	16/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.40	9.40	9.40	9.40	Xuất sắc	
92	CLC_20DKS04	2021010594	Đỗ Cao	**Trí**	19/12/2002	Tiền Giang	8.00	6.70	8.20	7.75	Khá	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
93	CLC_20DKS04	2021010599	Huỳnh Thị Bích	**Tuyền**	08/10/2002	Tiền Giang	8.50	8.80	8.00	8.39	Giỏi	
94	CLC_20DKS04	2021010601	Lê Nguyễn Vân	**Tường**	10/06/2002	Tiền Giang	9.10	9.40	8.00	8.76	Giỏi	
95	CLC_20DKS04	2021010602	Mai Thu	**Uyên**	18/06/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.30	9.40	6.60	7.94	Khá	
96	CLC_20DKS04	2021010603	Nguyễn Mỹ	**Uyên**	25/10/2002	Bình Thuận	8.30	9.10	6.80	7.94	Khá	
97	CLC_20DKS04	2021010604	Nguyễn Ngọc Minh	**Uyên**	04/06/2002	TP. Hồ Chí Minh	6.20	7.40	8.00	7.18	Khá	
98	CLC_20DKS04	2021010607	Nguyễn Thị Thảo	**Vân**	27/10/2002	Tây Ninh	8.70	8.80	9.00	8.84	Giỏi	
99	CLC_20DKS04	2021010609	Nguyễn Văn Hoàng	**Vũ**	12/12/2002	Đồng Nai	8.10	8.60	7.20	7.89	Khá	
100	CLC_20DKS04	2021010611	Đoàn Ngọc Phương	**Vy**	20/05/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.50	8.40	9.20	8.36	Giỏi	
101	CLC_20DKS04	2021010612	Lê Trần Nhã	**Vy**	01/09/2002	Đồng Nai	8.70	9.10	9.60	9.14	Xuất sắc	
102	CLC_20DKS04	2021010614	Nguyễn Kim Mai	**Vy**	11/02/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.60	9.10	8.00	8.13	Giỏi	
103	CLC_20DKS04	2021010615	Trần Mẫn	**Vy**	18/03/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.30	6.70	8.60	7.64	Khá	
104	CLC_20DKS04	2021010619	Nguyễn Thị Hoàng	**Yến**	06/10/2002	Quảng Nam	8.40	7.40	9.00	8.38	Giỏi	
105	CLC_20DKS04	2021010637	Trần Nữ Tố	**Hiên**	19/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.50	9.90	7.80	8.59	Giỏi	
106	CLC_20DKS04	2021010716	Phạm Chí	**Cao**	24/12/2002	Đắk Lắk	8.00	7.70	6.20	7.25	Khá	
107	CLC_20DKS04	2021010753	Nguyễn Thị Thanh	**Huyền**	27/07/2002	Quảng Trị	9.40	9.40	7.60	8.73	Giỏi	
108	CLC_20DKS04	2021010814	Phạm Hoàng Tú	**Quyên**	07/08/2002	Đắk Lắk	6.90	6.50	7.60	7.06	Khá	
109	CLC_20DKT01	2021000326	Nguyễn Thị Thanh	**Tuyền**	01/06/2002	Tiền Giang	8.90	9.70	9.00	9.14	Xuất sắc	
110	CLC_20DKT01	2021000328	Tăng Gia	**Nguyên**	05/05/2002	Sóc Trăng	8.00	8.70	8.40	8.33	Giỏi	
111	CLC_20DKT01	2021000339	Đồng Mai	**Thảo**	11/03/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.00	9.00	6.80	7.80	Khá	
112	CLC_20DKT01	2021000340	Trần Thị Yến	**Linh**	30/05/2002	Long An	8.00	8.00	7.80	7.93	Khá	
113	CLC_20DKT01	2021000342	Dương Thuỳ	**Anh**	09/09/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.70	7.50	8.60	8.36	Giỏi	
114	CLC_20DKT01	2021002273	Vũ Tiến	**Nam**	13/08/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.00	8.30	8.60	8.30	Giỏi	
115	CLC_20DKT01	2021002274	Trần Thị Tú	**Uyên**	17/06/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.00	9.20	9.60	9.28	Xuất sắc	
116	CLC_20DKT01	2021002279	Nguyễn Thị Như	**Ngọc**	23/09/2002	Bến Tre	8.20	7.80	7.20	7.73	Khá	
117	CLC_20DKT01	2021002282	Lê Thị Thanh	**Trúc**	13/12/2002	Kiên Giang	9.20	9.40	6.60	8.28	Giỏi	
118	CLC_20DKT01	2021005545	Trần Thị Thúy	**Vy**	10/12/2002	Bến Tre	9.00	9.40	7.60	8.58	Giỏi	
119	CLC_20DKT01	2021005555	Đào Thu	**Hà**	12/11/2002	Bình Phước	8.20	7.30	9.00	8.28	Giỏi	
120	CLC_20DKT01	2021005715	Phạm Thị Thu	**Minh**	07/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.70	8.70	7.80	8.36	Giỏi	
121	CLC_20DKT01	2021005796	Nguyễn Thị Tuyết	**Ngân**	27/06/2002	TP. Hồ Chí Minh	6.60	6.60	9.00	7.50	Khá	
122	CLC_20DKT01	2021005829	Phạm Ngọc	**Quỳnh**	25/02/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.00	8.30	8.40	8.60	Giỏi	
123	CLC_20DKT01	2021005851	Nguyễn Vũ Quỳnh	**Hương**	22/01/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.20	7.80	9.00	8.40	Giỏi	
124	CLC_20DKT01	2021006691	Nguyễn Kim	**Ngọc**	21/08/2002	Bình Dương	8.00	8.00	8.00	8.00	Giỏi	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
125	CLC_20DKT01	2021006693	Nguyễn Ngọc Minh	**Như**	26/09/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.00	9.70	7.60	8.65	Giỏi	
126	CLC_20DKT01	2021009951	Bùi Ngọc Bảo	**Anh**	05/05/2002	Đồng Nai	8.20	8.70	9.20	8.70	Giỏi	
127	CLC_20DKT01	2021009953	Lê Duy	**Anh**	23/08/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.00	8.70	8.60	8.40	Giỏi	
128	CLC_20DKT01	2021009958	Vũ Quỳnh	**Anh**	02/07/2002	Đồng Nai	8.00	8.50	7.20	7.83	Khá	
129	CLC_20DKT01	2021009960	Nguyễn Phan	**Bình**	23/04/2002	Bình Dương	8.20	8.00	7.40	7.85	Khá	
130	CLC_20DKT01	2021009961	Nguyễn Triệu Y	**Bình**	31/07/2002	Hà Nam	9.20	8.80	8.60	8.88	Giỏi	
131	CLC_20DKT01	2021009967	Bùi Thái	**Dương**	05/03/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.00	9.20	9.00	9.05	Xuất sắc	
132	CLC_20DKT01	2021009972	Trần Huỳnh	**Giao**	17/06/2002	Quảng Nam	7.10	7.80	8.00	7.61	Khá	
133	CLC_20DKT01	2021009975	Lê Hồ Thanh	**Hạnh**	11/09/2002	Gia Lai	8.50	8.70	8.40	8.51	Giỏi	
134	CLC_20DKT01	2021009989	Huỳnh Ngọc Thùy	**Linh**	28/06/2001	TP. Hồ Chí Minh	8.20	8.70	7.80	8.18	Giỏi	
135	CLC_20DKT01	2021010013	Nguyễn Trần Yến	**Nhi**	20/11/2002	Tiền Giang	5.50	6.90	9.00	7.16	Khá	
136	CLC_20DKT01	2021010017	Huỳnh Thị Quỳnh	**Như**	22/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.00	8.40	8.00	8.10	Giỏi	
137	CLC_20DKT01	2021010020	Nguyễn Ngọc	**Oanh**	18/10/2002	Đồng Nai	9.30	9.50	8.40	9.01	Xuất sắc	
138	CLC_20DKT01	2021010043	Phạm Thị Minh	**Thư**	08/12/2001	Nam Định	8.60	8.80	8.80	8.73	Giỏi	
139	CLC_20DKT01	2021010046	Nguyễn Hoàng Diễm	**Thy**	20/09/2002	Bình Dương	6.60	8.90	8.00	7.70	Khá	
140	CLC_20DKT01	2021010050	Hồ Như	**Trân**	29/03/2002	Khánh Hòa	9.20	9.20	6.60	8.23	Giỏi	
141	CLC_20DKT01	2021010052	Huỳnh Công	**Trí**	11/07/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.00	8.20	9.20	8.50	Giỏi	
142	CLC_20DKT01	2021010056	Võ Nguyễn Anh	**Tuấn**	07/11/2002	Đắk Lắk	9.00	7.60	7.20	7.98	Khá	
143	CLC_20DKT01	2021010057	Nguyễn Ngọc Thanh	**Tuyền**	08/03/2002	Khánh Hòa	9.00	9.40	7.80	8.65	Giỏi	
144	CLC_20DKT01	2021010059	Nguyễn Hạ	**Uyên**	10/04/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.20	9.60	9.00	9.23	Xuất sắc	
145	CLC_20DKT01	2021010061	Võ Thị Cẩm	**Vân**	10/12/2002	Bình Phước	8.90	9.20	9.00	9.01	Xuất sắc	
146	CLC_20DKT01	2021010067	Lê Nguyễn Kiều	**Vy**	26/08/2002	An Giang	8.70	9.20	8.40	8.71	Giỏi	
147	CLC_20DKT02	2021009955	Nguyễn Thị Lan	**Anh**	17/11/2002	Vĩnh Long	8.70	9.00	9.00	8.89	Giỏi	
148	CLC_20DKT02	2021009962	Nguyễn Đức	**Châu**	10/11/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	7.30	8.10	7.40	7.54	Khá	
149	CLC_20DKT02	2021009968	Mã Lâm	**Dương**	12/09/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.70	8.70	8.00	8.44	Giỏi	
150	CLC_20DKT02	2021009969	Lê Võ Trúc	**Đào**	20/02/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.60	7.50	8.00	7.73	Khá	
151	CLC_20DKT02	2021009970	Lại Hà Thu	**Giang**	17/07/2002	Đắk Lắk	8.00	8.50	8.80	8.43	Giỏi	
152	CLC_20DKT02	2021009971	Nguyễn Quỳnh	**Giang**	27/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	5.70	6.40	7.40	6.51	Trung bình khá	
153	CLC_20DKT02	2021009973	Nguyễn Vũ	**Hà**	19/10/2002	Sóc Trăng	8.90	9.90	9.00	9.19	Xuất sắc	
154	CLC_20DKT02	2021009974	Phan Thị Thu	**Hà**	05/05/2002	Đồng Nai	8.70	8.20	7.80	8.24	Giỏi	
155	CLC_20DKT02	2021009976	Nguyễn Phạm Mỹ	**Hạnh**	10/10/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	8.20	8.40	7.80	8.10	Giỏi	
156	CLC_20DKT02	2021009977	Ngô Thị Kim	**Hoàng**	19/01/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.20	9.40	9.60	9.40	Xuất sắc	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
157	CLC_20DKT02	2021009980	Trần Thành	**Hưng**	14/09/2002	Tiền Giang	8.50	9.50	8.80	8.86	Giỏi	
158	CLC_20DKT02	2021009983	Nguyễn	**Khánh**	02/09/2002	An Giang	8.90	8.90	9.00	8.94	Giỏi	
159	CLC_20DKT02	2021009986	Nguyễn Hoàng	**Lan**	06/08/2002	Đồng Nai	8.70	9.40	7.40	8.39	Giỏi	
160	CLC_20DKT02	2021009990	Huỳnh Thị Tú	**Linh**	24/01/2002	Quảng Nam	8.00	8.00	8.60	8.23	Giỏi	
161	CLC_20DKT02	2021009991	Nguyễn Thị	**Linh**	21/03/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.40	9.00	9.00	9.15	Xuất sắc	
162	CLC_20DKT02	2021010002	Hồ Thượng	**Nam**	09/01/2002	Khánh Hòa	8.70	8.90	8.00	8.49	Giỏi	
163	CLC_20DKT02	2021010003	Nguyễn Ngọc Thúy	**Nga**	08/05/2002	Đồng Nai	7.80	6.90	8.60	7.88	Khá	
164	CLC_20DKT02	2021010004	Nguyễn Thị Kim	**Ngân**	21/08/2002	Đồng Nai	8.70	9.30	8.40	8.74	Giỏi	
165	CLC_20DKT02	2021010006	Trần Phan Mỹ	**Ngọc**	31/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.00	7.80	8.60	8.18	Giỏi	
166	CLC_20DKT02	2021010007	Vũ Nguyễn Hồng	**Ngọc**	21/07/2002	Nghệ An	8.70	9.00	7.00	8.14	Giỏi	
167	CLC_20DKT02	2021010010	Nguyễn Trần Thảo	**Nguyên**	08/07/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.00	9.20	8.00	8.30	Giỏi	
168	CLC_20DKT02	2021010015	Nguyễn Thị Hồng	**Nhung**	30/04/2002	Đồng Nai	8.30	8.50	7.40	8.01	Giỏi	
169	CLC_20DKT02	2021010019	Nguyễn Bình Phương	**Oanh**	10/02/2002	Đắk Lắk	6.60	8.70	7.60	7.50	Khá	
170	CLC_20DKT02	2021010021	Hà Thu	**Phương**	03/06/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.50	8.70	7.40	7.76	Khá	
171	CLC_20DKT02	2021010023	Trần Thị Thu	**Phượng**	22/02/2002	Hải Dương	7.80	8.30	8.00	8.00	Giỏi	
172	CLC_20DKT02	2021010030	Võ Thị Băng	**Tâm**	02/05/2002	Đồng Tháp	9.50	9.00	9.40	9.34	Xuất sắc	
173	CLC_20DKT02	2021010031	Lê Xuân Thiện	**Thanh**	08/11/2002	Long An	8.50	9.00	9.00	8.81	Giỏi	
174	CLC_20DKT02	2021010032	Nguyễn Thị Phương	**Thanh**	29/05/2002	Quảng Trị	7.50	8.30	9.20	8.34	Giỏi	
175	CLC_20DKT02	2021010036	Nguyễn Thị Thu	**Thúy**	15/05/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.70	9.50	9.20	9.09	Xuất sắc	
176	CLC_20DKT02	2021010040	Lê Trần Anh	**Thư**	19/07/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.80	8.80	8.00	8.13	Giỏi	
177	CLC_20DKT02	2021010042	Nguyễn Thị Minh	**Thư**	01/05/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	8.20	9.50	6.20	7.78	Khá	
178	CLC_20DKT02	2021010045	Tân Lê Thanh	**Thương**	29/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.00	8.60	9.00	8.90	Giỏi	
179	CLC_20DKT02	2021010048	Diệp Nguyễn Thùy	**Trang**	04/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.30	7.80	9.20	8.14	Giỏi	
180	CLC_20DKT02	2021010049	Phạm Thị Kiều	**Trang**	13/10/2002	Lâm Đồng	7.80	7.60	8.00	7.83	Khá	
181	CLC_20DKT02	2021010058	Tô Thanh	**Tuyền**	09/05/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.00	9.50	8.80	9.05	Xuất sắc	
182	CLC_20DKT02	2021010060	Trần Nguyễn Phụng	**Uyên**	26/08/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.70	9.50	8.00	8.64	Giỏi	
183	CLC_20DKT02	2021010062	Lê Bảo	**Vi**	26/05/2002	Đồng Nai	8.90	8.60	8.40	8.64	Giỏi	
184	CLC_20DKT02	2021010064	Hoàng Ngọc Thảo	**Vy**	01/01/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.20	9.00	6.80	8.25	Giỏi	
185	CLC_20DKT02	2021010066	Lê Lương Nhật	**Vy**	06/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.70	9.70	8.00	8.69	Giỏi	
186	CLC_20DKT02	2021010072	Huỳnh Ngọc Như	**Ý**	21/06/2002	Long An	9.20	9.30	8.40	8.93	Giỏi	
187	CLC_20DKT03	2021009559	Dương Quỳnh Phương	**Vy**	06/03/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.20	8.70	8.40	8.78	Giỏi	
188	CLC_20DKT03	2021009862	Phạm Nguyễn Hoàng	**Dũng**	30/07/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.70	8.70	8.60	8.66	Giỏi	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
189	CLC_20DKT03	2021009873	Nguyễn Diệu	**Huyền**	28/06/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.20	9.00	8.00	8.70	Giỏi	
190	CLC_20DKT03	2021009910	Võ Thị Tuyết	**Phương**	01/03/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.40	9.30	8.00	8.85	Giỏi	
191	CLC_20DKT03	2021009911	Vũ Minh	**Quân**	26/07/2002	Gia Lai	7.30	7.80	7.60	7.54	Khá	
192	CLC_20DKT03	2021009925	Phạm Anh	**Thư**	15/02/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	8.90	9.20	8.00	8.64	Giỏi	
193	CLC_20DKT03	2021009943	Trần Võ Nhật	**Vinh**	15/02/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.70	9.40	9.00	8.99	Giỏi	
194	CLC_20DKT03	2021009948	Vu Thị Như	**Ý**	29/06/2002	Bạc Liêu	8.00	7.60	6.60	7.38	Khá	
195	CLC_20DKT03	2021009949	Nguyễn Thụy Bình	**An**	10/02/2002	Lâm Đồng	9.20	9.00	7.40	8.48	Giỏi	
196	CLC_20DKT03	2021009950	Bùi Mỹ	**Anh**	07/07/2002	Lào Cai	8.70	7.60	7.80	8.09	Giỏi	
197	CLC_20DKT03	2021009954	Nguyễn Quỳnh	**Anh**	18/08/2002	Cần Thơ	9.20	8.60	8.60	8.83	Giỏi	
198	CLC_20DKT03	2021009957	Nguyễn Uyên Trúc	**Anh**	01/01/2002	Khánh Hòa	9.10	8.30	8.00	8.49	Giỏi	
199	CLC_20DKT03	2021009964	Đàm Thị Kim	**Chi**	21/06/2002	Đồng Nai	8.70	8.30	8.40	8.49	Giỏi	
200	CLC_20DKT03	2021009966	Chương Ngọc	**Diệp**	17/11/2002	Kiên Giang	8.70	9.20	8.60	8.79	Giỏi	
201	CLC_20DKT03	2021009982	Nguyễn Hoàng Đăng	**Kha**	06/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.00	6.60	9.00	7.65	Khá	
202	CLC_20DKT03	2021009985	Nguyễn Hoàng	**Lam**	02/02/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.40	9.00	9.20	9.23	Xuất sắc	
203	CLC_20DKT03	2021009987	Đặng Thị Thảo	**Linh**	24/02/2002	Phú Yên	8.50	9.50	8.60	8.79	Giỏi	
204	CLC_20DKT03	2021009988	Hà Lê Thùy	**Linh**	25/08/2002	Đắk Lắk	8.80	7.30	8.40	8.28	Giỏi	
205	CLC_20DKT03	2021009992	Nguyễn Thảo	**Linh**	24/10/2002	Bình Định	8.70	9.00	9.00	8.89	Giỏi	
206	CLC_20DKT03	2021009993	Nguyễn Trần Khánh	**Linh**	26/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.20	8.80	8.60	8.50	Giỏi	
207	CLC_20DKT03	2021009995	Nguyễn Lê Hương	**Ly**	06/09/2002	Bình Phước	8.00	8.30	8.80	8.38	Giỏi	
208	CLC_20DKT03	2021009996	Vũ Hoàng Thiên	**Lý**	03/05/2002	Lâm Đồng	8.50	9.30	8.00	8.51	Giỏi	
209	CLC_20DKT03	2021009999	Trương Phan Minh	**Mẫn**	25/01/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.00	8.20	9.40	8.58	Giỏi	
210	CLC_20DKT03	2021010000	Lê Thị Hoàng	**My**	21/10/2002	Quảng Ngãi	8.70	9.20	8.00	8.56	Giỏi	
211	CLC_20DKT03	2021010001	Lê Thảo	**My**	31/12/2002	Bình Định	8.70	7.10	8.40	8.19	Giỏi	
212	CLC_20DKT03	2021010011	Nguyễn Thảo	**Nhi**	14/07/2002	Vĩnh Long	6.50	7.60	6.80	6.89	Trung bình khá	
213	CLC_20DKT03	2021010014	Phạm Ngọc Thảo	**Nhiên**	28/09/2002	Đồng Nai	7.20	5.90	8.00	7.18	Khá	
214	CLC_20DKT03	2021010018	Lê Thị Kiều	**Oanh**	14/10/2002	Tiền Giang	7.30	7.10	8.40	7.66	Khá	
215	CLC_20DKT03	2021010025	Trần Diễm	**Quỳnh**	05/01/2002	Bình Định	8.30	8.30	6.80	7.74	Khá	
216	CLC_20DKT03	2021010029	Phạm Đoàn Minh	**Tâm**	23/03/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.00	8.80	8.80	8.50	Giỏi	
217	CLC_20DKT03	2021010035	Vũ Ngọc Bích	**Thủy**	22/09/2002	Đồng Nai	9.20	9.10	7.20	8.43	Giỏi	
218	CLC_20DKT03	2021010037	Chế Thị Minh	**Thư**	05/12/2002	Lâm Đồng	9.50	8.90	8.60	9.01	Xuất sắc	
219	CLC_20DKT03	2021010041	Ngô Minh	**Thư**	25/02/2002	Long An	8.60	7.70	8.40	8.30	Giỏi	
220	CLC_20DKT03	2021010051	Nguyễn Thị Mỹ	**Trân**	21/01/2002	Bình Thuận	9.40	8.90	8.40	8.90	Giỏi	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
221	CLC_20DKT03	2021010053	Trần Thị Huệ	**Trinh**	06/11/2002	Tây Ninh	9.20	9.20	8.40	8.90	Giỏi	
222	CLC_20DKT03	2021010054	Nguyễn Thị Cẩm	**Tú**	07/04/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.90	9.20	9.00	9.01	Xuất sắc	
223	CLC_20DKT03	2021010068	Nguyễn Thị Thanh	**Vy**	09/09/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.60	8.70	6.20	7.73	Khá	
224	CLC_20DKT03	2021010069	Nguyễn Vũ Tường	**Vy**	14/12/2002	Bình Thuận	9.70	9.20	9.40	9.46	Xuất sắc	
225	CLC_20DKT03	2021010070	Phạm Ngọc Thanh	**Vy**	10/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.20	8.40	5.80	6.98	Trung bình khá	
226	CLC_20DKT04	2021001505	Trương Thị Bích	**Trâm**	01/07/2002	Đắk Lắk	8.40	9.70	9.60	9.18	Xuất sắc	
227	CLC_20DKT04	2021008625	Lâm Thị	**Anh**	08/09/2002	Lâm Đồng	7.30	8.00	7.80	7.66	Khá	
228	CLC_20DKT04	2021009567	Trần Thái Yến	**Vy**	22/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.30	9.10	8.40	8.54	Giỏi	
229	CLC_20DKT04	2021009869	Lý Thành	**Hiếu**	06/09/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.50	9.40	9.40	9.44	Xuất sắc	
230	CLC_20DKT04	2021009884	Nguyễn Ngọc	**Mai**	22/12/2002	Quảng Bình	9.00	9.40	8.60	8.95	Giỏi	
231	CLC_20DKT04	2021009956	Nguyễn Thị Ngọc	**Anh**	18/01/2002	Đắk Lắk	7.10	8.90	8.40	8.04	Giỏi	
232	CLC_20DKT04	2021009959	Tô Ngọc	**Ân**	26/08/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.00	9.20	7.80	8.60	Giỏi	
233	CLC_20DKT04	2021009978	Nguyễn Minh	**Hoàng**	04/06/2002	Bình Phước	8.00	7.70	8.40	8.08	Giỏi	
234	CLC_20DKT04	2021009979	Nguyễn Võ Cao	**Hùng**	29/03/2002	Đồng Nai	6.60	9.40	9.60	8.43	Giỏi	
235	CLC_20DKT04	2021009997	Huyết Thị Xuân	**Mai**	09/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.30	9.40	9.00	9.21	Xuất sắc	
236	CLC_20DKT04	2021010008	Đào Nguyên	**Nguyên**	12/12/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.20	9.10	9.00	9.10	Xuất sắc	
237	CLC_20DKT04	2021010009	Hồng Kim	**Nguyên**	14/08/2002	Đồng Nai	7.70	7.00	8.00	7.64	Khá	
238	CLC_20DKT04	2021010024	Nguyễn Thụy Tố	**Quỳnh**	03/06/2002	Tiền Giang	9.20	8.40	9.00	8.93	Giỏi	
239	CLC_20DKT04	2021010026	Trần Ngọc Phương	**Quỳnh**	10/03/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.00	9.20	9.60	9.28	Xuất sắc	
240	CLC_20DKT04	2021010028	Lê Mỹ	**Tâm**	24/03/2002	Bạc Liêu	9.00	9.40	8.40	8.88	Giỏi	
241	CLC_20DKT04	2021010033	Trần Huệ	**Thắm**	09/04/2002	Bình Định	9.50	9.70	8.40	9.14	Xuất sắc	
242	CLC_20DKT04	2021010047	Đào Thị Tiên	**Tiên**	21/05/2002	Bình Phước	9.00	9.40	6.60	8.20	Giỏi	
243	CLC_20DKT04	2021010073	Nguyễn Trần Như	**Ý**	16/01/2002	Thừa Thiên Huế	9.20	9.10	8.00	8.73	Giỏi	
244	CLC_20DMA01	2021000051	Nguyễn Minh	**Luân**	18/07/2002	Long An	7.60	8.00	9.20	8.30	Giỏi	
245	CLC_20DMA01	2021000052	Lương Ái	**Liên**	04/10/2001	Quảng Nam	8.70	7.70	7.40	7.96	Khá	
246	CLC_20DMA01	2021000057	Lê Kim	**Vàng**	04/03/2002	Đồng Tháp	9.00	9.20	7.80	8.60	Giỏi	
247	CLC_20DMA01	2021000058	Lê Thuý	**An**	26/03/2002	Long An	9.40	9.40	9.40	9.40	Xuất sắc	
248	CLC_20DMA01	2021000066	Hứa Thị Thu	**Thuỳ**	25/11/2002	Lâm Đồng	9.00	8.60	7.80	8.45	Giỏi	
249	CLC_20DMA01	2021000082	Lâm Gia	**Phú**	12/09/2002	Bến Tre	9.20	9.30	9.00	9.15	Xuất sắc	
250	CLC_20DMA01	2021000100	Nguyễn Thị Thảo	**Hương**	24/04/2002	Thái Bình	6.80	7.20	10.00	8.10	Giỏi	
251	CLC_20DMA01	2021000105	Nguyễn Thị Bích	**Lệ**	29/12/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	8.70	9.00	9.00	8.89	Giỏi	
252	CLC_20DMA01	2021000107	Trần Hữu	**Hải**	25/03/2002	Nghệ An	8.00	9.00	9.00	8.63	Giỏi	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
253	CLC_20DMA01	2021000110	Đỗ Lương Phương	**Trinh**	18/07/2002	An Giang	8.70	8.90	8.00	8.49	Giỏi	
254	CLC_20DMA01	2021000132	Lê Thị Như	**Thảo**	15/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.70	8.00	9.00	8.64	Giỏi	
255	CLC_20DMA01	2021000134	Đoàn Thị Thanh	**Lan**	29/01/2001	Bà Rịa-Vũng Tàu	8.00	8.20	8.60	8.28	Giỏi	
256	CLC_20DMA01	2021000150	Nguyễn Thị Tố	**Uyên**	12/11/2001	Gia Lai	8.70	8.90	7.20	8.19	Giỏi	
257	CLC_20DMA01	2021001500	Trương Việt	**Anh**	23/04/2002	Tiền Giang	9.00	9.40	7.80	8.65	Giỏi	
258	CLC_20DMA01	2021001507	Mai Hoàng Thu	**Uyên**	29/08/2002	Quảng Ngãi	9.00	8.80	8.40	8.73	Giỏi	
259	CLC_20DMA01	2021001516	Trần Vũ Quỳnh	**Nhi**	20/04/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	9.40	9.40	7.80	8.80	Giỏi	
260	CLC_20DMA01	2021001520	Lê Đinh Phương	**Khanh**	23/06/2002	Bình Thuận	8.40	9.40	8.60	8.73	Giỏi	
261	CLC_20DMA01	2021001530	Trương Huỳnh Thùy	**Lan**	17/08/2002	Vĩnh Long	9.00	8.90	9.60	9.20	Xuất sắc	
262	CLC_20DMA01	2021001533	Dương Thị Thu	**Thuỷ**	12/07/2002	Lâm Đồng	7.60	8.40	7.80	7.88	Khá	
263	CLC_20DMA01	2021001564	Lê Nguyễn Minh	**Anh**	04/02/2002	Bến Tre	8.90	9.00	7.20	8.29	Giỏi	
264	CLC_20DMA01	2021001569	Hoàng Thị Kim	**Anh**	18/01/2002	Hà Nội	8.30	8.70	8.80	8.59	Giỏi	
265	CLC_20DMA01	2021001576	Nguyễn Như	**Ngọc**	20/03/2002	Bạc Liêu	9.00	9.00	9.00	9.00	Xuất sắc	
266	CLC_20DMA01	2021001584	Lê Hoàng Mai	**Anh**	29/08/2002	An Giang	9.00	8.50	9.00	8.88	Giỏi	
267	CLC_20DMA01	2021001674	Đinh Kim	**Khánh**	13/10/2002	Bình Định	9.00	9.40	9.00	9.10	Xuất sắc	
268	CLC_20DMA01	2021001711	Võ Đào Phương	**Mai**	21/05/2002	Tiền Giang	8.70	8.90	9.40	9.01	Xuất sắc	
269	CLC_20DMA01	2021001736	Nguyễn Đức	**Trung**	23/05/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.20	9.20	8.80	9.05	Xuất sắc	
270	CLC_20DMA01	2021001742	Nguyễn Thị Thanh	**Huyền**	25/08/2002	Quảng Trị	9.70	9.40	9.00	9.36	Xuất sắc	
271	CLC_20DMA01	2021001744	Tăng Ngọc Như	**Ý**	23/04/2002	An Giang	9.30	8.20	7.80	8.46	Giỏi	
272	CLC_20DMA01	2021001756	Tô Xíu	**Khanh**	25/04/2002	Cà Mau	8.00	9.70	9.40	8.95	Giỏi	
273	CLC_20DMA01	2021001771	Bùi Hoàng	**Long**	01/04/2002	Đồng Nai	8.00	8.00	8.40	8.15	Giỏi	
274	CLC_20DMA01	2021001778	Lê Thị Ngọc	**Diễm**	28/03/2002	Bình Dương	7.60	9.40	8.40	8.35	Giỏi	
275	CLC_20DMA01	2021001785	Văn Lê Quốc	**Trí**	24/09/2002	Long An	9.20	9.40	8.40	8.95	Giỏi	
276	CLC_20DMA01	2021001806	Trịnh Nam	**Phương**	28/01/2002	Bình Thuận	9.30	9.00	7.20	8.44	Giỏi	
277	CLC_20DMA01	2021001829	Lê Minh	**Thư**	21/12/2002	Bình Định	9.00	8.00	9.40	8.90	Giỏi	
278	CLC_20DMA01	2021001830	Phạm Duy	**An**	17/07/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	8.40	9.00	8.40	8.55	Giỏi	
279	CLC_20DMA01	2021001835	Tống Viết Nguyên	**Đạt**	03/04/2002	Thừa Thiên Huế	9.00	7.60	8.40	8.43	Giỏi	
280	CLC_20DMA01	2021006503	Lâm Hoàng Mỹ	**Linh**	13/07/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.50	8.30	8.40	8.41	Giỏi	
281	CLC_20DMA01	2021009512	Huỳnh Phương	**Trang**	05/11/2002	Phú Yên	8.90	8.70	7.80	8.44	Giỏi	
282	CLC_20DMA02	2021000053	Trần Minh	**Nghĩa**	08/12/2002	Tiền Giang	8.20	8.00	9.20	8.53	Giỏi	
283	CLC_20DMA02	2021000055	Nguyễn Bùi Thanh	**Ngân**	07/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.70	9.00	8.20	8.21	Giỏi	
284	CLC_20DMA02	2021000064	Trần Nguyễn Phương Thúy	**Vy**	31/03/2002	Đồng Tháp	8.20	9.00	9.00	8.70	Giỏi	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
285	CLC_20DMA02	2021000102	Nguyễn Thị Thu	**Trang**	05/03/2002	Lâm Đồng	8.20	7.70	8.40	8.15	Giỏi	
286	CLC_20DMA02	2021000109	Trương Phạm Hạnh	**Phước**	01/11/2002	Bến Tre	7.70	7.70	7.40	7.59	Khá	
287	CLC_20DMA02	2021000114	Thạch Thị Ngọc	**Hân**	02/06/2002	Trà Vinh	7.80	8.40	8.00	8.03	Giỏi	
288	CLC_20DMA02	2021000131	Trần Thị Tường	**Vy**	10/02/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.20	8.00	7.20	8.15	Giỏi	
289	CLC_20DMA02	2021000133	Trần Thị Quỳnh	**Nhi**	24/03/2002	Bến Tre	8.30	8.50	7.80	8.16	Giỏi	
290	CLC_20DMA02	2021001487	Lê Thị Trúc	**Lam**	08/06/2002	An Giang	8.50	9.10	7.80	8.39	Giỏi	
291	CLC_20DMA02	2021001495	Trần Ngọc Lam	**Vi**	17/10/2002	An Giang	9.20	9.50	7.20	8.53	Giỏi	
292	CLC_20DMA02	2021001522	Lê Thị	**Thu**	01/07/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.70	8.40	8.40	8.51	Giỏi	
293	CLC_20DMA02	2021001542	Nguyễn Thị Hải	**Vy**	27/01/2002	Kiên Giang	8.90	8.80	6.00	7.79	Khá	
294	CLC_20DMA02	2021001586	Đỗ Vân	**Du**	20/05/2002	Kiên Giang	8.00	7.00	8.00	7.75	Khá	
295	CLC_20DMA02	2021001592	Đào Thị Anh	**Thư**	13/09/2002	Đồng Nai	8.90	8.70	9.00	8.89	Giỏi	
296	CLC_20DMA02	2021001604	Phạm Nguyễn Minh	**Ngọc**	10/08/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.80	9.70	8.40	8.88	Giỏi	
297	CLC_20DMA02	2021001608	Nguyễn An	**Thương**	04/11/2002	Kiên Giang	8.60	9.10	9.00	8.88	Giỏi	
298	CLC_20DMA02	2021001612	Nguyễn Ngọc Thảo	**Vy**	03/06/2002	Vĩnh Long	8.30	9.40	9.60	9.06	Xuất sắc	
299	CLC_20DMA02	2021001635	Trần Hải	**Đăng**	08/02/2002	Cà Mau	7.60	8.00	8.80	8.15	Giỏi	
300	CLC_20DMA02	2021001640	Nguyễn Thị Duyên	**Tiên**	09/10/2002	An Giang	8.90	8.20	8.40	8.54	Giỏi	
301	CLC_20DMA02	2021001643	Trần Thị	**Thương**	25/10/2002	Bình Phước	8.30	8.40	8.40	8.36	Giỏi	
302	CLC_20DMA02	2021001677	Văng Đỗ Giao	**Linh**	11/05/2002	An Giang	7.80	7.00	8.40	7.83	Khá	
303	CLC_20DMA02	2021001691	Nguyễn Kim	**Tuyền**	18/09/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.70	8.90	7.20	8.19	Giỏi	
304	CLC_20DMA02	2021001697	Nguyễn Mạnh Lâm	**Điền**	01/05/2002	Hậu Giang	7.60	7.20	8.80	7.95	Khá	
305	CLC_20DMA02	2021001706	Lã Thị Ngọc	**Huyền**	15/10/2002	Đắk Lắk	9.00	8.60	9.00	8.90	Giỏi	
306	CLC_20DMA02	2021001752	Trần Trung	**Vĩnh**	03/09/2002	Bến Tre	8.30	9.40	8.40	8.61	Giỏi	
307	CLC_20DMA02	2021001768	Nguyễn Lê Nhật	**Vy**	05/03/2002	Tây Ninh	8.30	8.00	8.40	8.26	Giỏi	
308	CLC_20DMA02	2021001809	Nguyễn Ngọc Thảo	**Hiền**	01/01/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	7.50	7.00	7.40	7.34	Khá	
309	CLC_20DMA02	2021001817	Phạm Thu	**Thảo**	22/04/2002	Bình Định	7.20	7.70	7.40	7.40	Khá	
310	CLC_20DMA02	2021001822	Võ Hoàng	**Nam**	23/02/2002	Kiên Giang	9.00	8.90	6.80	8.15	Giỏi	
311	CLC_20DMA02	2021001834	Nguyễn Hương	**Giang**	10/07/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	8.20	8.90	9.00	8.68	Giỏi	
312	CLC_20DMA02	2021006460	Vũ Ngọc Thuỳ	**Linh**	28/06/2002	Đồng Nai	7.60	8.20	7.00	7.53	Khá	
313	CLC_20DMA02	2021006517	Lưu Thị Thanh	**Tâm**	01/04/2002	Ninh Thuận	6.90	7.80	7.20	7.24	Khá	
314	CLC_20DMA02	2021006525	Nguyễn Việt Huỳnh	**Anh**	01/05/2002	Cà Mau	8.00	8.30	8.40	8.23	Giỏi	
315	CLC_20DMA02	2021006533	Nguyễn Thúy	**Nga**	28/07/2002	Thanh Hóa	8.80	8.50	7.80	8.35	Giỏi	
316	CLC_20DMA02	2021006536	Phạm Phương	**Uyên**	03/08/2002	Đồng Nai	8.60	7.40	8.60	8.30	Giỏi	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
317	CLC_20DMA03	2021000063	Hà Phong	**Tài**	27/10/2002	Trà Vinh	8.20	8.90	9.00	8.68	Giỏi	
318	CLC_20DMA03	2021000092	Huỳnh Thanh	**Phong**	04/03/2002	Sóc Trăng	9.20	9.90	7.20	8.63	Giỏi	
319	CLC_20DMA03	2021000111	Nguyễn Thị Phương	**Trinh**	18/03/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.50	8.30	8.80	8.56	Giỏi	
320	CLC_20DMA03	2021000116	Phạm Huỳnh Quỳnh	**Giang**	28/09/2002	Lâm Đồng	8.00	7.80	9.00	8.33	Giỏi	
321	CLC_20DMA03	2021000123	Nguyễn Thị Thúy	**Duy**	10/01/2002	Tiền Giang	7.60	7.30	9.60	8.28	Giỏi	
322	CLC_20DMA03	2021001482	Nguyễn Hữu	**Duy**	28/10/2002	Kiên Giang	8.70	9.00	8.00	8.51	Giỏi	
323	CLC_20DMA03	2021001484	Lê Trần Duy	**Tài**	09/03/2002	Đồng Tháp	9.00	9.00	9.40	9.15	Xuất sắc	
324	CLC_20DMA03	2021001496	Đỗ Trần Anh	**Thư**	04/06/2002	Đắk Lắk	9.00	9.20	8.20	8.75	Giỏi	
325	CLC_20DMA03	2021001509	Trần Xuân	**Thống**	30/11/2002	Tiền Giang	9.40	9.60	7.80	8.85	Giỏi	
326	CLC_20DMA03	2021001524	Nguyễn Chí	**Hiếu**	10/08/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.90	9.40	8.40	8.84	Giỏi	
327	CLC_20DMA03	2021001528	Nguyễn Thị Thuỳ	**Trang**	16/05/2002	Vĩnh Long	8.90	9.00	9.00	8.96	Giỏi	
328	CLC_20DMA03	2021001583	Lê Thị Minh	**Thư**	26/03/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	8.00	8.30	9.60	8.68	Giỏi	
329	CLC_20DMA03	2021001594	Trần Thị Tú	**Linh**	23/12/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.20	9.00	9.60	9.30	Xuất sắc	
330	CLC_20DMA03	2021001609	Nguyễn Văn	**Lắm**	07/05/2002	Bình Định	8.40	8.30	7.80	8.15	Giỏi	
331	CLC_20DMA03	2021001613	Đặng Thị Yến	**Như**	29/01/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.50	9.00	7.20	8.14	Giỏi	
332	CLC_20DMA03	2021001616	Trương Thị Ngọc	**Hà**	22/05/2002	Bến Tre	8.70	9.00	8.40	8.66	Giỏi	
333	CLC_20DMA03	2021001621	Lê Thị Quế	**Trân**	07/10/2002	Tiền Giang	8.70	8.00	8.40	8.41	Giỏi	
334	CLC_20DMA03	2021001670	Mai Thu	**Hà**	10/06/2002	Quảng Bình	7.70	9.40	8.40	8.39	Giỏi	
335	CLC_20DMA03	2021001672	Mai Thị Thu	**Hà**	17/04/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	8.20	9.40	7.40	8.20	Giỏi	
336	CLC_20DMA03	2021001692	Trương Tuệ	**Nhi**	28/03/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.20	8.30	8.40	8.30	Giỏi	
337	CLC_20DMA03	2021001710	Phạm Giáng Quỳnh	**Như**	26/12/2002	Cần Thơ	8.00	8.50	9.00	8.50	Giỏi	
338	CLC_20DMA03	2021001716	Nguyễn Thị Hoàng	**Nhi**	21/12/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	8.50	9.60	9.40	9.11	Xuất sắc	
339	CLC_20DMA03	2021001719	Đoàn Thị Thu	**Hiền**	01/12/2002	Tiền Giang	9.20	7.80	8.40	8.55	Giỏi	
340	CLC_20DMA03	2021001731	Cao Tuấn	**Kiệt**	07/07/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.30	9.00	8.80	9.04	Xuất sắc	
341	CLC_20DMA03	2021001763	Huỳnh Thị Yến	**Nhi**	08/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.50	8.20	7.80	8.16	Giỏi	
342	CLC_20DMA03	2021001789	Đinh Nhi	**Thuần**	17/02/2002	Khánh Hòa	8.70	8.50	9.00	8.76	Giỏi	
343	CLC_20DMA03	2021001791	Nguyễn Đặng Quốc	**Thịnh**	02/02/2002	Long An	7.20	7.70	8.00	7.63	Khá	
344	CLC_20DMA03	2021001814	Nguyễn Ngọc Trâm	**Anh**	11/01/2002	Lâm Đồng	8.90	9.40	8.40	8.84	Giỏi	
345	CLC_20DMA03	2021001815	Nguyễn Thùy	**An**	31/07/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.60	8.30	7.80	8.23	Giỏi	
346	CLC_20DMA03	2021006465	Nguyễn Đông Bảo	**Châu**	29/08/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.70	8.70	8.00	8.44	Giỏi	
347	CLC_20DMA03	2021006471	Nguyễn Vũ Vân	**Giang**	21/07/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.50	8.50	8.00	8.31	Giỏi	
348	CLC_20DMA03	2021006474	Nguyễn Quang	**Nhật**	03/05/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.10	6.40	9.00	8.01	Giỏi	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
349	CLC_20DMA03	2021006480	Nguyễn Ngọc Trâm	**Anh**	16/02/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.20	9.40	9.00	9.18	Xuất sắc	
350	CLC_20DMA03	2021006486	Vũ Đỗ Trung	**Quốc**	05/08/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.30	8.70	7.40	8.06	Giỏi	
351	CLC_20DMA03	2021006499	Đặng Thanh	**Quý**	10/09/2001	Gia Lai	6.60	9.20	8.40	7.93	Khá	
352	CLC_20DMA03	2021006508	Nguyễn Hoàng	**Ngân**	15/10/2002	Bến Tre	8.70	9.30	9.00	8.96	Giỏi	
353	CLC_20DMA03	2021006515	Trần Khánh	**Vân**	05/01/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.70	8.70	7.80	8.36	Giỏi	
354	CLC_20DMA03	2021006538	Trần Minh	**Anh**	16/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.50	8.70	9.00	8.74	Giỏi	
355	CLC_20DMA03	2021007561	Cao Mỹ	**Nhi**	27/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.70	8.70	7.40	8.21	Giỏi	
356	CLC_20DMA04	2021000079	Huỳnh Công	**Trường**	04/12/2002	Long An	8.00	8.40	9.20	8.55	Giỏi	
357	CLC_20DMA04	2021000097	Trần Thị Mai	**Hồng**	17/08/2002	Khánh Hòa	7.50	8.30	9.60	8.49	Giỏi	
358	CLC_20DMA04	2021000130	Nguyễn Ngọc Hương	**Trà**	26/03/2002	Đắk Lắk	8.70	9.40	8.60	8.84	Giỏi	
359	CLC_20DMA04	2021000138	Bùi Quỳnh	**Ly**	08/01/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.50	9.20	6.80	8.04	Giỏi	
360	CLC_20DMA04	2021000146	Bùi Thị Bích	**Ngọc**	19/01/2002	Lâm Đồng	7.30	6.50	7.80	7.29	Khá	
361	CLC_20DMA04	2021001527	Vũ Phan Xuân	**Quỳnh**	31/03/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.00	9.20	7.80	8.60	Giỏi	
362	CLC_20DMA04	2021001531	Hoàng Quốc	**Hưng**	31/05/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	7.20	8.90	8.60	8.15	Giỏi	
363	CLC_20DMA04	2021001548	Nguyễn Thanh	**Hường**	10/06/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	8.00	8.40	9.00	8.48	Giỏi	
364	CLC_20DMA04	2021001619	Nguyễn Thanh	**Ngân**	04/12/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.90	9.70	8.40	8.91	Giỏi	
365	CLC_20DMA04	2021001654	Nguyễn Hồng	**Ngọc**	03/09/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.00	8.60	7.20	8.23	Giỏi	
366	CLC_20DMA04	2021001681	Hồ Nguyễn Thục	**Trinh**	21/02/2002	Quảng Ngãi	8.90	9.00	7.80	8.51	Giỏi	
367	CLC_20DMA04	2021001688	Nguyễn Mai	**Khanh**	23/12/2002	Đồng Nai	8.70	8.70	7.00	8.06	Giỏi	
368	CLC_20DMA04	2021001714	Lương Phương	**Thảo**	22/02/2002	Thái Bình	8.80	8.70	7.40	8.25	Giỏi	
369	CLC_20DMA04	2021001724	Nguyễn Thảo	**Sương**	04/01/2002	Đồng Tháp	8.20	8.90	7.80	8.23	Giỏi	
370	CLC_20DMA04	2021001730	Nguyễn Thị Quỳnh	**My**	15/10/2002	Nghệ An	6.00	8.00	7.80	7.18	Khá	
371	CLC_20DMA04	2021001757	Ngô Thị Mỹ	**Viên**	21/07/2002	Quảng Nam	8.80	8.70	7.40	8.25	Giỏi	
372	CLC_20DMA04	2021001758	Tôn Nguyễn Từ	**Dung**	05/01/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.80	8.00	8.80	8.60	Giỏi	
373	CLC_20DMA04	2021001770	Mai Thị Thu	**Hương**	21/09/2002	Đồng Nai	8.00	8.90	7.80	8.15	Giỏi	
374	CLC_20DMA04	2021001772	Nguyễn Thị Như	**Ý**	26/04/2002	Đồng Tháp	8.90	8.70	9.00	8.89	Giỏi	
375	CLC_20DMA04	2021001782	Nguyễn Hồ Thanh	**Vân**	25/05/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.20	8.90	8.00	8.68	Giỏi	
376	CLC_20DMA04	2021006454	Phan Ngọc Linh	**Nhi**	24/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.20	7.70	7.40	7.78	Khá	
377	CLC_20DMA04	2021006477	Trần Thu	**Hương**	25/01/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.30	9.40	9.00	8.84	Giỏi	
378	CLC_20DMA04	2021006479	Nguyễn Tú	**Liễu**	29/06/2002	Đồng Nai	8.70	8.70	6.80	7.99	Khá	
379	CLC_20DMA04	2021006484	Phạm Đức Thành Ngọc	**Anh**	02/07/2002	Đồng Nai	8.30	9.20	8.40	8.56	Giỏi	
380	CLC_20DMA04	2021006491	Nguyễn Tú Minh	**Phương**	04/02/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.30	8.90	8.00	8.34	Giỏi	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
381	CLC_20DMA04	2021006504	Dương Mỹ	**Trân**	01/02/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.00	8.70	7.40	7.95	Khá	
382	CLC_20DMA04	2021006514	Trương Thị Thùy	**Trang**	27/06/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	7.50	7.70	7.80	7.66	Khá	
383	CLC_20DMA04	2021006516	Nguyễn Ngọc Mai	**Anh**	23/11/2002	Phú Yên	8.70	9.00	7.40	8.29	Giỏi	
384	CLC_20DMA04	2021006521	Mạch Bùi Thanh	**Phượng**	25/06/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.00	9.40	7.40	8.50	Giỏi	
385	CLC_20DMA04	2021006522	Huỳnh Trọng Bích	**Trâm**	29/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.20	9.00	8.00	8.70	Giỏi	
386	CLC_20DMA04	2021006524	Lê Cát	**Tiên**	10/11/2002	Phú Yên	8.20	8.40	7.40	7.95	Khá	
387	CLC_20DMA04	2021006526	Đinh Ngọc Quỳnh	**Trang**	03/07/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.70	7.90	7.00	7.49	Khá	
388	CLC_20DMA04	2021006527	Trần Thị Thanh	**Ngân**	26/12/2002	Đồng Nai	7.60	9.00	8.40	8.25	Giỏi	
389	CLC_20DMA04	2021006531	Võ Phúc	**An**	27/01/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.30	6.90	8.00	7.46	Khá	
390	CLC_20DMA04	2021006532	Nguyễn Ngọc Yến	**Nhi**	10/01/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.30	9.00	6.80	7.54	Khá	
391	CLC_20DMA04	2021007562	Ngô Thanh	**Nhã**	09/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.90	9.40	9.60	9.29	Xuất sắc	
392	CLC_20DMA04	2021007586	Ngô Gia Cát	**Bảo**	23/04/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.30	7.50	9.00	7.99	Khá	
393	CLC_20DMA04	2021007962	Trần Thị Minh	**Thoa**	26/10/2002	Quảng Nam	7.90	6.80	7.40	7.44	Khá	
394	CLC_20DMA05	2021000089	Hoàng Thị Bạch	**Thuận**	13/11/2002	Bình Thuận	7.30	7.30	6.80	7.11	Khá	
395	CLC_20DMA05	2021001512	Nguyễn Đỗ Huy	**Hoàng**	26/11/2002	Đà Nẵng	5.60	6.90	8.60	7.05	Khá	
396	CLC_20DMA05	2021001663	Trần Nữ Uyên	**Thy**	06/05/2002	Đà Nẵng	8.00	8.40	7.40	7.88	Khá	
397	CLC_20DMA05	2021001786	Phạm Minh	**Quang**	27/04/2002	Nam Định	7.30	8.00	8.00	7.74	Khá	
398	CLC_20DMA05	2021003840	Trần Thị Ngọc	**Tuyền**	25/03/2002	Long An	8.00	8.40	8.40	8.25	Giỏi	
399	CLC_20DMA05	2021006017	Dương Thuỳ	**Trâm**	15/07/2002	Phú Yên	8.30	8.70	8.00	8.29	Giỏi	
400	CLC_20DMA05	2021006311	Nguyễn Ngọc Ngân	**Quỳnh**	11/08/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.70	8.50	8.00	8.39	Giỏi	
401	CLC_20DMA05	2021006745	Nguyễn Tường	**Vi**	27/08/2002	Tiền Giang	8.90	8.30	8.40	8.56	Giỏi	
402	CLC_20DMA05	2021006890	Trần Dương Trung	**Hiếu**	04/10/2002	Bình Dương	7.20	7.30	7.40	7.30	Khá	
403	CLC_20DMA05	2021006897	Hồ Ngọc Gia	**Linh**	26/02/2002	TP. Hồ Chí Minh	6.60	6.90	9.00	7.58	Khá	
404	CLC_20DMA05	2021007027	Trần Ngọc Thảo	**Ngân**	25/11/2002	Bạc Liêu	6.90	8.70	7.60	7.61	Khá	
405	CLC_20DMA05	2021008401	Nguyễn Hoàng Tú	**Anh**	08/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.70	7.60	7.80	8.09	Giỏi	
406	CLC_20DMA05	2021008430	Đoàn Thu	**Hà**	17/04/2002	Gia Lai	9.20	8.00	8.80	8.75	Giỏi	
407	CLC_20DMA05	2021008433	Phí Ngọc	**Hà**	24/02/2002	Khánh Hòa	8.20	7.70	7.60	7.85	Khá	
408	CLC_20DMA05	2021008447	Phạm Quang	**Huy**	03/04/2002	Đắk Lắk	7.90	6.30	9.00	7.91	Khá	
409	CLC_20DMA05	2021008457	Phạm Anh	**Khôi**	27/10/2002	Kon Tum	7.00	7.70	7.80	7.48	Khá	
410	CLC_20DMA05	2021008459	Phạm Vỹ	**Kiệt**	01/11/2002	Bến Tre	6.90	7.40	7.20	7.14	Khá	
411	CLC_20DMA05	2021008466	Nguyễn Trần Tùng	**Linh**	11/03/2002	Tây Ninh	6.90	8.50	7.40	7.49	Khá	
412	CLC_20DMA05	2021008467	Phan Diệp Khánh	**Linh**	02/04/2002	Bình Định	8.00	8.60	8.60	8.38	Giỏi	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
413	CLC_20DMA05	2021008471	Nguyễn Tấn	**Lộc**	22/10/2002	Khánh Hòa	7.20	7.70	9.60	8.23	Giỏi	
414	CLC_20DMA05	2021008477	Lê Phan Diệu	**My**	16/09/2002	Phú Yên	8.70	8.90	8.00	8.49	Giỏi	
415	CLC_20DMA05	2021008495	Nguyễn Hoàng Bảo	**Ngọc**	14/02/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.20	8.70	8.00	8.25	Giỏi	
416	CLC_20DMA05	2021008499	Lê Hoàng Khải	**Nguyên**	03/03/2002	Lâm Đồng	8.90	9.00	7.40	8.36	Giỏi	
417	CLC_20DMA05	2021008510	Trần Thị Tuyết	**Nhung**	02/07/2002	Gia Lai	7.60	8.40	6.60	7.43	Khá	
418	CLC_20DMA05	2021008513	Nguyễn Ngọc Khánh	**Như**	29/06/2002	Khánh Hòa	8.20	8.70	8.60	8.48	Giỏi	
419	CLC_20DMA05	2021008514	Nguyễn Song Huỳnh	**Như**	22/01/2001	Tiền Giang	7.60	7.00	7.00	7.23	Khá	
420	CLC_20DMA05	2021008524	Đinh Lê Uyên	**Phương**	08/04/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.20	9.60	8.40	9.00	Xuất sắc	
421	CLC_20DMA05	2021008535	Nguyễn Lâm Phương	**Quỳnh**	27/05/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.50	8.50	9.00	8.69	Giỏi	
422	CLC_20DMA05	2021008536	Nguyễn Như	**Quỳnh**	14/07/2002	Quảng Nam	7.30	7.70	7.20	7.36	Khá	
423	CLC_20DMA05	2021008539	Trần Hoàng Minh	**Sang**	01/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.50	9.20	8.00	8.86	Giỏi	
424	CLC_20DMA05	2021008551	Nguyễn Lê Xuân	**Thảo**	07/12/2002	Bình Định	7.30	8.70	8.40	8.06	Giỏi	
425	CLC_20DMA05	2021008563	Đoàn Trần Khả	**Thy**	16/08/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.80	8.90	8.40	8.30	Giỏi	
426	CLC_20DMA05	2021008571	Nguyễn Mai	**Trâm**	21/05/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.30	8.60	8.00	8.26	Giỏi	
427	CLC_20DMA05	2021008573	Nguyễn Thị Kiều	**Trâm**	09/09/2002	Gia Lai	8.70	8.90	7.80	8.41	Giỏi	
428	CLC_20DMA05	2021008574	Trương Bảo	**Trân**	11/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.00	9.10	7.60	8.50	Giỏi	
429	CLC_20DMA05	2021008585	Hồ Thị Kim	**Tuyền**	01/09/2002	Đồng Tháp	8.70	9.40	9.00	8.99	Giỏi	
430	CLC_20DMA05	2021008596	Trần Bích	**Vy**	03/03/2002	Bình Thuận	8.70	8.40	8.60	8.59	Giỏi	
431	CLC_20DMA06	2021006481	Đặng Huỳnh Vĩnh	**An**	13/12/2002	Kiên Giang	8.40	8.20	8.40	8.35	Giỏi	
432	CLC_20DMA06	2021008412	Ngô Phụng	**Cầm**	01/12/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.70	9.70	9.00	9.06	Xuất sắc	
433	CLC_20DMA06	2021008417	Nguyễn Thanh	**Danh**	25/04/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	8.70	8.00	8.00	8.26	Giỏi	
434	CLC_20DMA06	2021008425	Nguyễn Thành	**Đạt**	07/09/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.60	7.70	7.40	7.55	Khá	
435	CLC_20DMA06	2021008440	Nguyễn Viết	**Hân**	14/02/2002	Đồng Nai	7.30	8.20	8.00	7.79	Khá	
436	CLC_20DMA06	2021008446	Nguyễn Tân	**Huy**	01/01/2002	Đồng Tháp	7.70	7.30	8.40	7.86	Khá	
437	CLC_20DMA06	2021008448	Võ Nguyễn Như	**Huynh**	27/11/2002	Quảng Ngãi	8.00	8.00	7.60	7.85	Khá	
438	CLC_20DMA06	2021008451	Hà Giang	**Hương**	07/03/2002	Gia Lai	8.20	8.20	9.00	8.50	Giỏi	
439	CLC_20DMA06	2021008454	Lê Nguyễn Hoàng	**Khang**	13/04/2002	Đồng Nai	7.30	7.90	7.40	7.49	Khá	
440	CLC_20DMA06	2021008456	Nguyễn Đình Ngọc	**Khánh**	31/07/2002	Quảng Trị	7.80	7.60	8.60	8.05	Giỏi	
441	CLC_20DMA06	2021008464	Hoàng Thu	**Lan**	30/08/2002	Đắk Lắk	8.00	7.70	7.60	7.78	Khá	
442	CLC_20DMA06	2021008468	Tả Lê Ngọc	**Linh**	19/01/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.30	6.00	6.60	6.71	Trung bình khá	
443	CLC_20DMA06	2021008470	Nguyễn Thành	**Long**	09/03/2002	Nam Định	7.40	6.30	8.60	7.58	Khá	
444	CLC_20DMA06	2021008478	Lê Thị Huỳnh	**My**	26/10/2002	Quảng Ngãi	8.20	9.40	8.40	8.58	Giỏi	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
445	CLC_20DMA06	2021008480	Trần Thị Phương	**My**	05/10/2002	Quảng Bình	7.80	9.00	8.00	8.18	Giỏi	
446	CLC_20DMA06	2021008488	Trần Thị Kim	**Ngân**	10/12/2002	Tiền Giang	8.20	8.40	6.80	7.73	Khá	
447	CLC_20DMA06	2021008492	Nguyễn Đình	**Nghĩa**	16/06/2002	Lâm Đồng	8.70	8.00	8.40	8.41	Giỏi	
448	CLC_20DMA06	2021008493	Cao Thị Bích	**Ngọc**	30/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.20	9.60	8.60	9.08	Xuất sắc	
449	CLC_20DMA06	2021008497	Nguyễn Thị Bích	**Ngọc**	31/01/2002	Bình Thuận	9.00	9.40	9.00	9.10	Xuất sắc	
450	CLC_20DMA06	2021008498	Võ Nguyễn Hoàng	**Ngọc**	14/10/2002	Khánh Hòa	8.30	9.00	8.00	8.36	Giỏi	
451	CLC_20DMA06	2021008503	Nguyễn Minh	**Nhật**	25/05/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.70	8.70	9.60	9.04	Xuất sắc	
452	CLC_20DMA06	2021008505	Nguyễn Linh	**Nhi**	18/12/2002	Đồng Nai	8.00	7.70	7.40	7.70	Khá	
453	CLC_20DMA06	2021008506	Nguyễn Thị Thanh	**Nhi**	02/08/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.50	8.90	8.60	8.64	Giỏi	
454	CLC_20DMA06	2021008509	Nguyễn Thị Hồng	**Nhung**	18/09/2002	Đồng Nai	6.60	8.00	8.00	7.48	Khá	
455	CLC_20DMA06	2021008519	Lê Hữu	**Phát**	20/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.90	9.20	7.20	8.34	Giỏi	
456	CLC_20DMA06	2021008530	Lâm Thị Thùy	**Quyên**	24/03/2002	Sóc Trăng	9.20	7.70	8.00	8.38	Giỏi	
457	CLC_20DMA06	2021008533	Bùi Như	**Quỳnh**	27/06/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.30	9.20	8.00	8.41	Giỏi	
458	CLC_20DMA06	2021008542	Nguyễn Tấn Huy	**Tâm**	03/01/2002	Quảng Ngãi	8.20	7.80	8.40	8.18	Giỏi	
459	CLC_20DMA06	2021008547	Võ Minh	**Thành**	21/08/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.20	9.00	8.00	8.70	Giỏi	
460	CLC_20DMA06	2021008552	Trương Thanh	**Thảo**	19/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.60	9.50	9.00	8.98	Giỏi	
461	CLC_20DMA06	2021008561	Võ Minh	**Thức**	21/11/2002	Kiên Giang	7.80	7.00	8.60	7.90	Khá	
462	CLC_20DMA06	2021008564	Trần Hồng	**Thy**	27/02/2002	Long An	8.30	8.40	9.00	8.59	Giỏi	
463	CLC_20DMA06	2021008566	Phạm Văn	**Tiến**	17/04/2002	Đắk Lắk	6.60	7.90	8.60	7.68	Khá	
464	CLC_20DMA06	2021008576	Nguyễn Thị Đào	**Trinh**	09/04/2002	Bình Phước	8.00	9.10	7.40	8.05	Giỏi	
465	CLC_20DMA06	2021008581	Nguyễn Minh	**Tú**	24/12/2002	Quảng Ngãi	9.30	8.10	9.20	8.96	Giỏi	
466	CLC_20DMA06	2021008584	Nguyễn Đức	**Tuệ**	31/03/2002	Quảng Trị	8.30	8.00	9.40	8.64	Giỏi	
467	CLC_20DMA06	2021008588	Nguyễn Thụy Tuyết	**Vân**	23/08/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	7.80	7.90	7.80	7.83	Khá	
468	CLC_20DMA06	2021008593	Lê Huỳnh Thanh	**Vy**	12/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.50	7.00	6.40	6.96	Trung bình khá	
469	CLC_20DMA06	2021009387	Trịnh Thị Huyền	**Nga**	04/04/2002	An Giang	8.70	9.20	8.00	8.56	Giỏi	
470	CLC_20DMA07	2021007853	Nguyễn Việt	**Khánh**	06/08/2002	TP. Hồ Chí Minh	6.90	7.50	8.00	7.46	Khá	
471	CLC_20DMA07	2021008400	Nguyễn Thị Phương	**An**	02/03/2002	Bình Dương	6.60	6.80	7.80	7.10	Khá	
472	CLC_20DMA07	2021008405	Nguyễn Vân	**Anh**	22/10/2002	Thanh Hóa	7.10	8.20	9.00	8.09	Giỏi	
473	CLC_20DMA07	2021008406	Trần Lê Minh	**Anh**	19/08/2002	Đắk Nông	6.40	6.50	8.40	7.18	Khá	
474	CLC_20DMA07	2021008409	Trương Lê Quỳnh	**Anh**	21/09/2002	Bình Định	6.80	6.70	8.40	7.38	Khá	
475	CLC_20DMA07	2021008410	Trần Thị Ngọc	**Ánh**	11/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.00	8.00	8.00	8.00	Giỏi	
476	CLC_20DMA07	2021008419	Nguyễn Anh	**Duy**	27/09/2002	Khánh Hòa	8.20	8.30	8.40	8.30	Giỏi	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
477	CLC_20DMA07	2021008422	Trần Thị Mỹ	**Duyên**	05/12/2002	Bình Định	6.60	8.00	8.40	7.63	Khá	
478	CLC_20DMA07	2021008424	Mai Thùy	**Dương**	28/09/2002	Bến Tre	9.50	9.00	7.40	8.59	Giỏi	
479	CLC_20DMA07	2021008426	Đặng Cao Minh	**Đông**	25/12/2002	Phú Yên	9.20	9.40	9.40	9.33	Xuất sắc	
480	CLC_20DMA07	2021008437	Trần Hồng	**Hạnh**	26/09/2002	Đồng Nai	6.40	7.20	9.00	7.58	Khá	
481	CLC_20DMA07	2021008450	Đào Trang Diễm	**Hương**	01/11/2002	Tiền Giang	8.70	8.70	9.00	8.81	Giỏi	
482	CLC_20DMA07	2021008455	Nguyễn Duy	**Khang**	03/11/2002	Vĩnh Long	7.60	7.70	7.40	7.55	Khá	
483	CLC_20DMA07	2021008460	Nguyễn Ngọc Thiên	**Kim**	13/09/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.60	7.70	8.40	7.93	Khá	
484	CLC_20DMA07	2021008469	Tăng Thị Kiều	**Linh**	10/03/2002	Quảng Nam	9.20	9.60	9.00	9.23	Xuất sắc	
485	CLC_20DMA07	2021008473	Trần Thị Xuân	**Mai**	16/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.20	8.70	7.40	8.03	Giỏi	
486	CLC_20DMA07	2021008482	Huỳnh Lê Đức	**Nam**	28/09/2002	Bình Dương	8.30	8.20	9.00	8.54	Giỏi	
487	CLC_20DMA07	2021008484	Lê Tố	**Nga**	24/05/2002	Tây Ninh	8.30	8.40	9.00	8.59	Giỏi	
488	CLC_20DMA07	2021008485	Lê Thị Thúy	**Nga**	11/10/2002	BÌNH PHƯỚC	7.50	6.60	8.00	7.46	Khá	
489	CLC_20DMA07	2021008489	Võ Kim	**Ngân**	10/12/2002	Tiền Giang	7.60	8.20	7.40	7.68	Khá	
490	CLC_20DMA07	2021008491	Đào Ngọc	**Nghĩa**	22/01/2002	Gia Lai	8.00	7.70	8.00	7.93	Khá	
491	CLC_20DMA07	2021008496	Nguyễn Hoàng Y Minh	**Ngọc**	31/03/2002	Kon Tum	8.00	9.40	6.90	8.38	Giỏi	
492	CLC_20DMA07	2021008504	Bùi Thị Hương	**Nhi**	15/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.80	7.60	6.80	7.38	Khá	
493	CLC_20DMA07	2021008507	Võ Hồ Uyên	**Nhi**	25/06/2002	Khánh Hòa	8.70	8.50	8.40	8.54	Giỏi	
494	CLC_20DMA07	2021008508	Đỗ Thị Thuỳ	**Nhung**	04/12/2002	Quảng Ngãi	9.20	9.40	8.40	8.95	Giỏi	
495	CLC_20DMA07	2021008516	Phạm Huỳnh Tâm	**Như**	14/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.10	7.00	6.80	6.96	Trung bình khá	
496	CLC_20DMA07	2021008523	Võ Duy	**Phú**	02/07/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.60	8.00	7.80	8.15	Giỏi	
497	CLC_20DMA07	2021008527	Hồ Nguyên	**Quân**	19/02/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.30	8.30	8.00	8.19	Giỏi	
498	CLC_20DMA07	2021008528	Nguyễn Thị	**Quí**	23/11/2002	Đắk Lắk	8.00	7.30	9.00	8.20	Giỏi	
499	CLC_20DMA07	2021008534	Cai Thị Diễm	**Quỳnh**	27/05/2002	Bình Định	8.00	7.50	8.60	8.10	Giỏi	
500	CLC_20DMA07	2021008544	Nguyễn Kiều	**Thanh**	23/07/2002	Bình Dương	8.00	7.30	9.00	8.20	Giỏi	
501	CLC_20DMA07	2021008545	Tạ Thị Phương	**Thanh**	10/12/2002	Bình Dương	8.70	8.20	9.00	8.69	Giỏi	
502	CLC_20DMA07	2021008548	Đào Uyên	**Thảo**	06/05/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.60	7.50	8.60	7.95	Khá	
503	CLC_20DMA07	2021008553	Đỗ Thị Xuân	**Thắm**	11/03/2002	Bình Phước	9.00	8.50	9.00	8.88	Giỏi	
504	CLC_20DMA07	2021008554	Lâm Hồng	**Thắng**	19/09/2002	TP. Hồ Chí Minh	5.60	6.70	6.80	6.33	Trung bình khá	
505	CLC_20DMA07	2021008562	Châu Thị Diễm	**Thy**	17/07/2002	Bình Dương	8.80	8.50	7.80	8.35	Giỏi	
506	CLC_20DMA07	2021008570	Đồng Bảo	**Trâm**	22/03/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.30	8.00	8.00	7.74	Khá	
507	CLC_20DMA07	2021008583	Nguyễn Ngọc	**Tuấn**	08/01/2002	Nghệ An	7.10	7.00	9.20	7.86	Khá	
508	CLC_20DMA07	2021008591	Nguyễn Triệu	**Vi**	06/02/2002	Cà Mau	7.80	8.30	7.40	7.78	Khá	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
509	CLC_20DMA08	2021001787	Lê Ngọc Minh	**Nguyên**	23/02/2002	Đà Nẵng	8.00	9.40	7.80	8.28	Giỏi	
510	CLC_20DMA08	2021008399	Nguyễn Ngọc Xuân	**An**	31/10/2002	Long An	8.60	8.00	8.00	8.23	Giỏi	
511	CLC_20DMA08	2021008403	Nguyễn Thị Phương	**Anh**	18/04/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	8.80	9.40	10.00	9.40	Xuất sắc	
512	CLC_20DMA08	2021008408	Trần Nhất	**Anh**	14/11/2002	An Giang	8.40	9.40	7.80	8.43	Giỏi	
513	CLC_20DMA08	2021008415	Phạm Lê Khánh	**Chi**	10/12/2002	Hà Tĩnh	6.90	8.50	9.20	8.16	Giỏi	
514	CLC_20DMA08	2021008416	Bùi Thanh	**Chúc**	09/09/2002	Bình Dương	7.60	8.00	8.40	8.00	Giỏi	
515	CLC_20DMA08	2021008423	Ung Thị Mỹ	**Duyên**	11/05/2002	Bình Định	9.40	9.20	8.40	8.98	Giỏi	
516	CLC_20DMA08	2021008431	Hoàng Thu	**Hà**	01/08/2002	Hà Nội	9.40	8.70	9.00	9.08	Xuất sắc	
517	CLC_20DMA08	2021008435	Lý Nhật	**Hải**	18/01/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.80	8.90	8.60	8.38	Giỏi	
518	CLC_20DMA08	2021008452	Nguyễn Thị Cẩm	**Hương**	24/12/2002	Đồng Nai	7.50	8.20	8.40	8.01	Giỏi	
519	CLC_20DMA08	2021008458	Nguyễn Tuấn	**Kiệt**	24/07/2002	An Giang	9.20	9.40	8.80	9.10	Xuất sắc	
520	CLC_20DMA08	2021008462	Nguyễn Quân	**Kỳ**	18/07/2002	TP. Hồ Chí Minh	6.50	7.50	7.40	7.09	Khá	
521	CLC_20DMA08	2021008465	Nguyễn Thị Diệu	**Linh**	10/08/2002	Đắk Lắk	7.30	8.50	8.80	8.16	Giỏi	
522	CLC_20DMA08	2021008476	Lê Đình Cát	**My**	11/05/2002	Bình Thuận	8.70	8.90	8.20	8.56	Giỏi	
523	CLC_20DMA08	2021008479	Trần Ngọc Trà	**My**	22/09/2002	Kon Tum	8.00	9.00	9.00	8.63	Giỏi	
524	CLC_20DMA08	2021008481	Phạm Thị Huỳnh	**Na**	14/11/2002	Bình Định	9.20	9.70	9.00	9.25	Xuất sắc	
525	CLC_20DMA08	2021008487	Lê Võ Bảo	**Ngân**	25/06/2002	Quảng Nam	8.70	8.20	9.40	8.84	Giỏi	
526	CLC_20DMA08	2021008490	Võ Vương Kim	**Ngân**	31/01/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.00	7.60	8.20	7.60	Khá	
527	CLC_20DMA08	2021008501	Trần Nguyễn Hạnh	**Nguyên**	25/05/2002	TP. Hồ Chí Minh	6.30	7.70	9.00	7.66	Khá	
528	CLC_20DMA08	2021008511	Đoàn Gia Khánh	**Như**	02/11/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	9.00	9.70	8.00	8.80	Giỏi	
529	CLC_20DMA08	2021008512	Lê Ngọc	**Như**	29/09/2002	Kon Tum	9.00	9.20	8.80	8.98	Giỏi	
530	CLC_20DMA08	2021008518	Võ Hà	**Như**	17/01/2002	Bình Định	7.60	8.30	9.20	8.38	Giỏi	
531	CLC_20DMA08	2021008520	Trương Tấn	**Phát**	27/01/2002	Bến Tre	8.20	9.00	7.20	8.03	Giỏi	
532	CLC_20DMA08	2021008525	Lê Thị Ngọc	**Phượng**	20/10/2002	Bình Dương	8.80	8.30	8.60	8.60	Giỏi	
533	CLC_20DMA08	2021008526	Nguyễn Duy	**Quang**	25/12/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.00	8.60	7.20	7.85	Khá	
534	CLC_20DMA08	2021008531	Nguyễn Ngọc Kỳ	**Quyên**	28/08/2002	Lâm Đồng	6.80	7.30	7.60	7.23	Khá	
535	CLC_20DMA08	2021008532	Trần Tú	**Quyên**	18/02/2002	Bình Phước	9.20	8.30	7.80	8.45	Giỏi	
536	CLC_20DMA08	2021008540	Lâm Thị Thoại	**Sơn**	02/05/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.90	8.50	9.20	8.91	Giỏi	
537	CLC_20DMA08	2021008546	Trương Mỹ	**Thanh**	10/08/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.70	8.50	9.40	8.54	Giỏi	
538	CLC_20DMA08	2021008559	Vũ Thị Minh	**Thủy**	19/07/2002	Hà Tĩnh	8.60	8.30	8.00	8.30	Giỏi	
539	CLC_20DMA08	2021008560	Bùi Hoàng Minh	**Thư**	02/05/2002	Tây Ninh	8.70	9.20	9.40	9.09	Xuất sắc	
540	CLC_20DMA08	2021008565	Lê Hoàng Thủy	**Tiên**	01/04/2002	Tiền Giang	9.50	9.40	7.80	8.84	Giỏi	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
541	CLC_20DMA08	2021008567	Phạm Ngọc	**Tịnh**	02/05/2002	Quảng Ngãi	8.90	9.50	9.40	9.24	Xuất sắc	
542	CLC_20DMA08	2021008569	Nguyễn Thị Thùy	**Trang**	21/02/2002	Quảng Trị	8.70	9.30	8.40	8.74	Giỏi	
543	CLC_20DMA08	2021008580	Đinh Minh	**Tú**	13/06/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.20	9.20	9.00	8.75	Giỏi	
544	CLC_20DMA08	2021008594	Lê Thị Hạ	**Vy**	24/08/2002	Tiền Giang	8.90	9.40	8.40	8.84	Giỏi	
545	CLC_20DMA08	2021008595	Nguyễn Mai Bảo	**Vy**	25/01/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	8.00	8.20	7.80	7.98	Khá	
546	CLC_20DMA08	2021008597	Bùi Phương Như	**Ý**	29/06/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.20	9.30	10.00	9.53	Xuất sắc	
547	CLC_20DMA08	2021008598	Huỳnh Lệ	**Yến**	02/09/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.00	8.70	9.00	8.93	Giỏi	
548	CLC_20DMA08	2021008607	Nguyễn Thị Khánh	**Hà**	11/11/2002	Đồng Nai	8.50	9.40	7.80	8.46	Giỏi	
549	CLC_20DMA09	2021007644	Trần Hữu	**Huy**	02/07/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.20	8.70	8.00	8.25	Giỏi	
550	CLC_20DMA09	2021007766	Nguyễn Vũ Nhật	**Quyên**	06/01/2002	Lâm Đồng	7.60	8.70	8.20	8.10	Giỏi	
551	CLC_20DMA09	2021007850	Nguyễn Phúc Bảo	**Khang**	24/04/2002	Bình Định	8.50	8.20	9.40	8.76	Giỏi	
552	CLC_20DMA09	2021007918	Đinh Võ Kiều	**Oanh**	25/05/2002	Gia Lai	9.30	9.20	7.40	8.56	Giỏi	
553	CLC_20DMA09	2021007952	Trần Minh	**Thành**	21/12/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	9.00	8.80	9.60	9.18	Xuất sắc	
554	CLC_20DMA09	2021008227	Đặng Thị Tú	**Anh**	10/08/2002	Đắk Lắk	6.50	7.50	8.40	7.46	Khá	
555	CLC_20DMA09	2021008240	Hà Mạnh	**Cường**	18/09/2002	Phú Thọ	9.30	8.70	10.00	9.41	Xuất sắc	
556	CLC_20DMA09	2021008280	Phạm Minh	**Khôi**	19/10/2001	TP. Hồ Chí Minh	8.70	8.90	9.40	9.01	Xuất sắc	
557	CLC_20DMA09	2021008292	Nguyễn Đức	**Mạnh**	25/05/2002	Vĩnh Phúc	9.20	9.00	9.40	9.23	Xuất sắc	
558	CLC_20DMA09	2021008298	Mai Vũ Đông	**Nghi**	25/10/2002	Bình Phước	9.00	9.00	9.40	9.15	Xuất sắc	
559	CLC_20DMA09	2021008309	Phạm Hoàng Yến	**Nhi**	31/08/2002	Đắk Lắk	8.80	9.20	6.80	8.15	Giỏi	
560	CLC_20DMA09	2021008315	Nguyễn Ngọc Quỳnh	**Như**	03/10/2002	Long An	8.70	9.40	7.80	8.54	Giỏi	
561	CLC_20DMA09	2021008322	Lâm Tuấn	**Phát**	18/08/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.00	8.80	8.40	8.35	Giỏi	
562	CLC_20DMA09	2021008364	Cao Minh	**Toàn**	19/08/2002	Đắk Lắk	8.70	8.00	8.00	8.26	Giỏi	
563	CLC_20DMA09	2021008402	Nguyễn Ngọc Minh	**Anh**	31/10/2002	Lâm Đồng	8.30	8.70	9.00	8.66	Giỏi	
564	CLC_20DMA09	2021008413	Võ Minh	**Châu**	27/04/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	7.30	8.20	8.40	7.94	Khá	
565	CLC_20DMA09	2021008421	Nguyễn Mai Thục	**Duyên**	18/09/2002	Phú Yên	8.30	9.70	9.40	9.06	Xuất sắc	
566	CLC_20DMA09	2021008439	Lưu Gia	**Hân**	06/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.20	9.00	9.60	8.55	Giỏi	
567	CLC_20DMA09	2021008443	Trịnh Vũ Minh	**Hoàng**	18/09/2002	Kiên Giang	7.70	8.20	6.80	7.49	Khá	
568	CLC_20DMA09	2021008445	Lê Tuấn	**Hùng**	10/07/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.00	8.50	10.00	9.25	Xuất sắc	
569	CLC_20DMA09	2021008461	Trương Quốc	**King**	27/06/2002	Thừa Thiên Huế	8.70	7.50	9.60	8.74	Giỏi	
570	CLC_20DMA09	2021008483	Nguyễn Hoài	**Nam**	11/11/2002	Thanh Hóa	9.00	9.30	8.20	8.78	Giỏi	
571	CLC_20DMA09	2021008494	Đặng Nguyễn Như	**Ngọc**	03/06/2002	Bình Dương	8.60	9.40	7.40	8.35	Giỏi	
572	CLC_20DMA09	2021008500	Nguyễn Hồ Thảo	**Nguyên**	02/04/2002	Cà Mau	9.20	9.20	8.40	8.90	Giỏi	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
573	CLC_20DMA09	2021008522	Hồ Thanh	**Phú**	25/04/2002	Bình Định	8.70	9.00	7.80	8.44	Giỏi	
574	CLC_20DMA09	2021008541	Huỳnh Ngọc	**Tâm**	12/02/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.00	8.50	8.60	8.73	Giỏi	
575	CLC_20DMA09	2021008550	Lê Thanh	**Thảo**	19/11/2002	Tiền Giang	9.50	8.60	8.40	8.86	Giỏi	
576	CLC_20DMA09	2021008555	Phan Huỳnh	**Thoại**	06/05/2002	Tiền Giang	8.30	8.20	9.00	8.54	Giỏi	
577	CLC_20DMA09	2021008557	Nguyễn Thị Hồng	**Thơm**	08/03/2002	Phú Thọ	9.00	9.00	8.60	8.85	Giỏi	
578	CLC_20DMA09	2021008575	Trần Minh	**Trí**	21/01/2002	Đồng Nai	8.00	8.00	8.60	8.23	Giỏi	
579	CLC_20DMA09	2021008587	Trần Thanh	**Tuyền**	06/02/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.90	9.40	9.00	8.69	Giỏi	
580	CLC_20DMA09	2021008842	Nguyễn Thị Ngọc	**Châu**	11/03/2002	Lâm Đồng	6.50	7.00	8.40	7.34	Khá	
581	CLC_20DMA09	2021009395	Huỳnh Trọng	**Nghĩa**	09/09/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.70	8.80	7.80	8.01	Giỏi	
582	CLC_20DMA09	2021009411	Triệu Thị Thanh	**Nhàn**	09/03/2002	Bình Định	9.00	9.40	7.80	8.65	Giỏi	
583	CLC_20DMA09	2021009412	Lê Trọng	**Nhân**	24/06/2002	Tây Ninh	7.00	8.90	8.40	8.00	Giỏi	
584	CLC_20DMA09	2021009516	Đỗ Lê	**Trâm**	03/08/2002	Quảng Nam	7.90	7.00	7.40	7.49	Khá	
585	CLC_20DMA09	2021009905	Đặng Quốc	**Pha**	01/05/2002	Tây Ninh	8.10	8.80	7.80	8.16	Giỏi	
586	CLC_20DMA09	2021009941	Phạm Thị Tường	**Vi**	01/08/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.30	8.00	8.40	8.26	Giỏi	
587	CLC_20DMA10	2021006020	Mai Thị Anh	**Thư**	02/05/2002	Quảng Nam	8.50	9.30	7.80	8.44	Giỏi	
588	CLC_20DMA10	2021007378	Lê Thị Kim	**Cúc**	02/08/2002	Bình Định	7.80	8.00	9.20	8.38	Giỏi	
589	CLC_20DMA10	2021007588	Nguyễn Thanh	**Nhân**	13/10/2002	Thừa Thiên Huế	7.80	8.50	7.40	7.83	Khá	
590	CLC_20DMA10	2021007797	Đỗ Mạnh	**Cường**	24/07/2001	Đồng Nai	9.30	9.60	9.00	9.26	Xuất sắc	
591	CLC_20DMA10	2021008269	Lê Trần Minh	**Hòa**	17/03/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.50	9.40	7.80	8.84	Giỏi	
592	CLC_20DMA10	2021008278	Nguyễn Thị	**Hương**	13/02/2002	Bình Phước	8.80	8.20	9.60	8.95	Giỏi	
593	CLC_20DMA10	2021008297	Nguyễn Ngọc Bích	**Ngân**	08/06/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.70	9.20	7.80	8.49	Giỏi	
594	CLC_20DMA10	2021008328	Trần Nguyễn Cát	**Phượng**	11/08/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.70	9.70	8.60	9.29	Xuất sắc	
595	CLC_20DMA10	2021008337	Châu Quốc	**Thái**	25/04/2002	Kiên Giang	9.00	8.50	8.00	8.50	Giỏi	
596	CLC_20DMA10	2021008374	Nguyễn Đỗ Hoàng	**Trinh**	19/12/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.50	9.00	8.00	8.44	Giỏi	
597	CLC_20DMA10	2021008418	Ngô Thị Mỹ	**Dung**	22/02/2002	Bình Thuận	9.00	9.00	9.00	9.00	Xuất sắc	
598	CLC_20DMA10	2021008427	Nguyễn Anh	**Đức**	04/08/2002	Đà Nẵng	8.50	9.00	8.40	8.59	Giỏi	
599	CLC_20DMA10	2021008432	Phan Ngân	**Hà**	08/01/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.20	9.40	9.00	9.18	Xuất sắc	
600	CLC_20DMA10	2021008434	Đỗ Lê Khánh	**Hạ**	10/09/2002	Quảng Ngãi	8.70	9.20	9.00	8.94	Giỏi	
601	CLC_20DMA10	2021008438	Đoàn Như	**Hảo**	22/10/2002	Lâm Đồng	8.90	9.00	8.00	8.59	Giỏi	
602	CLC_20DMA10	2021008441	Nguyễn Thu	**Hiền**	19/05/2002	Gia Lai	9.40	9.60	9.20	9.38	Xuất sắc	
603	CLC_20DMA10	2021008444	Nguyễn Thị Thu	**Hồng**	27/01/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	8.30	9.00	9.00	8.74	Giỏi	
604	CLC_20DMA10	2021008463	Bùi Hoàng	**Lam**	07/07/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.30	9.00	7.80	8.66	Giỏi	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
605	CLC_20DMA10	2021008474	Phạm Lê Ngọc	**Minh**	15/05/2002	Cần Thơ	8.50	8.50	9.00	8.69	Giỏi	
606	CLC_20DMA10	2021008515	Nguyễn Tâm	**Như**	11/06/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	9.00	8.20	6.80	7.98	Khá	
607	CLC_20DMA10	2021008517	Phạm Nhật Tâm	**Như**	06/04/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	8.70	8.90	7.80	8.41	Giỏi	
608	CLC_20DMA10	2021008537	Nguyễn Trần Như	**Quỳnh**	15/11/2002	Khánh Hòa	8.30	8.70	8.00	8.29	Giỏi	
609	CLC_20DMA10	2021008543	Trần Thị Châu	**Thái**	08/09/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.30	7.50	7.40	7.39	Khá	
610	CLC_20DMA10	2021008568	Hoàng Thị	**Trang**	28/04/2002	Thanh Hóa	7.80	7.90	9.00	8.28	Giỏi	
611	CLC_20DMA10	2021008577	Lưu Quốc	**Trung**	25/09/2002	Hà Nội	8.20	7.80	7.60	7.88	Khá	
612	CLC_20DMA10	2021008579	Tạ Quang	**Trường**	28/04/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.50	8.30	8.40	8.79	Giỏi	
613	CLC_20DMA10	2021008582	Phạm Thị Cẩm	**Tú**	17/03/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.00	8.70	7.40	7.95	Khá	
614	CLC_20DMA10	2021008586	Phan Thị Thanh	**Tuyền**	16/08/2002	Bình Phước	7.80	7.90	7.80	7.83	Khá	
615	CLC_20DMA10	2021008589	Phó Thúy	**Vân**	02/01/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.70	8.50	8.60	8.61	Giỏi	
616	CLC_20DMA10	2021008590	Trần Thị Ái	**Vân**	05/09/2002	Quảng Trị	7.50	7.70	7.00	7.36	Khá	
617	CLC_20DMA10	2021008599	Ngô Hoàng	**Yến**	30/03/2002	Bình Định	8.00	9.00	8.40	8.40	Giỏi	
618	CLC_20DMA10	2021008600	Trần Phi	**Yến**	12/08/2002	Đắk Lắk	7.30	7.70	9.00	8.04	Giỏi	
619	CLC_20DMA10	2021009443	Lê Anh	**Phương**	05/01/2002	Lâm Đồng	8.70	9.20	8.00	8.56	Giỏi	
620	CLC_20DMA10	2021010143	Nguyễn Hoàng Bảo	**Hân**	26/03/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.40	9.00	8.00	8.03	Giỏi	
621	CLC_20DMA10	2021010405	Nguyễn Thị Thanh	**Nhàn**	24/01/2002	Gia Lai	7.40	8.70	7.20	7.65	Khá	
622	CLC_20DNH01	2021005014	Huỳnh Như Minh	**Hiếu**	27/05/2002	Long An	6.90	9.10	8.40	8.01	Giỏi	
623	CLC_20DNH01	2021005326	Nguyễn Như	**Ý**	02/05/2002	Vĩnh Long	8.40	9.70	8.40	8.73	Giỏi	
624	CLC_20DNH01	2021005387	Trần Lê Hoàng Trúc	**Linh**	25/03/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.30	9.20	9.40	8.56	Giỏi	
625	CLC_20DNH01	2021005404	Phan Thanh	**Tuyền**	01/07/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.20	10.00	7.4	8.73	Giỏi	
626	CLC_20DNH01	2021006676	Huỳnh Tường	**Vy**	04/09/2002	Tây Ninh	9.30	10.00	8.00	8.99	Giỏi	
627	CLC_20DNH01	2021007264	Trần Lê Trâm	**Anh**	22/09/2002	Cần Thơ	8.00	8.40	8.40	8.25	Giỏi	
628	CLC_20DNH01	2021009582	Nguyễn Huỳnh Hải	**Anh**	15/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.40	9.40	7.60	8.73	Giỏi	
629	CLC_20DNH01	2021009586	Trương Mỹ	**Anh**	21/03/2002	Gia Lai	8.90	9.40	8.80	8.99	Giỏi	
630	CLC_20DNH01	2021009595	Lý Thanh	**Bình**	13/02/2002	Lâm Đồng	8.70	9.00	8.60	8.74	Giỏi	
631	CLC_20DNH01	2021009605	Lý Chí	**Dũng**	31/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.00	9.40	9.00	8.73	Giỏi	
632	CLC_20DNH01	2021009633	Lâm Như	**Hảo**	24/04/2002	Đồng Nai	9.30	9.40	7.20	8.54	Giỏi	
633	CLC_20DNH01	2021009646	Lâm Trường	**Hiếu**	12/01/2002	Tây Ninh	8.00	9.10	7.80	8.20	Giỏi	
634	CLC_20DNH01	2021009654	Bùi Quang	**Huy**	08/10/2002	Gia Lai	8.60	9.40	8.40	8.73	Giỏi	
635	CLC_20DNH01	2021009693	Trương Thị	**Ly**	29/09/2002	Đắk Lắk	9.10	9.40	7.80	8.69	Giỏi	
636	CLC_20DNH01	2021009700	Nguyễn Đặng Bảo	**Minh**	20/07/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.70	9.40	6.20	7.94	Khá	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
637	CLC_20DNH01	2021009701	Nguyễn Ngọc	**Minh**	30/10/2002	Hà Tĩnh	9.00	9.10	7.20	8.35	Giỏi	
638	CLC_20DNH01	2021009705	Hàng Hồ Phương	**Na**	23/12/2002	Phú Yên	8.20	9.40	6.60	7.90	Khá	
639	CLC_20DNH01	2021009716	Nguyễn Thị Thanh	**Ngân**	07/06/2002	Lâm Đồng	8.70	9.10	9.20	8.99	Giỏi	
640	CLC_20DNH01	2021009721	Lê Nguyễn Bích	**Ngọc**	26/01/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.90	9.30	9.40	8.81	Giỏi	
641	CLC_20DNH01	2021009748	Nguyễn Ngọc Vĩnh	**Phát**	05/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.70	9.40	6.80	8.16	Giỏi	
642	CLC_20DNH01	2021009752	Kiều Nguyễn Trọng	**Phúc**	17/10/2002	Khánh Hòa	9.70	9.40	7.80	8.91	Giỏi	
643	CLC_20DNH01	2021009753	Nguyễn Hoàng	**Phúc**	25/02/2002	Long An	8.20	9.30	8.40	8.55	Giỏi	
644	CLC_20DNH01	2021009760	Lê Cát	**Phượng**	06/01/2002	Long An	8.90	9.40	8.40	8.84	Giỏi	
645	CLC_20DNH01	2021009763	Phạm Tường Bảo	**Quân**	17/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.60	8.80	8.40	8.58	Giỏi	
646	CLC_20DNH01	2021009770	Nguyễn Ngọc Diễm	**Quỳnh**	07/12/2001	Lâm Đồng	8.60	9.40	8.40	8.73	Giỏi	
647	CLC_20DNH01	2021009777	Võ Thanh	**Tâm**	22/09/2002	Quảng Nam	7.00	8.30	9.00	8.08	Giỏi	
648	CLC_20DNH01	2021009786	Nguyễn Thị Thu	**Thảo**	02/04/2002	Hà Nam	7.00	7.70	8.00	7.55	Khá	
649	CLC_20DNH01	2021009788	Trương Lê Phương	**Thảo**	23/10/2002	Bình Định	7.60	9.30	7.80	8.10	Giỏi	
650	CLC_20DNH01	2021009799	Võ Ngọc Phương	**Thy**	09/02/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.70	9.10	8.00	8.16	Giỏi	
651	CLC_20DNH01	2021009803	Nguyễn Đình	**Tôn**	01/08/2002	Đồng Nai	8.60	8.80	9.00	8.80	Giỏi	
652	CLC_20DNH01	2021009820	Lê Long	**Triều**	25/04/2002	Đồng Nai	8.90	9.10	7.40	8.39	Giỏi	
653	CLC_20DNH01	2021009825	Lê Thủy	**Trúc**	03/03/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.90	9.40	7.80	8.61	Giỏi	
654	CLC_20DNH01	2021009840	Đỗ Thu	**Uyên**	26/10/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	9.10	10.00	7.80	8.84	Giỏi	
655	CLC_20DNH01	2021009843	Phan Huỳnh Khánh	**Uyên**	17/02/2002	Bình Thuận	9.10	8.80	8.40	8.76	Giỏi	
656	CLC_20DNH02	2021008638	Trần Thanh	**Bình**	30/01/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.10	8.50	8.60	8.39	Giỏi	
657	CLC_20DNH02	2021008658	Nông Tiến	**Đạt**	19/09/2002	Lâm Đồng	8.90	10.00	8.80	9.14	Xuất sắc	
658	CLC_20DNH02	2021008713	Đoàn Tạ Trúc	**Linh**	13/09/2002	Hải Dương	8.40	9.70	8.40	8.73	Giỏi	
659	CLC_20DNH02	2021009040	Nguyễn Hoàng	**Giang**	15/07/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.60	9.20	8.40	8.30	Giỏi	
660	CLC_20DNH02	2021009049	Nguyễn Thị Ngọc	**Hiên**	16/01/2002	Tây Ninh	7.70	7.30	8.80	8.01	Giỏi	
661	CLC_20DNH02	2021009279	Lê Anh	**Đức**	29/04/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.00	9.10	8.60	8.88	Giỏi	
662	CLC_20DNH02	2021009311	Trần Minh	**Hoàng**	01/10/2002	Lâm Đồng	8.90	9.70	9.60	9.36	Xuất sắc	
663	CLC_20DNH02	2021009376	Lương Xuân	**Mai**	26/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.90	9.30	9.00	9.04	Xuất sắc	
664	CLC_20DNH02	2021009386	Nguyễn Thành	**Nam**	25/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.70	9.90	9.60	9.34	Xuất sắc	
665	CLC_20DNH02	2021009391	Lê Thị Kim	**Ngân**	30/09/2002	Đắk Lắk	8.90	10.00	9.60	9.44	Xuất sắc	
666	CLC_20DNH02	2021009473	Đinh Thị Phương	**Thảo**	16/05/2002	Quảng Ngãi	9.20	9.70	8.60	9.10	Xuất sắc	
667	CLC_20DNH02	2021009561	Hà Phương	**Vy**	18/04/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.60	9.70	9.00	9.03	Xuất sắc	
668	CLC_20DNH02	2021009589	Nguyễn Thị Kim	**Ánh**	14/01/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.40	9.60	8.40	8.70	Giỏi	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
669	CLC_20DNH02	2021009614	Nguyễn Xuân	**Duyên**	13/04/2002	Long An	8.60	10.00	9.40	9.25	Xuất sắc	
670	CLC_20DNH02	2021009634	Nguyễn Thị Tú	**Hảo**	28/01/2002	Tiền Giang	6.80	9.90	9.00	8.40	Giỏi	
671	CLC_20DNH02	2021009648	Lê Kim	**Hoài**	11/10/2002	Phú Yên	8.90	9.70	7.80	8.69	Giỏi	
672	CLC_20DNH02	2021009670	Đào Nguyễn Phương	**Khanh**	12/08/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.60	9.70	9.00	9.03	Xuất sắc	
673	CLC_20DNH02	2021009676	Nguyễn Hoàng	**Kim**	11/01/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.90	9.90	8.60	9.04	Xuất sắc	
674	CLC_20DNH02	2021009684	Nguyễn Phương	**Linh**	15/08/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.30	10.00	8.00	8.99	Giỏi	
675	CLC_20DNH02	2021009695	Nguyễn Thị Trúc	**Mai**	21/12/2002	Tiền Giang	9.20	10.00	8.00	8.95	Giỏi	
676	CLC_20DNH02	2021009698	Bùi Thái Triệu	**Mẫn**	19/02/2002	Đồng Nai	9.10	10.00	8.80	9.21	Xuất sắc	
677	CLC_20DNH02	2021009714	Nguyễn Lê Hồng	**Ngân**	22/02/2002	Tiền Giang	8.70	10.00	8.40	8.91	Giỏi	
678	CLC_20DNH02	2021009729	Đàm Thị Ngọc	**Nhi**	07/12/2002	Vĩnh Long	8.60	9.60	8.00	8.63	Giỏi	
679	CLC_20DNH02	2021009731	Huỳnh Nguyễn Thảo	**Nhi**	18/07/2002	Lâm Đồng	9.10	9.40	8.40	8.91	Giỏi	
680	CLC_20DNH02	2021009761	Đoàn Hoàng	**Quân**	12/08/2002	Lâm Đồng	8.90	9.70	8.40	8.91	Giỏi	
681	CLC_20DNH02	2021009762	Phạm Đức	**Quân**	24/11/2002	Lâm Đồng	8.70	9.90	7.80	8.66	Giỏi	
682	CLC_20DNH02	2021009796	Nguyễn Phúc Anh	**Thư**	12/08/2002	Tiền Giang	8.90	10.00	8.60	9.06	Xuất sắc	
683	CLC_20DNH02	2021009797	Phạm Lê Hoàng Minh	**Thư**	25/12/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.90	9.30	8.60	8.89	Giỏi	
684	CLC_20DNH02	2021009801	Nguyễn Quốc	**Toàn**	11/08/2002	Long An	8.90	9.90	8.60	9.04	Xuất sắc	
685	CLC_20DNH02	2021009811	Nguyễn Ngọc Quí	**Trâm**	01/01/2002	Bến Tre	8.60	9.90	8.60	8.93	Giỏi	
686	CLC_20DNH02	2021009822	Hoàng Thị	**Trinh**	22/06/2002	Bình Dương	9.10	10.00	8.40	9.06	Xuất sắc	
687	CLC_20DNH02	2021009827	Nguyễn Thành	**Trung**	22/03/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.00	9.90	9.00	9.23	Xuất sắc	
688	CLC_20DNH02	2021009832	Nguyễn Ngọc Anh	**Tuấn**	10/08/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.20	10.00	8.00	8.95	Giỏi	
689	CLC_20DNH02	2021009842	Nguyễn Thị Tố	**Uyên**	09/10/2002	Gia Lai	8.70	9.70	7.40	8.46	Giỏi	
690	CLC_20DNH02	2021010809	Nguyễn Trần Nguyên	**Phương**	04/07/2002	Bình Dương	9.20	9.40	8.60	9.03	Xuất sắc	
691	CLC_20DQT01	2021000004	Nguyễn Thị Hải	**Yến**	05/04/2002	Đồng Tháp	9.00	9.70	9.00	9.18	Xuất sắc	
692	CLC_20DQT01	2021000005	Lâm Võ Thảo	**Vy**	30/11/2002	Tây Ninh	8.40	9.40	7.60	8.35	Giỏi	
693	CLC_20DQT01	2021000006	Nguyễn Thu	**Hiền**	23/05/2002	Bình Dương	8.00	9.10	8.80	8.58	Giỏi	
694	CLC_20DQT01	2021000011	Bùi Thị	**Nhâm**	20/06/2002	Bình Phước	6.90	7.50	8.60	7.69	Khá	
695	CLC_20DQT01	2021000013	Phạm Thị Thu	**Hà**	06/02/2002	Lâm Đồng	8.40	9.40	8.00	8.50	Giỏi	
696	CLC_20DQT01	2021000016	Phạm Phương	**Thảo**	19/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.70	9.60	8.20	8.74	Giỏi	
697	CLC_20DQT01	2021000017	Võ Thái Hồng	**Vi**	06/04/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.90	9.40	8.20	8.76	Giỏi	
698	CLC_20DQT01	2021000018	Trần Nguyễn Gia	**Linh**	15/09/2002	Cà Mau	8.70	9.70	9.00	9.06	Xuất sắc	
699	CLC_20DQT01	2021000026	Võ Thị Tuyết	**Nhi**	02/03/2002	Kiên Giang	9.40	9.60	9.00	9.30	Xuất sắc	
700	CLC_20DQT01	2021000040	Trần Ngọc Anh	**Thư**	06/12/2001	Đồng Tháp	8.70	9.40	8.20	8.69	Giỏi	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
701	CLC_20DQT01	2021000042	Nguyễn Thiện	**Phát**	26/03/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	8.20	8.90	8.40	8.45	Giỏi	
702	CLC_20DQT01	2021000048	Đinh Thị Sang	**Sang**	31/08/2002	Lâm Đồng	7.60	9.10	8.20	8.20	Giỏi	
703	CLC_20DQT01	2021001372	Hồ Hữu	**Tiến**	28/11/2002	Đồng Tháp	8.70	9.70	9.80	9.36	Xuất sắc	
704	CLC_20DQT01	2021001383	Huỳnh Nguyễn Phương	**Anh**	29/07/2001	TP. Hồ Chí Minh	9.20	9.60	9.20	9.30	Xuất sắc	
705	CLC_20DQT01	2021001386	Nguyễn Huỳnh	**Giao**	01/01/2002	Tiền Giang	7.00	9.40	8.80	8.28	Giỏi	
706	CLC_20DQT01	2021001396	Ngô Nguyên Bảo	**Khánh**	30/03/2002	Bến Tre	8.70	9.70	8.60	8.91	Giỏi	
707	CLC_20DQT01	2021001404	Nguyễn Ngọc Lan	**Thảo**	08/11/2002	Long An	7.10	9.40	8.00	8.01	Giỏi	
708	CLC_20DQT01	2021001420	Phan Dương	**Khang**	26/11/2002	Bến Tre	8.30	8.90	8.60	8.56	Giỏi	
709	CLC_20DQT01	2021001422	Nguyễn Thanh	**Dung**	13/09/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.70	9.90	8.20	8.81	Giỏi	
710	CLC_20DQT01	2021001430	Phan Ngọc Kim	**Ngân**	19/04/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.20	9.40	8.20	8.50	Giỏi	
711	CLC_20DQT01	2021001433	Huỳnh Bảo	**Châu**	15/08/2002	Tiền Giang	8.50	9.10	7.60	8.31	Giỏi	
712	CLC_20DQT01	2021001436	Đặng Trương Gia	**Hân**	14/01/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.40	9.60	8.80	9.23	Xuất sắc	
713	CLC_20DQT01	2021001438	Huỳnh Đình Ngân	**Khánh**	28/12/2002	An Giang	9.90	9.60	8.80	9.41	Xuất sắc	
714	CLC_20DQT01	2021001441	Lê Huỳnh Minh	**Tú**	25/06/2002	Tây Ninh	9.50	9.30	8.40	9.04	Xuất sắc	
715	CLC_20DQT01	2021001464	Lê Trịnh Thảo	**Uyên**	23/02/2002	Bến Tre	8.00	8.70	8.40	8.33	Giỏi	
716	CLC_20DQT01	2021006390	Đỗ Như	**Ngọc**	09/05/2002	Bình Thuận	6.80	7.20	8.80	7.65	Khá	
717	CLC_20DQT01	2021006392	Mai Minh	**Thuận**	12/01/2002	TP. Hồ Chí Minh	6.10	9.30	8.20	7.69	Khá	
718	CLC_20DQT01	2021006408	Nguyễn Thị Xuân	**Ánh**	11/05/2002	Phú Yên	6.60	9.30	8.40	7.95	Khá	
719	CLC_20DQT01	2021006414	Nguyễn Trúc Phương	**Uyên**	21/04/2002	Đồng Nai	8.90	9.10	9.40	9.14	Xuất sắc	
720	CLC_20DQT01	2021006427	Nguỵ Khánh	**Vy**	13/12/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.30	9.90	8.80	8.89	Giỏi	
721	CLC_20DQT01	2021006438	Đặng Minh	**Trâm**	09/01/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.00	9.60	9.00	9.15	Xuất sắc	
722	CLC_20DQT01	2021006445	Trần Quỳnh	**Anh**	15/02/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.60	9.70	8.80	8.58	Giỏi	
723	CLC_20DQT02	2021000500	Lê Trần Minh	**Trí**	13/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.20	9.70	7.80	8.80	Giỏi	
724	CLC_20DQT02	2021001434	Lê Nguyễn Gia	**Huy**	17/04/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.80	9.30	8.80	8.93	Giỏi	
725	CLC_20DQT02	2021002975	Trần Thị Kim	**Loan**	09/08/2001	Bình Thuận	8.50	9.60	8.60	8.81	Giỏi	
726	CLC_20DQT02	2021003228	Nguyễn Thị Thanh	**Vy**	09/04/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.30	9.40	7.40	8.24	Giỏi	
727	CLC_20DQT02	2021003632	Lê Quốc	**Khang**	23/11/2002	Bình Dương	8.00	8.90	8.60	8.45	Giỏi	
728	CLC_20DQT02	2021003695	Trần Phụng	**Anh**	21/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.80	9.00	9.40	8.70	Giỏi	
729	CLC_20DQT02	2021006395	Mai Ngọc	**Thy**	05/07/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.70	9.60	7.40	8.44	Giỏi	
730	CLC_20DQT02	2021006399	Nguyễn Trương Thúy	**Vy**	21/06/2002	Bến Tre	8.40	9.70	8.60	8.80	Giỏi	
731	CLC_20DQT02	2021006407	Nguyễn Đặng Anh	**Thư**	01/12/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.40	9.70	8.00	8.58	Giỏi	
732	CLC_20DQT02	2021006434	Bùi Thanh	**Nguyên**	25/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.20	9.40	8.40	8.58	Giỏi	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
733	CLC_20DQT02	2021006911	Phạm Phương	**Anh**	19/07/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.40	9.60	9.00	9.30	Xuất sắc	
734	CLC_20DQT02	2021008028	Ngô Tuấn	**Anh**	08/08/2002	Bình Dương	9.40	9.40	9.80	9.55	Xuất sắc	
735	CLC_20DQT02	2021008043	Nguyễn Thành	**Danh**	11/09/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.30	9.10	9.40	8.91	Giỏi	
736	CLC_20DQT02	2021008045	Võ Phúc Xuân	**Diệu**	16/01/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.40	8.00	8.80	8.83	Giỏi	
737	CLC_20DQT02	2021008065	Trần Thị Diệu	**Hiền**	26/07/2002	Long An	8.30	9.10	10.00	9.14	Xuất sắc	
738	CLC_20DQT02	2021008069	Dương Thị Mỹ	**Huệ**	10/06/2002	An Giang	8.70	9.60	8.80	8.96	Giỏi	
739	CLC_20DQT02	2021008070	Lê Phú	**Hùng**	19/09/2002	Đồng Nai	9.00	9.40	9.20	9.18	Xuất sắc	
740	CLC_20DQT02	2021008073	Phạm Đức	**Huy**	10/09/2002	Bạc Liêu	8.20	8.60	8.80	8.53	Giỏi	
741	CLC_20DQT02	2021008075	Lê Sơn	**Hưng**	28/07/2002	Bình Phước	9.00	8.10	8.40	8.55	Giỏi	
742	CLC_20DQT02	2021008085	Vũ Dương	**Khánh**	10/04/2002	Hải Dương	7.70	9.00	9.60	8.74	Giỏi	
743	CLC_20DQT02	2021008098	Võ Thị Thùy	**Linh**	19/04/2002	Vĩnh Long	9.00	9.50	8.40	8.90	Giỏi	
744	CLC_20DQT02	2021008119	Nguyễn Hoàng	**Nguyên**	28/09/2002	Kon Tum	8.40	9.40	7.40	8.28	Giỏi	
745	CLC_20DQT02	2021008128	Cao Thị Ngọc	**Nhi**	16/01/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	8.90	9.30	9.00	9.04	Xuất sắc	
746	CLC_20DQT02	2021008131	Nguyễn Ngọc Yến	**Nhi**	27/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.60	9.40	7.20	8.28	Giỏi	
747	CLC_20DQT02	2021008139	Ngô Tấn	**Phú**	01/10/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	8.60	9.40	7.40	8.35	Giỏi	
748	CLC_20DQT02	2021008145	Nguyễn Thanh	**Quân**	10/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.40	9.10	8.60	8.65	Giỏi	
749	CLC_20DQT02	2021008149	Bùi Ngọc	**Sơn**	17/08/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.40	8.70	8.60	8.55	Giỏi	
750	CLC_20DQT02	2021008151	Đặng Quốc	**Tài**	10/01/2002	Bình Phước	8.70	9.70	8.60	8.91	Giỏi	
751	CLC_20DQT02	2021008154	Nguyễn Thị Ngọc	**Thanh**	09/07/2002	Tiền Giang	8.70	9.90	7.80	8.66	Giỏi	
752	CLC_20DQT02	2021008162	Đinh Huỳnh Mỹ	**Thuận**	05/02/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.90	9.10	8.00	8.61	Giỏi	
753	CLC_20DQT02	2021008167	Đoàn Thị Anh	**Thư**	29/04/2002	Tiền Giang	8.70	9.60	7.20	8.36	Giỏi	
754	CLC_20DQT02	2021008173	Huỳnh Ngọc	**Trân**	20/05/2002	Khánh Hòa	8.70	9.40	8.60	8.84	Giỏi	
755	CLC_20DQT02	2021008180	Phan Văn	**Trọng**	23/12/2000	Bình Dương	8.90	9.70	8.60	8.99	Giỏi	
756	CLC_20DQT03	2021001423	Dương Mỹ	**Hân**	28/05/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.10	9.30	8.00	8.74	Giỏi	
757	CLC_20DQT03	2021008021	Nguyễn Thị Giang	**An**	06/08/2002	Khánh Hòa	8.90	9.00	8.00	8.59	Giỏi	
758	CLC_20DQT03	2021008034	Trần Hải	**Anh**	16/08/2002	Thái Bình	9.20	9.70	8.80	9.18	Xuất sắc	
759	CLC_20DQT03	2021008035	Trần Sỹ Tùng	**Anh**	18/08/2002	Đồng Nai	9.30	9.20	8.80	9.09	Xuất sắc	
760	CLC_20DQT03	2021008039	Phan Quốc	**Bảo**	29/01/2002	Đồng Tháp	9.20	9.40	8.00	8.80	Giỏi	
761	CLC_20DQT03	2021008040	Mai Thị	**Bình**	28/02/2002	Ninh Bình	9.00	9.70	8.20	8.88	Giỏi	
762	CLC_20DQT03	2021008044	Nguyễn Ngô Thanh	**Diệu**	28/05/2002	Đắk Lắk	8.90	9.90	8.00	8.81	Giỏi	
763	CLC_20DQT03	2021008048	Trần Thị Thùy	**Dương**	19/12/2002	Quảng Ngãi	9.40	9.20	7.80	8.75	Giỏi	
764	CLC_20DQT03	2021008049	Dư Thảo	**Dy**	01/01/2002	Cà Mau	6.80	8.50	8.60	7.90	Khá	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
765	CLC_20DQT03	2021008050	Bùi Chí	**Đạt**	15/05/2002	Đồng Nai	9.10	9.60	8.40	8.96	Giỏi	
766	CLC_20DQT03	2021008052	Hà Thị Hương	**Giang**	10/04/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.10	10.00	8.00	8.91	Giỏi	
767	CLC_20DQT03	2021008066	Nguyễn Thị Thanh	**Hiệp**	14/01/2002	Bình Định	8.70	9.70	7.60	8.54	Giỏi	
768	CLC_20DQT03	2021008068	Nguyễn Đức Huy	**Hoàng**	12/01/2002	Lâm Đồng	8.90	9.70	8.20	8.84	Giỏi	
769	CLC_20DQT03	2021008079	Phạm Tuấn	**Kha**	04/07/2002	Bến Tre	8.40	9.10	9.20	8.88	Giỏi	
770	CLC_20DQT03	2021008080	Nguyễn Vũ	**Khang**	07/03/2002	Sóc Trăng	8.60	9.40	7.60	8.43	Giỏi	
771	CLC_20DQT03	2021008083	Lâm Quang	**Khánh**	08/04/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	9.10	9.60	8.00	8.81	Giỏi	
772	CLC_20DQT03	2021008090	Nguyễn Lê Tuấn	**Kiệt**	10/09/2002	Tiền Giang	9.40	9.10	9.00	9.18	Xuất sắc	
773	CLC_20DQT03	2021008096	Nguyễn Phương	**Linh**	20/04/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	8.70	9.60	7.40	8.44	Giỏi	
774	CLC_20DQT03	2021008102	Nguyễn Hoàng Nhật	**Minh**	24/10/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	9.10	9.00	7.60	8.51	Giỏi	
775	CLC_20DQT03	2021008105	Nguyễn Lê Hoàng	**Nam**	12/03/2002	Đồng Nai	8.80	8.40	7.20	8.10	Giỏi	
776	CLC_20DQT03	2021008112	Trần Trọng	**Nghĩa**	23/11/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	8.90	9.60	7.80	8.66	Giỏi	
777	CLC_20DQT03	2021008113	Nguyễn Lê Ánh	**Ngọc**	06/10/2002	Quảng Bình	9.10	9.60	7.40	8.59	Giỏi	
778	CLC_20DQT03	2021008121	Phan Thị Tú	**Nguyên**	18/05/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.10	9.20	8.60	8.94	Giỏi	
779	CLC_20DQT03	2021008130	Hoàng	**Nhi**	16/04/2002	Bình Dương	9.40	9.70	8.20	9.03	Xuất sắc	
780	CLC_20DQT03	2021008135	Phạm Thị Thúy	**Như**	02/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.40	9.30	8.40	9.00	Xuất sắc	
781	CLC_20DQT03	2021008137	Hà Kiều	**Oanh**	19/10/2002	An Giang	9.30	10.00	7.60	8.84	Giỏi	
782	CLC_20DQT03	2021008140	Ngô Vĩnh	**Phú**	13/04/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.60	9.60	8.20	9.08	Xuất sắc	
783	CLC_20DQT03	2021008141	Võ Nguyễn Đình	**Phú**	03/10/2002	Bình Định	9.30	9.20	9.20	9.24	Xuất sắc	
784	CLC_20DQT03	2021008153	Cao Hoài	**Tân**	27/02/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.40	9.40	8.20	8.95	Giỏi	
785	CLC_20DQT03	2021008158	Trần Thị Thu	**Thảo**	02/05/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.20	9.10	8.60	8.58	Giỏi	
786	CLC_20DQT03	2021008165	Phạm Phan Thanh	**Thúy**	05/02/2002	Lâm Đồng	8.90	9.40	8.60	8.91	Giỏi	
787	CLC_20DQT03	2021008168	Tống Nguyễn Minh	**Thư**	13/01/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.10	9.70	7.40	8.61	Giỏi	
788	CLC_20DQT03	2021008169	Phạm Nhật	**Tiến**	14/11/2002	Đắk Lắk	8.80	9.10	9.40	9.10	Xuất sắc	
789	CLC_20DQT03	2021008181	Trần Ngọc Bảo	**Trúc**	03/04/2002	TP. Hồ Chí Minh	5.30	8.50	9.20	7.56	Khá	
790	CLC_20DQT03	2021008185	Nguyễn Thành	**Tuấn**	22/03/2002	Lâm Đồng	9.90	9.70	9.60	9.74	Xuất sắc	
791	CLC_20DQT03	2021008189	Quách Gia	**Vinh**	21/07/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.60	8.40	8.40	8.85	Giỏi	
792	CLC_20DQT03	2021008194	Trần Thái Thảo	**Vy**	29/12/2002	Đồng Tháp	8.90	8.20	8.00	8.39	Giỏi	
793	CLC_20DQT04	2021008024	Hoàng Tiến	**Anh**	20/12/2002	Thái Bình	9.20	8.40	6.20	7.88	Khá	
794	CLC_20DQT04	2021008030	Nguyễn Tuấn	**Anh**	27/02/2002	Ninh Bình	9.50	9.40	6.20	8.24	Giỏi	
795	CLC_20DQT04	2021008032	Phan Trần Trâm	**Anh**	03/12/2002	TP. Hồ Chí Minh	6.30	8.60	7.20	7.21	Khá	
796	CLC_20DQT04	2021008036	Lê Thị Phương	**Ánh**	25/08/2002	Bình Dương	9.20	8.80	7.40	8.43	Giỏi	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
797	CLC_20DQT04	2021008042	Nguyễn Đặng Đan	**Chi**	27/04/2002	Bình Thuận	9.20	8.70	8.00	8.63	Giỏi	
798	CLC_20DQT04	2021008051	Ngô Nguyễn Thành	**Đạt**	24/05/2002	Đồng Tháp	8.50	7.90	8.40	8.31	Giỏi	
799	CLC_20DQT04	2021008053	Nguyễn Thị Cẩm	**Giang**	26/04/2002	Tây Ninh	9.20	8.70	6.20	7.95	Khá	
800	CLC_20DQT04	2021008056	Nguyễn Lê Diễm	**Hằng**	29/06/2002	Hà Tĩnh	9.20	9.40	7.60	8.65	Giỏi	
801	CLC_20DQT04	2021008061	Đỗ Gia	**Hân**	27/09/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.40	8.20	6.80	8.13	Giỏi	
802	CLC_20DQT04	2021008063	Nguyễn Dương Gia	**Hân**	16/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.50	9.00	8.20	8.89	Giỏi	
803	CLC_20DQT04	2021008076	Lý Nguyên	**Hưng**	22/07/2002	Lâm Đồng	9.40	8.90	6.80	8.30	Giỏi	
804	CLC_20DQT04	2021008077	Lê Thị Thu	**Hương**	09/12/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.30	8.90	7.00	8.34	Giỏi	
805	CLC_20DQT04	2021008082	Lê Ngọc Vi	**Khanh**	21/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.40	8.50	8.60	8.88	Giỏi	
806	CLC_20DQT04	2021008084	Trương Huỳnh Mỹ	**Khánh**	07/03/2002	Sóc Trăng	9.00	9.70	7.60	8.65	Giỏi	
807	CLC_20DQT04	2021008087	Nguyễn Đăng	**Khoa**	01/01/2002	Bến Tre	9.70	8.70	8.60	9.04	Xuất sắc	
808	CLC_20DQT04	2021008089	Nguyễn Phạm Nhất	**Khương**	25/09/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	9.40	7.00	8.60	8.50	Giỏi	
809	CLC_20DQT04	2021008092	Ngô Thanh	**Lâm**	12/06/2002	Hải Phòng	9.20	8.50	6.80	8.13	Giỏi	
810	CLC_20DQT04	2021008094	Đinh Thị Hoàng	**Linh**	17/07/2002	Đồng Nai	9.70	8.70	7.80	8.74	Giỏi	
811	CLC_20DQT04	2021008095	Đinh Thị Phương	**Linh**	13/03/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.70	8.70	7.00	8.44	Giỏi	
812	CLC_20DQT04	2021008100	Lê Ngọc Trà	**Mi**	02/04/2002	Đồng Nai	9.70	8.70	8.80	9.11	Xuất sắc	
813	CLC_20DQT04	2021008104	Trần Phụng Hoàng	**Minh**	07/06/2002	Bình Dương	9.50	8.60	10.00	9.46	Xuất sắc	
814	CLC_20DQT04	2021008107	Võ Ngọc	**Nam**	19/10/2002	Long An	8.70	8.00	6.00	7.51	Khá	
815	CLC_20DQT04	2021008116	Võ Châu Thảo	**Ngọc**	10/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.70	8.10	7.80	8.59	Giỏi	
816	CLC_20DQT04	2021008117	Đinh Bạch Kim	**Nguyên**	20/10/2001	Bà Rịa-Vũng Tàu	7.80	8.30	8.40	8.15	Giỏi	
817	CLC_20DQT04	2021008118	Lê Huỳnh Trung	**Nguyên**	26/01/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.40	9.00	8.20	8.85	Giỏi	
818	CLC_20DQT04	2021008127	Phạm Hoàng Minh	**Nhật**	01/01/2002	Đồng Nai	8.00	9.00	7.20	7.95	Khá	
819	CLC_20DQT04	2021008132	Trịnh Hà Yến	**Nhi**	29/03/2002	Lâm Đồng	9.60	8.60	7.80	8.68	Giỏi	
820	CLC_20DQT04	2021008136	Võ Thái Thanh	**Như**	18/06/2002	Phú Yên	9.40	9.20	7.60	8.68	Giỏi	
821	CLC_20DQT04	2021008143	Nguyễn Mai	**Phương**	26/03/2002	Quảng Ngãi	9.70	8.90	7.80	8.79	Giỏi	
822	CLC_20DQT04	2021008147	Hồ Minh	**Quốc**	02/05/2002	Cà Mau	9.00	8.70	7.20	8.25	Giỏi	
823	CLC_20DQT04	2021008160	Nguyễn Quốc	**Thông**	06/12/2002	Tây Ninh	9.50	8.40	8.20	8.74	Giỏi	
824	CLC_20DQT04	2021008161	Đặng Hoàng Thi	**Thơ**	04/08/2002	Kiên Giang	9.00	8.70	8.40	8.70	Giỏi	
825	CLC_20DQT04	2021008164	Đào Thị Thanh	**Thùy**	30/10/2002	Đồng Nai	8.00	8.30	8.80	8.38	Giỏi	
826	CLC_20DQT04	2021008171	Nguyễn Thị Ngọc	**Trâm**	24/03/2002	Tây Ninh	9.60	8.40	7.20	8.40	Giỏi	
827	CLC_20DQT04	2021008184	Đoàn Quốc	**Tuấn**	20/02/2002	Bình Phước	6.90	7.60	7.60	7.34	Khá	
828	CLC_20DQT04	2021008187	Nguyễn Thị Tường	**Vân**	02/04/2002	Đắk Lắk	9.30	9.70	8.40	9.06	Xuất sắc	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
829	CLC_20DQT04	2021008191	Hồ Châu Thảo	**Vy**	06/01/2002	Tây Ninh	9.40	9.20	6.20	8.15	Giỏi	
830	CLC_20DQT05	2021008020	Nguyễn Diệu	**Ái**	24/02/2002	Cần Thơ	9.20	8.70	8.60	8.85	Giỏi	
831	CLC_20DQT05	2021008023	Dương Thị Kiều	**Anh**	03/05/2002	Bắc Ninh	9.30	8.90	6.40	8.11	Giỏi	
832	CLC_20DQT05	2021008027	Mai Ngọc Vân	**Anh**	15/04/2002	Tiền Giang	9.70	9.40	6.40	8.39	Giỏi	
833	CLC_20DQT05	2021008029	Nguyễn Hoàng Ngọc	**Anh**	04/01/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.40	8.70	8.20	8.78	Giỏi	
834	CLC_20DQT05	2021008033	Phạm Hoàng Kim	**Anh**	26/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.90	9.60	8.00	8.74	Giỏi	
835	CLC_20DQT05	2021008054	Lê Mỹ	**Hà**	13/03/2002	Lâm Đồng	7.30	8.20	9.40	8.31	Giỏi	
836	CLC_20DQT05	2021008058	Nguyễn Thúy	**Hằng**	23/07/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.00	9.60	7.00	8.40	Giỏi	
837	CLC_20DQT05	2021008059	Võ Thị Mỹ	**Hằng**	12/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.60	8.40	6.20	8.03	Giỏi	
838	CLC_20DQT05	2021008062	Đặng Thị Ngọc	**Hân**	29/01/2002	Cần Thơ	8.70	8.70	7.00	8.06	Giỏi	
839	CLC_20DQT05	2021008067	Huỳnh Kim	**Hoàng**	06/09/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.20	9.70	8.20	8.95	Giỏi	
840	CLC_20DQT05	2021008071	Đặng Thanh	**Huy**	12/08/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.70	8.20	5.40	7.34	Khá	
841	CLC_20DQT05	2021008074	Đỗ Ngọc	**Hưng**	31/01/2002	Bình Phước	5.90	7.90	6.80	6.74	Trung bình khá	
842	CLC_20DQT05	2021008086	Nguyễn Anh	**Khoa**	19/07/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.20	9.00	8.00	8.70	Giỏi	
843	CLC_20DQT05	2021008088	Phan Minh	**Khôi**	13/07/2002	Cà Mau	9.20	9.70	7.40	8.65	Giỏi	
844	CLC_20DQT05	2021008091	Ngô Phương	**Lâm**	23/05/2002	An Giang	9.70	8.90	7.20	8.56	Giỏi	
845	CLC_20DQT05	2021008099	Trần Thị Tuyết	**Mai**	30/06/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.20	9.60	8.20	8.93	Giỏi	
846	CLC_20DQT05	2021008101	Hoàng Gia	**Minh**	25/12/2002	Bình Dương	9.70	9.70	10.00	9.44	Xuất sắc	
847	CLC_20DQT05	2021008103	Phan Văn Bình	**Minh**	20/04/2002	Bình Dương	9.30	9.60	8.40	9.04	Xuất sắc	
848	CLC_20DQT05	2021008108	Châu Ngọc Kim	**Ngân**	19/11/2002	Lâm Đồng	7.30	9.70	8.20	8.24	Giỏi	
849	CLC_20DQT05	2021008110	Lư Bội	**Nghi**	21/01/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.70	9.40	8.00	8.61	Giỏi	
850	CLC_20DQT05	2021008111	Phạm Chấn	**Nghi**	25/07/2002	An Giang	8.10	8.20	8.80	8.39	Giỏi	
851	CLC_20DQT05	2021008114	Nguyễn Phan Bảo	**Ngọc**	09/12/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.40	9.70	7.60	8.80	Giỏi	
852	CLC_20DQT05	2021008122	Phạm Nguyễn Tâm	**Nguyện**	14/08/2002	Khánh Hòa	8.40	8.90	9.20	8.83	Giỏi	
853	CLC_20DQT05	2021008126	Lê Viết Minh	**Nhật**	25/12/2002	Quảng Nam	7.90	7.90	7.80	7.86	Khá	
854	CLC_20DQT05	2021008133	Võ Hồng Thảo	**Nhi**	07/11/2002	Đồng Nai	8.90	9.30	8.20	8.74	Giỏi	
855	CLC_20DQT05	2021008138	Phạm Hồng	**Phi**	01/04/2001	Bắc Giang	7.50	8.20	9.40	8.39	Giỏi	
856	CLC_20DQT05	2021008150	Trần Thu	**Sương**	29/07/2002	Quảng Nam	9.10	7.10	8.20	8.26	Giỏi	
857	CLC_20DQT05	2021008152	Nguyễn Anh Duy	**Tâm**	07/12/2002	Tây Ninh	9.10	9.40	9.00	9.14	Xuất sắc	
858	CLC_20DQT05	2021008155	Trần Chí	**Thanh**	07/05/2002	Long An	8.70	8.70	8.40	8.59	Giỏi	
859	CLC_20DQT05	2021008156	Trần Nguyễn Phương	**Thanh**	21/09/2002	An Giang	7.50	7.50	8.60	7.91	Khá	
860	CLC_20DQT05	2021008157	Ngô Thị Như	**Thảo**	25/10/2002	Long An	9.10	9.70	8.40	8.99	Giỏi	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
861	CLC_20DQT05	2021008163	Trần Đinh Hoàng	**Thuận**	29/11/2002	Ninh Thuận	9.10	9.20	8.80	9.01	Xuất sắc	
862	CLC_20DQT05	2021008175	Trần Thị Trọng	**Trân**	01/06/2002	An Giang	9.40	8.70	8.60	8.93	Giỏi	
863	CLC_20DQT05	2021008176	Trương Bảo	**Trân**	10/07/2001	TP. Hồ Chí Minh	8.70	9.60	8.00	8.66	Giỏi	
864	CLC_20DQT05	2021008177	Võ Huyền	**Trân**	26/07/2002	Bình Thuận	8.40	8.70	8.60	8.55	Giỏi	
865	CLC_20DQT05	2021008178	Nguyễn Cao	**Trí**	22/01/2002	Đắk Lắk	8.40	9.00	8.80	8.70	Giỏi	
866	CLC_20DQT05	2021008183	Đinh Phạm Minh	**Tuấn**	25/10/2002	Quảng Ngãi	9.30	9.40	8.20	8.91	Giỏi	
867	CLC_20DQT05	2021008186	Trần Minh	**Tuấn**	11/12/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.90	8.70	8.00	8.51	Giỏi	
868	CLC_20DQT05	2021008193	Nguyễn Thị Mỹ	**Vy**	22/12/2002	Đồng Nai	7.00	8.90	8.80	8.15	Giỏi	
869	CLC_20DQT06	2021003432	Nguyễn Thị Mai	**Nhi**	22/03/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.20	9.00	9.00	9.08	Xuất sắc	
870	CLC_20DQT06	2021007565	Hoàng Lê Huỳnh	**Mai**	01/10/2002	Phú Yên	8.90	9.10	8.60	8.84	Giỏi	
871	CLC_20DQT06	2021007788	Trần Gia	**Bảo**	09/03/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.90	9.30	8.60	8.51	Giỏi	
872	CLC_20DQT06	2021007795	Trần Trường	**Chinh**	14/10/2002	Quảng Ngãi	7.70	8.70	8.60	8.29	Giỏi	
873	CLC_20DQT06	2021007830	Trần Thị Ngọc	**Hân**	28/04/2002	Bến Tre	7.70	8.90	8.20	8.19	Giỏi	
874	CLC_20DQT06	2021007848	Phan Phước	**Khải**	26/12/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.40	7.50	8.80	7.95	Khá	
875	CLC_20DQT06	2021007945	Phan Quốc	**Thái**	23/09/2002	Tây Ninh	9.10	9.20	8.20	8.79	Giỏi	
876	CLC_20DQT06	2021007957	Trương Thị Thu	**Thảo**	31/01/2002	Tiền Giang	8.70	9.60	8.40	8.81	Giỏi	
877	CLC_20DQT06	2021008002	Nguyễn Đỗ Nhã	**Uyên**	24/07/2002	Bình Dương	7.70	9.00	8.60	8.36	Giỏi	
878	CLC_20DQT06	2021008009	Nguyễn Đăng	**Vinh**	26/04/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.00	8.70	9.20	8.25	Giỏi	
879	CLC_20DQT06	2021008010	Phan Hoàng	**Vũ**	15/04/2002	Lâm Đồng	8.90	9.40	8.00	8.69	Giỏi	
880	CLC_20DQT06	2021008022	Vũ Thị Thúy	**An**	22/07/2002	Đồng Nai	6.60	7.30	7.20	7.00	Khá	
881	CLC_20DQT06	2021008025	Lê Nguyễn Vân	**Anh**	04/01/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	6.50	7.90	9.00	7.79	Khá	
882	CLC_20DQT06	2021008097	Nguyễn Thanh Phương	**Linh**	11/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.10	9.60	8.20	8.89	Giỏi	
883	CLC_20DQT06	2021008120	Nguyễn Khôi	**Nguyên**	04/05/2002	TP. Hồ Chí Minh	6.30	7.50	8.00	7.24	Khá	
884	CLC_20DQT06	2021008124	Võ Quang	**Nhân**	10/04/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.40	9.40	7.80	8.43	Giỏi	
885	CLC_20DQT06	2021008125	Võ Thị Hồng	**Nhân**	26/11/2002	Quảng Bình	9.20	9.60	8.60	9.08	Xuất sắc	
886	CLC_20DQT06	2021008134	Phạm Ngọc Quỳnh	**Như**	13/06/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.60	9.60	8.20	8.70	Giỏi	
887	CLC_20DQT06	2021008148	Phan Thị Thu	**Quỳnh**	24/03/2002	Đồng Nai	7.70	7.00	8.00	7.64	Khá	
888	CLC_20DQT06	2021008179	Trần Nhật	**Triều**	23/07/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.00	9.10	7.20	8.35	Giỏi	
889	CLC_20DQT06	2021008675	Phan Võ Mỹ	**Hân**	27/11/2002	Quảng Nam	8.20	9.60	8.20	8.55	Giỏi	
890	CLC_20DQT06	2021008704	Phan Lý	**Kiệt**	03/07/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.60	9.40	9.00	8.95	Giỏi	
891	CLC_20DQT06	2021008788	Trần Hưng	**Thịnh**	03/02/2002	TP. Hồ Chí Minh	6.30	7.20	5.40	6.19	Trung bình khá	
892	CLC_20DQT06	2021009529	Nguyễn Lê Thanh	**Trúc**	13/03/2002	Tiền Giang	7.70	9.00	8.80	8.44	Giỏi	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
893	CLC_20DQT06	2021010259	Đỗ Hoài	**Phương**	04/05/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.90	9.40	9.40	9.21	Xuất sắc	
894	CLC_20DTC01	2021000261	Nguyễn Thị Ngọc	**Lụa**	28/06/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.00	9.70	8.80	9.10	Xuất sắc	
895	CLC_20DTC01	2021000264	Kiêm	**Hân**	06/08/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.60	9.60	8.60	8.85	Giỏi	
896	CLC_20DTC01	2021000267	Đoàn Bảo	**Khôi**	23/08/2002	Kiên Giang	8.90	9.70	9.20	9.21	Xuất sắc	
897	CLC_20DTC01	2021000271	Lê Hồ Anh	**Thư**	31/03/2002	Phú Yên	7.00	9.60	6.20	7.35	Khá	
898	CLC_20DTC01	2021000274	Nguyễn Ngọc Yến	**Nhi**	22/08/2002	Đồng Tháp	9.40	10.00	7.20	8.73	Giỏi	
899	CLC_20DTC01	2021000281	Mạch Ngọc Ngân	**Tâm**	28/07/2002	Đồng Nai	9.70	9.70	8.00	9.06	Xuất sắc	
900	CLC_20DTC01	2021000296	Quách Mỹ	**Hương**	19/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.90	10.00	9.20	9.29	Xuất sắc	
901	CLC_20DTC01	2021000297	Trương Ngọc Lan	**Anh**	05/03/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.40	10.00	8.40	9.18	Xuất sắc	
902	CLC_20DTC01	2021000307	Lê Thị Ngọc	**Hân**	26/04/2002	Đồng Tháp	8.20	9.30	9.00	8.78	Giỏi	
903	CLC_20DTC01	2021002202	Phan Thái Bảo	**Trâm**	17/12/2002	Trà Vinh	9.70	10.00	6.20	8.46	Giỏi	
904	CLC_20DTC01	2021002208	Nguyễn Ngọc Thanh	**Trúc**	02/12/2002	Đồng Nai	9.40	9.70	8.00	8.95	Giỏi	
905	CLC_20DTC01	2021002214	Nguyễn Thị Bích	**Nhi**	27/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.90	9.40	7.40	8.46	Giỏi	
906	CLC_20DTC01	2021002217	Lê Hoàng Thảo	**Nhi**	25/04/2002	Đồng Nai	9.70	9.70	7.40	8.84	Giỏi	
907	CLC_20DTC01	2021002222	Khổng Thục	**Quyên**	15/04/2002	Nam Định	9.60	9.70	7.40	8.80	Giỏi	
908	CLC_20DTC01	2021002225	Hồ Thị Trúc	**Ngân**	26/06/2002	Bình Phước	9.70	9.70	7.40	8.84	Giỏi	
909	CLC_20DTC01	2021002231	Nguyễn Ngọc Lan	**Hương**	10/08/2002	Tiền Giang	8.90	10.00	9.00	9.21	Xuất sắc	
910	CLC_20DTC01	2021002232	Lê Thị Ngọc	**Thư**	02/08/2002	Bến Tre	8.70	9.70	7.40	8.46	Giỏi	
911	CLC_20DTC01	2021002234	Trần Thị Kim	**Quý**	03/02/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	9.30	9.70	7.40	8.69	Giỏi	
912	CLC_20DTC01	2021002243	Trần Thị Nhật	**Linh**	08/05/2002	Bến Tre	8.60	9.70	7.20	8.35	Giỏi	
913	CLC_20DTC01	2021002246	Trần Thị Thu	**Thảo**	14/03/2000	Bình Phước	9.90	9.70	6.80	8.69	Giỏi	
914	CLC_20DTC01	2021002250	Đặng Nguyễn Hoàng	**Quân**	15/01/2001	Đắk Lắk	9.30	9.40	8.40	8.99	Giỏi	
915	CLC_20DTC01	2021002251	Lê Hồ Phương	**Quyên**	20/08/2002	Tiền Giang	9.60	9.70	8.00	9.03	Xuất sắc	
916	CLC_20DTC01	2021005209	Lê Hoài	**Thương**	12/04/2002	Khánh Hòa	9.30	9.90	7.40	8.74	Giỏi	
917	CLC_20DTC01	2021006654	Nguyễn Bá	**Tuyên**	22/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.40	9.70	8.00	8.95	Giỏi	
918	CLC_20DTC01	2021006655	Nghiêm Lê Bảo	**Trâm**	09/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.30	9.90	7.20	8.66	Giỏi	
919	CLC_20DTC01	2021006656	Nguyễn Tú	**Anh**	11/12/2002	Phú Yên	8.00	9.90	9.00	8.85	Giỏi	
920	CLC_20DTC01	2021006674	Vũ Nguyễn Ngọc	**Hoài**	30/01/2002	Khánh Hòa	9.30	10.00	8.00	8.99	Giỏi	
921	CLC_20DTC01	2021006679	Đào Ngọc Nga	**My**	19/06/2002	Quảng Ngãi	10.00	10.00	8.60	9.48	Xuất sắc	
922	CLC_20DTC01	2021006687	Nguyễn Hoàng	**Phi**	13/12/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.00	9.40	7.60	8.58	Giỏi	
923	CLC_20DTC01	2021007578	Ngô Thái Ngọc	**Hân**	28/06/2002	Phú Yên	7.70	8.00	8.80	8.19	Giỏi	
924	CLC_20DTC01	2021007587	Nguyễn Thuận Gia	**Nghi**	07/12/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.30	10.00	7.40	8.76	Giỏi	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
925	CLC_20DTC01	2021009577	Phan Bảo	**An**	26/09/2002	Nghệ An	9.40	10.00	9.00	9.40	Xuất sắc	
926	CLC_20DTC01	2021009656	Vòng Quốc	**Huy**	17/07/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.40	10.00	8.60	8.88	Giỏi	
927	CLC_20DTC01	2021009659	Nguyễn Ngọc	**Huyền**	11/06/2002	Hà Nội	8.40	9.90	9.60	9.23	Xuất sắc	
928	CLC_20DTC01	2021009780	Nguyễn Ngọc	**Thanh**	12/09/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.40	9.40	6.40	7.90	Khá	
929	CLC_20DTC01	2021009789	Lê Đức	**Thắng**	27/03/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.00	9.70	7.60	8.65	Giỏi	
930	CLC_20DTC01	2021009802	Tu Do Khánh	**Toàn**	21/07/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.90	9.40	8.00	8.69	Giỏi	
931	CLC_20DTC01	2021009849	Nguyễn Trường	**Vinh**	04/07/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.30	9.10	7.40	8.54	Giỏi	
932	CLC_20DTC01	2021009852	Hồ Trần Thanh	**Vy**	27/12/2002	Tiền Giang	9.40	9.40	8.00	8.88	Giỏi	
933	CLC_20DTC02	2021000846	Nguyễn Thị Yến	**Nghi**	14/12/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.10	9.40	7.60	8.61	Giỏi	
934	CLC_20DTC02	2021005111	Ngô Minh	**Huy**	22/04/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.70	9.70	6.40	8.46	Giỏi	
935	CLC_20DTC02	2021005165	Phạm Thị Ngọc	**Huyền**	25/01/2002	Lâm Đồng	9.00	9.60	7.60	8.63	Giỏi	
936	CLC_20DTC02	2021005237	Bùi Thị Thu	**Hương**	12/03/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.30	9.90	6.20	8.29	Giỏi	
937	CLC_20DTC02	2021005411	Dương Ngọc Đoan	**Trinh**	02/04/2002	TP. Hồ Chí Minh	6.10	5.90	8.40	6.91	Trung bình khá	
938	CLC_20DTC02	2021007313	Nguyễn Huỳnh Thiên	**Lộc**	23/10/2002	Khánh Hòa	7.30	7.10	7.40	7.29	Khá	
939	CLC_20DTC02	2021009250	Nguyễn Tuấn Thế	**Danh**	30/09/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.60	10.00	7.40	8.88	Giỏi	
940	CLC_20DTC02	2021009262	Nguyễn Cao Thùy	**Duyên**	29/09/2002	Đồng Nai	10.00	9.70	7.00	8.80	Giỏi	
941	CLC_20DTC02	2021009523	Vương Đỉnh	**Trí**	20/04/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.20	9.90	7.80	8.48	Giỏi	
942	CLC_20DTC02	2021009552	Huỳnh Nhật Thảo	**Vi**	17/06/2002	Bình Thuận	9.10	10.00	8.00	8.91	Giỏi	
943	CLC_20DTC02	2021009575	Nguyễn Bình	**An**	18/05/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	8.20	9.70	7.20	8.20	Giỏi	
944	CLC_20DTC02	2021009579	Cao Huỳnh Lan	**Anh**	16/01/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.90	9.70	6.00	8.01	Giỏi	
945	CLC_20DTC02	2021009583	Nguyễn Lan	**Anh**	27/02/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	8.90	10.00	7.20	8.54	Giỏi	
946	CLC_20DTC02	2021009593	Phạm Thị Ngọc	**Bích**	01/01/2002	Đồng Nai	9.70	9.60	8.60	9.26	Xuất sắc	
947	CLC_20DTC02	2021009597	Lê Thị Bảo	**Châu**	30/10/2002	Đồng Nai	6.30	7.90	6.00	6.59	Trung bình khá	
948	CLC_20DTC02	2021009601	Vi Thị	**Cúc**	05/11/2002	Lạng Sơn	8.00	8.00	7.40	7.78	Khá	
949	CLC_20DTC02	2021009607	Lý Bảo	**Duy**	25/11/2002	Đồng Nai	8.90	9.60	8.00	8.74	Giỏi	
950	CLC_20DTC02	2021009609	Nguyễn Bảo	**Duy**	05/11/2002	Sóc Trăng	5.30	5.20	8.80	6.59	Trung bình khá	
951	CLC_20DTC02	2021009611	Nguyễn Quang	**Duy**	26/02/2002	Gia Lai	8.70	9.60	6.80	8.21	Giỏi	
952	CLC_20DTC02	2021009615	Tiền Mỹ	**Duyên**	05/05/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.20	10.00	6.20	8.28	Giỏi	
953	CLC_20DTC02	2021009622	An Hoàng	**Đức**	22/10/2002	Đồng Nai	8.90	9.70	7.60	8.61	Giỏi	
954	CLC_20DTC02	2021009632	Trương Quang	**Hào**	04/01/2002	Quảng Ngãi	8.70	9.30	7.60	8.44	Giỏi	
955	CLC_20DTC02	2021009651	Đinh Thị Kim	**Hồng**	24/01/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	9.70	10.00	6.20	8.46	Giỏi	
956	CLC_20DTC02	2021009655	Lê Ngọc Gia	**Huy**	24/04/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.70	9.70	7.60	8.91	Giỏi	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
957	CLC_20DTC02	2021009666	Nguyễn	**Khải**	23/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.70	9.10	6.40	7.56	Khá	
958	CLC_20DTC02	2021009694	Nguyễn Huỳnh Xuân	**Mai**	02/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.90	10.00	8.00	8.84	Giỏi	
959	CLC_20DTC02	2021009712	Lê Hoàng Hải	**Ngân**	28/12/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.70	8.70	9.40	8.31	Giỏi	
960	CLC_20DTC02	2021009736	Nguyễn Thị Hoài	**Nhi**	20/09/2002	Đồng Nai	9.10	10.00	8.00	8.91	Giỏi	
961	CLC_20DTC02	2021009739	Nguyễn Thị Thu	**Nhiên**	15/07/2002	Bình Dương	9.30	9.10	8.00	8.76	Giỏi	
962	CLC_20DTC02	2021009741	Dương Ngọc Quỳnh	**Như**	16/08/2002	Tiền Giang	8.90	9.70	8.00	8.76	Giỏi	
963	CLC_20DTC02	2021009773	Nguyễn Ngọc	**Sang**	04/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.40	9.60	8.00	8.93	Giỏi	
964	CLC_20DTC02	2021009778	Lê Trần Nguyên	**Thanh**	06/10/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	9.70	9.40	8.40	9.14	Xuất sắc	
965	CLC_20DTC02	2021009804	Nguyễn Thị Phương	**Trang**	25/10/2002	Đồng Nai	9.40	9.10	7.80	8.73	Giỏi	
966	CLC_20DTC02	2021009809	Lê Phạm Huyền	**Trâm**	28/08/2002	Phú Yên	8.20	7.70	7.60	7.85	Khá	
967	CLC_20DTC02	2021009810	Nguyễn Ngọc Bảo	**Trâm**	11/11/2002	Quảng Nam	8.40	9.10	7.80	8.35	Giỏi	
968	CLC_20DTC02	2021009835	Đặng Thị Ngọc	**Tuyết**	25/09/2002	Khánh Hòa	9.10	9.60	7.20	8.51	Giỏi	
969	CLC_20DTC02	2021009845	Lê Phạm Tường	**Vi**	26/07/2002	Đắk Lắk	9.40	9.40	7.40	8.65	Giỏi	
970	CLC_20DTC02	2021010738	Lê Mỹ	**Hà**	04/07/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.70	10.00	8.00	9.14	Xuất sắc	
971	CLC_20DTC03	2021009264	Trần Thị Mỹ	**Duyên**	23/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.40	9.40	8.20	8.58	Giỏi	
972	CLC_20DTC03	2021009266	Lê Thiện	**Dương**	10/09/2002	Thanh Hóa	9.10	9.70	7.00	8.46	Giỏi	
973	CLC_20DTC03	2021009348	Đỗ Khánh	**Linh**	26/08/2002	Đồng Nai	9.30	9.40	8.40	8.99	Giỏi	
974	CLC_20DTC03	2021009364	Đặng Bảo Hoàng	**Long**	26/02/2002	Lâm Đồng	7.30	9.70	8.60	8.39	Giỏi	
975	CLC_20DTC03	2021009380	Nguyễn Văn Tuấn	**Minh**	27/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.10	10.00	9.40	9.44	Xuất sắc	
976	CLC_20DTC03	2021009405	Hồ Thị Hạnh	**Nguyên**	20/07/2002	Long An	9.10	9.10	5.40	7.71	Khá	
977	CLC_20DTC03	2021009426	Nguyễn Thị Ngọc	**Như**	15/02/2002	Bến Tre	8.40	9.60	7.60	8.40	Giỏi	
978	CLC_20DTC03	2021009590	Đỗ Huỳnh Gia	**Bảo**	06/11/2002	Đồng Nai	9.70	9.70	7.80	8.99	Giỏi	
979	CLC_20DTC03	2021009591	Phan Trần Gia	**Bảo**	30/10/2002	Quảng Ngãi	7.70	8.40	8.00	7.99	Khá	
980	CLC_20DTC03	2021009594	Bùi Thị Như	**Bình**	05/12/2002	Tây Ninh	9.40	9.30	8.60	9.08	Xuất sắc	
981	CLC_20DTC03	2021009603	Quách Ngọc Mỹ	**Di**	05/08/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.30	9.40	7.80	8.76	Giỏi	
982	CLC_20DTC03	2021009616	Trương Huỳnh Mỹ	**Duyên**	20/06/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.10	9.70	9.00	9.21	Xuất sắc	
983	CLC_20DTC03	2021009617	Nguyễn Minh	**Dương**	13/10/2002	Bình Thuận	8.10	9.40	7.20	8.09	Giỏi	
984	CLC_20DTC03	2021009618	Dương Lê Quỳnh	**Đan**	28/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.90	9.70	7.20	8.46	Giỏi	
985	CLC_20DTC03	2021009619	La Thành	**Đạt**	09/04/2002	Đồng Nai	8.00	9.70	8.80	8.73	Giỏi	
986	CLC_20DTC03	2021009628	Ma Thị Ngọc	**Hà**	21/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.50	9.40	8.00	8.54	Giỏi	
987	CLC_20DTC03	2021009636	Lê Thị Thanh	**Hằng**	09/10/2002	Bình Phước	9.30	9.70	7.40	8.69	Giỏi	
988	CLC_20DTC03	2021009638	Đoàn Phạm Ngọc	**Hân**	08/07/2002	Long An	8.60	8.80	7.80	8.35	Giỏi	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
989	CLC_20DTC03	2021009643	Phạm Thương	**Hiền**	16/05/2002	Bình Phước	8.20	9.40	8.00	8.43	Giỏi	
990	CLC_20DTC03	2021009650	Võ Lâm Phượng	**Hoàng**	01/11/2002	Bình Dương	9.10	10.00	8.00	8.91	Giỏi	
991	CLC_20DTC03	2021009652	Trần Ngọc	**Huân**	12/07/2002	Hà Nội	9.40	9.10	8.00	8.80	Giỏi	
992	CLC_20DTC03	2021009662	Vũ Hà Ngọc	**Huyền**	01/02/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	9.10	9.10	8.80	8.99	Giỏi	
993	CLC_20DTC03	2021009688	Đặng Thiên	**Lộc**	02/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.10	9.70	8.20	8.91	Giỏi	
994	CLC_20DTC03	2021009689	Trương Tấn	**Lộc**	13/01/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.50	9.70	8.00	8.24	Giỏi	
995	CLC_20DTC03	2021009691	Thạch Thị Ngọc	**Lụa**	21/02/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.30	9.40	6.20	8.16	Giỏi	
996	CLC_20DTC03	2021009708	Bùi Việt	**Ngân**	12/05/2002	Phú Yên	8.40	8.50	7.80	8.20	Giỏi	
997	CLC_20DTC03	2021009720	Hàng Bảo	**Ngọc**	02/05/2002	Quy Nhơn	8.20	9.10	8.40	8.50	Giỏi	
998	CLC_20DTC03	2021009725	Trần Minh	**Nguyên**	19/04/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	8.90	9.70	8.20	8.84	Giỏi	
999	CLC_20DTC03	2021009751	Phạm Ngọc Thiên	**Phú**	22/05/2002	Đồng Nai	8.70	9.10	8.60	8.76	Giỏi	
1000	CLC_20DTC03	2021009756	Lê Ngọc Minh	**Phương**	18/09/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.20	9.70	7.80	8.43	Giỏi	
1001	CLC_20DTC03	2021009765	Trần Tuyết	**Quyên**	14/01/2002	An Giang	8.60	9.70	8.00	8.65	Giỏi	
1002	CLC_20DTC03	2021009766	Ngô Quang	**Quyền**	07/03/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.50	10.00	8.60	8.54	Giỏi	
1003	CLC_20DTC03	2021009782	Trịnh Kim	**Thanh**	26/09/2002	Cà Mau	8.70	8.60	8.00	8.41	Giỏi	
1004	CLC_20DTC03	2021009800	Bùi Quang	**Tín**	19/09/2002	Phú Yên	8.10	10.00	8.60	8.76	Giỏi	
1005	CLC_20DTC03	2021009805	Nguyễn Thùy	**Trang**	14/08/2002	Long An	8.90	9.70	8.00	8.76	Giỏi	
1006	CLC_20DTC03	2021009817	Võ Thụy Bảo	**Trân**	13/05/2002	Đồng Nai	8.90	9.40	6.80	8.24	Giỏi	
1007	CLC_20DTC03	2021009826	Phạm Thị Thu	**Trúc**	18/02/2002	Khánh Hòa	8.70	9.30	7.20	8.29	Giỏi	
1008	CLC_20DTC03	2021009847	Võ Triều	**Vi**	30/04/2002	Quảng Ngãi	9.60	9.70	8.60	9.25	Xuất sắc	
1009	CLC_20DTC04	2021008734	Võ Hồng Thúy	**Nga**	10/06/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.40	9.70	7.60	8.80	Giỏi	
1010	CLC_20DTC04	2021009578	Trương Quỳnh	**An**	13/07/2002	Bình Phước	9.30	10.00	9.00	9.36	Xuất sắc	
1011	CLC_20DTC04	2021009588	Bùi Thị Ngọc	**Ánh**	12/07/2002	Lâm Đồng	9.40	10.00	7.40	8.80	Giỏi	
1012	CLC_20DTC04	2021009599	Phạm Tú	**Chi**	29/10/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	8.20	10.00	8.00	8.58	Giỏi	
1013	CLC_20DTC04	2021009608	Ngô Nguyễn Nhật	**Duy**	15/05/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.70	9.70	9.60	9.66	Xuất sắc	
1014	CLC_20DTC04	2021009610	Nguyễn Lê Đức	**Duy**	14/02/2002	Hà Nội	8.60	9.00	8.80	8.78	Giỏi	
1015	CLC_20DTC04	2021009613	Nguyễn Ngọc Thùy	**Duyên**	24/02/2002	Đồng Nai	9.30	9.70	7.40	8.69	Giỏi	
1016	CLC_20DTC04	2021009624	Hoàng Hương	**Giang**	19/02/2002	Lâm Đồng	9.00	8.70	8.60	8.78	Giỏi	
1017	CLC_20DTC04	2021009626	Võ Trà	**Giang**	24/02/2002	Tiền Giang	8.40	9.20	9.40	8.98	Giỏi	
1018	CLC_20DTC04	2021009641	Thái Gia	**Hân**	25/08/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.30	9.90	7.40	8.74	Giỏi	
1019	CLC_20DTC04	2021009649	Nguyễn Thị Thanh	**Hoài**	27/03/2002	Đắk Lắk	8.70	9.70	8.40	8.84	Giỏi	
1020	CLC_20DTC04	2021009658	Lê Thị Diệu	**Huyền**	28/02/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.00	9.40	8.40	8.50	Giỏi	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
1021	CLC_20DTC04	2021009660	Nguyễn Thị Thanh	**Huyền**	21/09/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.90	9.50	8.00	8.34	Giỏi	
1022	CLC_20DTC04	2021009661	Trần Thị Mỹ	**Huyền**	29/09/2002	Trà Vinh	7.90	10.00	8.20	8.54	Giỏi	
1023	CLC_20DTC04	2021009665	Nguyễn Thị Thiên	**Hương**	06/05/2002	Quảng Trị	9.10	9.70	8.60	9.06	Xuất sắc	
1024	CLC_20DTC04	2021009668	Đỗ Gia	**Khang**	02/07/2002	An Giang	8.70	9.50	8.20	8.71	Giỏi	
1025	CLC_20DTC04	2021009669	Lại Mỹ	**Khang**	10/08/2002	Long An	9.10	10.00	9.00	9.29	Xuất sắc	
1026	CLC_20DTC04	2021009671	Lê Tiến	**Khoa**	10/07/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.30	9.90	8.20	9.04	Xuất sắc	
1027	CLC_20DTC04	2021009673	Phạm Đăng	**Khoa**	17/04/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.90	9.70	8.60	8.99	Giỏi	
1028	CLC_20DTC04	2021009679	Nguyễn Đình Trúc	**Lân**	16/04/2002	Lâm Đồng	8.40	9.40	8.60	8.73	Giỏi	
1029	CLC_20DTC04	2021009683	Ngô Trần Phương	**Linh**	09/04/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.40	9.70	8.00	8.95	Giỏi	
1030	CLC_20DTC04	2021009697	Trần Ngọc Thanh	**Mai**	27/08/2002	Tiền Giang	8.60	9.20	8.60	8.75	Giỏi	
1031	CLC_20DTC04	2021009713	Lê Thủy	**Ngân**	14/03/2002	Bình Định	8.70	9.70	8.00	8.69	Giỏi	
1032	CLC_20DTC04	2021009718	Võ Thị Kim	**Ngân**	31/08/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.90	10.00	8.20	8.91	Giỏi	
1033	CLC_20DTC04	2021009726	Phan Ngọc Như	**Nguyệt**	02/06/2002	Khánh Hòa	8.40	9.60	8.60	8.78	Giỏi	
1034	CLC_20DTC04	2021009730	Huỳnh Ngọc Yến	**Nhi**	10/09/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.70	9.90	8.80	9.04	Xuất sắc	
1035	CLC_20DTC04	2021009732	Lê Đặng Tuyết	**Nhi**	19/05/2002	Bình Thuận	8.40	9.70	8.20	8.65	Giỏi	
1036	CLC_20DTC04	2021009740	Đặng Thị	**Nhung**	05/12/2002	Hà Nội	8.40	8.50	7.80	8.20	Giỏi	
1037	CLC_20DTC04	2021009742	Dương Thị Tâm	**Như**	05/08/2002	tây ninh	7.70	9.90	8.20	8.44	Giỏi	
1038	CLC_20DTC04	2021009757	Lê Ngọc Minh	**Phương**	04/03/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.30	9.70	8.40	9.06	Xuất sắc	
1039	CLC_20DTC04	2021009764	Thái Thị Bích	**Quyên**	19/12/2002	Tiền Giang	8.70	9.70	7.40	8.46	Giỏi	
1040	CLC_20DTC04	2021009785	Lê Thị Phương	**Thảo**	30/04/2002	Đắk Lắk	8.10	9.70	8.80	8.76	Giỏi	
1041	CLC_20DTC04	2021009798	Đinh Lê Hoài	**Thương**	18/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.40	9.70	8.00	8.95	Giỏi	
1042	CLC_20DTC04	2021009807	Đặng Ngọc Bảo	**Trâm**	22/03/2002	Lâm Đồng	8.70	9.90	9.40	9.26	Xuất sắc	
1043	CLC_20DTC04	2021009819	Hồ Phạm Thủy	**Triều**	22/07/2002	Lâm Đồng	8.90	8.80	8.20	8.61	Giỏi	
1044	CLC_20DTC04	2021009830	Trần Thị Cẩm	**Tú**	20/01/2002	Thái Bình	8.70	9.90	7.80	8.66	Giỏi	
1045	CLC_20DTC04	2021009836	Nguyễn Thị Ánh	**Tuyết**	25/04/2002	Lâm Đồng	9.10	10.00	7.40	8.69	Giỏi	
1046	CLC_20DTC04	2021009841	Nguyễn Hoàng Bảo	**Uyên**	08/11/2002	Tiền Giang	8.90	9.90	9.40	9.34	Xuất sắc	
1047	CLC_20DTC04	2021009846	Phạm Nhật	**Vi**	17/07/2001	Quảng Bình	9.40	10.00	9.20	9.48	Xuất sắc	
1048	CLC_20DTC04	2021010833	Thái Ngọc Xuân	**Thùy**	30/01/2002	Long An	9.30	10.00	8.00	8.99	Giỏi	
1049	CLC_20DTC05	2021009576	Nguyễn Thùy	**An**	06/08/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.40	9.00	8.40	8.55	Giỏi	
1050	CLC_20DTC05	2021009580	Đỗ Nguyễn Hoàng	**Anh**	25/01/2002	Hà Nội	8.40	9.40	7.60	8.35	Giỏi	
1051	CLC_20DTC05	2021009587	Võ Nguyễn Vân	**Anh**	25/08/2002	Cà Mau	8.40	9.40	8.20	8.58	Giỏi	
1052	CLC_20DTC05	2021009598	Nguyễn Thị Bảo	**Châu**	18/06/2002	Đồng Tháp	8.70	9.40	8.00	8.61	Giỏi	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
1053	CLC_20DTC05	2021009621	Nguyễn Khánh	**Đoan**	01/04/2002	Lâm Đồng	7.00	9.40	8.80	8.28	Giỏi	
1054	CLC_20DTC05	2021009629	Đoàn Vũ	**Hạ**	12/07/2002	Gia Lai	8.30	8.50	7.60	8.09	Giỏi	
1055	CLC_20DTC05	2021009630	Nguyễn Minh Nhật	**Hạ**	20/06/2002	Đồng Tháp	7.70	9.00	7.40	7.91	Khá	
1056	CLC_20DTC05	2021009657	Dương Ngọc Diệu	**Huyền**	22/08/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.40	9.10	7.80	8.35	Giỏi	
1057	CLC_20DTC05	2021009672	Nguyễn Anh	**Khoa**	06/07/2002	Lâm Đồng	9.30	9.70	7.20	8.61	Giỏi	
1058	CLC_20DTC05	2021009674	Nguyễn Minh	**Khôi**	04/09/2002	Bình Phước	8.60	8.70	7.80	8.33	Giỏi	
1059	CLC_20DTC05	2021009702	Nguyễn Tấn	**Minh**	15/09/2002	Vĩnh Phúc	7.20	8.10	7.60	7.58	Khá	
1060	CLC_20DTC05	2021009704	Bùi Hoàn	**Mỹ**	14/01/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.20	9.40	6.60	7.90	Khá	
1061	CLC_20DTC05	2021009706	Đào Duy	**Nam**	01/08/2002	Bình Định	7.40	9.40	8.60	8.35	Giỏi	
1062	CLC_20DTC05	2021009710	Đặng Kim	**Ngân**	02/05/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.20	8.90	7.40	7.70	Khá	
1063	CLC_20DTC05	2021009717	Trần Gia	**Ngân**	30/03/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.00	9.10	9.00	8.65	Giỏi	
1064	CLC_20DTC05	2021009723	Nguyễn Thị Mỹ	**Ngọc**	12/05/2002	Vĩnh Long	8.40	9.20	6.80	8.00	Giỏi	
1065	CLC_20DTC05	2021009728	Nguyễn Minh	**Nhật**	20/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.70	9.10	7.20	8.24	Giỏi	
1066	CLC_20DTC05	2021009738	Trần Tuyết	**Nhi**	27/01/2002	Bến Tre	8.70	8.80	8.20	8.54	Giỏi	
1067	CLC_20DTC05	2021009745	Nguyễn Lê Tâm	**Như**	21/11/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	8.40	9.10	6.60	7.90	Khá	
1068	CLC_20DTC05	2021009746	Lê Thị Thu	**Oanh**	02/12/2002	Quảng Ngãi	8.00	9.40	6.20	7.68	Khá	
1069	CLC_20DTC05	2021009749	Nguyễn Thành	**Phát**	13/08/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.40	8.70	7.40	7.73	Khá	
1070	CLC_20DTC05	2021009758	Vũ Nam	**Phương**	26/07/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.10	9.60	7.80	8.36	Giỏi	
1071	CLC_20DTC05	2021009776	Nguyễn Thị	**Tâm**	13/09/2002	Đắk Lắk	9.10	9.10	8.40	8.84	Giỏi	
1072	CLC_20DTC05	2021009790	Lê Nữ Dạ	**Thi**	01/09/2002	Đắk Lắk	7.70	9.10	6.60	7.64	Khá	
1073	CLC_20DTC05	2021009791	Nguyễn Ngọc	**Thiện**	08/12/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.40	9.40	8.40	8.65	Giỏi	
1074	CLC_20DTC05	2021009795	Nguyễn Bình Minh	**Thư**	04/10/2002	Sóc Trăng	8.20	8.80	9.00	8.65	Giỏi	
1075	CLC_20DTC05	2021009812	Nguyễn Quỳnh	**Trâm**	10/02/2002	Kon Tum	7.70	9.00	6.40	7.54	Khá	
1076	CLC_20DTC05	2021009813	Nguyễn Lâm Ngọc	**Trân**	01/01/2002	Quảng Ngãi	8.70	9.40	7.00	8.24	Giỏi	
1077	CLC_20DTC05	2021009814	Nguyễn Minh Huệ	**Trân**	02/04/2002	Phú Yên	8.40	8.60	6.60	7.78	Khá	
1078	CLC_20DTC05	2021009816	Thái Tú	**Trân**	02/02/2002	Sóc Trăng	7.60	9.30	7.20	7.88	Khá	
1079	CLC_20DTC05	2021009818	Lê Minh	**Trí**	17/01/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.30	9.40	8.40	8.99	Giỏi	
1080	CLC_20DTC05	2021009828	Vũ Anh	**Tú**	10/04/2002	Đồng Nai	9.10	9.40	8.20	8.84	Giỏi	
1081	CLC_20DTC05	2021009833	Nguyễn Văn	**Tuấn**	30/05/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.00	9.40	8.60	8.95	Giỏi	
1082	CLC_20DTC05	2021009848	Nguyễn Anh	**Việt**	04/12/2002	Đắk Lắk	9.10	9.40	5.80	7.94	Khá	
1083	CLC_20DTC05	2021009851	Bùi Thị Ánh	**Vy**	02/01/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.40	9.10	7.20	8.13	Giỏi	
1084	CLC_20DTC05	2021009853	Lê Hoàng Thảo	**Vy**	19/10/2002	Đồng Nai	8.00	9.30	7.80	8.25	Giỏi	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
1085	CLC_20DTC06	2021009267	Nguyễn Trịnh Hoàng	**Dương**	03/10/2002	Đồng Nai	8.40	9.10	7.40	8.20	Giỏi	
1086	CLC_20DTC06	2021009438	Nguyễn Phan Thiên	**Phúc**	03/08/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.70	8.70	9.60	9.04	Xuất sắc	
1087	CLC_20DTC06	2021009596	Đinh Thị	**Bơ**	04/02/2002	Tiền Giang	9.10	9.00	9.40	9.19	Xuất sắc	
1088	CLC_20DTC06	2021009600	Trần Trang	**Cơ**	13/07/2002	Thừa Thiên Huế	8.70	9.30	7.60	8.44	Giỏi	
1089	CLC_20DTC06	2021009625	Phạm Nguyễn Kiều	**Giang**	11/08/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.10	8.90	7.60	8.49	Giỏi	
1090	CLC_20DTC06	2021009627	Đặng Thanh	**Hà**	29/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.70	9.40	7.60	8.46	Giỏi	
1091	CLC_20DTC06	2021009631	Trương Gia	**Hào**	23/11/2002	Khánh Hòa	9.10	9.00	7.20	8.36	Giỏi	
1092	CLC_20DTC06	2021009645	Đỗ Trần	**Hiếu**	30/01/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	8.20	9.40	7.20	8.13	Giỏi	
1093	CLC_20DTC06	2021009647	Phan Minh	**Hòa**	02/04/2002	Bình Thuận	6.00	9.10	7.80	7.45	Khá	
1094	CLC_20DTC06	2021009663	Bùi Thị Quỳnh	**Hương**	19/03/2002	Lâm Đồng	9.10	9.00	7.20	8.36	Giỏi	
1095	CLC_20DTC06	2021009675	Nguyễn Quốc	**Kiệt**	09/11/2002	Gia Lai	8.80	9.30	6.60	8.10	Giỏi	
1096	CLC_20DTC06	2021009687	Võ Hoàng	**Long**	22/12/2002	Bến Tre	9.40	9.30	6.60	8.33	Giỏi	
1097	CLC_20DTC06	2021009690	Nguyễn Hoàng Ngọc	**Lợi**	17/05/2002	Bình Phước	8.80	9.10	8.40	8.73	Giỏi	
1098	CLC_20DTC06	2021009692	Trịnh Thị Khánh	**Ly**	26/08/2002	Lâm Đồng	9.40	9.30	8.40	9.00	Xuất sắc	
1099	CLC_20DTC06	2021009707	Đậu Hải	**Nam**	31/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.10	9.30	7.40	8.51	Giỏi	
1100	CLC_20DTC06	2021009709	Dương Thị Kim	**Ngân**	24/05/2002	Quảng Nam	9.10	9.70	7.40	8.61	Giỏi	
1101	CLC_20DTC06	2021009715	Nguyễn Ngọc Thiên	**Ngân**	30/11/2002	Đồng Nai	8.90	9.70	9.00	9.14	Xuất sắc	
1102	CLC_20DTC06	2021009727	Vũ Thị Thanh	**Nhàn**	07/02/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.00	9.90	8.80	8.78	Giỏi	
1103	CLC_20DTC06	2021009734	Nguyễn Phạm Hồng	**Nhi**	02/01/2002	Quảng Nam	9.30	9.70	7.80	8.84	Giỏi	
1104	CLC_20DTC06	2021009735	Nguyễn Thị Hiền	**Nhi**	28/08/2002	Đắk Lắk	9.00	9.60	7.60	8.63	Giỏi	
1105	CLC_20DTC06	2021009743	Lê Tâm	**Như**	06/08/2002	Trà Vinh	7.70	9.70	8.00	8.31	Giỏi	
1106	CLC_20DTC06	2021009744	Lê Thị Quỳnh	**Như**	11/12/2002	Tây Ninh	8.40	9.70	7.60	8.43	Giỏi	
1107	CLC_20DTC06	2021009750	Nguyễn Thị Kim	**Phi**	03/08/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.70	10.00	7.60	8.61	Giỏi	
1108	CLC_20DTC06	2021009767	Nguyễn Thanh Ngọc	**Quyền**	23/12/2002	Long An	7.90	8.90	8.20	8.26	Giỏi	
1109	CLC_20DTC06	2021009768	Đặng Như	**Quỳnh**	12/01/2002	Bình Thuận	8.40	9.50	8.20	8.60	Giỏi	
1110	CLC_20DTC06	2021009769	Nguyễn Dương Hương	**Quỳnh**	02/09/2002	Vĩnh Long	7.50	8.00	8.20	7.89	Khá	
1111	CLC_20DTC06	2021009772	Trần Diễm	**Quỳnh**	05/08/2002	Khánh Hòa	8.80	8.30	8.80	8.68	Giỏi	
1112	CLC_20DTC06	2021009779	Nguyễn Hải	**Thanh**	02/09/2002	Bình Thuận	8.70	9.70	8.80	8.99	Giỏi	
1113	CLC_20DTC06	2021009783	Hoàng Thị	**Thao**	01/04/2002	Nghệ An	7.10	9.40	8.00	8.01	Giỏi	
1114	CLC_20DTC06	2021009784	Hoàng Thu	**Thảo**	18/04/2002	Quảng Ngãi	8.80	8.00	7.80	8.23	Giỏi	
1115	CLC_20DTC06	2021009787	Trần Kim	**Thảo**	27/07/2002	Quảng Ngãi	8.90	9.70	8.20	8.84	Giỏi	
1116	CLC_20DTC06	2021009793	Võ Thị Bích	**Thủy**	27/12/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.90	9.70	8.20	8.84	Giỏi	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
1117	CLC_20DTC06	2021009806	Đặng Đình Ngọc	**Trâm**	30/01/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.90	9.90	7.40	8.59	Giỏi	
1118	CLC_20DTC06	2021009824	Nguyễn Thị Huyền	**Trinh**	18/10/2002	Đồng Nai	9.40	9.70	8.60	9.18	Xuất sắc	
1119	CLC_20DTC06	2021009838	La Đức	**Uy**	26/10/2002	An Giang	8.60	9.70	7.40	8.43	Giỏi	
1120	CLC_20DTC06	2021009839	Bùi Nhã	**Uyên**	10/12/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.30	10.00	7.40	8.76	Giỏi	
1121	CLC_20DTC06	2021009844	Nguyễn Thị Thanh	**Vân**	02/02/2002	Đắk Lắk	9.00	10.00	8.00	8.88	Giỏi	
1122	CLC_20DTC06	2021009850	Bạch Thị Thanh	**Vy**	02/11/2002	Quảng Ngãi	8.70	9.30	8.20	8.66	Giỏi	
1123	CLC_20DTC06	2021010187	Lã Ngọc	**Linh**	16/10/2002	Thanh Hóa	9.10	8.80	7.80	8.54	Giỏi	
1124	CLC_20DTC07	2021000838	Nguyễn Văn	**Thuận**	10/06/2002	Long An	8.70	9.10	8.60	8.76	Giỏi	
1125	CLC_20DTC07	2021009537	Ngô Thị Anh	**Tú**	21/08/2002	Quảng Bình	8.90	10.00	9.40	9.36	Xuất sắc	
1126	CLC_20DTC07	2021009581	Đặng Minh	**Anh**	21/09/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.20	10.00	6.60	8.43	Giỏi	
1127	CLC_20DTC07	2021009585	Trần Ngọc Minh	**Anh**	20/11/2002	Tiền Giang	9.20	9.70	6.60	8.35	Giỏi	
1128	CLC_20DTC07	2021009602	Lê Huỳnh	**Danh**	13/06/2002	Bình Định	8.60	9.60	7.00	8.25	Giỏi	
1129	CLC_20DTC07	2021009606	Hồ Hoàng	**Duy**	22/08/2002	Trà Vinh	9.10	10.00	8.60	9.14	Xuất sắc	
1130	CLC_20DTC07	2021009612	Trần Khánh	**Duy**	24/09/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.30	9.60	6.00	7.76	Khá	
1131	CLC_20DTC07	2021009635	Phan Lê Đình	**Hảo**	04/12/2000	Quảng Bình	9.40	9.60	8.80	9.23	Xuất sắc	
1132	CLC_20DTC07	2021009637	Nguyễn Thảo	**Hằng**	24/01/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.20	10.00	8.20	9.03	Xuất sắc	
1133	CLC_20DTC07	2021009640	Nguyễn Huỳnh Ngọc	**Hân**	05/12/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.60	10.00	8.80	9.40	Xuất sắc	
1134	CLC_20DTC07	2021009653	Nguyễn Thị Minh	**Huệ**	08/07/2002	Kiên Giang	9.40	10.00	8.60	9.25	Xuất sắc	
1135	CLC_20DTC07	2021009677	Kiều Ngọc	**Lan**	18/06/2002	Đồng Nai	9.20	10.00	9.00	9.33	Xuất sắc	
1136	CLC_20DTC07	2021009682	Hoàng Ánh	**Linh**	18/04/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.50	9.60	8.20	9.04	Xuất sắc	
1137	CLC_20DTC07	2021009685	Phùng Ngọc Hoài	**Linh**	12/07/2002	Đà Nẵng	9.30	9.70	8.60	9.14	Xuất sắc	
1138	CLC_20DTC07	2021009703	Nguyễn Trần Ngọc	**Minh**	18/07/2002	Khánh Hòa	9.30	10.00	8.00	8.99	Giỏi	
1139	CLC_20DTC07	2021009711	Hà Kim	**Ngân**	03/01/2002	Tuyên Quang	9.40	9.70	8.80	9.25	Xuất sắc	
1140	CLC_20DTC07	2021009737	Phan Thùy Yến	**Nhi**	25/11/2002	Lâm Đồng	9.00	9.60	7.60	8.63	Giỏi	
1141	CLC_20DTC07	2021009747	Lê Nguyễn Quang	**Phát**	12/04/2002	Phú Yên	9.00	9.70	7.20	8.50	Giỏi	
1142	CLC_20DTC07	2021009754	Nguyễn Thị Hồng	**Phúc**	07/03/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.60	9.20	9.60	8.75	Giỏi	
1143	CLC_20DTC07	2021009771	Tống Thị Như	**Quỳnh**	12/12/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.40	9.60	7.40	8.70	Giỏi	
1144	CLC_20DTC07	2021009775	Lê Nguyễn Thanh	**Tâm**	02/07/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.10	10.00	8.40	9.06	Xuất sắc	
1145	CLC_20DTC07	2021009781	Phạm Thị Lâm	**Thanh**	09/07/2002	Thái Bình	9.60	9.70	8.20	9.10	Xuất sắc	
1146	CLC_20DTC07	2021009792	Phạm Thị	**Thủy**	08/07/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.00	9.70	7.20	8.50	Giỏi	
1147	CLC_20DTC07	2021009808	Đặng Nguyễn Kiều	**Trâm**	01/08/2002	Tây Ninh	9.20	9.90	8.20	9.00	Xuất sắc	
1148	CLC_20DTC07	2021009829	Nguyễn Cẩm	**Tú**	11/08/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.20	10.00	8.20	9.03	Xuất sắc	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
1149	CLC_20DTC07	2021009831	Văn Nguyễn Anh	**Tú**	09/06/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.70	9.10	9.60	9.14	Xuất sắc	
1150	CLC_20DTC07	2021010005	Nguyễn Phùng Bảo	**Ngọc**	01/01/2002	Bình Thuận	7.50	8.00	7.40	7.59	Khá	
1151	CLC_20DTC07	2021010105	Trương Công Việt	**Anh**	27/03/2002	TP. Hồ Chí Minh	6.50	7.50	8.00	7.31	Khá	
1152	CLC_20DTC07	2021010565	Ngô Thục	**Quyên**	02/12/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.60	9.90	8.80	9.38	Xuất sắc	
1153	CLC_20DTM01	2021000191	Nguyễn Thị Thu	**Trang**	04/04/2002	Long An	6.60	7.70	8.20	7.48	Khá	
1154	CLC_20DTM01	2021000212	Nguyễn Thị Hồng	**Ngọc**	04/06/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	8.40	9.70	8.00	8.58	Giỏi	
1155	CLC_20DTM01	2021000229	Mai Nguyễn Tường	**Vy**	01/07/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.90	9.70	7.80	8.69	Giỏi	
1156	CLC_20DTM01	2021000231	Nguyễn Phúc Hậu	**Cần**	20/05/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	8.70	9.70	8.20	8.76	Giỏi	
1157	CLC_20DTM01	2021001849	Nguyễn Trung	**Kiên**	21/03/2002	Vĩnh Long	9.20	9.40	9.40	9.33	Xuất sắc	
1158	CLC_20DTM01	2021001859	Lê Vân	**Anh**	19/03/2002	Vĩnh Long	8.70	9.60	7.80	8.59	Giỏi	
1159	CLC_20DTM01	2021001870	Nguyễn Chí	**Tài**	04/08/2002	Bình Thuận	9.10	9.60	9.40	9.34	Xuất sắc	
1160	CLC_20DTM01	2021001893	Nguyễn Thị Bích	**Ngọc**	23/08/2001	Nam Định	7.90	9.10	8.40	8.39	Giỏi	
1161	CLC_20DTM01	2021001900	Võ Ngọc Yến	**Ngân**	29/01/2002	Tiền Giang	8.40	9.40	9.00	8.88	Giỏi	
1162	CLC_20DTM01	2021001933	Nguyễn Thị Thanh	**Thi**	29/06/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.70	9.30	7.40	7.99	Khá	
1163	CLC_20DTM01	2021001950	Nguyễn Lê Bảo	**Khang**	20/06/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.20	7.60	8.60	7.83	Khá	
1164	CLC_20DTM01	2021001955	Dư Trần Quốc	**Nam**	24/04/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.60	9.30	8.40	8.70	Giỏi	
1165	CLC_20DTM01	2021001977	Bùi Hồ Nhật	**Linh**	01/01/2000	Đồng Nai	8.00	7.80	7.60	7.80	Khá	
1166	CLC_20DTM01	2021001978	Nguyễn Chí Anh	**Hào**	04/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.90	9.90	7.40	8.59	Giỏi	
1167	CLC_20DTM01	2021001979	Huỳnh Bích	**Trâm**	11/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	6.50	8.50	8.40	7.71	Khá	
1168	CLC_20DTM01	2021002031	Tsai Hãn	**Đức**	29/08/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.70	8.50	9.40	8.91	Giỏi	
1169	CLC_20DTM01	2021002043	Nguyễn Thị Thu	**Hà**	04/08/2002	Quảng Nam	8.20	9.60	9.00	8.85	Giỏi	
1170	CLC_20DTM01	2021002046	Phù Kiều	**Ngân**	28/04/2002	Kiên Giang	8.70	9.70	7.20	8.39	Giỏi	
1171	CLC_20DTM01	2021002060	Thái Ngọc Tường	**Vi**	30/05/2002	Vĩnh Long	8.90	9.40	8.60	8.91	Giỏi	
1172	CLC_20DTM01	2021002067	Trương Triệu Như	**Hiền**	16/03/2002	Bạc Liêu	9.10	9.40	7.60	8.61	Giỏi	
1173	CLC_20DTM01	2021002069	Trần Thị Phương	**Linh**	17/10/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	8.80	9.40	8.20	8.73	Giỏi	
1174	CLC_20DTM01	2021002088	Nguyễn Thị Tường	**Vi**	21/12/2001	Gia Lai	9.10	9.30	8.80	9.04	Xuất sắc	
1175	CLC_20DTM01	2021002094	Phạm Hoài Phúc	**Hạnh**	05/06/2002	Phú Yên	8.40	8.20	8.00	8.20	Giỏi	
1176	CLC_20DTM01	2021002101	Lê	**Ngọc**	20/10/2002	An Giang	8.40	9.70	9.00	8.95	Giỏi	
1177	CLC_20DTM01	2021002103	Nguyễn Thị Thảo	**Trang**	18/09/2002	Hà Tĩnh	8.60	9.30	7.80	8.48	Giỏi	
1178	CLC_20DTM01	2021002105	Nguyễn Thị Ngọc	**Trinh**	02/08/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.90	8.30	8.00	8.04	Giỏi	
1179	CLC_20DTM01	2021002134	Trịnh Thị Thanh	**Tuyền**	05/06/2002	Bình Dương	8.60	9.90	9.20	9.15	Xuất sắc	
1180	CLC_20DTM01	2021002136	Hoàng Thị Hiền	**Trang**	21/06/2002	Kon Tum	8.30	9.70	8.40	8.69	Giỏi	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
1181	CLC_20DTM01	2021002144	Trương Gia	**Linh**	27/06/2002	Tiền Giang	7.50	9.00	7.80	7.99	Khá	
1182	CLC_20DTM01	2021002164	Nguyễn Hoàng Lan	**Anh**	03/09/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.10	8.70	7.60	8.44	Giỏi	
1183	CLC_20DTM01	2021002189	Phạm Huỳnh Yến	**Linh**	17/04/2002	Đồng Tháp	8.40	9.20	7.80	8.38	Giỏi	
1184	CLC_20DTM01	2021002194	Mai Kiều	**Loan**	25/05/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.10	9.70	7.40	8.61	Giỏi	
1185	CLC_20DTM01	2021006552	Nguyễn Lê Thảo	**Vy**	17/12/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.60	9.60	7.60	8.48	Giỏi	
1186	CLC_20DTM01	2021006602	Bùi Ngọc	**Khánh**	25/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.30	9.30	8.40	8.59	Giỏi	
1187	CLC_20DTM01	2021006628	Vũ Thị Minh	**Huyền**	23/08/2002	Hải Dương	8.10	9.60	8.60	8.66	Giỏi	
1188	CLC_20DTM01	2021006646	Nguyễn Thị Hồng	**Ngọc**	08/01/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	9.10	10.00	7.40	8.69	Giỏi	
1189	CLC_20DTM02	2021000180	Nguyễn Dương Kiều	**Khánh**	11/02/2002	Vĩnh Long	8.40	9.40	7.20	8.20	Giỏi	
1190	CLC_20DTM02	2021000193	Trương Hoàng Thanh	**Ngân**	05/07/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.40	9.70	7.20	8.28	Giỏi	
1191	CLC_20DTM02	2021000198	Cao Thị Phương	**Anh**	13/06/2002	Quảng Bình	8.30	9.70	7.40	8.31	Giỏi	
1192	CLC_20DTM02	2021000213	Khổng Hoàng	**Thông**	25/08/2002	Vĩnh Long	8.00	10.00	8.60	8.73	Giỏi	
1193	CLC_20DTM02	2021000218	Thái Thị Thu	**Hà**	03/11/2002	Quảng Nam	8.90	9.70	8.20	8.84	Giỏi	
1194	CLC_20DTM02	2021000221	Đặng Thị Mỹ	**Thương**	20/07/2002	Đắk Lắk	8.70	9.40	7.40	8.39	Giỏi	
1195	CLC_20DTM02	2021000242	Nguyễn Thị Hoàng	**Xuân**	24/01/2002	Ninh Thuận	9.10	9.40	8.40	8.91	Giỏi	
1196	CLC_20DTM02	2021001858	Nguyễn Thị Phước	**Lộc**	28/04/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.10	9.60	8.00	8.81	Giỏi	
1197	CLC_20DTM02	2021001871	Nguyễn Hữu	**Thịnh**	04/09/2002	Kiên Giang	9.10	9.10	8.60	8.91	Giỏi	
1198	CLC_20DTM02	2021001881	Hoàng Thị Diễm	**Quỳnh**	08/01/2002	Đắk Lắk	8.30	9.60	8.40	8.66	Giỏi	
1199	CLC_20DTM02	2021001883	Nguyễn Thị Anh	**Thư**	28/03/2002	Hậu Giang	8.90	9.40	9.20	9.14	Xuất sắc	
1200	CLC_20DTM02	2021001897	Ngụy Hoài Ngọc	**Trân**	08/02/2002	Đồng Tháp	8.40	9.40	8.00	8.50	Giỏi	
1201	CLC_20DTM02	2021001918	Nguyễn Thị Y	**Phụng**	01/01/2002	Ninh Thuận	8.90	9.60	8.20	8.81	Giỏi	
1202	CLC_20DTM02	2021001924	Hồ Thị	**Tuyết**	04/03/2002	Kiên Giang	8.90	9.90	8.00	8.81	Giỏi	
1203	CLC_20DTM02	2021001925	Nguyễn Thị Thùy	**Vân**	01/09/2002	Kiên Giang	8.30	9.70	7.80	8.46	Giỏi	
1204	CLC_20DTM02	2021001953	Lý Thu	**Thảo**	18/11/2002	Bến Tre	8.70	10.00	8.40	8.91	Giỏi	
1205	CLC_20DTM02	2021001966	Nguyễn Minh	**Thi**	13/05/2002	Đồng Tháp	8.30	8.70	8.00	8.29	Giỏi	
1206	CLC_20DTM02	2021001993	Phạm Tấn	**Phát**	16/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.40	8.90	8.80	8.68	Giỏi	
1207	CLC_20DTM02	2021001994	Nguyễn Đặng Thu	**My**	21/05/2002	Quảng Ngãi	8.90	9.70	7.80	8.69	Giỏi	
1208	CLC_20DTM02	2021002000	Nguyễn Thị	**Thắm**	20/03/2002	Đồng Nai	9.40	9.90	9.20	9.45	Xuất sắc	
1209	CLC_20DTM02	2021002005	Nguyễn Ngọc	**Khánh**	01/05/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.60	9.40	7.20	8.28	Giỏi	
1210	CLC_20DTM02	2021002007	Phan Đỗ Phương	**Duyên**	07/11/2002	Bến Tre	8.20	9.20	7.60	8.23	Giỏi	
1211	CLC_20DTM02	2021002039	Nguyễn Bình	**An**	06/06/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.70	9.70	7.40	8.46	Giỏi	
1212	CLC_20DTM02	2021002155	Huỳnh Lưu Uyển	**My**	24/12/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.90	9.30	7.80	8.59	Giỏi	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
1213	CLC_20DTM02	2021002157	Nguyễn Thị Diệu	**Huyền**	23/02/2002	Bến Tre	8.40	8.90	8.20	8.45	Giỏi	
1214	CLC_20DTM02	2021002161	Nguyễn Phạm Quỳnh	**Như**	11/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.70	9.60	7.40	8.44	Giỏi	
1215	CLC_20DTM02	2021002177	Phan Nguyễn Phương	**Linh**	20/11/2002	Bến Tre	8.60	10.00	8.60	8.95	Giỏi	
1216	CLC_20DTM02	2021002184	Lê Phạm Tường	**Vy**	02/04/2002	Đồng Nai	7.90	9.00	8.80	8.51	Giỏi	
1217	CLC_20DTM02	2021006555	Lê Mỹ	**Hằng**	01/09/2002	Khánh Hòa	8.90	9.90	7.20	8.51	Giỏi	
1218	CLC_20DTM02	2021006562	Nguyễn Phúc	**Lộc**	28/07/2002	Tây Ninh	9.10	9.30	8.00	8.74	Giỏi	
1219	CLC_20DTM02	2021006564	Nguyễn Thị Minh	**Anh**	20/12/2002	Đồng Nai	8.10	9.60	8.60	8.66	Giỏi	
1220	CLC_20DTM02	2021006571	Lê Nguyễn Ngọc	**Trân**	02/09/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.70	9.60	8.20	8.36	Giỏi	
1221	CLC_20DTM02	2021006596	Nguyễn Lê Minh	**Anh**	04/10/2002	Đồng Nai	8.60	9.40	8.40	8.73	Giỏi	
1222	CLC_20DTM02	2021006597	Nguyễn Lê	**Ngọc**	07/09/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	8.70	9.70	8.80	8.99	Giỏi	
1223	CLC_20DTM02	2021006616	Lê Nguyễn Trúc	**Quỳnh**	06/07/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.60	9.40	8.80	8.88	Giỏi	
1224	CLC_20DTM02	2021006638	Tống Thị Diễm	**Thương**	15/08/2002	Hà Nam	8.90	9.30	8.80	8.96	Giỏi	
1225	CLC_20DTM02	2021007577	Trần Doãn Vĩnh	**Lộc**	08/03/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	7.60	8.70	7.80	7.95	Khá	
1226	CLC_20DTM03	2021000166	Trần Trúc	**Giang**	13/09/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.40	9.00	6.20	7.73	Khá	
1227	CLC_20DTM03	2021000203	Trần	**Tiến**	05/01/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.50	9.70	7.80	8.16	Giỏi	
1228	CLC_20DTM03	2021000207	Lê Thu	**Cúc**	23/09/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.70	9.40	8.00	8.24	Giỏi	
1229	CLC_20DTM03	2021000216	Huỳnh Anh	**Thơ**	24/12/2002	Vĩnh Long	6.80	9.30	7.60	7.73	Khá	
1230	CLC_20DTM03	2021000235	Nguyễn Vũ Anh	**Thư**	15/09/2002	Cần Thơ	8.40	10.00	6.40	8.05	Giỏi	
1231	CLC_20DTM03	2021000243	Trương Hồ Dạ	**Thảo**	24/02/2002	Long An	8.40	8.90	6.40	7.78	Khá	
1232	CLC_20DTM03	2021001887	Nguyễn Ngọc Nam	**Phương**	04/12/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.50	9.70	9.60	9.21	Xuất sắc	
1233	CLC_20DTM03	2021001928	Huỳnh Phú Minh	**Nhã**	27/05/2002	Đồng Nai	8.70	9.70	9.20	9.14	Xuất sắc	
1234	CLC_20DTM03	2021001942	Cao Khánh	**Vy**	10/05/2002	Trà Vinh	9.70	10.00	8.60	9.36	Xuất sắc	
1235	CLC_20DTM03	2021002021	Phạm Thị Thảo	**Chi**	03/11/2002	Bắc Ninh	9.10	9.70	6.60	8.31	Giỏi	
1236	CLC_20DTM03	2021002026	Trương Mỹ	**Yến**	18/03/2002	Bến Tre	6.80	7.40	7.20	7.10	Khá	
1237	CLC_20DTM03	2021002044	Bùi Thị Hồng	**Phúc**	21/01/2002	Long An	7.50	9.00	9.00	8.44	Giỏi	
1238	CLC_20DTM03	2021002048	Triệu Nhã	**Chi**	26/02/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	7.50	9.40	7.40	7.94	Khá	
1239	CLC_20DTM03	2021002090	Phạm Thị Hoàng	**Yến**	25/07/2002	Lâm Đồng	7.70	8.20	9.00	8.31	Giỏi	
1240	CLC_20DTM03	2021002117	Trần Minh	**Quân**	21/05/2002	TP. Hồ Chí Minh	6.90	9.40	7.60	7.79	Khá	
1241	CLC_20DTM03	2021002122	Lê Thùy	**Linh**	27/08/2002	Bình Định	8.70	10.00	8.80	9.06	Xuất sắc	
1242	CLC_20DTM03	2021002141	Hồ Hoàng	**Oanh**	20/07/2002	Cần Thơ	9.30	10.00	8.20	9.06	Xuất sắc	
1243	CLC_20DTM03	2021002145	Trần Thị Huyền	**Trang**	19/04/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.00	9.40	7.60	8.20	Giỏi	
1244	CLC_20DTM03	2021002146	Nguyễn Hoàng Linh	**Đan**	20/01/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.20	10.00	8.20	8.65	Giỏi	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
1245	CLC_20DTM03	2021002153	Trần Nguyễn Ngọc	**Anh**	21/06/2001	Đắk Lắk	7.00	8.10	6.40	7.05	Khá	
1246	CLC_20DTM03	2021002162	Vũ Hữu	**Thắng**	14/12/2001	Thái Bình	6.80	7.30	9.00	7.75	Khá	
1247	CLC_20DTM03	2021002178	Nguyễn Tấn	**Sơn**	26/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.20	9.40	6.40	7.83	Khá	
1248	CLC_20DTM03	2021006553	Nguyễn Phúc Xuân	**Quang**	11/08/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.00	7.30	7.20	7.15	Khá	
1249	CLC_20DTM03	2021006554	Trần Hiếu	**Trung**	20/12/2002	Ninh Thuận	7.00	7.20	8.60	7.65	Khá	
1250	CLC_20DTM03	2021006557	Nguyễn Thanh	**Vy**	30/07/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.00	7.60	6.40	6.93	Trung bình khá	
1251	CLC_20DTM03	2021006559	Lê Quốc	**Hưng**	17/05/2002	Tiền Giang	8.40	9.30	6.80	8.03	Giỏi	
1252	CLC_20DTM03	2021006589	Nguyễn Quang	**Tín**	13/07/2002	Quảng Nam	6.80	7.90	8.00	7.53	Khá	
1253	CLC_20DTM03	2021006592	Phạm Ngọc Minh	**Thư**	16/01/2002	Đồng Nai	8.50	9.60	8.00	8.59	Giỏi	
1254	CLC_20DTM03	2021006594	Nguyễn Xuân	**Bách**	15/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.20	8.50	9.40	8.73	Giỏi	
1255	CLC_20DTM03	2021006600	Lê Minh	**Thy**	15/07/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.40	9.40	8.40	8.65	Giỏi	
1256	CLC_20DTM03	2021006608	Võ Thanh	**Vy**	20/08/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.90	9.40	7.80	8.61	Giỏi	
1257	CLC_20DTM03	2021006610	Trần Thủy	**Tiên**	30/07/2002	Bình Dương	8.70	9.30	7.80	8.51	Giỏi	
1258	CLC_20DTM03	2021006619	Tạ Hoàng Yến	**Vy**	09/04/2002	Lâm Đồng	8.70	10.00	9.20	9.21	Xuất sắc	
1259	CLC_20DTM03	2021006660	Lê Vinh	**Đồng**	04/04/2002	TP. Hồ Chí Minh	6.30	9.10	8.40	7.79	Khá	
1260	CLC_20DTM04	2021002150	Phạm Thanh	**Huyền**	21/04/2002	Đắk Lắk	8.30	9.20	7.60	8.26	Giỏi	
1261	CLC_20DTM04	2021002633	Lê Thị Ý	**Nhi**	07/08/2002	Long An	8.90	10.00	8.20	8.91	Giỏi	
1262	CLC_20DTM04	2021002772	Huỳnh Cẩm	**Phượng**	20/05/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.90	9.90	7.20	8.51	Giỏi	
1263	CLC_20DTM04	2021003139	Đỗ Duy	**Kha**	04/07/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.40	9.40	8.60	8.73	Giỏi	
1264	CLC_20DTM04	2021003383	Phạm Ngọc Kim	**Vy**	10/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.90	9.60	7.60	8.59	Giỏi	
1265	CLC_20DTM04	2021003538	Nguyễn Nhã	**Linh**	28/06/2002	Sóc Trăng	8.70	9.20	7.60	8.41	Giỏi	
1266	CLC_20DTM04	2021003625	Tào Yến	**Khiêm**	28/06/2002	Cà Mau	9.20	9.70	9.00	9.25	Xuất sắc	
1267	CLC_20DTM04	2021004342	Trần Hà	**Phúc**	13/01/2002	Tiền Giang	7.20	8.70	6.60	7.35	Khá	
1268	CLC_20DTM04	2021004455	Trương Ngọc Thu	**Trang**	08/09/2002	Tiền Giang	8.60	8.90	8.20	8.53	Giỏi	
1269	CLC_20DTM04	2021004470	Võ Thị Thúy	**Quỳnh**	11/12/2002	Phú Yên	9.40	9.90	7.80	8.93	Giỏi	
1270	CLC_20DTM04	2021004501	Trần Ánh	**Nhung**	26/03/2002	Tiền Giang	8.60	9.40	8.20	8.65	Giỏi	
1271	CLC_20DTM04	2021004529	Huỳnh Ngọc	**Trâm**	09/04/2002	Tiền Giang	9.20	10.00	8.40	9.10	Xuất sắc	
1272	CLC_20DTM04	2021006573	Lương Mỹ	**Anh**	09/10/2002	Đắk Lắk	7.50	8.00	8.40	7.96	Khá	
1273	CLC_20DTM04	2021006702	Nguyễn Nữ Ngọc	**Anh**	17/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.90	9.70	8.20	8.84	Giỏi	
1274	CLC_20DTM04	2021006812	Võ Nguyễn Phúc	**Thịnh**	28/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.60	9.30	8.60	8.78	Giỏi	
1275	CLC_20DTM04	2021007322	Nguyễn Thị Thanh	**Nhi**	24/11/2002	Bình Dương	9.40	9.70	8.20	9.03	Xuất sắc	
1276	CLC_20DTM04	2021007390	Mai Trần Thúy	**Linh**	02/07/2002	Tây Ninh	8.70	9.70	9.00	9.06	Xuất sắc	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
1277	CLC_20DTM04	2021007453	Lê Nguyễn Hoàng	**Lam**	14/01/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.40	9.70	7.40	8.73	Giỏi	
1278	CLC_20DTM04	2021009032	Dương Nguyễn Phương	**Dung**	05/08/2002	Hà Tĩnh	8.30	9.90	6.20	7.91	Khá	
1279	CLC_20DTM04	2021009051	Nguyễn Minh	**Hiếu**	05/09/2002	Gia Lai	9.40	9.70	7.80	8.88	Giỏi	
1280	CLC_20DTM04	2021009055	Huỳnh Minh	**Hùng**	15/06/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.20	9.60	8.20	8.55	Giỏi	
1281	CLC_20DTM04	2021009062	Vũ Nguyễn Đăng	**Khoa**	11/01/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.10	10.00	8.60	9.14	Xuất sắc	
1282	CLC_20DTM04	2021009103	Lê Huỳnh Ái	**Nhân**	10/02/2002	Bình Định	9.00	9.30	9.60	9.30	Xuất sắc	
1283	CLC_20DTM04	2021009108	Phạm Ngọc Yến	**Nhi**	09/12/2002	Đồng Nai	7.00	7.80	8.20	7.65	Khá	
1284	CLC_20DTM04	2021009114	Nguyễn Huy	**Phong**	10/07/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.00	9.00	9.60	8.85	Giỏi	
1285	CLC_20DTM04	2021009115	Nguyễn Minh	**Phú**	20/03/2002	Long An	7.20	8.30	9.20	8.23	Giỏi	
1286	CLC_20DTM04	2021009124	Huỳnh Thị Phương	**Quyên**	09/03/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.90	9.60	8.80	9.04	Xuất sắc	
1287	CLC_20DTM04	2021009129	Trần Nguyễn Xuân	**Tâm**	24/10/2002	Đồng Tháp	8.90	9.60	8.20	8.81	Giỏi	
1288	CLC_20DTM04	2021009133	Trương Ngọc Đan	**Thanh**	25/06/2002	Bình Phước	8.40	9.60	7.80	8.48	Giỏi	
1289	CLC_20DTM04	2021009140	Tô Hi	**Thuận**	04/05/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.20	7.70	6.60	7.10	Khá	
1290	CLC_20DTM04	2021009143	Đỗ Thị Thu	**Thủy**	03/02/2002	Lâm Đồng	9.40	9.60	8.60	9.15	Xuất sắc	
1291	CLC_20DTM04	2021009151	Huỳnh Hoài	**Thương**	06/07/2002	Bình Định	9.70	10.00	9.20	9.59	Xuất sắc	
1292	CLC_20DTM04	2021009160	Lê Thị Diễm	**Trang**	28/02/2002	Quảng Ngãi	8.90	9.20	9.40	9.16	Xuất sắc	
1293	CLC_20DTM04	2021009174	Lê Minh	**Trung**	11/01/2002	An Giang	8.40	9.70	8.40	8.73	Giỏi	
1294	CLC_20DTM04	2021009185	Nguyễn Thị Hoàng	**Vi**	09/12/2002	Bình Dương	7.90	9.40	8.80	8.61	Giỏi	
1295	CLC_20DTM04	2021009190	Nguyễn Thúy	**Vy**	11/11/2002	Lâm Đồng	9.40	9.70	8.20	9.03	Xuất sắc	
1296	CLC_20DTM05	2021009015	Nguyễn Thị Huỳnh	**Anh**	05/08/2002	Tây ninh	7.90	9.00	7.60	8.06	Giỏi	
1297	CLC_20DTM05	2021009023	Nguyễn Thanh	**Bình**	10/08/2002	Bình Định	8.70	9.70	9.20	9.14	Xuất sắc	
1298	CLC_20DTM05	2021009025	Nguyễn Vũ	**Cẩn**	24/01/2002	Đồng Nai	8.00	9.70	7.40	8.20	Giỏi	
1299	CLC_20DTM05	2021009031	Nguyễn Quỳnh	**Diệp**	15/06/2002	Quảng Nam	9.20	9.20	9.20	9.20	Xuất sắc	
1300	CLC_20DTM05	2021009038	Trần Thị Hữu	**Duyên**	09/10/2002	Đồng Tháp	9.70	9.90	8.60	9.34	Xuất sắc	
1301	CLC_20DTM05	2021009039	Võ Nguyễn Khánh	**Duyên**	23/04/2002	Quảng Nam	8.90	9.70	8.80	9.06	Xuất sắc	
1302	CLC_20DTM05	2021009054	Nguyễn Duy	**Hoàng**	14/05/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	8.90	9.60	9.00	9.11	Xuất sắc	
1303	CLC_20DTM05	2021009057	Lê Hồng	**Khanh**	15/08/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.90	9.40	7.60	8.54	Giỏi	
1304	CLC_20DTM05	2021009059	Đoàn Ngọc	**Khánh**	01/10/2002	Thừa Thiên Huế	9.40	9.70	7.00	8.58	Giỏi	
1305	CLC_20DTM05	2021009061	Bùi Gia	**Khiêm**	18/01/2002	Quảng Ngãi	9.10	9.70	9.00	9.21	Xuất sắc	
1306	CLC_20DTM05	2021009064	Nguyễn Hoàng Thanh	**Kiều**	16/04/2002	Bình Phước	9.60	9.70	7.00	8.65	Giỏi	
1307	CLC_20DTM05	2021009073	Huỳnh Kiều	**Loan**	06/10/2002	Quảng Bình	8.00	9.70	8.20	8.50	Giỏi	
1308	CLC_20DTM05	2021009076	Nguyễn Thanh	**Mai**	31/03/2002	Lâm Đồng	8.70	8.70	7.00	8.06	Giỏi	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
1309	CLC_20DTM05	2021009090	Nguyễn Lý Hồng	**Ngân**	19/03/2002	Tiền Giang	9.20	9.50	8.60	9.05	Xuất sắc	
1310	CLC_20DTM05	2021009091	Phạm Nguyễn Hồng	**Ngân**	02/01/2002	Đồng Nai	8.70	9.60	8.80	8.96	Giỏi	
1311	CLC_20DTM05	2021009092	Trịnh Ngọc Bảo	**Ngân**	17/11/2002	Bình Thuận	8.40	9.40	7.60	8.35	Giỏi	
1312	CLC_20DTM05	2021009106	Lê Hồ Yến	**Nhi**	22/08/2002	Đồng Nai	8.70	9.60	7.60	8.51	Giỏi	
1313	CLC_20DTM05	2021009109	Nguyễn Ngọc Khánh	**Nhiên**	17/10/2002	Đắk Lắk	9.40	9.10	7.00	8.43	Giỏi	
1314	CLC_20DTM05	2021009110	Lê Phan Ngọc	**Như**	11/12/2002	Tây Ninh	8.70	9.40	8.40	8.76	Giỏi	
1315	CLC_20DTM05	2021009116	Lương Vũ	**Phúc**	05/03/2002	Quảng Nam	8.40	8.70	7.80	8.25	Giỏi	
1316	CLC_20DTM05	2021009128	Nguyễn Thị Như	**Quỳnh**	05/12/2002	Tây Ninh	8.70	9.70	8.80	8.99	Giỏi	
1317	CLC_20DTM05	2021009135	Nguyễn Quang	**Thắng**	07/11/2002	Nghệ An	8.90	9.40	8.40	8.84	Giỏi	
1318	CLC_20DTM05	2021009136	Nguyễn Trần Toàn	**Thắng**	13/02/2002	Biên Hoà	8.60	9.40	9.40	9.10	Xuất sắc	
1319	CLC_20DTM05	2021009137	Phạm Quyết	**Thắng**	25/11/2002	Phú Yên	9.40	9.90	8.80	9.30	Xuất sắc	
1320	CLC_20DTM05	2021009147	Nguyễn Thị Anh	**Thư**	12/10/2002	Đắk Lắk	8.40	9.40	9.20	8.95	Giỏi	
1321	CLC_20DTM05	2021009149	Trần Thị Anh	**Thư**	16/03/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.90	9.70	8.80	9.06	Xuất sắc	
1322	CLC_20DTM05	2021009155	Nguyễn Hồ Thủy	**Tiên**	26/04/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.70	9.70	8.80	8.99	Giỏi	
1323	CLC_20DTM05	2021009156	Nguyễn Thùy	**Tiên**	28/04/2002	Lâm Đồng	9.30	9.40	8.40	8.99	Giỏi	
1324	CLC_20DTM05	2021009167	Nguyễn Ngọc	**Trâm**	16/04/2002	Bình Thuận	8.70	9.70	7.60	8.54	Giỏi	
1325	CLC_20DTM05	2021009169	Phạm Đỗ Nhã	**Trân**	26/10/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	9.10	9.90	8.60	9.11	Xuất sắc	
1326	CLC_20DTM05	2021009171	Trần Hải	**Triều**	15/11/2002	Bạc Liêu	8.90	9.70	8.80	9.06	Xuất sắc	
1327	CLC_20DTM05	2021009173	Huỳnh Chí	**Trung**	20/09/2002	Đà Nẵng	8.40	9.40	9.00	8.88	Giỏi	
1328	CLC_20DTM05	2021009177	Phạm Thị Hồng	**Tươi**	30/11/2002	Long An	8.90	9.10	7.00	8.24	Giỏi	
1329	CLC_20DTM05	2021009179	Nguyễn Lê Bảo	**Uyên**	21/07/2002	Lâm Đồng	9.10	9.30	8.40	8.89	Giỏi	
1330	CLC_20DTM05	2021009180	Vĩnh Ngọc Bảo	**Uyên**	28/03/2002	Khánh Hòa	9.10	9.30	6.80	8.29	Giỏi	
1331	CLC_20DTM05	2021009181	Mai Thụy Thanh	**Vân**	21/01/2002	Đồng Nai	8.60	9.70	8.60	8.88	Giỏi	
1332	CLC_20DTM05	2021009186	Võ Thảo	**Vi**	18/04/2002	Đắk Lắk	8.40	9.70	8.00	8.58	Giỏi	
1333	CLC_20DTM05	2021009192	Quản Mai Uyên	**Vy**	24/12/2002	Đồng Nai	8.60	9.30	8.60	8.78	Giỏi	
1334	CLC_20DTM06	2021009011	Lê Trần Diệu	**Ái**	23/01/2002	Bình Phước	8.60	9.40	8.60	8.80	Giỏi	
1335	CLC_20DTM06	2021009012	Trần Bùi Mỹ	**An**	21/10/2002	Lâm Đồng	8.70	9.10	8.60	8.76	Giỏi	
1336	CLC_20DTM06	2021009018	Vũ Ngọc Minh	**Anh**	22/09/2002	TP. Hồ Chí Minh	5.60	7.00	7.40	6.63	Trung bình khá	
1337	CLC_20DTM06	2021009020	Lê Phan Kim	**Ánh**	17/05/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.40	9.60	8.00	8.55	Giỏi	
1338	CLC_20DTM06	2021009022	Trương Duy	**Bảo**	13/11/2002	Gia Lai	8.40	9.40	8.20	8.58	Giỏi	
1339	CLC_20DTM06	2021009026	Lê Đỗ Linh	**Chi**	06/09/2002	Thanh Hóa	8.90	9.40	8.20	8.76	Giỏi	
1340	CLC_20DTM06	2021009027	Lê Thị Kim	**Cương**	03/03/2002	Long An	9.10	9.40	8.80	9.06	Xuất sắc	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
1341	CLC_20DTM06	2021009033	Nguyễn Xuân Phương	**Dung**	16/06/2002	Khánh Hòa	8.20	9.40	9.40	8.95	Giỏi	
1342	CLC_20DTM06	2021009036	Nguyễn Ngọc Kỳ	**Duyên**	01/12/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	6.50	9.70	8.00	7.86	Khá	
1343	CLC_20DTM06	2021009046	Nguyễn Hoài Ngọc	**Hân**	20/09/2002	Đồng Nai	8.70	9.70	9.20	9.14	Xuất sắc	
1344	CLC_20DTM06	2021009048	Trương Mỹ	**Hân**	28/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.70	9.10	8.40	8.31	Giỏi	
1345	CLC_20DTM06	2021009056	Ngô Quốc	**Huy**	16/09/2002	Bình Định	8.40	9.10	9.00	8.80	Giỏi	
1346	CLC_20DTM06	2021009060	Thái Minh	**Khánh**	07/11/2002	Ninh Thuận	8.70	9.60	9.60	9.26	Xuất sắc	
1347	CLC_20DTM06	2021009063	Bùi Hà Minh	**Kiên**	19/09/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.00	7.70	7.80	7.48	Khá	
1348	CLC_20DTM06	2021009071	Ngô Thị Khánh	**Linh**	20/11/2002	Gia Lai	9.10	9.70	8.60	9.06	Xuất sắc	
1349	CLC_20DTM06	2021009072	Nguyễn Thị Trúc	**Linh**	09/08/2002	Long An	8.60	9.40	9.00	8.95	Giỏi	
1350	CLC_20DTM06	2021009078	Nguyễn Gia	**Minh**	02/04/2002	Bình Dương	8.90	9.60	8.40	8.89	Giỏi	
1351	CLC_20DTM06	2021009079	Nguyễn Thanh	**Minh**	23/04/2002	Tây Ninh	8.20	9.60	8.00	8.48	Giỏi	
1352	CLC_20DTM06	2021009080	Nguyễn Tuấn	**Minh**	27/05/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	6.10	9.40	8.60	7.86	Khá	
1353	CLC_20DTM06	2021009083	Nguyễn Lê Quỳnh	**My**	03/03/2002	Gia Lai	9.30	9.70	8.40	9.06	Xuất sắc	
1354	CLC_20DTM06	2021009087	Trần Nguyễn Dáng	**My**	09/09/2002	Quảng Ngãi	9.10	9.70	8.60	9.06	Xuất sắc	
1355	CLC_20DTM06	2021009095	Nguyễn Gia	**Nghi**	01/01/2002	Bình Phước	9.10	9.70	8.00	8.84	Giỏi	
1356	CLC_20DTM06	2021009097	Mai Như	**Ngọc**	01/06/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.70	9.40	8.80	8.91	Giỏi	
1357	CLC_20DTM06	2021009099	Hoàng Đức Thanh	**Nguyên**	16/03/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.70	9.70	8.00	8.69	Giỏi	
1358	CLC_20DTM06	2021009104	Bùi Thị Yến	**Nhi**	07/05/2002	Đồng Nai	7.00	7.60	7.20	7.23	Khá	
1359	CLC_20DTM06	2021009107	Nguyễn Hiếu Hoàng	**Nhi**	28/02/2002	TP. Hồ Chí Minh	6.40	9.40	9.00	8.13	Giỏi	
1360	CLC_20DTM06	2021009111	Tăng Tú	**Như**	07/03/2002	Bình Dương	7.60	9.10	7.20	7.83	Khá	
1361	CLC_20DTM06	2021009119	Nguyễn Minh	**Phương**	08/06/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	7.20	7.70	9.20	8.08	Giỏi	
1362	CLC_20DTM06	2021009126	Hoàng Mỹ Trúc	**Quỳnh**	22/06/2002	Bạc Liêu	8.90	10.00	10.00	9.59	Xuất sắc	
1363	CLC_20DTM06	2021009130	Bùi Vũ Nhật	**Tân**	22/04/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.10	9.70	9.40	9.36	Xuất sắc	
1364	CLC_20DTM06	2021009134	Lê Thị Thanh	**Thảo**	12/06/2002	Quảng Trị	8.20	9.10	8.00	8.35	Giỏi	
1365	CLC_20DTM06	2021009138	Lê Hà Ngọc	**Thi**	12/01/2002	Ninh Thuận	8.90	9.30	8.80	8.96	Giỏi	
1366	CLC_20DTM06	2021009157	Phạm Mộc Thủy	**Tiên**	12/01/2002	Quảng Ngãi	7.30	9.50	9.40	8.64	Giỏi	
1367	CLC_20DTM06	2021009172	Nguyễn Thị Thanh	**Trúc**	06/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.10	8.30	8.20	8.19	Giỏi	
1368	CLC_20DTM06	2021009184	Trần Thị Thu	**Vân**	01/05/2002	Lâm Đồng	8.20	8.90	7.20	8.00	Giỏi	
1369	CLC_20DTM06	2021009191	Nguyễn Thúy	**Vy**	08/02/2002	Đồng Nai	8.40	9.20	7.60	8.30	Giỏi	
1370	CLC_20DTM06	2021009193	Võ Thị Thảo	**Vy**	15/08/2002	Vĩnh Long	8.40	9.00	8.20	8.48	Giỏi	
1371	CLC_20DTM07	2021009013	Bùi Kiều	**Anh**	12/01/2002	Đắk Lắk	9.20	9.50	6.40	8.23	Giỏi	
1372	CLC_20DTM07	2021009014	Lê Minh	**Anh**	25/04/2002	Đồng Nai	7.70	8.70	8.40	8.21	Giỏi	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
1373	CLC_20DTM07	2021009017	Trịnh Tú	**Anh**	12/02/2002	Bình Thuận	9.40	9.50	9.00	9.28	Xuất sắc	
1374	CLC_20DTM07	2021009028	Nguyễn Minh	**Cửu**	11/12/2002	Bình Phước	7.40	9.00	7.80	7.95	Khá	
1375	CLC_20DTM07	2021009034	Trần Thị	**Dung**	03/11/2002	Nam Định	8.30	8.20	7.20	7.86	Khá	
1376	CLC_20DTM07	2021009035	Nguyễn Hà Minh	**Duyên**	29/03/2002	Đồng Tháp	9.00	9.50	6.40	8.15	Giỏi	
1377	CLC_20DTM07	2021009037	Nguyễn Thị Hiền	**Duyên**	01/01/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	8.70	9.20	7.20	8.26	Giỏi	
1378	CLC_20DTM07	2021009041	Nguyễn Thị Thu	**Hà**	06/07/2002	Bình Phước	8.00	9.30	8.00	8.33	Giỏi	
1379	CLC_20DTM07	2021009044	Lê Ngọc	**Hân**	17/08/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.70	9.20	8.60	8.79	Giỏi	
1380	CLC_20DTM07	2021009045	Lưu Ngọc	**Hân**	23/08/2002	Long An	8.70	9.20	8.80	8.86	Giỏi	
1381	CLC_20DTM07	2021009052	Nguyễn Thị Thu	**Hiếu**	22/01/2002	Quảng Ngãi	8.40	9.50	7.80	8.45	Giỏi	
1382	CLC_20DTM07	2021009066	Bùi Thị Hoàng	**Lan**	20/10/2002	Bình Dương	8.00	8.50	6.00	7.38	Khá	
1383	CLC_20DTM07	2021009069	Trương Thị Thúy	**Liễu**	17/12/2002	Bình Dương	8.40	8.60	8.20	8.38	Giỏi	
1384	CLC_20DTM07	2021009074	Võ Ngọc Quỳnh	**Lợi**	03/12/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.60	10.00	6.80	7.90	Khá	
1385	CLC_20DTM07	2021009075	Cao Trần Khánh	**Ly**	20/02/2002	Quảng Bình	7.00	8.20	7.80	7.60	Khá	
1386	CLC_20DTM07	2021009081	Phạm Nhật	**Minh**	02/07/2002	Bình Phước	8.10	7.70	6.20	7.29	Khá	
1387	CLC_20DTM07	2021009085	Phạm Ngọc Thảo	**My**	31/05/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.60	9.20	8.40	9.05	Xuất sắc	
1388	CLC_20DTM07	2021009098	Trần Thị Ánh	**Ngọc**	26/11/2002	Bình Định	8.70	9.00	7.40	8.29	Giỏi	
1389	CLC_20DTM07	2021009101	Phạm Hải	**Nguyên**	06/12/2002	Kiên Giang	8.30	8.30	8.00	8.19	Giỏi	
1390	CLC_20DTM07	2021009105	Huỳnh Uyển	**Nhi**	26/08/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.20	9.00	8.00	8.33	Giỏi	
1391	CLC_20DTM07	2021009120	Nguyễn Thị Mỹ	**Phương**	03/03/2002	Đà Nẵng	8.40	9.00	6.60	7.88	Khá	
1392	CLC_20DTM07	2021009122	Nguyễn Thế	**Quang**	25/12/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	8.30	8.90	8.00	8.34	Giỏi	
1393	CLC_20DTM07	2021009132	Nguyễn Trần Kim	**Thanh**	14/01/2002	Đồng Nai	8.70	9.00	7.60	8.36	Giỏi	
1394	CLC_20DTM07	2021009141	Võ Đình	**Thuận**	10/01/2002	Bình Thuận	8.40	9.00	6.20	7.73	Khá	
1395	CLC_20DTM07	2021009145	Vũ Mai Thanh	**Thủy**	07/02/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.40	9.00	7.40	8.18	Giỏi	
1396	CLC_20DTM07	2021009152	Võ Trần Uyên	**Thương**	04/04/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.20	9.20	7.00	8.00	Giỏi	
1397	CLC_20DTM07	2021009159	Nguyễn Song	**Toàn**	10/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.40	8.10	7.60	7.65	Khá	
1398	CLC_20DTM07	2021009161	Nguyễn Thu	**Trang**	02/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.10	9.50	7.60	8.64	Giỏi	
1399	CLC_20DTM07	2021009162	Trương Thị Linh	**Trang**	02/09/2002	Thanh Hóa	8.60	9.30	7.40	8.33	Giỏi	
1400	CLC_20DTM07	2021009164	Huỳnh Thị Ngọc	**Trâm**	19/04/2002	Quảng Ngãi	8.60	9.20	7.80	8.45	Giỏi	
1401	CLC_20DTM07	2021009168	Tô Thị Huyền	**Trâm**	15/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.10	9.30	7.60	8.59	Giỏi	
1402	CLC_20DTM07	2021009170	Võ Nguyễn Bảo	**Trân**	06/07/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.70	9.00	7.40	7.91	Khá	
1403	CLC_20DTM07	2021009176	Lý Thị Thanh	**Tuyền**	21/12/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.30	8.60	6.20	7.21	Khá	
1404	CLC_20DTM07	2021009182	Nguyễn Thị Thanh	**Vân**	26/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.00	8.70	8.60	8.40	Giỏi	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
1405	CLC_20DTM07	2021009183	Phùng Thị Thùy	**Vân**	24/10/2002	Cần Thơ	8.70	9.00	6.60	7.99	Khá	
1406	CLC_20DTM07	2021009189	Ngô Quang	**Vũ**	23/07/2002	Đồng Nai	8.90	9.20	7.60	8.49	Giỏi	
1407	CLC_20DTM08	2021007730	Diệp Khôi	**Vĩ**	10/01/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.70	9.10	8.20	8.61	Giỏi	
1408	CLC_20DTM08	2021007782	Trần Võ Hoàng	**Anh**	27/09/2002	Tây Ninh	7.70	9.50	8.60	8.49	Giỏi	
1409	CLC_20DTM08	2021007891	Nguyễn Thị Thảo	**Ngân**	11/11/2002	Gia Lai	7.30	8.20	7.80	7.71	Khá	
1410	CLC_20DTM08	2021008699	Nguyễn Minh	**Khang**	05/05/2002	TP. Hồ Chí Minh	6.90	9.00	8.60	8.06	Giỏi	
1411	CLC_20DTM08	2021008849	Nguyễn Ngọc	**Duy**	06/03/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.10	9.20	6.40	7.74	Khá	
1412	CLC_20DTM08	2021008851	Trần Thành	**Đạt**	02/09/2002	Hà Tĩnh	8.40	9.30	8.80	8.78	Giỏi	
1413	CLC_20DTM08	2021008877	Đào Nguyễn Đăng	**Huy**	13/04/2002	Đắk Lắk	7.40	9.30	8.40	8.25	Giỏi	
1414	CLC_20DTM08	2021008880	Vũ Thị	**Huyền**	20/02/2002	Đắk Nông	8.70	9.40	8.00	8.61	Giỏi	
1415	CLC_20DTM08	2021008887	Nguyễn Thanh	**Khang**	17/01/2002	Bạc Liêu	9.00	10.00	9.20	9.33	Xuất sắc	
1416	CLC_20DTM08	2021008892	Lê Thị	**Kiều**	05/11/2002	Cà Mau	7.70	9.90	8.00	8.36	Giỏi	
1417	CLC_20DTM08	2021008902	Nghiêm Tử	**Long**	12/05/2001	Bình Phước	8.90	9.40	7.60	8.54	Giỏi	
1418	CLC_20DTM08	2021008903	Tân Tiểu	**Long**	04/06/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.20	10.00	8.60	9.18	Xuất sắc	
1419	CLC_20DTM08	2021008930	Phạm Bùi Vỹ	**Nguyên**	06/01/2002	Khánh Hòa	9.20	9.40	7.60	8.65	Giỏi	
1420	CLC_20DTM08	2021008933	Nguyễn Mỹ	**Nhật**	14/05/2002	Bình Định	9.20	9.70	8.60	9.10	Xuất sắc	
1421	CLC_20DTM08	2021008936	Lê Nguyễn Quỳnh	**Nhi**	26/12/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.10	9.70	8.00	8.84	Giỏi	
1422	CLC_20DTM08	2021008938	Lương Thị Yến	**Nhi**	22/03/2002	Đắk Lắk	8.90	9.70	7.60	8.61	Giỏi	
1423	CLC_20DTM08	2021008942	Lê Quỳnh	**Như**	26/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.40	10.00	7.20	8.73	Giỏi	
1424	CLC_20DTM08	2021008944	Nguyễn Quỳnh	**Như**	31/08/2002	Ninh Thuận	9.40	9.30	7.80	8.78	Giỏi	
1425	CLC_20DTM08	2021008963	Huỳnh Châu Hiếu	**Thảo**	17/09/2002	An Giang	9.30	9.40	8.60	9.06	Xuất sắc	
1426	CLC_20DTM08	2021008968	Trần Thị Hồng	**Thắm**	26/11/2002	Lâm Đồng	8.60	9.40	8.00	8.58	Giỏi	
1427	CLC_20DTM08	2021008970	Dương Tuấn	**Thông**	30/08/2002	An Giang	9.10	9.40	8.00	8.76	Giỏi	
1428	CLC_20DTM08	2021008981	Cao Kim	**Toàn**	01/07/2002	Sóc Trăng	9.40	9.70	7.60	8.80	Giỏi	
1429	CLC_20DTM08	2021008986	Lương Thị Thu	**Trang**	19/09/2002	Hà Nam	9.40	10.00	8.20	9.10	Xuất sắc	
1430	CLC_20DTM08	2021008992	Bùi Nguyễn Huyền	**Trân**	16/01/2002	Tiền Giang	9.10	10.00	8.40	9.06	Xuất sắc	
1431	CLC_20DTM08	2021009019	Vũ Quỳnh	**Anh**	09/03/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.20	8.20	7.20	7.83	Khá	
1432	CLC_20DTM08	2021009030	Nguyễn Kiều	**Diễm**	07/10/2002	Quảng Ngãi	8.70	9.20	8.60	8.79	Giỏi	
1433	CLC_20DTM08	2021009043	Lã Thị Ngọc	**Hân**	29/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.30	9.50	8.20	8.56	Giỏi	
1434	CLC_20DTM08	2021009053	Đặng Huy	**Hoàng**	07/03/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.90	8.90	8.80	8.86	Giỏi	
1435	CLC_20DTM08	2021009089	Đặng Vũ Thanh	**Ngân**	03/05/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.40	10.00	8.40	9.18	Xuất sắc	
1436	CLC_20DTM08	2021009100	Huỳnh Nguyễn Hạnh	**Nguyên**	10/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.20	10.00	7.80	8.88	Giỏi	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
1437	CLC_20DTM08	2021009121	Nguyễn Trúc	**Phương**	17/03/2002	Cà Mau	8.90	10.00	8.40	8.99	Giỏi	
1438	CLC_20DTM08	2021009123	Vũ Minh	**Quang**	24/04/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.40	9.10	7.80	8.73	Giỏi	
1439	CLC_20DTM08	2021009165	Huỳnh Thị Quỳnh	**Trâm**	12/10/2002	Gia Lai	9.20	9.40	7.20	8.50	Giỏi	
1440	CLC_20DTM09	2021002325	Đỗ Minh	**Châu**	06/12/2002	Quảng Ngãi	8.90	8.80	7.20	8.24	Giỏi	
1441	CLC_20DTM09	2021008830	Bành Lê Mai	**Anh**	10/12/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.70	9.40	7.60	8.46	Giỏi	
1442	CLC_20DTM09	2021008882	Đinh Nguyễn Quỳnh	**Hương**	14/04/2002	Bình Phước	8.90	9.30	8.00	8.66	Giỏi	
1443	CLC_20DTM09	2021008910	Lê Gia	**Mẫn**	10/07/2002	Quảng Ngãi	7.80	9.10	9.00	8.58	Giỏi	
1444	CLC_20DTM09	2021008964	Lê Nguyên	**Thảo**	17/12/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.10	9.40	7.60	8.61	Giỏi	
1445	CLC_20DTM09	2021008973	Võ Thị Kim	**Thuỳ**	28/11/2002	Đồng Tháp	7.90	9.40	9.00	8.69	Giỏi	
1446	CLC_20DTM09	2021009021	Đồng Gia	**Ân**	26/01/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.40	9.40	7.60	8.35	Giỏi	
1447	CLC_20DTM09	2021009068	Lê Thị	**Lệ**	07/02/2002	Quảng Ngãi	9.10	10.00	7.80	8.84	Giỏi	
1448	CLC_20DTM09	2021009086	Phạm Thị Diễm	**My**	10/10/2002	Lâm Đồng	9.40	9.30	8.00	8.85	Giỏi	
1449	CLC_20DTM09	2021009113	Võ Lê Hồng	**Phấn**	01/10/2002	Quảng Ngãi	7.50	9.30	8.60	8.36	Giỏi	
1450	CLC_20DTM09	2021009142	Phạm Thị Phương	**Thùy**	02/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.20	9.30	7.20	7.73	Khá	
1451	CLC_20DTM09	2021009144	Lê Kim	**Thủy**	27/04/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.40	9.10	7.60	8.28	Giỏi	
1452	CLC_20DTM09	2021009146	Nguyễn Đặng Anh	**Thư**	09/07/2002	Bình Định	8.60	9.40	8.40	8.73	Giỏi	
1453	CLC_20DTM09	2021009150	Phạm Huỳnh Trí	**Thức**	14/10/2002	Bình Dương	5.00	6.40	8.20	6.55	Trung bình khá	
1454	CLC_20DTM09	2021009158	Trương Minh	**Tiến**	05/08/2002	Bình Phước	7.30	9.60	8.60	8.36	Giỏi	
1455	CLC_20DTM09	2021009163	Vũ Thùy	**Trang**	09/03/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.50	8.90	8.80	8.34	Giỏi	
1456	CLC_20DTM09	2021009166	Lê Thị Quỳnh	**Trâm**	13/11/2002	Đắk Lắk	9.10	9.30	8.00	8.74	Giỏi	
1457	CLC_20DTM09	2021009178	Huỳnh Tú	**Uyên**	01/01/2002	Quảng Nam	8.00	9.10	8.00	8.28	Giỏi	
1458	CLC_20DTM09	2021009253	Lê Thuỳ	**Doanh**	28/09/2002	Bình Định	8.40	9.40	7.80	8.43	Giỏi	
1459	CLC_20DTM09	2021009375	Hồ Xuân	**Mai**	04/02/2002	Bạc Liêu	8.60	9.30	7.80	8.48	Giỏi	
1460	CLC_20DTM09	2021009378	Lê Viết	**Mạnh**	27/10/2002	Nghệ An	8.40	9.40	8.20	8.58	Giỏi	
1461	CLC_20DTM09	2021009536	Bùi Vũ Cẩm	**Tú**	11/08/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.50	9.10	8.20	8.16	Giỏi	
1462	CLC_20DTM09	2021009931	Phạm Thùy	**Trang**	11/06/2002	Lâm Đồng	9.10	9.40	8.80	9.06	Xuất sắc	
1463	CLC_20DTM09	2021010766	Trần Thị Thùy	**Linh**	21/01/2002	Long An	9.10	9.70	7.40	8.61	Giỏi	
III. Chương trình chất lượng cao Tiếng anh toàn phần												
1	IP_20DKQ	2021001323	Huỳnh Hiếu	**Bội**	09/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.00	9.70	8.40	8.58	Giỏi	
2	IP_20DKQ	2021001334	Nguyễn Thị Kim	**Chi**	18/07/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	8.20	9.40	9.00	8.80	Giỏi	
3	IP_20DKQ	2021006371	Nguyễn Đông	**Đông**	31/10/2002	An Giang	7.80	10.00	8.60	8.65	Giỏi	
4	IP_20DKQ	2021006373	Nguyễn Thị Hồng	**Nhung**	20/11/2002	Kiên Giang	8.50	9.70	9.00	8.99	Giỏi	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
5	IP_20DKQ	2021009195	Nguyễn Đặng Nhã	**An**	05/02/2002	Tây Ninh	8.70	9.60	10.00	9.41	Xuất sắc	
6	IP_20DKQ	2021009197	Nguyễn Thị	**Diễm**	11/06/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.90	10.00	9.00	9.21	Xuất sắc	
7	IP_20DKQ	2021009198	Võ Ngọc Hoàng	**Hạc**	17/01/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	8.60	9.60	8.80	8.93	Giỏi	
8	IP_20DKQ	2021009199	Quách Gia	**Hân**	09/06/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.40	9.70	8.40	9.10	Xuất sắc	
9	IP_20DKQ	2021009202	La Gia	**Huy**	30/08/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.60	9.60	8.40	8.40	Giỏi	
10	IP_20DKQ	2021009203	Phạm Thị Thu	**Hương**	28/02/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.90	10.00	8.80	9.14	Xuất sắc	
11	IP_20DKQ	2021009207	Lư Trạch	**Kim**	07/03/2002	Đồng Nai	8.00	9.40	9.40	8.88	Giỏi	
12	IP_20DKQ	2021009210	Phạm Ngọc Hoàng	**My**	16/06/2002	Tây Ninh	9.20	10.00	9.40	9.48	Xuất sắc	
13	IP_20DKQ	2021009213	Phạm Thị Thảo	**Oanh**	25/05/2002	Thừa Thiên Huế	8.50	9.20	8.80	8.79	Giỏi	
14	IP_20DKQ	2021009214	Đoàn Nguyễn Minh	**Phương**	28/03/2002	Khánh Hòa	8.70	9.40	8.80	8.91	Giỏi	
15	IP_20DKQ	2021009216	Vũ Hồng	**Sơn**	17/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.00	9.60	9.40	8.93	Giỏi	
16	IP_20DKQ	2021009221	Phạm Đình Tường	**Vân**	17/04/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.90	9.70	9.60	9.36	Xuất sắc	
17	IP_20DMA	2021001256	Lương Thị Phúc	**Hưng**	24/05/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	8.20	9.40	9.00	8.80	Giỏi	
18	IP_20DMA	2021001259	Lương Ngọc	**Trâm**	03/05/2002	Khánh Hòa	9.40	9.40	8.80	9.18	Xuất sắc	
19	IP_20DMA	2021001275	Lê Thị Phương	**Thảo**	04/01/2002	Gia Lai	8.60	9.40	8.80	8.88	Giỏi	
20	IP_20DMA	2021001288	Lê Ngọc Minh	**Châu**	23/09/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.30	9.70	8.80	8.46	Giỏi	
21	IP_20DMA	2021001293	Nguyễn Hoàng Mỹ	**Ngọc**	18/10/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.00	8.70	8.80	8.48	Giỏi	
22	IP_20DMA	2021001301	Tô Hoàng	**Lan**	25/04/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.40	9.60	8.80	8.85	Giỏi	
23	IP_20DMA	2021001305	Lê Thái	**Nhật**	16/03/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.50	9.40	8.60	8.39	Giỏi	
24	IP_20DMA	2021001306	Trần Thị Anh	**Thư**	20/12/2002	Tiền Giang	7.00	9.70	9.40	8.58	Giỏi	
25	IP_20DMA	2021001497	Nguyễn Thị Quế	**Phương**	15/04/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	9.30	10.00	9.00	9.36	Xuất sắc	
26	IP_20DMA	2021006340	Nguyễn Hằng	**Phương**	25/02/2002	Khánh Hòa	9.30	9.70	8.60	9.14	Xuất sắc	
27	IP_20DMA	2021006364	Trần Huỳnh Nhật	**Phong**	15/07/2001	Bà Rịa-Vũng Tàu	7.70	10.00	9.40	8.91	Giỏi	
28	IP_20DMA	2021008601	Nguyễn Quốc	**Anh**	13/12/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.70	9.30	8.40	8.74	Giỏi	
29	IP_20DMA	2021008602	Nguyễn Thị Vân	**Anh**	14/09/2002	Thanh Hóa	8.20	9.40	8.40	8.58	Giỏi	
30	IP_20DMA	2021008615	Nguyễn Thanh Hồng	**Ngọc**	11/09/2002	TP. Hồ Chí Minh	9.10	10.00	9.60	9.51	Xuất sắc	
31	IP_20DMA	2021008616	Hoàng Phương	**Nhung**	23/09/2002	Quảng Trị	7.90	8.20	9.60	8.61	Giỏi	
32	IP_20DMA	2021008617	Trương Ngọc Quỳnh	**Như**	04/09/2002	Khánh Hòa	8.40	9.30	8.00	8.48	Giỏi	
33	IP_20DMA	2021008622	Nguyễn Võ Minh	**Trung**	29/08/2002	TP. Hồ Chí Minh	8.70	9.40	8.20	8.69	Giỏi	
34	IP_20DQT	2021001218	Lê Anh	**Hào**	22/03/2002	Vĩnh Long	6.80	9.40	10.00	8.65	Giỏi	
35	IP_20DQT	2021001236	Trần Thị Hồng	**Nhung**	08/04/2002	Bình Phước	9.40	9.70	8.60	9.18	Xuất sắc	
36	IP_20DQT	2021008196	Nguyễn Hoàng Vân	**Anh**	18/04/2002	TP. Hồ Chí Minh	6.30	9.70	8.20	7.86	Khá	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	HP1	HP2	HP3	ĐTB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
37	IP_20DQT	2021008197	Đỗ Thị Ngọc	**Ánh**	28/03/2002	gia lai	7.90	9.30	9.00	8.66	Giỏi	
38	IP_20DQT	2021008198	Nguyễn Lâm Linh	**Châu**	27/11/2002	TP. Hồ Chí Minh	7.00	9.70	8.80	8.35	Giỏi	
39	IP_20DQT	2021008205	Hồ Thị Khánh	**Huyền**	06/07/2001	Nghệ An	7.30	9.70	8.80	8.46	Giỏi	
40	IP_20DQT	2021008209	Nguyễn Ngọc	**Mai**	21/05/2002	Thanh Hóa	8.70	9.70	8.40	8.84	Giỏi	
41	IP_20DQT	2021008212	Nguyễn Thị Quỳnh	**Như**	16/06/2002	Cần Thơ	7.30	9.70	8.00	8.16	Giỏi	
42	IP_20DQT	2021008214	Trần Thái	**Quang**	02/07/2002	TP. Hồ Chí Minh	6.80	6.90	8.80	7.58	Khá	
43	IP_20DQT	2021008217	Nguyễn Thị Diệu	**Thúy**	18/05/2002	Hà Tĩnh	9.10	9.70	8.40	8.99	Giỏi	
44	IP_20DQT	2021008218	Huỳnh Đức	**Tín**	28/09/2002	Phú Yên	8.60	9.70	9.40	9.18	Xuất sắc	

Tổng cộng: 4383 sinh viên được cấp chứng chỉ GDQP&AN

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

PGS. TS. Phạm Tiến Đạt